

T R I - Đ U C

TÔNG-THƠ



5

Dịch - giả : ĐOÀN-TRUNG-CÔNG

TÚ THƠ

MẠNH-TỬ

孟

子



PHẬT - HỌC THƠ - XÃ

ĐÃ XUẤT-BẢN

1. Sự tích Phật A-Di-Đà
2. 48 lời nguyện của Phật A-Di-Đà
3. A-Di-Đà kinh (in chung trong bộ Chư kinh tập yếu)
4. Kinh Tam-bảo (Di-Đà, Hồng-danh, Vu lan, Phổ môn, Kim-cang và Pháp-nghi Tịnh-độ).
5. Phật-pháp vỡ lòng
6. Sách nấu đồ chay
7. Khuyên tu Tịnh-độ
8. Thành-Đạo
9. Học Phật Chánh-pháp
10. Quan-Âm thị Kính
11. Nước Ấn-độ trước hồi Phật giảng
12. Quan-Âm linh xăm
13. Tượng Phật A-Di-Đà
14. Tượng Phật Thích-Ca
15. Tượng Phật Bà Quan-Âm

Quý-vị muốn hiểu Phật-pháp chánh-thống, nên xem những kinh sách của Phật-học tông-thơ và Phật-học thơ-xã, xuất-bản tại 143, đường Đề-Thám Saigon.

TRÍ - ĐỨC
TÔNG-THƠ

5

Dịch - giả : ĐOÀN-TRUNG-CỒN

TÚ THƠ

MANH-TỬ



IN KỶ BA

HẠ MẠNH-TỬ

<https://tieulun.hopto.org>

孟子卷四

MẠNH - TỬ QUYỀN TỬ

離婁章句上

LY-LÂU CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 孟子曰 離婁之明 公輸子
Mạnh-tử viết : « Ly-Lâu chi minh, Công-Thâu-tử
之巧 不以規矩 不能成方 員
chi xảo, bất dĩ qui củ, bất năng thành phương viên.
師曠之聰 不以六律 不能正
Sư Khoáng chi thông, bất dĩ lục luật, bất năng chính
五音 堯舜之道 不以仁政 不
ngũ âm Nghiêu, Thuấn chi đạo, bất dĩ nhân-chính, bất
能平治天下
năng bình trị thiên-hạ.

今有仁心 仁聞 而民不被其
Kim hữu nhân-tâm, nhân-văn, nhi dân bất bị kỳ
澤 不可法 於後世者 不行先
trạch, bất khả pháp ư hậu-thế giả; bất hành tiên-
王之道也
vương chi đạo giả.

故曰 徒善 不足以爲政 徒
Cổ viết : « Đồ thiện, bất túc dĩ vi chính : đồ
法 不能以自行
pháp, bất năng dĩ tự hành. »

詩云 不愆 不忘 率由舊
Thi vân : « Bất khiển bất vương, suất do cựu
章 遵先王之法 而過者 未
chương. » Tuân tiên-vương chi pháp nhi quá giả, vị

SÁCH MẠNH - TỬ QUYỀN TỬ LY-LÂU CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương này có tất cả hai mươi tám tiết dưới đây)

MẠNH-TỬ nói rằng : Ông Ly-Lâu (1) có
mắt sáng, ông Công-Thâu-tử (2) có trí xảo,
nhưng nếu hai ông ấy chẳng dùng cái qui (thước
nhíp) và cái củ (thước nách), thì không thể làm thành đồ tròn
hoặc đồ vuông. Sư Khoáng (3) vốn người tổ tai, nhưng nếu
chẳng dùng sáu luật âm dương (4), thì không thể chính định
năm tiếng nhạc (5) Vua Nghiêu, vua Thuấn là người có đạo-
đức, nhưng nếu chẳng thi-hành chính-sự nhân-ái, thì không thể
bình trị thiên-hạ.

Hiện nay, có nhiều vị quốc-trưởng đủ lòng nhân và được
tiếng nhân, nhưng chẳng chịu ban bố ân-huệ cho dân nhờ, những
vị ấy không thể làm khuôn-mẫu cho đời sau; như thế, tức là
không thi-hành nền đạo-lý của các bậc Thiên-tử thuở xưa vậy.

Cho nên người-ta thường nói rằng : « Chỉ có lòng thiện
mà thôi, thì chẳng đủ sức cai-trị; chỉ có luật-phép mà thôi, thì
luật-phép chẳng đủ sức làm cho người-ta tuân theo. Mà nhà
cầm quyền phải làm theo lòng thiện của mình và phải thi hành
luật-phép mới được. »

Trong kinh Thi có chép rằng : « Mình không lăm lộn, mình
không bỏ quên, nếu mình noi theo luật-phép xưa » Tuân theo luật-phép
của các vị Thiên-tử thuở xưa, thế mà phạm đều làm lỗi, sự ấy chưa

(1) Ly-Lâu : tên Châu, người đời vua Hoàng-Đế, lối 27 thế-kỷ trước
Dương-lịch.

(2) Công-Thâu-tử : tên Bàn, người nước Lỗ.

(3) Sư Khoáng : Ông Khoáng, làm quan đầu sở âm-nhạc ở nước Tấn.

(4) Sáu-luật (Lục luật) âm dương : Về âm-nhạc, có sáu luật dương và sáu
luật âm.—Dương : 1. hoàng-chung, 2. thái-thốc, 3. cô-tiên, 4. duy-tân, 5.
đi-tắc, 6. vô xạ. Âm : 1. thái-lữ, 2. hi-chung, 3. trọng-lữ, 4. lâm-chung,
5. nam-lữ, 6. ứng-chung.

(5) năm tiếng nhạc (ngũ âm) : cung, thương, đốc, chủy, vô.

之 有 也

chi hữu giã.

聖 人 既 竭 目 力 焉 繼 之 以 規
Thánh - nhơn ký kiệt mục lực yên, kế chi dĩ qui,
矩 準 繩 以 爲 員 方 平 直 不
cũ, chuẩn, thăng dĩ vi viên, phương, bình, trực, bất
可 勝 用 也 既 竭 耳 力 焉 繼 之 以 六
khả thắng dụng giã. Ký kiệt nhĩ lực yên, kế chi dĩ lục
律 正 五 音 不 可 勝 用 也 既 竭
luật chính ngũ âm, bất khả thăng dụng giã. Ký kiệt
心 思 焉 繼 之 以 不 忍 人 之 政 而
tâm tư yên, kế chi dĩ bất - nhân nhơn chi chính, nhi
仁 覆 天 下 矣

nhân phú thiên - hạ bĩ.

故 曰 爲 高 必 因 丘 陵 爲 下
Cổ viết : « Vi cao, tất nhơn khâu lăng ; vi hạ,
必 因 川 澤 爲 政 不 因 先 王
tất nhơn xuyên trạch. » Vi chính, bất - nhơn tiên - vương
之 道 可 謂 智 乎 是 以 惟 仁 者 宜 在
chi đạo, khả vị trí hồ ? Thị dĩ duy nhân - giã nghi tại
高 位 不 仁 而 在 高 位 是 播 其 惡 於 衆
cao vị. Bất-nhân nhi tại cao vị, thị bá kỳ ác ư chúng
也 上 無 道 揆 也 下 無 法 守 也
giã. Thượng vô đạo quĩ giã, hạ vô pháp thủ giã ;
朝 不 信 道 工 不 信 度 君 子 犯
triều bất tín đạo, công bất tín độ ; quân-tử phạm
義 小 人 犯 刑 國 之 所 存 者
nghĩa, tiểu - nhơn phạm hình ; quốc chi sở tồn giã,

từng có bao giờ !

Những bậc Thánh-nhơn đời xưa, đã dùng hết sức sáng của con mắt mình, lại còn chẻ ra cái qui (thước nhịp), cái củ (thước nách), cái chuẩn (cái bay), cái thăng (dây mực), đặt làm thành những đồ tròn, vuông, bằng, thẳng ; nhờ vậy, người đời sau có mà dùng hoài. Các ngài đã dùng hết sức tỏ của lỗ tai mình, lại còn chẻ ra sáu luật âm dương mà chỉnh định năm tiếng nhạc ; nhờ vậy, người đời sau có mà dùng hoài. Lại nữa, các ngài đã dùng hết tâm-trí mình mà suy xét, lại còn đem lòng thương-xót mà thi-hành trong chính-sự ; nhờ vậy, đức nhân-ái của các ngài phổ-cập khắp thiên-hạ.

Cho nên người-ta thường nói rằng : « Muốn cất trên cao, phải nương theo gò, nổng ; muốn xây dưới thấp, phải nương theo rạch, chằm. » Nhà hành chính mà chẳng noi theo đạo-lý, phương-pháp của các vị Thiên-tử thuở xưa, thì sao được gọi là trí ? Vậy nên chỉ có bậc nhân mới đáng ở địa-vị cao-thượng mà thôi. Kẻ bất-nhân nếu ở ngôi cao, chỉ cho khỏi gieo rắc những nết xấu của mình trong dân-chúng. Nếu bề trên chẳng theo đạo-lý mà xét nét, bề dưới chẳng theo pháp-luật mà giữ gìn ; trong triều-đình ; người-ta chẳng tưởng đạo-nghĩa ; ngoài châu-quận, người-ta chẳng tưởng pháp-độ ; quân-tử có tri-thức thì phạm nghĩa-tiết, tiểu-nhơn vô học-vấn thì phạm hình-luật. Một quốc-gia như thế mà được tồn tại,

幸也

hạnh già!

故曰城郭不完兵甲不

Cổ viết: « Thành quách bất hoàn, binh giáp bất
多非國之災也田野不辟貨財
đa, phi quốc chi tai già. Điền dã bất tịch, hoá tài
不聚非國之害也上無禮下無
bất tụ, phi quốc chi hại già. Thượng vô lễ, hạ vô
學賊民興喪無日矣

học, tặc - dân hưng, táng vô nhật hỹ. »

詩曰天之方蹙無然泄泄

Thi viết: « Thiên chi phương quē, vô nhiên duệ-duệ. »

泄泄猶杳杳也

Duệ-duệ du đạp-đạp già.

事君無義進退無禮言則非

Sự quân vô nghĩa, tấn thối vô lễ, ngôn tắc phi
先王之道者猶杳杳也
tiên-vương chi đạo giả, du đạp-đạp già.

故曰責難於君謂之恭陳

Cổ viết: « Trách nan ư quân vị chi cung; trần
善閉邪謂之敬吾君不能謂
thiện, bế tà, vị chi xính Ngô quân bất năng, vị
之賊

ooo

chi tặc. »

2. 孟子曰規矩方員之至也

Mạnh-tử viết: « Qui củ, phương viên chí chí già.

聖人人倫之至也欲為君者

Thánh nhơn, nhơn-luân chí chí già. Dục vi quân, tậ quân

đó là may mắn lắm vậy!

Cho nên người-ta thường nói rằng: « Thành ngoài và
quách trong đều chẳng hoàn-bị, binh-khí và áo giáp đều chẳng
đa-số; đó chẳng phải là việc tai biến cho nước. Đồng ruộng
đều chẳng mở mang, của cải đều chẳng đầy đủ, đó chẳng
phải là mối nguy hại cho nước. Nhưng nếu bề trên
không lễ-phép, bề dưới chẳng học-vấn, lại thêm dân loạn nghịch
dấy lên, một quốc-gia, một chính-phủ như thế thì có ngày
phải mất! »

Trong kinh Thi có chép rằng: « Trời sắp làm cho nước
nhà nghiêng đổ, vậy không nên bê-trẻ. » Bê-trẻ cũng như
biếng-nhác vậy.

Kể thờ vua giúp nước chẳng tròn nghĩa-vụ, khi tấn lên
làm quan và khi rút lui về xứ đều chẳng theo lễ-phép, nói ta
thì trái đạo-lý của các vị tiên-vương, kẻ ấy hẳn là biếng-nhác
rồi đó.

Cho nên người-ta thường nói rằng: « Người nào nhắc
nhở những việc khó dặng cho vua làm, thì người ấy có nết
cung; người nào bày tỏ đều thiện-đức, ngăn cản việc tà-khuất,
thì đối với vua, người ấy có đức kính. Còn kẻ nào nói rằng
vua ta chẳng có sức làm thiện, làm nhân, kẻ ấy làm hại vua vậy. »

ooo

2. Mạnh-tử nói rằng: « Cái qui (thuớc nhíp) và cái củ (thuớc
nách) là khí-cụ để cho tay thợ làm thành đồ tròn và đồ vuông.

Cũng như thế, Thánh nhơn là gương mẫu để cho người
đời ăn ở theo nhơn-luân (đạo-nghĩa giữa: 1. vua và tôi, 2. cha
và con, 3. chồng và vợ, 4. huynh trưởng và em út, 5. bạn và
bạn). Người muốn làm vua cho trọn đạo vua,

道欲為臣盡臣道二者皆法堯
 đạo, dục vi thần, tận thần đạo, nhị giả: giai pháp Nghiêu
 舜而己矣不以舜之所以事堯
 Thuấn nhi dĩ hỹ. Bất dĩ Thuấn chi sở dĩ sự Nghiêu
 事君不敬其君者也不以堯之
 sự quân, bất kính kỳ quân giả giả. Bất dĩ Nghiêu chi
 所以治民治民賊其民者也
 sở dĩ trị dân trị dân, tặc kỳ dân giả giả.

孔子曰道二仁與不仁而
 Khổng-tử viết: « Đạo nhị: nhân dữ bất-nhân nhi
 己矣慕其民甚則身弑國亡
 dĩ hỹ. » Bao kỳ dân thậm, tặc thân thí, quốc vong;
 不甚則身危國削名之曰幽
 bất thậm, tặc thân nguy, quốc tước; danh chi viết U,
 厲雖孝子慈孫百世不能改也
 Lê, tuy hiếu-tử, từ-tôn, bá thế bất năng cải giả.

詩云殷鑒不遠在夏后之世
 Thi vân: « Ân giám bất viễn: tại Hạ-hậu chi thế »
 此之謂也
 Thử chi vị giả. »

ooo

3. 孟子曰三代之得天下也以
 Mạnh-tử viết: « Tam đại chi đắc thiên-hạ giả, dĩ
 仁其失天下也以不仁國之所以
 nhân; kỳ thất thiên-hạ giả, dĩ bất-nhân. Quốc chi sở dĩ
 廢興存亡者亦然
 phế hưng tồn vong giả, diệt nhiên.

người muốn làm tôi cho trọn đạo tôi, chỉ phải theo gương hai
 vị Thánh-nhơn này mà thôi: vua Nghiêu và ông Thuấn. Chẳng
 theo chỗ ông Thuấn thờ vua Nghiêu mà thờ vua mình, đó
 là kẻ làm tôi chẳng kính vua vậy. Chẳng theo chỗ vua Nghiêu
 trị dân mà trị dân mình, đó là người làm vua tặc hại dân vậy.

Đức Khổng-tử có dạy rằng: « Đạo chỉ có hai đường
 mà thôi: nhân và bất-nhân. » Nếu người làm vua tàn bạo với
 dân thái thậm, thì thân mình bị giết, nước nhà cũng diệt-vong,
 chẳng còn để ngôi-vị cho con cháu. Nếu bạo ngược với dân
 không quá lắm, thì thân mình bị nguy khốn, nước-nhà cũng
 bị tước bớt đi. Làm bực quốc-trưởng mà mang danh là U
 (u-âm), Lệ (lệ-hại) (1), dầu cho có con thảo, cháu hiền, trăm
 đời cũng chẳng sửa được những danh như ấy!

Trong kinh Thi có chép rằng: « Cái gương để cho vua
 Trụ nhà Ân soi mà sửa mình, vốn không lâu-lắc xa-xuôi gì:
 chính là đời vua Kiệt nhà Hạ đó. » (2) Câu ấy trong kinh Thi
 chứng nhận cho mấy lời ta vừa giảng ra vậy. »

3. Mạnh-tử nói rằng: « Ba triều-dại được thiên-hạ, ấy nhờ làm
 nhân; mà mất thiên-hạ, là tại làm bất-nhân. (Nhờ chính-sách
 nhân-nhân của vua Vũ lập ra nhà Hạ, 2.- vua Thang mở ra nhà
 Thương, 3.- vua Văn-vương và vua Võ-vương dựng nên nhà
 Châu. Bởi cai-trị bất-nhân: 1.- vua Kiệt làm mất nhà Hạ,
 2.- vua Trụ để mất nhà Thương, 3.- vua Lệ và vua U nhà
 Châu mất ngôi, và vua Noãn-vương đương-thời với ông Mạnh-
 tử cũng sắp mất nhà Châu vào tay Tần Thủy-hoàng.)

Cũng vì vậy mà các nước chư-hầu bị phế truất hay được
 hưng khởi, được tồn tại hay bị diệt vong.

(1) U, Lệ là hai vị Thiên-tử nhà Châu, chỉ vì hôn muội và khắc bạc dân,
 cho nên đời đó và đời sau, người-ta chẳng gọi danh-hiệu, mà chỉ kêu U-
 vương (vua u-âm mê tối) và Lệ-vương (vua lệ hại, khắc bạc.)

a) U-vương: vua thứ mười hai nhà Châu, tên Cung-Niết ở ngôi 781-771
 trước Dương-lich, hoang-dâm, hôn-muội, bị rợ Khuyển-nhung đánh
 giết, lấy mất đất Tây-dô.

b) Lệ-vương: vua thứ mười nhà Châu, tên Hồ, ở ngôi 878-841 trước
 Dương-lich, tức là trước vua U. Vì hoang dâm, khắc bạc, bị rợ Tây
 Nhung đánh, chạy qua đất Trệ, tại tuếu trống-ngôi vua. Châu-công và
 Thiệu-công làm chính-sách Cộng-hòa trong 13 năm: 840-828.—

(2) Vua Kiệt để mất nhà Hạ năm 1786 trước Dương-lich, vì sự bất-
 nhân của mình. Vua Thang bèn lập ra nhà Thương Ân. Kế chẳng bao
 lâu, lối 650 năm sau thì đến đời vua Trụ. Nếu vua Trụ biết tình ngộ, biết soi
 gương vua Kiệt mà sửa mình, ăn ở có nhân, thì chẳng đến đời bỏ mình

天子不仁 不保四海 諸侯不仁
 Thiên-tử bất-nhân, bất bảo tứ hải; chư-hầu bất-nhân,
 不保社稷 卿大夫不仁 不保宗廟
 bất bảo xã tắc; khanh, đại-phu bất-nhân, bất bảo tông-miếu;
 士庶人不仁 不保四體 今惡死亡而
 sĩ, thứ-nhơn bất-nhân, bất bảo tứ thể. Kim ố tử vong, nhi
 樂不仁 是猶惡醉而強酒
 lạc bất-nhân, thị du ố túy nhi cưỡng tửu! »

ooo

4. 孟子曰 愛人不親 反其仁 治
 Mạnh-tử viết: « Ai nhơn, bất thân, phản kỳ nhân. Trị
 人不治 反其智 禮人不答 反其敬
 nhơn, bất trị, phản kỳ trí. Lễ nhơn, bất đáp, phản kỳ kính.
 行有不得者 皆反求諸己 其身正
 Hành hữu bất đắc giả, giai phản cầu chư kỷ. Kỳ thân chính
 而天下歸之
 nhi thiên-hạ qui chi.

詩云 永言配命 自求多福
 Thi vân: Vĩnh ngôn phối mạng, tự cầu đa phước. »

5. 孟子曰 人有恆言 皆曰天
 Mạnh-tử viết: « Nhơn hữu hằng ngôn giai viết: « Thiên-
 下國家 天下之本在國 國之本在
 hạ quốc gia. » Thiên-hạ chi bản tại quốc; quốc chi bản tại
 家 家之本在身
 gia; gia chi bản tại thân. »

ooo

Vua Thiên-tử mà bất-nhân, chẳng có thể giữ gìn bốn biển
 Vua chư-hầu mà bất-nhân, chẳng có thể bảo tồn nền xã-tắc.
 Quan khanh và quan đại-phu mà bất-nhân, chẳng có thể giữ vững
 nhà tông-miếu để cúng tế tổ-tiên. Kẻ sĩ và người bình-dân
 mà bất-nhân, chẳng có thể giữ vẹn hai tay hai chân, tức là
 phải bỏ mình một cách bất thường. Hiện nay, từ trên tới dưới,
 ai nấy đều ghét sợ cảnh chết mất, thế mà mọi người đều
 thích ăn ở bất-nhân; như vậy cũng như tự mình chán ghét
 sự say, mà lại cố uống rượu cho nhiều! »

4. Mạnh-tử nói rằng: « Mình yêu thương người, mà người
 chẳng thân mến mình, vậy mình nên tự xét coi mình có đủ
 lòng nhơn hay chẳng. Mình cai-trị người, mà người chẳng
 phục tùng, vậy mình nên tự xét coi mình có đủ trí sáng hay
 chẳng. Mình lấy lễ mà đãi người, mà người chẳng hồi đáp,
 vậy mình nên tự xét coi sự kính trọng của mình có toàn vẹn
 hay chẳng. Mình làm việc, mà chẳng được kết-quả theo ý
 muốn, vậy mình nên tự xét lấy mình để tìm nguyên-nhơn sự
 thất-bại. Một bậc quốc-trưởng trước hết phải giữ mình cho
 ngay thẳng, sau đó thiên-hạ mới qui thuận theo mình.

Trong kinh Thi có chép rằng: « Lúc nào mình cũng phải
 ăn ở và nói năng cho hợp Mạng Trời, như vậy mình sẽ được
 nhiều hạnh-phước. »

5. Mạnh-tử nói rằng: « Muốn gọi toàn cõi Trung-hoa gồm cõi
 thiên-hạ của vua Thiên-tử, các quốc-thổ của các vua chư-hầu và
 các gia-tộc của quan với nhà-cửa của dân, người-ta thường
 nói rằng: « Thiên-hạ quốc gia. » Theo đó, mình nên hiểu
 rằng: căn-bản của thiên-hạ là quốc-thổ; căn-bản của quốc-thổ
 là gia-tộc, nhà-cửa; và căn bản của gia-tộc, nhà cửa là thân-thể
 của mình đây vậy. »

6. 孟子曰 爲政不難 不得罪於巨
 Mạnh-tử viết : « Vì chính bất nan : bắt đắc tội ư cự-
 室 巨室之所慕 一國慕之 一國之
 thất. Cự-thất chi sở mộ, nhứt quốc mộ chi. Nhứt quốc chi
 所慕 天下 之 故沛然 德教 溢乎
 sở mộ, thiên-hạ mộ chi. Cổ bái nhiên đức giáo dật hồ
 四海
 tứ hải. »

ooo

千. 孟子曰 天下有道 小德役大
 Mạnh-tử viết : « Thiên-hạ hữu đạo, tiểu-đức dịch đại-
 德 小賢役大賢 天下無道 小役大
 đức, tiểu-hiền dịch đại-hiền. Thiên-hạ vô đạo, tiểu dịch đại
 弱 役 強 斯二者 天也 順天
 nhược dịch cường. Tư nhị giả Thiên giả. Thuận Thiên
 者存 逆天者亡
 giả tồn ; nghịch Thiên giả vong.

齊景公曰 旣不能令 又不受
 Tề Cảnh-công viết : « Ký bất năng lệnh, hựu bất thọ
 命 是絕物也 涕出而女於吳
 mạng, thị tuyệt vật giả ! » Thế xuất, nhi như ư Ngô.

今也 小國師大國 而恥受命焉
 Kim giả, tiểu-quốc sư đại-quốc, nhi sỉ thọ mạng yên.
 是猶弟子而恥受命於先師也 如恥之
 Thị du đệ-tử nhi sỉ thọ mạng ư tiên-sư giả. Như sỉ chi,
 莫若師文王 師文王 大國 五
 mạc nhược sư Văn-vương. Sư Văn-vương, đại-quốc ngũ
 年 小國 七年 必爲政於天下矣
 niên, tiểu-quốc thất niên, tất vi chính ư thiên-hạ hĩ.

6. Mạnh-tử nói rằng : « Trị Nước chẳng khó : đừng để cho
 những gia tộc lớn khiển trách mình. Nếu những gia-tộc lớn ái
 mộ mình, thì cả nước đều ái mộ. Nếu cả nước đều ái mộ
 mình, tất cả thiên-hạ cũng sẽ ái mộ. Chừng đó, đức hạnh mình
 và giáo-hóa mình sẽ lan tràn trong bốn biển, mau lẹ và mạnh
 mẽ như thác tuôn. »

7. Mạnh-tử nói rằng : « Trong khi thiên-hạ bình-yên, kẻ đức nhỏ
 thờ người đức lớn, kẻ hiền nhỏ thờ người hiền lớn. Trong
 khi thiên-hạ loạn-lạc, kẻ thế-lực nhỏ hầu người thế-lực lớn,
 hạng yếu-ớt hầu hạng hùng-cường. Hai cảnh ấy thuộc về lẽ
 Thiên nhiên vậy. Ai thuận theo Thiên-lý thì còn ; ai nghịch
 với Thiên-lý thì mất.

Vua Cảnh-công nước Tề liệu đánh chẳng lại nước Ngô,
 bèn hội các quan và nói rằng : « Mình chẳng đủ sức ra lệnh
 điều khiển người, mình lại chẳng chịu để cho người ra lệnh
 điều khiển mình, như vậy đành đoạn tuyệt với người nhà cho
 xong ! » Vua khóc mà đi ra khỏi phòng nhóm, rồi đem con
 gái mà gả cống về nước Ngô.

Hiện nay, vua những nước nhỏ, trong việc cai-trị, làm
 theo vua những nước lớn, nhưng, lại lấy làm hổ thẹn mà chịu
 mạng-lệnh của vua nước lớn. Thế thì cũng như kẻ học-trò lại
 lấy làm hổ thẹn mà vâng theo lời dạy bảo của thầy vậy. Như
 mình lấy làm hổ thẹn mà chịu mạng-lệnh của vua nước lớn,
 thì chẳng chi bằng làm theo vua Văn-vương. Nếu chịu làm theo
 vua Văn-vương, năm năm đối với nước lớn, bảy năm đối với
 nước nhỏ, đủ cho mình làm cho nền nhân-chính của mình phổ
 khắp thiên-hạ đó.

詩云 商之孫子其麗不億 上

Thi vân: « Thương chi tôn tử, kỳ lệ bất ức; Thượng-đế mệnh 侯 于 周 服 侯 服 于 周 天 để ký Mạng, hầu vu Châu phục. Hầu phục vu Châu, Thiên mệnh 靡 常 殷 士 膚 敏 祿 將 于 京 Mạng mỹ thường. Ân sĩ phu mẫn, quán tương vu kinh. »

孔子曰 仁不可為衆也夫國

Khổng-tử viết: « Nhân, bất khả vi chúng giả. Phù, quốc-君 好 仁 天 下 無 敵 quân hảo nhân, thiên-hạ vô địch. »

今也欲無敵於天下而不以仁是

Kim giả, dục vô địch ư thiên-hạ, nhi bất dĩ nhân: thị 猶 執 熱 而 不 以 濯 也 du chấp nhiệt, nhi bất dĩ trạc giả.

詩云 誰能執熱逝不以濯

Thi vân: « Thùy năng chấp nhiệt, thế bất dĩ trạc? »

ooo

孟子曰 不仁者可與言哉安

Mạnh-tử viết: « Bất-nhân giả, khả dư ngôn tai? An 其 危 而 利 其 菑 樂 其 所 以 亡 者 不 仁 kỳ nguy, nhi lợi kỳ tai; lạc kỳ sở dĩ vong giả. Bất-nhân, 而 可 與 言 則 何 亡 國 敗 家 之 有 nhi khả dư ngôn, tắc hà vong quốc, bại gia chi hữu? »

有 孺子歌曰 滄浪之水清兮

Hữu nhũ-tử ca viết: « Thương-lang chi thủy thanh hề, 可 以 濯 我 纓 滄 浪 之 水 濁 兮 可 以 khả dĩ trạc ngã anh. Thương-lang chi thủy trược hề, khả dĩ 濯 我 足 trạc ngã túc. »

Trong kinh Thi, ở thiên Đại-nhã có chép rằng: « Con cháu nhà Thương có đến cả trăm ngàn người. Vâng theo Mạng đức Thượng-đế, họ qui phục theo nhà Châu. Họ qui phục theo nhà Châu, vì họ biết rằng Mạng Trời chẳng ở mãi với một người, một dòng họ. (Tức họ hiểu rằng Trời đã lấy vận nước ở tay nhà Thương-Ân mà giao lại cho dòng-họ nhà Châu.) Những nhà trí-thức và quan-chức lớn nhà Thương-Ân vẫn là những người sáng-suốt lạnh-lẹ, họ đi đến kinh-đô nhà Châu mà hiến rượu và lễ-vật trợ tế. »

Đức Khổng-tử có dạy rằng: « Đối với người nhân, đâu kẻ nghịch có đồng cũng chẳng làm gì được mình. Nay, nếu một vị quốc-quân thích làm nhân-chính, trong thiên-hạ chẳng ai địch nổi mình. »

Hiện nay, các vị vua đều muốn cho trong thiên-hạ chẳng ai địch nổi mình, nhưng chẳng chịu làm nhân-chính: Thế thì cũng như kẻ nắm vật nóng mà chẳng chịu gội nước.

Trong kinh Thi có chép rằng: « Có ai cầm đồ nóng mà không tắm nước chẳng? »

8. Mạnh-tử nói rằng: « Kẻ bất-nhân có chịu nghe theo lời phải chăng? Đối với cảnh nguy-hiểm, họ vẫn cho là an-ôn đối với việc tai-hại, họ vẫn cho là tiện-lợi; họ thích những chuyện làm cho họ diệt vong. Nếu kẻ bất-nhân chịu nghe theo lời phải, thì làm sao xảy ra những cuộc mất nước, hư nhà? »

Thuở xưa, có một đứa trẻ ca rằng: « Nước sông Thương-lang trong, ta dùng mà giặt dải mũ. Nước sông Thương-lang đục, ta dùng mà rửa bàn chơn. »

孔子曰 小子聽之 清斯濯纓
Khổng-tử viết: « Tiểu-tử thính chi. Thanh, tư trạc anh
濁斯濯足矣 自取之也
trước, tư trạc túc hỹ. Tự thủ chi giã. »

夫人必自侮 然後人侮之 家必
Phù, nhơn tất tự vũ, nhiên hậu nhơn vũ chi. Gia tất
自毀 而後人毀之 國必自伐 而後
tự hủy, nhi hậu nhơn hủy chi. Quốc tất tự phạt, nhi hậu
人伐之
nhơn phạt chi.

太甲曰 天作孽 猶可違 自作
Thái-giáp viết: « Thiên tác nghiệt, du khả vi; tự tác
孽 不可活 此之謂也
nghiệt, bất khả hoạt. » Thử chi vị giã. »

ooo

孟子曰 桀紂之失天下也 失
Mạnh-tử viết: « Kiệt, Trụ chi thất thiên-hạ giã, thất
其民也 失其民者 失其心也 得天下
kỳ dân giã. Thất kỳ dân giã, thất kỳ tâm giã. Đắc thiên-hạ
有道 得其民 斯得天下 失得其民 有
hữu đạo: đắc kỳ dân, tư đắc thiên-hạ hỹ. Đắc kỳ dân hữu
道 得其心 斯得民矣 得其心 有道 所
đạo: đắc kỳ tâm, tư đắc dân hỹ. Đắc kỳ tâm hữu đạo: sở
欲 與之聚之 所惡勿施爾也
dục, dư chi tụ chi: sở ố, vật thi nhĩ giã.

民之歸仁也 猶水之就下 獸之走
Dân chi qui nhơn giã, du thủy chi tựu hạ, thú chi tẩu
壙也 故為淵設魚者 獮也 為置設
khoáng giã. Cố vị uyên khu ngư giã, thất giã; vị tòng khu

Nghe câu hát ấy, đức Khổng-tử nói với đệ-tử rằng:
« Các người hãy lắng nghe. Nước trong, thì giặt dải mũ; nước
đục, thì rửa bàn chơn. Đó là người-ta tùy theo sự tốt xấu,
trong đục mà dùng vậy. »

Này, một người tự khinh khi mình trước, rồi kẻ khác
mới khinh khi mình. Một nhà tự hủy hoại mình trước, rồi kẻ
khác mới hủy hoại nhà mình. Một nước mà phê này đảng
nọ, người này kẻ khác đánh nhau, rồi nước khác mới thừa
dịp mà đánh nước mình.

Trong thiên Thái-giáp ở kinh Thơ có chép rằng: « Những
tai ách do Trời làm ra, mình còn tránh được; những tai ách
tự mình gây nên, thì mình phải chết. » Câu ấy trong kinh
Thơ, chúng nhân cho mấy lời mà ta vừa giảng ra đó vậy. »

ooo

9. Mạnh-tử nói rằng: « Kiệt và Trụ mất thiên-hạ tức mất
ngôi Thiên-tử, ấy vì mất dân-chúng. Mất dân-chúng, ấy vì mất
lòng dân. Muốn được thiên-hạ, có một phương-pháp nên theo:
hễ được dân-chúng, tự-nhiên sẽ được thiên-hạ. Muốn được
dân-chúng, có một phương-pháp nên theo: hễ được lòng dân,
tự-nhiên sẽ được dân-chúng. Muốn được lòng dân, có một
phương-pháp nên theo: dân muốn việc chi, nhà cầm quyền
nên cung cấp cho họ; dân ghét việc chi, nhà cầm quyền
đừng thi thử cho họ.

Dân-chúng kéo nhau theo bực nhân-đức, tỷ như nước
chảy về lối thấp, thú chạy về chỗ hoang vắng. Cho nên đoàn
cá lặn trốn dưới nước sâu, ấy là tại con rái; bầy chim sẽ

爵 者 鵠 也 為 湯 武 敗 民 者 桀 與
 tước (1) giã, chiên giã; vị Thang, Võ khu dân giã, Kiệt dữ
 紂 也 今 天 下 之 君 有 好 仁 者 則 諸
 Trụ giã. Kim thiên-hạ chi quân, hữu hảo nhân giã, tắc chư
 侯 皆 為 之 敗 矣 雖 欲 無 王 不 可 得 已
 hầu giai vị chi khu hỹ. Tuy dục vô vương, bất khả đắc dĩ.

今 之 欲 王 者 猶 七 年 之 病 求 三
 Kim chi dục vương giã, du thất niên chi bệnh, cầu tam
 年 之 父 也 苟 為 不 畜 終 身 不 得 苟
 niên chi ngãi giã, Cầu vi bất súc chung thân bất đắc. Cầu
 不 志 於 仁 終 身 憂 辱 以 陷 於 死 亡
 bất chí ư nhân, chung thân ưu nhục, dĩ hãm ư tử vong.

詩 云 其 何 能 淑 哉 齊 及 魯 此
 Thi vân: « Kỳ hà năng thục? Tái tư cập lịch. » Thử
 之 謂 也
 chi vị giã! »

ooo

10. 孟 子 曰 自 暴 者 不 可 與 有 言 也
 Mạnh-tử viết: « Tự bạo giã, bất khả dĩ hữu ngôn giã.
 自 棄 者 不 可 與 有 為 也 言 非 禮 義 謂
 Tự khí giã, bất khả dĩ hữu vi giã. Ngôn phi lễ nghĩa, vị
 之 自 暴 也 吾 身 不 能 居 仁 由 義 謂 之
 chi tự bạo giã. Ngô thân bất năng cư nhân, do nghĩa, vị chi
 自 棄 也
 tự khí giã.

仁 人 之 安 宅 也 義 人 之 正 路
 Nhân, nhơn chi an trạch giã. Nghĩa, nhơn chi chính lộ

(1) 爵 tức là 雀: tước, chim sẻ

bay lánh về rừng, ấy là tại con diều! dân-chúng chạy theo
 vua Thang, vua Võ, ấy là tại Kiệt bạo. Trụ ngược vậy.

Hiện nay, trong số vua chúa trong thiên-hạ, nếu có một
 vị nào thích làm nhân-chính, át dân-chúng của các vua chư-hầu
 đều lánh họ mà chạy theo mình. Như vậy, dầu vị vua ấy
 muốn không gồm thâu thiên-hạ, cũng chẳng được nữa.

Hiện nay, vị vua nào muốn gồm thâu thiên-hạ, tựa hồ
 như một người mang bệnh đã bảy năm, phải tìm cho được
 thứ ngải ba năm. Nếu chẳng được thứ ngải ấy, thì trọn
 đời chẳng được. Cũng như thế, một vị vua mà chẳng để
 chí làm nhân, thì trọn đời phải ưu sầu, tủi nhục, cho đến
 thân thể phải bị hãm hại trong cảnh chết thảm và diệt vong.

Trong kinh Thi có chép rằng: « Nhà cầm quyền có làm
 được việc chi tốt đẹp cho dân nhờ chăng? Chúng-ta đều
 phải lâm vào cảnh chìm đắm mà thôi! » Hai câu ấy trong kinh
 Thi chứng nhận cho mấy lời mà ta vừa giảng ra đó vậy. »

ooo

10. Mạnh-tử nói rằng: « Kẻ tự hại mình, chẳng chịu nghe
 lời phải của ai hết. Kẻ tự bỏ mình, chẳng làm việc gì với
 ai được hết. Nói ra trái nghịch lễ, nghĩa, đó kêu là tự hại
 mình. Tự nhận rằng mình chẳng có thể ở trong đức nhân
 và noi theo đức nghĩa, đó kêu là tự bỏ mình.

Đức nhân là chỗ ở an-ôn của người đời. Đức
 nghĩa là con đường chính đạo của người đời.

也 曠 安 宅 而 弗 居 舍 正 路 而 不 由
giã. Khoáng an trạch nhi phát cư, xả chính lộ nhi bất do,
哀哉

ai tai ! »

ooo

11. 孟子曰 道在邇而求諸遠事在
Mạnh-tử viết: « Đạo tại nhi, nhi cầu chư viễn; sự tại
易而求諸難人 人親其親 長其
dị, nhi cầu chư nan. Nhơn nhơn thân kỳ thân, trường kỳ
長而天下平
trường, nhi thiên-hạ bình. »

ooo

12. 孟子曰 居下位而不獲於上
Mạnh-tử viết: Cư hạ vị nhi bất hoạch ư thượng
民不可得而治也 獲於上有道 不
dân bất khả đắc nhi trị giả. Hoạch ư thượng hữu đạo: bất,
信於友弗獲於上矣 信於友有道
tín ư hữu, phát hoạch ư thượng hỹ. Tín ư hữu hữu đạo:
事親弗悅弗信於友矣 悅親有道
sự thân phát duyệt, phát tín ư hữu hỹ. Duyệt thân hữu đạo:
反身不誠不悅於親矣 誠身有
phản thân bất thành, bất duyệt ư thân hỹ. Thành thân hữu
道不明乎善不誠其身矣
đạo: bất minh hồ thiện, bất thành kỳ thân hỹ.

是故誠者天之道也 思誠者人
Thị cố thành giả, Thiên chi Đạo giả. Tư thành giả, nhơn
之道也 至誠而不動者未之有也 不
chi Đạo giả. Chí-thành nhi bất động giả, vị chi hữu giả. Bất
誠未有能動者也
thành vị hữu năng động giả giả. »

ooo

Để trống chỗ ở an ổn mà chẳng nương náu, lìa bỏ con
đường chính đại mà chẳng noi theo, như vậy đáng thương
thay ! »

ooo

11. Mạnh-tử nói rằng: « Đạo-đức vẫn ở bên mình, thế mà
có người lại tìm ở xa. Việc thiện vốn thật dễ dàng, thế mà
có người lại tìm việc khó. Nếu mỗi người đều thương yêu
cha-mẹ bà-con mình, kính trọng bậc trưởng thượng của mình,
tự-nhiên thiên-hạ sẽ được thái-bình. »

ooo

12. Mạnh-tử nói rằng: « Kẻ làm quan bậc dưới mà chẳng
được lòng tín-nhiệm của người bề trên, thì chẳng có thể
trị dân. Muốn được lòng tín-nhiệm của người bề trên, có
một phương-pháp nên theo: nếu mình chẳng được bằng-hữu
tín cậy, tức nhiên mình chẳng được lòng tín-nhiệm của người
bề trên đó. Muốn được bằng-hữu tin cậy, có một phương-
pháp nên theo: nếu mình phụng dưỡng mà cha-mẹ chẳng
được vui lòng, tức nhiên mình chẳng được bằng-hữu tin
cậy đó. Muốn được cha-mẹ vui lòng, có một phương-pháp
nên theo: nếu mình tự xét, thấy rằng mình chẳng thành-thật, tức
nhiên mình chẳng được cha-mẹ vui lòng đó. Muốn được
thành-thật, có một phương-pháp nên theo: nếu mình chẳng biết
phân-biệt việc thiện, tức nhiên thân tâm mình chẳng được
thành thật đó.

Cho nên đức thành-thật tự-nhiên vốn là Đạo Trời vậy.
Tự mình luyện tập để trở nên thành-thật, đó là Đạo người
vậy. Từ xưa đến nay, hễ bậc chí-thành thì cảm-động thiên-
hạ, làm cho ai nấy đều tin-phục mình. Mà người chẳng
thành-thật thì chẳng cảm-động được ai hết. »

13. 孟子曰 伯夷辟紂居北海之濱
 Mạnh-tử viết: « Bá Di tỵ Trụ, cư Bắc hải chi tân.
 聞文王作興曰 盍歸乎來吾
 Văn Văn-vương tác, hưng viết: « Hạp qui hồ lai? Ngô
 聞西伯善養老者 太公辟紂居
 văn Tây-bá thiện dưỡng lão giả. » Thái-công tỵ Trụ, cư
 東海之濱聞文王作興曰 盍
 Đông hải chi tân. Văn Văn-vương tác, hưng viết: « Hạp
 歸乎來吾聞西伯善養老者
 qui hồ lai? Ngô văn Tây-bá thiện dưỡng lão giả. »

二老者天下之大老也而歸之是
 Nhị lão giả, thiên-hạ chi đại-lão giả; nhị qui chi, thị
 天下之父歸之也天下之父歸之其
 thiên-hạ chi phụ qui chi giả. Thiên-hạ chi phụ qui chi, kỳ
 子馬往
 tử yên vãng?

諸侯有行文王之政者七年
 Chư-hầu hữu hành Văn-vương chi chính giả, thất niên
 之內必為政於天下矣
 chi nội, tất vi chính ư thiên-hạ hĩ. »

14. 孟子曰 求也為季氏宰無能政於
 Mạnh-tử viết: « Cầu giả vi Quý-thị tể, vô năng cải ư
 其德而賦粟倍他日孔子曰 求
 kỳ đức, nhi phú túc bội tha nhật. Khổng-tử viết: « Cầu
 非我徒也小子鳴鼓而攻之可也
 phi ngã đồ giả. Tiểu-tử minh cổ nhi công chi, khả giả. »
 由此觀之君子不行仁政而
 Do thử quan chi, quân-tử bất hành nhân-chính, nhi

13. Mạnh-tử nói rằng: « Ông Bá-Di lánh loạn vua Trụ, lên hướng Bắc mà ở nơi bờ biển. Khi nghe vua Văn-vương khởi lên, ông bèn đứng dậy, nói rằng: « Sao ta chẳng về với ngài? Ta nghe rằng vua Tây-bá (1) hay phụng dưỡng những người già cả. » Ông Thái-công (2) lánh loạn vua Trụ, qua hướng Đông mà ở nơi bờ biển. Khi nghe vua Văn-vương khởi lên, ông bèn đứng dậy nói rằng: « Sao ta chẳng về với ngài? Ta nghe rằng vua Tây-bá hay phụng dưỡng những người già cả. »

Hai ông già ấy vẫn là bậc đại-lão trong thiên-hạ; thế mà hai ông qui-thuận theo vua Văn-vương, tức là hạng làm cha đã qui-thuận rồi vậy. Hạng làm cha đã qui-thuận, thì hạng làm con lại bỏ đi sao?

Hiện nay, nếu vua chư-hầu chịu hành chính như vua Văn-vương, trong bảy năm ắt nền nhân-chính sẽ phổ khắp thiên-hạ đó. »

ooo

14. Mạnh-tử nói rằng: « Ông Cầu (Nhiễm-Hữu, đệ-tử của đức Khổng) làm quan tể cho họ Quý. Ông chẳng sửa được tánh *biến lậu xấu xa* của gia-chủ mình, lại còn thâu góp lúa ruộng cho họ Quý bằng hai lần khi trước. Cho nên đức Khổng-tử truyền với chư môn-đệ rằng: « Cầu chẳng phải là môn-đồ ta nữa. Các trò nên kêu nhau mà công-kích va. » (3)

Do theo đó, ta thấy rằng: như có vị vua chẳng thi hành phép cai-trị nhân-ái, thế mà

(1) Tây-bá: Tước bá miền Tây. Đó là tước-hiệu vua Văn-vương, do nhà Thương phong cho. Bấy giờ, tuy đương gây dựng thiên-hạ, nhưng Văn-vương còn ở ngôi vua chư-hầu tước Bá. Đến chường con ngài là Võ-vương nổi nghiệp và lập ra nhà Châu, mới thụy phong cho ngài là Văn-vương.

(2) Thái-công: Họ Khương-lữ, tên Thượng, tự Từ-Nha, cũng kêu: Lữ-Vọng. Vua Văn-vương nhưn một cuộc đi săn, gặp ông Thái-công dương cầu cá. Biết là bậc hiền tài, vua Văn-vương tước về triều, phong làm tước: "Lục-Vân-Tiên": Thái-công xưa một căn cầu.

Sớm mai sông Vị mặc đều vui chơi.

(3) Xem tiết 16, chương thứ 11 Tiễn-Tiên, quyển sáu sách Luận-Ngữ.

富之皆棄於孔子者也況於爲之
phú chi, giai khí ư Khổng-tử giả giả; hưởng ư vị chi
強戰爭地以戰殺人盈野爭
cường chiến? Tranh địa dĩ chiến, sát nhơn doanh dã. Tranh
城以戰殺人盈城此所謂率土
thành dĩ chiến, sát nhơn doanh thành. Thử sở vị suất thổ
地而食人肉罪不容於死
địa nhi thực nhơn nhục. Tội bất dung ư tử.

故善戰者服上刑連諸侯者
Cổ thiện chiến giả phục thượng-hình. liên chư-hầu giả
次之辟草萊任土地者次之
thứ chi; tịch thảo lai, nhiệm thổ địa giả thứ chi.»

15. 孟子曰存乎人者莫良於眸子
Mạnh-tử viết: « Tồn hồ nhơn giả, mạc lương ư mâu-
子眸子不能掩其惡胸中正則眸子
tử. Mâu-tử bất năng yểm kỳ ác. Hung trung chính, tắc mâu-
子瞭焉胸中不正則眸子眊焉
tử liễu yên; hung trung bất-chính, tắc mâu-tử mạo yên.
聽其言也觀其眸子人焉廋哉
Thính kỳ ngôn giả, quan kỳ mâu-tử, nhơn yên sơu tai? »

16. 孟子曰恭者不侮人儉者不
Mạnh-tử viết: « Cung giả bất vũ nhơn; kiệm giả bất
奪人侮奪人之君惟恐不順
đoạt nhơn. Vũ đoạt nhơn chi quân, duy khủng bất thuận
焉惡得爲恭儉恭儉豈可以聲音
yên. Ô đắc vi cung kiệm? Cung kiệm khởi khả dĩ thính-âm
笑貌爲哉
tiếu-mạo vi tai? »

làm quan còn gánh vâng vào kho cho vị vua ấy, những
làm quan như thế đều là hạng người mà đức Khổng-tử
bỏ tuyệt vậy. Huống chi hạng quan chức dùng binh-lực mà đánh
giúp vị vua ấy ư? Một cuộc chiến-đấu xảy ra vì sự tranh-
 giành đất-đai, làm cho người-ta chết đầy đồng. Một cuộc chiến-
 đấu xảy ra vì sự tranh đoạt thành-trị, làm cho người-ta chết
hấp thành. Như vậy là khiến cho đất cát nuốt lấy thịt người.
Kẻ gây nên chuyện ác ấy, dầu chết cũng chẳng đền tội.

Cho nên rủa có bại trận, thì kẻ có tài đánh giặc phải
hịu thượng-hình, tức là bị xử tội nặng hơn hết; kẻ kết liên
với những vua chư-hầu đang gây giặc, sẽ bị xử khá nặng;
và những kẻ khai-thác đất-đai cho giặc, bắt buộc bá-tánh làm
uống trồng vườn, đó là hạng chiến-phạm thứ ba. » (1)

ooo

15. Mạnh-tử nói rằng: « Ở trong thân của người, chỉ có
con-người là chứng thật tâm-tánh một cách rõ ràng hơn hết.
Con-người không hề biết giấu giếm sự tà ác của người. Trong
lòng chính đại, thì con-người sáng rõ; trong lòng bất-chính,
lòng con-người lờ mờ. Mình nghe người-ta nói chuyện, rồi mình
nhìn con-người của người-ta, tức nhiên họ giấu nỗi lòng với
mình được sao? »

ooo

16. Mạnh-tử nói rằng: « Người cung-kính chẳng hề khinh-
 khi ai; người kiệm-ước chẳng hề chiếm đoạt của ai. Một vị vua
mà khinh khi người và chiếm đoạt của người, lúc nào cũng
chỉ lo sợ người-ta chống cự mình thôi. Như vậy, làm
sao được gọi là người cung-kính và kiệm-ước? Muốn trở
nên người cung-kính và kiệm-ước, há chỉ dùng động nói và
dáng cười không mà thôi sao? »

ooo

(1) Ba khoảng xử tội kẻ chiến-phạm trên đây, cho đến ngày nay liệt-quốc
vẫn còn dùng.

17. 淳于髡曰男女授受不親
 Thuần-vu Khôn viết: « Nam nữ thọ thọ bất thân,
 與孟子曰禮也曰嫂溺則援之以手乎? »
 Mạnh-tử viết: « Lễ già. » Viết: « Tẩu nịch, tặc viên chi dĩ thủ乎? »
 曰嫂溺不援是豺狼也男女授受不親禮也嫂溺援之以手權也
 nữ thọ thọ bất thân, lễ già. Tẩu nịch, viên chi dĩ thủ quyền già. »

曰今天下溺矣夫子之不援何也
 Viết: « Kim thiên-hạ nịch hĩ; phu-tử chi bất viên, hà già? »
 曰天下溺援之以道嫂溺援之以手乎? »
 Viết: « Thiên-hạ nịch, viên chi dĩ đạo, Tẩu nịch, viên chi dĩ thủ. Tử dục thủ viên thiên-hạ hồ? »

ooo

18. 公孫丑曰君子之不教子何也
 Công-tôn Sửu viết: « Quân-tử chi bất giáo tử, hà già? »
 孟子曰教不行也教者必以正
 Mạnh-tử viết: « Thế bất hành già. Giáo già, tất dĩ chính. Dĩ chính bất hành, kẻ chi dĩ nộ. Kẻ chi dĩ nộ, tặc phản dĩ bất hành. »
 夫子教我以正夫子未出於正也
 « Phu-tử giáo ngã dĩ chính; phu-tử vị xuất ư chính già! »
 則是父子相夷也父子相夷則惡矣
 Tắc thị phụ tử tương di già. Phụ tử tương di, tắc ác hĩ
 古者易子而教之父子之間不責善
 Cổ giả dịch tử nhi giáo chi. Phụ tử chi gian, bất trách thiện

17. Thuần-vu-Khôn, nhà hiền-thuyết nước Tề hỏi rằng: « Kê nam người nữ chẳng được chuyển tay mà trao đồ cho nhau, đó là lẽ phải chăng? » Mạnh-tử đáp: « Đó là lẽ vậy. »
 —Như chị dâu mình đương chơi với dưới nước, mình có nên đưa tay ra mà cứu vớt chăng? »

—Chị dâu chơi với sắp chết chìm, mà chẳng đưa tay tiếp cứu, người như thế quả là loài chó sói rồi vậy. Này, nam người nữ chẳng được chuyển tay mà trao đồ cho nhau, đó là lẽ thường xưa nay. Còn chị dâu chơi với mà mình đưa tay ra tiếp cứu, đó là phép quyền biến vậy. (1)

Thuần-vu-Khôn hỏi nữa rằng: « Hiện nay, thiên-hạ đương chìm đắm; thế mà ngài chẳng đưa tay ra tiếp cứu, tại sao vậy? » Mạnh-tử đáp rằng: « Thiên-hạ chìm đắm, muốn tiếp cứu họ, phải dùng đạo-lý (nhân, nghĩa, lễ v.v.) mới được. Còn như chị dâu chìm đắm, thì phải đưa tay ra mà cứu vớt. Nay người muốn cho ta đưa tay không ra mà cứu vớt thiên-hạ sao? »

ooo

18. Công-tôn-Sửu, môn-đệ của Mạnh-tử hỏi rằng: « Tại sao người quân-tử chẳng chịu dạy con? » Mạnh-tử đáp rằng: « Là vì tình-thế chẳng tiện cho mình làm như vậy. Hễ dạy con, ắt phải dùng lẽ chính. Dùng lẽ chính, mà con mình chẳng chịu theo, chỉ cho khỏi phát giận. Hễ mình phát giận, thì lại làm cho con đau lòng. Đưa con bèn trách thăm rằng: « Thầy tôi dạy tôi thì dùng lẽ chính. Nhưng tự thấy tôi không tuân theo lẽ chính kia mà! » Như vậy, giữa cha con ắt có sự chềch-mếch. Cha con mà chềch-mếch nhau, thật là đều chẳng phải đó. Bởi vậy nên người xưa đối con với nhau mà dạy. Nhờ cách đó, giữa cha con chẳng có sự trách thiện.

(1) Đạo có kinh có quyền. Kinh là phép-tắc lúc bình thường; quyền là phương-pháp tùy dùng con nguy biến. Tỷ-dụ: lúc bình thường, muốn qua sông, người-ta dùng ghe, dờ. Khi giặc tặc, người-ta nương một cây chuối cũng xong! Cũng như thế. bình nhật người quân-tử không nên gần gũi chị dâu; mà khi chị dâu đắm đuối, thì nên bỏ kinh mà lấy quyền: tức là phải lội xuống nước mà vớt chị dâu mình lên vậy.

責 善 則 離 離 則 不 祥 莫 大 焉
Trách thiện, tắc ly. Ly, tắc bất-tường mạc đại yên. »

...

19. 孟子曰 事孰爲大事親爲大
Mạnh-tử viết: « Sự thực vi đại? Sự thân vi đại. Th

孰爲大 守身爲大 不失其身而能
thực vi đại? Thủ thân vi đại. Bất thất kỳ thân, nhi năng s
其親者 吾聞之矣 失其身而能事
kỳ thân giả, ngô văn chi hỹ. Thất kỳ thân, nhi năng sự k
親者 吾未之聞也 孰不爲事事親
thân giả, ngô vị chi văn giả. Thục bất vi sự? Sự thân, s
之本也 孰不爲守 守身守之本也
chi bổn giả. Thục bất vi thủ? Thủ thân, thủ chi bổn gi

曾子養曾皙必有酒肉 將徹
Tăng-tử dưỡng Tăng-Tích, tất hữu tửu, nhục. Tương triết
必請所與問有餘 必曰有 曾皙死
tất thỉnh sở dư. Văn hữu dư, tất viết hữu. Tăng-Tích tử

曾元養曾子必有酒肉 將徹
Tăng-Nguyên dưỡng Tăng-tử, tất hữu tửu, nhục. Tương triết
不請所與問有餘 曰亡矣 將以復
bất thỉnh sở dư. Văn hữu dư, viết vô hỹ. Tương dĩ phục
進也 此所謂養口體者也 若曾子則
tấn giả. Thủ sở vị dưỡng khẩu thể giả giả. Nhược Tăng-tử, tắc

Cha con mà trách thiện nhau, ắt phải phân ly. Cha con phân ly, đó là sự bất-tường (1) lớn nhất vậy. »

(Ông Mạnh tử dạy mấy lời trên đây, là nói về hạng trung bình, chứ chẳng phải nói về bậc thượng-trí. Ngay như đức Khổng-tử thuở trước, ngài từng làm thầy dạy con là Bá-Ngư vậy.)

ooo

19. Mạnh-tử nói rằng: « Trong các việc phụng-sự của mình, việc nào là trọng đại hơn hết? Tức việc phụng-sự cha-mẹ là trọng đại hơn hết. Trong các việc giữ gìn của mình, việc nào là trọng đại hơn hết? Tức việc giữ gìn thân-thể là trọng đại hơn hết. Người biết giữ gìn thân-thể, chẳng hủy hoại nó một cách vô-lý, mới có thể phụng-sự cha-mẹ hết tình, ta từng nghe như vậy rồi. Kẽ chẳng biết giữ gìn thân thể, hăm mình trong các cuộc sa mê cho đến vương bệnh mang tật, thể mà có thể thờ cha-mẹ chí hiếu, ta chưa từng nghe như vậy bao giờ. Ở trong xã-hội, việc nào chẳng phải là việc mình phụng-sự? Nhưng việc phụng-sự cha-mẹ là gốc vậy. Ở tại thế-gian, việc nào chẳng phải là việc mình giữ gìn? Nhưng việc giữ gìn thân-thể là gốc vậy.

Ngày xưa, ông Tăng-tử phụng dưỡng cha là ông Tăng-Tích (1), mỗi bữa ăn, thường dâng lên rượu, thịt. Khi dẹp mâm, ông hỏi cha rằng: « Đồ ăn thừa, nên cho ai? » Cha hỏi: « Còn đồ ăn không? » Ông đáp: « Còn. » (Vị ông muốn làm vừa lòng cha: đem đồ ăn thừa mà cho người láng giềng). Đến chừng ông Tăng-Tích thác, Tăng-Nguyên phụng dưỡng cha là ông Tăng-tử, mỗi bữa ăn, thường dâng lên rượu, thịt. Nhưng khi dẹp mâm, chẳng hề hỏi cha: « Đồ ăn thừa, nên cho ai? » Nếu cha có hỏi: « Còn đồ ăn không? » Tăng-Nguyên liền thưa rằng: « Hết rồi ». Đó vì người muốn để dành đồ ăn mà dọn bữa kế vậy. Như thế, chỉ gọi là nuôi cái miệng và cái thể của cha mà thôi. Còn như ông Tăng-tử, mới đáng

(1) bất-tường: chẳng tốt lành.

(2) Ông Tăng-Tích và con là Tăng-tử đều là môn-dệ của Khổng-tử. Tăng-tử vừa là con chí-hiếu, vừa là đệ-tử được số tuyển của đức Khổng, có làm sách Đại-học.

可謂 養志也 事親若 曾子者 可也
khả vị dưỡng chí giã. Sự thân nhược Tăng-tử giã, khả giã. »

ooo

20. 孟子曰 人不足與適也 政

Mạnh-tử viết : « Nhơn bất túc dĩ trịch (1) giã: chính
bất túc dĩ gián giã. Duy đại-nhơn vi năng cách quân tâm
之非 君仁 莫不仁 君義 莫不義
chí phi. Quân nhân, mạc bất-nhân. Quân nghĩa, mạc bất-nghĩa.
君正 莫不正 一正君而國定
Quân chính, mạc bất-chính. Nhất chính quân, nhi quốc định
矣
hỹ. »

ooo

21. 孟子曰 有不虞之譽 有求全之

Mạnh-tử viết : « Hữu bất ngu chi dự; hữu cầu toàn chi
毀
hủy. »

ooo

22. 孟子曰 人之易其言也 無責

Mạnh-tử viết : « Nhơn chi dị kỳ ngôn giã, vô trách
耳 矣
nhĩ hỹ. »

ooo

23. 孟子曰 人之患在好為人師

Mạnh-tử viết : « Nhơn chi hoạn, tại hảo vi nhơn sư. »

ooo

24. 樂正子從於子敖之齊 樂正

Nhạc-Chính-tử tùng ư Tử-Ngao chí Tề. Nhạc-Chính-
子見 孟子 孟子曰 子亦來見我
ti kiến Mạnh-tử. Mạnh-tử viết : « Tử diệc lai kiến ngã

(1) 適 tức 適 : trích (cáo dềa lỗi)

khen là người biết dưỡng cái tâm-chí của cha vậy. Phụng-
sự đẳng thân như ông Tăng-tử, thật là phải đạo vậy. »

ooo

20. Mạnh-tử nói rằng : « Đối với vua, mình chẳng cần chỉ
trích đều lầm-lỗi của các quan-chức; mình chẳng cần
nói ra sự khiếm-khuyết trong việc chính-trị. Chỉ có
bực đại-thần mới có quyền sửa đổi ý-tư
sai lạc của vua mà thôi. Hễ ở trên vua ăn ở có nhân, thì
chẳng ai cư xử bất-nhân. Hễ ở trên vua nói theo đều nghĩa,
thì chẳng ai bỏ bê việc nghĩa. Hễ ở trên vua giữ được chính-
định, thì chẳng ai dám ở bất-chính. Bực quốc-quản mà sửa
mình được chính trực rồi, thì cả nước đều được an-định đó. »

ooo

21. Mạnh-tử nói rằng : « Có kẻ chẳng làm nên việc, mà
được khen ngợi; có người muốn được hoàn toàn, lại bị
chê bai. »

ooo

22. Mạnh-tử nói rằng : « Người-ta hay nói cần nói bưng,
vì chẳng ai sửa trách họ. »

ooo

23. Mạnh-tử nói rằng : « Mỗi hại lớn của kẻ tầm thường là
ưa làm thầy người-ta. »

(Mình lo học tập mãi, mà còn e rằng thiếu tài kém đức,
huống chi kẻ ít học mà dám làm thầy đời sao?)

ooo

24. Nhạc-Chính-tử (1) đi với Tử-Ngao (2) đến nước Tề,
vào viếng thấy mình là Mạnh-tử. Mạnh-tử hỏi rằng : « Người
cũng lại thăm ta nữa sao? »

(1) Nhạc-Chính-tử : môn-dệ của Mạnh-tử, làm quan ở triều-dinh nước
Lỗ. Ở tiết 16. Lương-Huệ-vương chương sau, Nhạc-Chính-tử có biện-
hộ cho Mạnh-tử trước mặt vua Bình-công nước Lỗ, nhơn có người nói
xấu thầy mình.

(2) Tử-Ngao : tức Vương-Hoan là một viên quan đại-phu ở ấp Cáp
nước Tề, từng được vua sủng-ái mà làm đến chức Khanh.—Xem lại
tiết 6. Công-lớn Sưu chương sau, quyền nhĩ.

乎 曰 先生何為出此言也 曰 子
hồ? » Viêt: « Tiên-sanh hà vi xuất thử ngôn già? » Viêt: « Tử
來幾日矣 曰 昔者 曰 昔者則我
lai kỷ nhứt hỹ? » Viêt: « Tích giả. » Viêt: « Tích giả, tắc ngã
出此言也不亦宜乎 曰 舍館未
xuất thử ngôn già, bất diệc nghi hồ? » Viêt: « Xá quán vị
定 曰 子聞之也舍館定然後
định. » Viêt: « Tử văn chi già, xá quán định, nhiên hậu
求見長者乎 曰 克有罪
cầu kiến trường-giã hồ? » Viêt: « Khắc hữu tội. »

ooo

25. 孟子謂樂正子曰 子之從於子
Mạnh-tử vi Nhạc-Chính-tử viêt: « Tử chi tùng ư Tử
敖來徒舖嘏也 我不意子學古之道
ngao lai, đồ bỏ xuyết già. Ngã bất ý tử học cổ chi đạo
而以舖嘏也
nhi dĩ bỏ xuyết già. »

ooo

26. 孟子曰 不孝有三 無後為大
Mạnh-tử viêt: « Bất-hiểu hữu tam, vô hậu vi đại.
舜不告而娶為無後也 君子以
Thuần bất cáo nhi thú, vị vô hậu già. Quân-tử dĩ
為猶告也
vi du cáo già. »

ooo

27. 孟子曰 仁之實事親是也 義
Mạnh-tử viêt: « Nhân chi thật, sự thân thị già. Nghĩa
之實從兄是也 智之實知斯二者
chi thật, tùng huynh thị già. Trí chi thật, tri tư nhị già.

Nhạc-Chính-tử đáp: « Sao Thầy nói ra lời ấy? »

—Người lại đây đã mấy ngày rồi?

—Đã một vài ngày.

—Người lại đây đã một vài ngày, thế thì ta nói ra lời
ấy chẳng phải sao?

—Vì tôi chưa sắp đặt chỗ ở.

—Người có từng nghe rằng có ai cần phải sắp đặt
chỗ ở rồi mới đi tìm thăm bực tôn trưởng của mình chẳng?

Nhạc-Chính-tử đáp rằng: « Thật Khắc này có lỗi vậy. »

ooo

25. Mạnh-tử trách Nhạc-Chính-tử rằng: « Người đi với
Tử-Ngao lại đây, chẳng qua vì sự ăn uống mà thôi. Ta chẳng
dè rằng người học đạo-lý của Thánh-hiền xưa, lại lấy việc
ăn uống làm trọng. »

ooo

26. Mạnh-tử nói rằng: « Bất-hiểu có ba điều (Theo kinh
lễ người mang tiếng bất-hiểu, phạm một trong ba điều này:
1.- làm chuyện bất bả, khiến cha mẹ mang nhục; 2.- nhà
nghèo, cha mẹ già yếu, nhưng chẳng làm quan để nuôi cha-
mẹ; 3.- vô hậu, tức là không cưới vợ sanh con, chịu tuyệt
tự, chẳng có con cháu để cúng tế tổ-tiên.) Trong ba điều ấy,
vô hậu là tội lớn hơn hết. Ông Thuần chẳng thừa trước với
cha mẹ mà cưới vợ là con gái vua Nghiêu. Ấy chẳng qua
vì lẽ vô hậu. Cho nên người quân-tử nghĩ cho rằng dầu ông
Thuần chẳng thừa trước, cũng cảm bằng thừa trước. »

(Thế thường, cưới vợ mà chẳng xin phép cha mẹ là
tự thất lễ lớn. Nhưng ở cảnh ông Thuần, cha thì đần độn,
mẹ ghẻ thì ác độc; nếu xin phép thì cha chẳng cho. Nhưng
tự mình há phạm tội vô hậu là điều bất-hiểu lớn nhất sao?
Vì vậy nên ông Thuần tự-do kết hôn mà không thất lễ với
cha mẹ.)

ooo

27. Mạnh-tử nói rằng: « Chỗ đích thật của nhân
là thờ cha. Chỗ đích thật của nghĩa là kính anh.
Chỗ đích thật của trí là biết rõ hai việc

弗去是也禮之實節文斯二者是也
phát khứ thị giã. Lễ chi thật, tiết văn tư nhị giã thị giã.
樂之實樂斯二者樂則生矣生則
Nhạc chi thật, lạc tư nhị giã. Lạc, tắc sanh hỹ. Sanh, tắc
惡可已也惡可已則不知足之蹈之乎
ô khả dĩ giã? Ô khả dĩ, tắc bất tri túc chi đạo chi, thủ
之舞之
chi vũ chi. »

ooo

28. 孟子曰 天下大悅而將歸
Mạnh tử viết: « Thiên-hạ đại duyệt, nhi tương qui
己視天下悅而歸己猶草芥也惟
kỷ; thị thiên-hạ duyệt nhi qui kỷ, du thảo giới giã, duy
舜為然不得乎親不可以為人
Thuận vi nhiên! Bất đắc hồ thân, bất khả dĩ vi nhơn; bất
順乎親不可以為子
thuận hồ thân, bất khả dĩ vi tử!

舜盡事親之道而瞽瞍底豫 瞽
Thuận tận sự thân chi đạo, nhi Cổ - Tẩu đế dự. Cổ.
瞍底豫而天下化 瞽瞍底豫而
Tẩu đế dự, nhi thiên-hạ hóa. Cổ - Tẩu đế dự, nhi
天下之為父子者定此之謂大孝
thiên-hạ chi vi phụ tử giã định. Thử chi vi đại-hiếu. »

thờ cha, kính anh, và chẳng hề bỏ bê hai việc ấy. Chỗ đích
thật của lễ là khéo sắp đặt và tỏ điểm hai việc ấy. Chỗ đích
thật của nhạc là vui hòa trong hai việc ấy. Hễ mình vui hòa,
thì hai việc thờ cha và kính anh sanh nảy thêm. Đã sanh nảy
thêm, thì làm sao ngưng dứt cho được? Hai việc thờ cha và
kính anh chẳng ngưng dứt nơi mình, ắt chúng-nó phát-hiện
ra trong khi chơn mình bước, tay mình quơ, mà tự mình
không để ý vậy. »

ooo

28. Mạnh-tử nói rằng: « Nhơn-dân trong thiên-hạ thấy đều
ái mộ mình, cho nên kéo nhau qui thuận theo mình. Coi
việc thiên-hạ ái mộ mà qui thuận theo mình dường như cỏ,
mùn, chỉ có vua Thuấn mới làm như vậy mà thôi! (Vua
Thuấn được ngôi vua, được lòng thiên-hạ mà chẳng coi là
trọng; chỉ ông chỉ mong được lòng cha mẹ mà thôi.) Đối
với vua Thuấn, dầu được lòng thiên-hạ, mà chẳng được lòng
cha mẹ, thì chẳng đáng làm người; dầu thiên-hạ qui thuận theo
mình, mà mình chẳng thuận hoà với cha mẹ, thì chẳng đáng
làm con!

Vì vậy nên vua Thuấn thờ cha mẹ hết đạo, phụ-thần là
Cổ-Tẩu lần lần cảm-hoá mà vui dạ. Ông Cổ-Tẩu cảm-hoá
mà vui dạ, tức-nhiên thiên-hạ cũng cảm-hoá theo. Ông Cổ-
Tẩu đã vui với con, tức-nhiên trong thiên-hạ những kẻ làm
cha và làm con cũng đều vui vẻ xử tròn phận-sự mình
ấy. Bởi thế cho nên người-ta khen vua Thuấn là bishu
đại-hiếu. »

ong-
văn
đi

離婁章句下

LY - LÂU CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 孟子曰舜生於諸馮遷於
 Mạnh-tử viết: « Thuấn sanh ở Chư-phùng, thiên u
 負夏卒於鳴條東夷之人也文
 Phụ-hạ, tốt ở Minh-diều; Đông-di chi hơn già. Văn
 王生於岐周卒於畢郢西夷之人
 tương sanh ở Kỳ-châu, tốt ở Tất-dĩnh; Tây-di chi hơn
 也地之相去也千有餘里世之相
 già. Địa chi tương khứ già, thiên hữu dư lý; thế chi tương
 後也千有餘歲得志行乎中國
 hậu già, thiên hữu dư tuế, Đắc chí hành hồ trung quốc,
 若合符節先聖後聖其揆
 nhược hợp phù-tiết. Tiên Thánh, hậu Thánh, kỳ qui
 一也
 nhứt già. »

ooo

2. 子產聽鄭國之政以其乘與
 Tử-Sản thính Trịnh-quốc chi chính, dĩ kỳ thặng dư
 濟人於漆洧
 tế hơn ở Trăn, Vĩ.

孟子曰惠而不知為政歲十
 Mạnh-tử viết: « Huệ, nhi bất tri vi chính. Tuế, thập
 一月徒枉成十二月與梁
 nhứt nguyệt, đồ giang thành; thập nhị nguyệt, dư lương
 成民米病涉也
 thành dân mễ bệnh thiệp già
 thành. Dân vị bệnh thiệp già

LY - LÂU CHƯƠNG SAU

(Chương này có tất cả 33 tiết dưới đây)

1. Mạnh-tử nói rằng: « Vua Thuấn sanh ra ở đất Chư-phùng, về sau dời đến đất Phụ-hạ, và thác ở đất Minh-diều. Ấy là người phiên miền Đông vậy. Vua Văn-vương sanh ra ở đất Kỳ-châu, thác ở đất Tất-dĩnh. Ấy là người phiên miền Tây vậy. Chiếu theo địa-phương, hai ngài ở xa nhau trên ngàn dặm. Chiếu theo thời-dại, hai ngài sống cách nhau trên ngàn năm (1). Nhưng khi đắc chí mà hành đạo ở cõi Trung-quốc, thì hai ngài rất hoà hợp với nhau, cũng như hai mảnh tre ở một phù-tiết (2). Phép cai-trị của vị Thánh trước (vua Thuấn) và vị Thánh sau (Văn-vương) vẫn là một vậy. »

ooo

2. Khi ông Tử-Sản (3) cầm quyền hành-chính ở nước Trịnh, ông cho người đem xe cộ của mình mà đưa rước bá-tánh qua sông Trăn và sông Vĩ.

Nhơn nói qua việc ấy, ông Mạnh-tử giải rằng: « Thi ân cho dân như vậy, chẳng qua là tiểu huệ mà thôi. Ông Tử-Sản chẳng biết đại-thể việc hành-chính đó. Đại-thể là vậy: Mỗi năm, vào tháng mười một (việc ruộng nương đương rộn rục), nhà cầm quyền nên sửa cho xong những cây cầu nhỏ để giúp cho người đi bộ qua sông. Đến tháng chạp (việc ruộng nương xong xuôi), nhà cầm quyền lại sửa sang những nhịp cầu lớn để giúp cho xe cộ qua lại. Nhờ vậy, dân-chúng tránh được

(1) Vua Thuấn được vua Nghiêu nhường ngôi, cai-trị từ năm 2.255 đến 2.206 trước Dương-lịch. Vua Văn-vương vì không có lên ngôi Thiên-tử, nên trong lịch Trung-quốc chẳng có biên đời làm vua của ngài. Nhưng ta thấy rằng con ngài là Võ-vương diệt Trụ mà lên ngôi năm 1.134 (t. D. 1.) Thế từ khi vua Thuấn thác (2.206) đến năm đầu nhà Châu (1.134) là 1.072 năm.

(2) Phù-tiết: Bàn thề tre làm tin. Cũng kêu: phù-hạp. Ngày xưa, người ta lấy cái thề tre viết chữ lên, rồi chẻ đôi ra, mỗi người cầm một mảnh. Về sau, đem lại hợp cho đúng để làm tin.

(3) Tử-sản họ Công-tôn, tên Kiêu, tự Tử-Sản, làm quan đại-phu nước Trịnh. Trong sách Luận-ngũ, ở tiết 15, chương thứ năm: Công-dã-Tràng, quyền ba, — và ở tiết 10, chương thứ mười bốn: Hiến-văn quyền bảy, đức Khổng-tử đã từng khen ông Tử-Sản là người làm ở có nhiều đức tốt, nhứt là đức huệ dân. Ông Tử-Sản là người làm ở có nhiều đức tốt, nhứt là đức huệ dân.

君子平其政行辟人可也焉得
 Quân-tử bình kỳ chính, hành tịch nhơn, khả giả. Yên đắc
 人而濟之故爲政者每人而悅
 nhơn nhơn nhi tế chi? Cổ vi chính giả, mỗi nhơn nhi duyệt
 之日亦不足矣
 chi, nhứt điệc bất túc hỹ. »

ooo

3. 孟子告齊宣王曰君之
 Mạnh-tử cáo Tề Tuyên-vương viết: « Quân chi
 視臣如手足則臣視君如腹心
 thị thần như thủ túc, tắc thần thị quân như phúc tâm.
 君之視臣如犬馬則臣視君如
 Quân chi thị thần như khuyển mã, tắc thần thị quân như
 國人君之視臣如土芥則臣視
 quốc nhơn. Quân chi thị thần như thổ giới, tắc thần thị
 君如寇讎
 quân như khẩu thù. »

王曰禮爲舊君有服何如
 Vương viết: « Lễ, vị cựu quân hữu phục. Hà như,
 斯可爲服矣
 tư khả vị phục hỹ? »

曰諫行言聽膏澤下於民
 Viết: « Gián hành. ngôn thính; cao trạch hạ ư dân.
 有故而去則君使人導之出疆
 Hữu cố nhi khứ, tắc quân sử nhơn đạo chi xuất cương;
 又先於其所往去三年不反然
 hựu tiên ư kỳ sở vãng; khứ tam niên bất phản, nhiên
 後收其田里此之謂三有禮焉如
 hậu thu kỳ điền lý. Thử chi vị tam hữu lễ yên. Như

nổi khổ lẫn quần mà lội qua sông. Người quân-tử trị quốc
 cố làm cho ân-huệ của mình phổ khắp bá-tánh; và trong khi
 ra đi, cũng nên giữ cho dân-chúng tránh đường nhường bước
 mình. Cần gì lấy xe nhà mà đưa rước từng người qua sông?
 Cho nên nhà cai-trị nếu thi ân-huệ riêng cho mỗi người
 động họ vui lòng, thì chẳng có đủ ngày giờ đó. »

ooo

1. Mạnh-tử nói với vua Tuyên-vương nước Tề: « Vua
 mà coi tôi (1) như tay chân, ắt tôi sẽ coi vua như bụng dạ.
 Vua mà coi tôi như chó ngựa, ắt tôi sẽ coi vua như kẻ qua
 đường. Vua mà coi tôi như bùn rác, ắt tôi sẽ coi vua như
 kẻ cướp người thù. »

Tuyên-vương hỏi rằng: « Trong kinh Lễ có dạy: Như
 vị vua cũ của mình có thác, *dấu mình ở nước khác*, cũng
 phải để tang *trong ba tháng*. Vậy vua đã đối đãi với mình
 thế nào, mới đáng cho mình để tang? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Tôi khuyên can, vua sửa nết; tôi
 nói phải, vua nghe theo; nhơn đó mà ân-huệ của vua thấm
 nhuần tới bá-tánh. Như bề tôi có duyên-cớ *trọng hễ* mà phải
 ra đi, ắt vua sẽ sai người hộ tống đến miền cương-giới.
 Trước đó, vua lại còn có lời gởi gắm viên cựu-quan mình
 với vị vua trong nước mà người sắp đến. Quá ba năm mà
 người chẳng trở về, chừng đó vua mới lấy lại ruộng đất và
 dinh thự của người. Đó gọi là ba việc có lễ của vua đối với tôi.

(1) tôi (thần): quan đại-thần. Cũng có nghĩa: bề tôi tức tư quan cho
 chỉ dân trong nước.

此則為之服矣
thử, tắc vị chi phục hĩ.

今也為臣諫則不行言則
Kim giã, vi thần gián, tắc bất hành; ngôn, tắc
聽膏澤不下於民有故而去
hính; cao trạch bất hạ ư dân. Hữu cố nhi khứ, t
君搏執之又極之於其所往
quân bác chấp chi; hựu cực chi ư kỳ sở vãng; kh
之日遂收其田里此之謂寇
chi nhật, toại thâu kỳ điền lý. Thử chi vị khấu th
寇何服之有
Khấu thù, hà phục chi hữu?

4. 孟子曰無罪而殺士則大夫
Mạnh - tử viết: « Vô - tội nhi sát sĩ, tắc đại - phu
可以去無罪而戮民則士可以徙
khả dĩ khứ; vô - tội nhi lục dân, tắc sĩ khả dĩ tỵ.

5. 孟子曰君仁莫不仁君
Mạnh - tử viết: « Quân nhân, mạc bất-nhân. Quân
義莫不義
nghĩa, mạc bất-nghĩa. »

6. 孟子曰非禮之禮非義之
Mạnh - tử viết: « Phi lễ chi lễ, phi nghĩa chi
義大人弗為
nghĩa, đại-nhơn phất vi. »

000

Vua được như thế, ắt tôi phải để tang.

Hiện nay, bề tôi có khuyên can thì vua chẳng sửa nết;
có nói phải, vua chẳng nghe theo; hơn đó, ân-huệ của
vua chẳng thấm nhuần tới bá-tánh. Như bề tôi có duyên-cớ
trọng hệ mà phải ra đi, ắt vua sẽ bắt và giữ lại. Bề tôi có
thoát thân được mà đến nước khác, thì lại bị vua làm khó với
vua nước ấy *đặng dùng dùng mình*. Chính ngày mà mình ra
đi, vua liền ra lệnh thâu hồi ruộng đất và dinh thự của mình.
Đó gọi là cử-chỉ của kẻ cướp người thù. Vua đã xử như kẻ
cướp người thù, tại sao mình phải để tang?

000

4. Mạnh tử nói rằng: « Nếu vua ra lệnh giết những nhà
trí-thức vô-tội thì quan đại-phu nên bỏ mà đi. Nếu vua ra
lệnh giết những kẻ bình-dân vô-tội, thì hàng trí-thức nên liệu
mà dời chơn. »

000

5. Mạnh-tử nói rằng: « Hễ ở trên vua ăn ở có nhân, thì
chẳng ai cư xử bất-nhân. Hễ ở trên vua nói theo đều nghĩa,
thì chẳng ai bỏ bẻ việc nghĩa. »

(Xem lại tiết 20, Ly-Lâu chương trước)

000

6. Mạnh-tử nói rằng: « Những việc lễ mà chẳng hợp lễ,
nghĩa mà chẳng hợp nghĩa, thì bậc đại-nhơn không làm. »

(Người quân-tử giữ theo chính-đạo, không vì danh, lợi
mà làm lễ, nghĩa.)

000

7. 孟子曰 中也養不中才
 Mạnh-tử viết: « Trung giả dưỡng bất-trung, tài
 也養不才故人樂有賢父兄
 giả dưỡng bất-tài; cố nhơn lạc hữu hiền phụ huynh
 也如中也棄不中才也棄不才則
 giả. Như trung giả khi bất-trung, tài giả khi bất-tài, tắc
 賢不肖之相去其間不能以寸
 hiền bất-tiểu chi tương khứ, kỳ gian bất năng dĩ thốn! »

ooo

8. 孟子曰 人有不為也而後可以
 Mạnh-tử viết: « Nhơn hữu bất vi giả, nhi hậu khả dĩ
 有為
 hữu vi. »

ooo

9. 孟子曰 言人之不善當如
 Mạnh-tử viết: « Ngôn nhơn chi bất thiện, đương như
 後患何
 hậu hoạn hà? »

ooo

10. 孟子曰 仲尼不為己甚者
 Mạnh-tử viết: « Trọng-Ni bất vi dĩ thậm giả. »

ooo

11. 孟子曰 大人者言不必信行
 Mạnh-tử viết: « Đại-nhơn giả, ngôn bất tất tín, hạnh
 不必果惟義所在
 bất tất quả; duy nghĩa sở tại. »

ooo

12. 孟子曰 大人者不失其赤子
 Mạnh-tử viết: « Đại-nhơn giả, bất thất kỳ xích-tử

7. Mạnh-tử nói rằng: « Người trung dạy kẻ bất-trung, người tài dạy kẻ bất-tài; nhờ vậy, hạng con em lấy làm sung sướng mà có cha anh là bậc hiền. Nếu người trung bỏ kẻ bất-trung, người tài bỏ kẻ bất-tài, thì hạng hiền với hạng chẳng hiền có khác nhau bao nhiêu đâu: họ chỉ cách nhau trong gang tấc mà thôi! »

(Nhờ tu tập mà được trung-chính, nhờ ăn học mà được tài-cán, hai hạng người ấy nên đứng ra mà chỉ dạy con em. Rồi kẻ kém đức mới tôn trọng người có đức, kẻ dở mới kính ngưỡng người hay. Nếu không có sự dũa dắc ấy, người hiền với kẻ chẳng hiền có khác nhau chăng?)

ooo

8. Mạnh-tử nói rằng: « Người-ta trước phải phân định nhưng việc mình không nên làm, sau mới cần biết tới những việc mà mình phải làm. »

(Cũng như trong kinh Phật có dạy: Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành (đừng làm điều dữ, hãy làm đi điều lành.)

ooo

9. Mạnh-tử nói rằng: « Kẻ nói việc chẳng tốt của người, có tưởng rằng rồi đây mình tránh sao khỏi sự tai hại chăng? »

ooo

10. Mạnh-tử nói rằng: « Đức Trọng-Ni chẳng làm những việc thái quá. »

(Trọng đời ngài, dũa xù mình, dũa dãi người, đức Khổng-tử thường tránh những việc quá phận-sự.)

ooo

11. Mạnh-tử nói rằng: « Bậc đại-nhơn, khi nói chẳng cần dặn mình phải tin-thật, khi làm chẳng cần dặn mình phải quả-quyết; người chỉ tùy cảnh ngộ mà nói và làm cho hợp nghĩa là được. »

ooo

12. Mạnh-tử nói rằng: « Bậc đại-nhơn vẫn giữ được

之心者也
chi tâm giả giả. »

ooo

13. 孟子曰 養生者不足以當
Mạnh-tử viết : « Dưỡng sanh giả, bất túc dĩ đương
大事 惟送死可以當大事
đại-sự ; duy tống tử, khả dĩ đương đại-sự. »

ooo

14. 孟子曰 君子深造之以道 欲其
Mạnh-tử viết : « Quân-tử thâm thảo chi dĩ đạo ; dục kỳ
自得之也 自得之則居之安居之安則資
tự đắc chi giả. Tự đắc chi, tắc cư chi an. Cư chi an, tắc tư
之深 資之深則取之左右逢其原
chi thâm. Tư chi thâm, tắc thủ chi tả hữu, phùng kỳ nguyên.
故君子欲其自得之也
Cố quân-tử dục kỳ tự đắc chi giả. »

ooo

15. 孟子曰 博學而詳說之將
Mạnh-tử viết : « Bác học nhi tường thuyết chi ; tương
以反說約也
dĩ phản thuyết ước giả. »

ooo

16. 孟子曰 以善服人者未有能
Mạnh-tử viết : « Dĩ thiện phục nhơn giả, vị hữu năng
服人者也 以善養人然後能
phục nhơn giả giả. Dĩ thiện dưỡng nhơn, nhiên hậu năng

hi hồn-tâm của mình như khi mới sanh ra. »

(Lúc đứa trẻ mới sanh ra, còn đồ lờm, thì nó chẳng có
tư duy, phiền-não. Đến lớn, vì nhiệm theo thế-tục, lợi,
sinh mà tánh nó biến đổi. Bực quân-tử chẳng nên để mất
hi hồn-tâm vốn lành của đứa con đồ ấy.)

ooo

13. Mạnh-tử nói rằng : « Phụng dưỡng cha mẹ khi sanh tồn,
là chưa đáng kể là việc lớn lao hơn hết của kẻ làm con.
Tống táng cha mẹ còn tử biệt, đó mới đáng kể là việc trọng
lại hơn hết của người hiếu-tử. »

(Thế thường, người-ta hiểu lầm hai câu tư-tưởng ấy mà
lầm đi : lúc cha mẹ còn sống, chẳng phụng dưỡng cho hết
tình. Chờ khi cha mẹ chết, làm lễ tống chung một cách quá
rõ, vì cho rằng đó là đại-sự. Vậy kẻ làm con chẳng
chúng nên nuôi dưỡng, hầu hạ cha mẹ cho tận lực, mà khi
cha mẹ thác, cần phải lễ táng cho chí tâm vì đó là phần việc
trọng. Tuy vậy, lễ chôn cất cốt ở sự thành kính và đau
trung làm quá độ-vì mình.)

ooo

14. Mạnh-tử nói rằng : « Người quân-tử nhờ tu học đạo-
lý mà trí đức càng ngày càng thêm cao sâu ; người muốn
tu học mãi cho đến khi tự mình đắc đạo vậy. Hễ tự mình đắc-
đạo, thì người giữ gìn nó một cách an-ổn. Đã giữ gìn đạo-
lý một cách an-ổn, ắt kho-tàng đạo-lý của người được sâu rộng.
Kho-tàng đạo-lý của người đã được sâu rộng, mặc tình người
lấy bên này bên kia ra mà dùng, và người vẫn ở nơi nguồn gốc đạo-
lý. Bởi thế nên người quân-tử muốn tu học mãi cho đến khi tự
mình đắc đạo vậy. »

ooo

15. Mạnh-tử nói rằng : « Người học văn được cao rộng,
lên giải bày một cách tỏ tường sở học của mình ; kể đó, người
nói theo sự học rộng của mình mà tầm cho được chỗ trọng-
yếu để giảng cho người-ta hiểu. »

ooo

16. Mạnh-tử nói rằng : « Chỉ trưng đều thiện của mình ra
động ép nhơn-dân phải tùng phục mình, thì chưa đủ sức làm
cho họ tùng phục vậy. Cần phải giáo-hoá cho dân biết làm

服天下 天下不心服而王者未
phục thiên-hạ. Thiên-hạ bất tâm phục nhi vương giả, vị d
有也
hữu giả! »

ooo

17. 孟子曰 言無實不祥 不祥
Mạnh-tử viết: « Ngôn vô thật bất-tường; bất-tường d
實蔽賢者當之
thật, tế hiễn giả đương chi. »

ooo

18. 徐子曰 仲尼亟稱於水曰 水哉
Từ-tử viết: « Trọng-Ni khí xưng ư thủy viết: « Thủy tai
水哉 何取於水也 孟子曰 原
Thủy tai! » Hà thủ ư thủy giả? » Mạnh-tử viết: « Nguyên
泉混混不舍晝夜 盈科而後進 放
tuyền hõn-hõn, bất xả trú dạ, doanh khoa nhi hậu tiến, phồn
乎四海 有本者如是是之取爾 苟為無
hồ tứ hải. Hữu bản giả như thị. Thị chi thủ nhĩ. Cẩu vi vô
本七八月之間雨集溝澮皆盈 其
bốn, thất bát nguyệt chi gian, vũ tập, câu khoái giai doanh. Kỳ
潤也可立而待也 故聲聞過情 君子
hạc giả, khả lập nhi đãi giả. Cổ thanh-vân quá tình, quân-tử
恥之
sĩ chi. »

ooo

19. 孟子曰 人之所以異於禽獸者幾
Mạnh-tử viết: « Nhơn chi sở dị ư cầm thú giả, ky
希庶民去之 君子存之 舜明於庶物
hy. Thứ-dân khứ chi; quân-tử tồn chi. Thuấn minh ư thứ vật,
察於人倫由仁義行 非行仁義也
sát ư nhơn-luân, do nhơn nghĩa hành; phi hành nhơn nghĩa giả. »

ooo

thiện (trong khi ấy tự mình làm thiện), tự-nhiên thiên-hạ mới
chịu tùng phục mình. Nếu thiên-hạ chẳng đem lòng tín-phục, thế
mà nền chính-trị của một vị quốc-trường được thành vương,
việc ấy chưa từng thấy bao giờ! »

ooo

17. Mạnh-tử nói rằng: « Nói không thật thì có hại; nhưng
chỗ hại nhất là dùng lời không thật mà ém trang tài đức. »

18. Từ-tử (1) hỏi mạnh-tử rằng: « Thuở xưa, đức Trọng-
Ni thường khen nước rằng: « Nước thay! Nước thay! »
Nước có chi hay mà ngài khen vậy? » Mạnh-tử đáp
rằng: « Nước từ trên nguồn chảy xuống, tuôn cuồn-cuộn, ngày
đem chẳng ngừng, ngập hết các hang vách, kể chảy thêm
nữa và phóng ra bốn biển. Nước có nguồn mới được như
thế. Vì chỗ đó nên đức Khổng-tử khen vậy. Chỉ như nước
không nguồn, vào khoảng tháng bảy tháng tám, mưa lớn, nước
ngập hết cả ruộng, công. Nhưng mưa vừa dứt, mình chỉ
đứng chờ một chút, thì nước rút đi mất hết. Cho nên danh-
tiếng mà quá tình thật, thì người quân-tử lấy làm hổ thẹn. »

(Người có tài, đức và có công-cán với đời thì danh-tiếng
mới được lưu truyền: ấy cũng như nước có nguồn, chảy
mãi mà không dứt. Kẻ chẳng thật tâm vì đời, chỉ được chút
ít danh-tiếng vồn vỏi mà thôi: ấy cũng như nước không
nguồn. Người quân-tử chế sự hư-danh).

ooo

19. Mạnh-tử nói rằng: « Chỗ mà người-ta khác với loài
chim và loài thú, thật không mấy xa vậy. Kẻ bình-dân thì bỏ
mất, người quân-tử biết bảo-tồn. Vua Thuấn sắp đặt mọi việc
một cách minh-bạch, thì hành phạm-sự làm người (nhơn-luân)
một cách tinh-tường, đó là nhờ ngài noi theo đường nhơn
lễ nghĩa. Ngài chẳng hề bỏ sự làm nhơn và nghĩa. »

(Con người khác với cầm thú, chỉ vì nhơn và nghĩa
mà thôi).

ooo

(1) Từ-tử tức Từ-Tịch, một môn-dệ thường hầu cận ông Mạnh-tử.
Xem lại tiết 5, Đằng Văn-công chương trước.

20. 孟子曰 禹惡旨酒而好善言 湯
Mạnh-tử viết : « Vũ ố chỉ-tửu, nhi háo thiện-ngôn. Thang
執中立賢無方 文王視民如傷
chấp trung, lập hiền vô phương. Văn-vương thị dân như thương
望道而未之見 武王不泄通不忘遠
vọng đạo nhi vị chi kiến. Võ-vương bất tiết nhĩ, bất vong viễn.

周公思兼三王以施四事其有不
Châu-công tư kiêm tam vương, dĩ thi tứ sự. Kỳ hữu bất
合也 仰而思之夜以繼日 幸而得之
hạp giã ngưỡng nhi tư chi, dạ dĩ kế nhật. Hạnh nhi đắc chi
坐以待旦
tọa dĩ đãi đán.

000

21. 孟子曰 王者之迹熄而詩亡
Mạnh-tử viết : « Vương-giả chi tích tức, nhi Thi vong.

Mạnh-tử nói rằng : « Vua Vũ nhà Hạ chán ghét rượu
(1), mà ưa nghe lời phải. Vua Thang nhà Thương,
ngài trị thường giữ mực trung tức là tránh hai mối
đau: thái quá và chẳng kịp; ngài lựa dùng những trang
đạo, chẳng kể gốc-tích và gia-thế của họ. Vua Văn-vương
coi dân như kẻ bị thương, thường săn sóc họ rất
đáo; ngài nhìn lên đạo-lý như việc mà mình chưa từng
đi; ngài rất ham mô lễ phải. Vua Võ-vương, con vua Văn-
vương chẳng khinh dễ người gần và chỗ gần, cũng chẳng bỏ
người xa và chỗ xa.

Ông Châu-công, em vua Võ-vương định gồm cả đạo-lý
phương-pháp của ba triều-dại (nhà Hạ do vua Vũ sáng
nhà Thương do vua Thang khai thác, nhà Châu do vua
Châu và vua Võ mở mang.) Ông thi hành theo những việc
của bốn vị Thánh (Vũ, Thang, Văn, Võ). Nếu trong những
việc của các ngài, có việc nào chẳng hợp với hoàn-cảnh, ông
không đi lại mà suy xét. Ban ngày suy xét chưa tường,
đêm lại thức đêm mà truy cứu. Như may mà được hiểu rõ
thì lý, ông ngồi chờ cho tới sáng dặng đem ra thi-hành. »

Mạnh-tử nói rằng : « Dấu vết của những vị vương-
giả đã bật đi rồi. (Vào lối 1.150 năm trước Dương-lịch,
vua Văn-vương và vua Võ-vương nhờ thi-hành nhân-chính mà
lập nhà Châu, hai ngài mất đi rồi, nhưng còn để dấu
vết lại cho đời : thiên-hạ còn biết tuân theo mệnh-lệnh của
bậc Thiên tử. Đến vị Thiên-tử thứ 13 nhà Châu là Bình-
vương, cơ-nghiệp nhà Châu suy, vua Bình-vương phải dời kinh-
đô qua miền Đông, tại Lạc-đáp vào năm 770 trước Dương-lịch.
Kể từ đó, ảnh-hưởng của Thánh-vương yếu dần cho đến bất
dầu.) Đức Khổng-tử bèn lược bớt kinh Thi (Kinh Thi bốn
cổ có tất cả 3.000 thiên. Vì muốn tiện khuyên lành răn dữ,

(1) Trong "Chiến-quốc sách", có chép : Hết đời vua Vũ (2.205—2.198
trước Dương-lịch), có một viên quan tên Nghi-Địch nấu rượu rất ngon.
Nghi-Địch dâng rượu lên vua. Vua Vũ uống vào thấy ngon ngọt, phán
chúng : "Đời sau, ắt có vị vua vì rượu mà mất nước." Ngài bèn xa
lành Nghi-Địch và tự hậu chẳng hề uống rượu. Thật vua Vũ là người
hiền, biết xa rượu ngon gái đẹp, cho nên đáng cho vua Thuấn nhường
ngai vậy.

詩亡 然後 春秋 作 晉 之 乘 楚 之
 Thi vong, nhiên hậu Xuân-thu tác. Tấn chi Thặng, Sở chi Đ
 机 魯 之 春秋 一 也 其事 則 齊 桓
 ngột, Lỗ chi Xuân-thu, nhứt giã. Kỳ sự, tắc Tề-Hoàn, T
 文 其 文 則 史 孔 子 曰 其 義 則 丘
 Văn. Kỳ văn, tắc sử. Khổng-tử viết: «Kỳ nghĩa, tắc Khâu thì
 取 之 矣
 thủ chi hỹ.»

ooo

12. 孟子曰 君子之澤 五世而新
 Mạnh-tử viết: «Quân-tử chi trạch, ngũ thế nhi trâm; ti
 人 之 澤 五世而新
 nhơn chi trạch, ngũ thế nhi trâm.
 子 未 得 為 孔 子 徒 也 子 私 淑 諸 人 也
 Dư vị đắc vi Khổng-tử đồ giã; dư tư thực chư nhơn giã.

ooo

23. 孟子曰 可以取 可以無取 取 傷
 Mạnh-tử viết: «Khả dĩ thủ, khả dĩ vô thủ, thủ thương
 康 可以與 可以無與 與 傷 患 可以死
 liêm. Khả dĩ dư, khả dĩ vô dư, dư thương huệ. Khả dĩ tử
 可以無死 死 傷 勇
 khả dĩ vô tử, tử thương dũng.»

ooo

đức Khổng-tử nhuận sắc và bớt lại còn 315 thiên. Trong kinh
 Thi có bốn thể: 1.- Quốc-phong là ca-dao của các nước chư-
 hầu, 2.- Tiểu nhã, 3.- Đại-nhã là thơ nhạc-ca trong triều-đình,
 Tung là nhạc-ca tế tông-miếu nhà vua.) Lược bớt kinh
 Thi xong, ngài mới làm ra kinh Xuân-thu. Cũng một kinh này,
 nước Tấn gọi là Thặng (Cổ xe luân chuyển những chuyện
 tích từ đời này đến đời kia), nước Sở gọi là Đào-ngột (Đào-
 táo, vì chép những việc ngược-chính của các vua), nước Lỗ
 gọi là Xuân-thu (Mùa xuân và mùa thu, tức ghi chép những
 việc xảy ra trong mỗi mùa.) Về việc, kinh ấy chép những
 việc của những nhà vua dựng nên nghiệp Bá: Hoàn-công
 nước Tề, Văn-công nước Tấn. Về văn, tức là thể văn của
 các nhà chép sử. Còn về ý nghĩa, đức Khổng-tử nói rằng: « Về
 ý nghĩa kinh Xuân-thu, ta trộm lấy những chuyện tích trong
 ấy mà thêm bớt và sửa chỉnh đó. »

ooo

11. Mạnh-tử nói rằng: « Ôn-huệ của nhà cầm quyền thẩm
 nhuận đến năm đời mới dứt. Ôn-huệ của nhà đạo-đức chẳng
 ấm quyền cũng thẩm nhuận đến năm đời mới dứt.

Ta chưa được hân-hạnh làm học-trò của đức Khổng-tử;
 nhưng riêng phần ta được hưởng nền giáo-dục của ngài do
 những vị khác truyền lại. »

(Ông Mạnh-tử có ý nói rằng: từ đức Khổng-tử cho đến
 ông, chưa tới năm đời. Vậy ông còn có thể thọ lấy ảnh-hưởng
 đạo ngài. Đức Khổng truyền đạo cho Tăng-tử. Tăng-tử truyền
 đạo cho Tử-Tư là cháu nội đức Khổng. Đệ-tử của Tử-Tư
 truyền đạo cho Mạnh-tử. Như thế, chỉ cách có bốn đời thôi.)

ooo

13. Mạnh-tử nói rằng: « Ai có cho mình vật gì, ban đầu
 thì nên lấy, kể nghĩ lại không nên lấy, nếu mình lấy thì hại
 cho đức liêm. Mình cho ai vật gì, ban đầu thì nên cho, kể
 nghĩ lại không nên cho, nếu mình cho thì hại cho đức
 huệ. Khi xảy ra việc nguy biến, ban đầu thì nên chết, kể
 nghĩ lại không nên chết, nếu mình chết thì hại cho đức dũng. »

ooo

曰 今日我疾作不可以執弓 曰
Viết: « Kim nhật ngã tật tác, bất khả dĩ chấp cung. »

小人學射於尹公之他尹公之他
« Tiểu-nhơn học xạ ư Doãn-công-Chi-Tha. Doãn-công-Chi-Tha
學射於夫子我不忍以夫子之道反害
học xạ ư phu-tử. Ngã bất nhẫn dĩ phu-tử chi đạo phản hại
夫子雖然今日之事君事也我不敢
phu-tử. Tuy nhiên, kim nhật chi sự quân sự giả. Ngã bất cảm
廢 拙矢扣輪去其金發乘夫而
phế. » Trừu thi khẩu luân, khứ kỳ kim, phát thặng thi, nhi
後反
hậu phản. »

25. 孟子曰 西子蒙不潔則人皆
Mạnh-tử viết: « Tây-tử mông bất khiết, tắc nhơn giai
掩鼻而過之
yếm ty nhi quá chi.

雖有惡人 齊戒沐浴則可以祀
Tuy hữu ác-nhơn, trai giới, mộc dục, tắc khả dĩ tự
上帝
Thượng đế. »

26. 孟子曰 天下之言性也則故而
Mạnh-tử viết: « Thiên-hạ chi ngôn tính giả, tắc cố nhi
以矣故者以利爲本所惡於智者爲其鑒也
dĩ hỹ. Cố giả dĩ lợi vi bản. Sở ố ư trí-giã, vị kỳ tác giả.
如智者若禹之行水也則無惡於智矣
Như trí-giã nhược Vũ chi hành thủy giả, tắc vô ố ư trí hỹ.
禹之行水也行其無事也如智者亦
Vũ chi hành thủy giả, hành kỳ vô sự giả. Như trí-giã diệc

Hôm nay ta phải bệnh, ta chẳng cầm cung được.

Kẻ tiểu nhơn này học bắn cung nơi Doãn-công chi-Tha
Mà Doãn-công-Chi-Tha vốn là học-trò của ngài. Tôi chẳng
nỡ đem đạo pháp của ngài trở lại hại ngài. Tuy vậy, việc
hôm nay là việc vua việc nước. Tôi chẳng dám bỏ. »

Dữu-công-Chi-Tư bèn rút tên ra, đập vào bánh xe cho
gây mũi nhọn, bắn luôn bốn phát, rồi rút lui. »

ooo

25. Mạnh-tử nói rằng: « Nàng Tây-tử (1) dẫu là người
đẹp đẽ, nhưng nếu thân-thể nàng dính đầy những món dơ
dây, thì ai nấy đi qua đều phải bịt mũi.

Trái lại, như có người hình tướng xấu xa, mà biết ăn
chay giữ giới cho trong-sạch tinh-thần, gội đầu tắm rửa cho
tinh khiết thân-thể, thì người ấy có thể thờ cúng đức Thượng-
đế vậy. »

(Người-ta chớ nên ý mình là thiện mà chẳng làm lành
thêm; chớ ngỡ mình là ác mà không chịu cải hóa.)

ooo

26. Mạnh-tử nói rằng: « Thiên-hạ nói về cái tánh, chẳng
qua luận việc cố-nhiên mà thôi. Việc cố-nhiên ấy, cái gốc
nó ở chỗ thuận tiện. Người-ta sở dĩ chán ghét kẻ trí
là vì ố ố chẳng chịu thuận theo cái tánh tự-nhiên vậy.
Nếu kẻ trí biết làm theo phép lưu-thông sông rạch của ông
Vũ (quan đại-thần của vua Thuấn, lo việc trị thủy), thì người
ta chẳng hề chán ghét cái trí của họ. Thuở xưa, ông Vũ
làm cho nước lưu-thông, là thuận theo thể nước, tánh nước
cho nên ông làm việc chẳng có chi khó nhọc. Như kẻ trí cũng

(1) Tây-tử tức là Tây-Thi. Nàng là gái quốc-sắc trong thời Xuân-thu
(722—481 trước Dương-lịch). Lúc bấy giờ nhà Châu suy, Thiên-
tử mất quyền hành, các vua chư-hầu mạnh hiếp yếu. Vua nước Việt
là Câu-Tiền bị vua nước Ngô là Phù-Sai đánh hiếp, phải cầu hoà. Định
rửa nhục, Câu-Tiền rèn luyện binh mã và hiến cho Phù-Sai mỹ-sứ nước
Việt là Tây-Thi. Vua nước Ngô vì mê Tây-Thi mà phế triều-chính.
Thừa dịp ấy, vua nước Việt xua binh đánh giết Phù-Sai. Quân Tề-tướng
nước Việt là Phạm-Lãi rước Tây-Thi về nước và cùng nàng ngao du
Ngũ-hồ. Nhân chỗ này mà hậu-thế chê Tây-Thi vậy.

存心 仁者愛人 有禮者敬人
 tôn tâm. Nhân giả ái nhơn; hữu lễ giả kính nhơn.
 愛人者人恆愛之 敬人者人
 Ái nhơn giả, nhơn hằng ái chi; kính nhơn giả, nhơn
 恆敬之
 hằng kính chi.

有人於此其待我以橫逆則
 Hữu nhơn ư thử, kỳ đãi ngã dĩ hoành nghịch, tắc
 君子必自反也 我必不仁也 必
 quân-tử tất tự phản giả. « Ngã tất bất-nhân giả, tất
 無禮也 此物奚宜哉 至其自反而
 vô-lễ giả. Thử vật hà nghi chí tai? » Kỳ tự phản, nhi
 仁矣 自反而有禮矣 其橫逆由
 nhân hỹ; tự phản, nhi hữu lễ hỹ kỳ hoành nghịch do
 是也 君子必自反也 我必不忠
 thị giả. Quân-tử tất tự phản giả. « Ngã tất bất-trung. »
 自反而忠矣 其橫逆由是也 君
 Tự phản, nhi trung hỹ; kỳ hoành nghịch do thị giả. Quân-
 子曰 此亦妄人也已矣 如此
 tử viết: « Thử diệc vông nhơn giả dĩ hỹ. Như thử,
 則與禽獸奚擇哉 於禽獸又何
 tắc dữ cầm thú hà trạch tai? Ư cầm thú, hữu hà
 差焉
 nạn yên? »

是故君子有終身之憂無一
 Thị cố quân-tử hữu chung thân chi ưu, vô nhất
 朝之患也 乃若所憂則有之 舜
 triều chi hoạn giả. Nãi nhược sở ưu, tắc hữu chi. « Thuấn

Nhân tức là thương người; có lễ tức là kính người. Mình
 thương người-ta, thì người-ta thường thương lại mình; mình
 kính người-ta, thì người-ta thường kính lại mình.

Tỷ như ở đây có người đối đãi với mình một cách ngang,
 nghịch. Mình vẫn là quân-tử, trước hết nên xét lấy mình
 rằng: « Chắc là ta có chỗ bất-nhân, và chỗ vô-lễ. Nếu không,
 sao họ xử với ta đến đối? » Khi xét lấy mình rồi, mà
 thấy mình vẫn có nhân, có lễ; thế mà kẻ ấy cũng còn xử
 ngang, nghịch với mình. Mình vẫn là quân-tử, ắt nên xét
 lấy mình rằng: « Chắc là ta có chỗ chẳng trung-thành. »
 Khi xét lấy mình rồi, mà thấy mình vẫn trung-thành; thế
 mà kẻ ấy lại còn xử ngang, nghịch với mình nữa. Bấy giờ,
 bậc quân-tử sẽ nói rằng: « Va chừ là kẻ bậy bạ mà thôi.
 Người như thế có khác gì cầm thú chẳng? Đối với kẻ ngu
 độn như cầm thú, mình lại trạch làm chi? »

Cho nên người quân-tử trọn đời hằng có điều lo, mà
 không một buổi có điều sợ. Như cần phải lo, thì lo như
 vua : « Vua T h u ấ n

人也我亦人也 舜爲法於天
 nhơn giã, ngã diệc nhơn giã. Thuấn vi pháp ư thiên -
 下可傳於後世 我由未免爲鄉
 hạ, khả truyền ư hậu-thế. Ngã do vị miễn vi hương
 人也 是則可憂也 憂之如何如
 nhơn giã! » Thị tắc khả ưu giã. Ưu chi, như hà? Như
 舜而已矣 若夫君子所患則
 Thuấn nhi dĩ hỹ. Nhược phù quân-tử sở hoạn, tắc
 亡矣 非仁無爲也 非禮無行也 如
 vô hỹ. Phi nhân, vô vi giã; phi lễ, vô hành giã. Như
 有一朝之患則君子不患矣
 hữu nhất triều chi hoạn, tắc quân-tử bất hoạn hỹ. »

24. 禽 稷 當 平 世 三 趙 其 門 而
 Vũ, Tắc đương bình thế, tam quá kỳ môn, nhi
 不入 孔子賢之 顏子當亂世
 bất nhập. Khổng-tử hiền chi. Nhan-tử đương loạn thế,
 居於陋巷 一簞食 一瓢飲 人
 cư ư lậu hạng, nhất đản thực, nhất biêu ẩm. Nhơn
 不堪其憂 顏子不改其樂 孔子
 bất kham kỳ ưu. Nhan-tử bất cải kỳ lạc. Khổng-tử
 賢之
 hiền chi.

孟子曰 禹稷顏回同道 禹
 Mạnh-tử viết: « Vũ Tắc, Nhan-Hồi đồng đạo. Vũ
 思天下有溺者 由己溺之也 稷思
 tư thiên-hạ hữu nịch giã, do kỷ nịch chi giã. Tắc tư
 天下有餓者 由己餓之也 是以如是其
 thiên-hạ hữu cơ giã, do kỷ cơ chi giã. Thị dĩ như thị kỳ

là người, mình cũng là người. Vua Thuấn đã làm gương mẫu
 cho thiên-hạ đồng thời, lại còn rọi truyền cho các đời sau. Còn
 mình đây hơn gì một kẻ làng mạc quê mùa! » Đó là điều mà
 mình nên lo vậy. Đã lo, thì phải làm sao? Tức phải làm như
 vua Thuấn vậy thôi. Còn như cần phải sợ, thì người quân-tử
 chẳng hề. Việc trái đức nhân, mình không làm; việc sai lễ
 phép, mình chẳng động. Như có một buổi xảy ra điều đáng sợ,
 người quân-tử không lấy làm đáng sợ đó. »

ooo

19. Ông Vũ (quan đại-thần của vua Thuấn, lo việc trị thủy)
 ông Tắc (quan đại-thần của vua Thuấn, lo việc canh-nông)
 đương ở đời thái-bình. Hai ông ấy vì kết lòng làm việc nước
 nên đã hạ lần đi ngang qua cửa ngõ nhà mình nhưng
 chẳng vào. Đức Khổng-tử khen là người hiền. Ông Nhan-
 tử (Nhan-Hồi, đệ-tử đức Khổng) đương ở đời loạn-lạc.
 Lúc bấy giờ nhà Châu suy, phải dời kinh-dô về miền Đông,
 nên thì vua Thiển-tử mất quyền, dưới thì vua chư-hầu đánh
 nhau, ngoài thì giặc rợ xâm chiếm, cho nên ông Nhan-Hồi
 đành ở ẩn trong ngõ hẹp với một giỏ cơm, một bầu nước.
 Ở cảnh ấy, người-ta không ai chịu ưu khổ cho nổi. Thế mà
 ông Nhan-tử chẳng đổi chí vui thích của mình (1). Đức
 Khổng-tử khen là người hiền.

Mạnh-tử nói rằng: « Ông Vũ, ông Tắc và ông Nhan-
 Hồi đều là người đồng đạo đó. (Tức là ba ông noi theo lý
 này: đời trị thì ra làm quan, đời loạn thì nên ở ẩn.) Ông
 Vũ nhơn lãnh việc trị thủy, xét rằng: « Nếu trong thiên-hạ
 mà có những kẻ đắm đuối, là tại ta nhận họ xuống nước vậy. »
 Ông Tắc nhơn lãnh việc canh-nông, xét rằng: « Nếu trong
 thiên-hạ mà có những kẻ đói khổ, là tại ta khiến họ thất mùa
 vậy. » Vì vậy cho nên hai ông rất

(1) Xem tiết 9, chương thứ sáu: Ung-giã, quyển hai, sách Luận ngữ.

急也禹稷顏子易地則皆然
cấp giã. Vũ, Tắc, Nhan-tử, dịch địa, tắc giai nhiên.

今有同室之人鬪者救之
Kim hữu đồng thất chi nhơn đẩu giã, cứu chi
雖被髮纓冠而救之可也鄉
tuy bị phát, anh quan, nhi cứu chi, khả giã. Hương
鄰有鬪者被髮纓冠而往救之
lân hữu đẩu giã, bị phát, anh quan, nhi vãng cứu chi,
則急也雖閉戶可也
tắc hoặc giã. Tuy bế hộ, khả giã. »

ooo

30. 公都子曰匡章通國
Công-Đô-tử viết : « Khuông - chương, thông quốc
皆稱不孝焉夫子與之遊又從
giai xưng bất - hiếu yên. Phu - tử dữ chi du, hựu tùng
而禮貌之敢問何也
nhi lễ-mạo chi. Cầm vấn : Hà giã ? »

孟子曰世俗所謂不孝者五
Mạnh - tử viết : « Thễ-tục sở vị bất - hiếu giã ngũ :
惰其四支不顧父母之養一不
Nọa kỳ tứ chi, bất cố phụ mẫu chi dưỡng ; nhứt bất -
孝也博奕好飲酒不顧父母之
hiếu giã. Bác, dịch, háo ẩm tửu, bất cố phụ mẫu chi
養二不孝也好貨財私妻子不
dưỡng : nhị bất - hiếu giã. Háo hóa tài, tư thê tử, bất
顧父母之養三不孝也從耳目
cố phụ mẫu chi dưỡng ; tam bất - hiếu giã. Tòng nhĩ mục
之欲以爲父母戮四不孝也好
chi dục, dĩ vi phụ mẫu lục ; tứ bất - hiếu giã. Háo

khẩn cấp trong việc giúp dân như thế. Một đảng là ông Vũ,
ông Tắc, một đảng khác là ông Nhan-tử, nếu đổi địa-vị cho nhau
tức nhiên ông này sẽ làm như ông kia chứ chẳng không.

Tỷ như hiện nay có những kẻ ở chung một nhà với
mình đánh nhau, mình vội vã bới tóc, buộc mũ và chạy đến
can họ, đó là việc nên làm. Còn như những kẻ xóm giềng
đánh nhau, mà mình vội bới tóc, buộc mũ và chạy đến can
họ, đó là việc hồ-đồ. Dầu mình đóng cửa ngồi nhà, cũng
nên. » (Cũng như thế, nhằm thời bình, ông Vũ, ông Tắc
nếu ra làm quan, đã làm quan thì phải lo việc dân. Còn ông
Nhan-Hồi sanh ra phải thời loạn, thì nên ở ẩn mà tu học
Đạo & học, cần gì can dự việc người ?)

ooo

30. Công-Đô-tử, môn-đệ của Mạnh-tử hỏi rằng : « Khuông
Chương (người nước Tề) là người mà cả nước đều chê
bất-hiếu. Thế mà Thầy chơi với ông ấy, lại đãi rất có lễ
mạo. Tôi dám hỏi : Tại sao vậy ? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Thễ-tục gọi là bất-hiếu, có năm
đều : Tay chơn chẳng chịu cử-động để làm một công-việc gì
chẳng đoái đến việc nuôi dưỡng cha mẹ ; đó là đều bất-hiếu
thứ nhứt vậy. Đánh bạc, đánh cờ, ham uống rượu, chẳng đoái
đến việc nuôi dưỡng cha mẹ ; đó là đều bất-hiếu thứ nhì vậy.
Ham mê của cải, chỉ lo liệu cho vợ con mà thôi, chẳng đoái
đến việc nuôi dưỡng cha mẹ ; đó là đều bất-hiếu thứ ba vậy.
Tai ham nghe tiếng êm, mắt mê nhìn sắc đẹp, để cho cha
mẹ tủi hổ ; đó là đều bất-hiếu thứ tư vậy. Thích những việc

勇 鬪 狠 以 危 父 母 五 不 孝 也
 dũng, đấu, ngận, dĩ nguy phụ mẫu; ngũ bất-hiếu gia.
 章 子 有 一 於 是 乎
 Chương-tử hữu nhất ư thị hồ?

夫 章 子 子 父 責 善 而 不 相 遇
 Phu, Chương-tử, tử phụ trách thiện, nhi bất tương ngộ
 也 責 善 朋 友 之 道 也 父 子 責 善
 gia. Trách thiện, bằng-hữu chi đạo gia. Phụ tử trách thiện,
 賦 恩 之 大 者 夫 章 子 豈 不 欲 有
 tác ân chi đại gia. Phu, Chương-tử, khởi bất dục hữu
 夫 妻 子 母 之 屬 哉 爲 得 罪 於 父 不
 phu thê, tử mẫu chi thuộc tại? Vì đắc tội ư phụ, bất
 得 近 出 妻 屏 子 終 身 不 得 見 焉
 đắc cận; xuất thê, bình tử, chung thân bất dưông yên. Kỳ
 設 心 以 爲 不 若 是 是 則 罪 之 大 者
 thiết tâm, dĩ vi bất nhược thị, thị tác tội chi đại gia.
 是 則 章 子 已 矣
 Thị tác Chương-tử dĩ hĩ. » 〇〇〇

11. 曾 子 居 武 城 有 越 寇 或 曰
 Tăng-tử cư Võ-thành, hữu Việt khấu. Hoặc viết:
 寇 至 盍 去 諸 曰 無 害 人 於 我
 « Khấu chí, hạp khứ chư? » Viết: « Vô nguy nhơn ư ngã
 室 毀 傷 其 薪 木 寇 退 則 曰 修
 thất, hủy thương kỳ tân mộc. » Khấu thoái, tác viết: « Tu
 我 牆 屋 我 將 反 寇 退 曾 子 反
 ngã tường ốc, ngã tương phản. » Khấu thoái, Tăng-tử phản.
 左 右 曰 待 先 生 如 此 其 忠 且 敬
 Tả hữu viết: « Đãi tiên-sanh như thử kỳ trung, thả kính

dũng-lực và tranh-đấu bạo tợn, khiến cho cha mẹ phải nguy
 khốn; đó là đều bất-hiếu thứ năm vậy.
 Trong năm đều ấy, Chương-tử có phạm đều nào chăng?

Này, Chương-tử với cha trách thiện nhau, vì vậy mà
 cha con chẳng hòa hiệp Bằng-hữu mà trách thiện nhau, đó là
 là phải. Cha con mà trách thiện nhau, đó là mối hại lớn cho
 ân-tình. Này, Chương-tử há chẳng muốn giữ tình thân-thuộc
 giữa mình với vợ, giữa vợ mình với con mình sao? Như
 vì nghĩ mình mắc tội với cha, chẳng được hầu cận bên cha,
 cho nên mới đuổi vợ, bỏ con, trọn đời chẳng để cho vợ
 con phụng dưỡng mình. Trong tâm người xét cho rằng nếu
 chẳng làm như vậy, thì tội mình càng thêm lớn. Đó chẳng
 qua hoàn-cảnh của Chương-tử như vậy mà thôi. »

〇〇〇

11. Đức Không-tử thác rồi, ông Tăng-tử, môn-đệ của ngài trở
 về xứ mình là ấp Võ-thành nước Lỗ, và ở tại ấp ấy mà dạy
 học-trò (1) Lúc ấy, có giặc nước Việt xâm phạm. Người ta
 thưa với ông rằng: « Giặc tới, sao ông chẳng đi? » Tăng-
 tử bên cửa người giữ nhà và dặn rằng: « Đừng để ai trù
 ngụ nhà ta, kéo họ phá hại cây cối của ta. » Chừng giặc rút
 đi rồi, ông đưa tin về báo người giữ nhà rằng: « Hãy sửa
 dọn phòng ốc và tường vách cho ta, ta sắp trở về. » Giặc
 rút đi hết rồi, ông Tăng tử trở về ấp Võ-thành. Nhưng đệ-
 tử hầu hạ bên ông mới nói với nhau rằng: « Quan đại-phu
 cai-trị ấp Võ-thành đối với Thầy ta, thật là hết lòng và kính

(1) Chính trong khi dạy học ở ấp Võ-thành, ông Tăng tử soạn quyển
 "Đại-học" và viết quyển "Hiếu-kinh".

也 寇 至 則 先 去 以 爲 民 望 寇 至
giã! Khẩu chí, tắc tiên khứ, dĩ vi dân vọng. Khẩu tho
則 反 殆 於 不 可
tắc phản. Đãi ư bất khả?»

沈猶行曰 是非汝所知也
Thẩm-du-Hành viết: «Thị phi như sở tri giả. Tỉ
沈猶有負弟之禍 從先生者
Thẩm-du hữu phụ sô chi họa. Tòng tiên-sanh giả, th
十人未有與馬子思居於衛有
thập nhơn, vi hữu dự yên. Tử-Tư cư ư Vệ, hữu
寇或曰寇至盡去請子思
khẩu. Hoặc viết: «Khẩu chí, hạp khứ chư?» Tử-Tư viết
如彼去君誰與守
«Như Cáp khứ, quân thù dĩ thủ?»

孟子曰 曾子子思同道
Mạnh-tử viết: «Tăng-tử, Tử-tư đồng đạo. Tăng-t
師也父兄也子思臣也微也曾
sư giả, phụ huynh giả. Tử-tư thần giả, vi giả. Tăng-t
子思易地則皆然
Tử-Tư dịch địa, tắc giai nhiên.»

ooo

32. 儲子曰 王使人問夫子果
Trữ-tử viết: «Vương sử nhơn gián phu-tử, quả h
以異於人乎 孟子曰 何以異於人哉
dĩ dị ư nhơn hồ.» Mạnh-tử viết: «Hà dĩ dị ư nhơn tai
堯舜與人同耳
Nghĩêu, Thuấn dĩ nhơn đồng nhĩ»

ooo

33. 齊人有一妻一妾而處室者
Tề nhơn hữu nhứt thê, nhứt thiếp. nhĩ xử thất giả. K

hàng thay! Khi giặc tới, Thầy ta tản cư trước hơn ai hết,
như vậy tức là gương chẳng tốt cho dân. Khi giặc rút lui,
Thầy ta liền trở lại. Cử-chỉ ấy dường như chẳng hạp lẽ
chàng?»

Nghe mấy lời ấy, một người môn-đệ của Tăng-tử là
Thẩm-du-Hành nói rằng: «Lẽ ấy, các anh chẳng hiểu được
thầy. Ngày xưa, có một lần bọn gánh cỏ nổi lên chống cự
với vị gia-trưởng họ Thẩm-du nhà tôi. Lúc ấy, Thầy ta có
hãy chực môn-đệ theo hầu, nhưng không một người nào chịu
vào việc dẹp yên bọn loạn. Trái lại, khi Tử-Tư (cũng
môn-đệ của Tăng-tử, cháu nội đức Khổng-tử) ở nước Vệ,
giặc nước Tề xâm lấn Co người nói với Tử-Tư
rằng: «Giặc tới, sao ông chẳng đi?» Tử-Tư đáp rằng:
«Như Cáp này bỏ đi, ai giúp vua mà giữ nước nhà?»

Mạnh-tử giải rằng: «Ông Tăng-tử và ông Tử-Tư đều là
đồng đạo. (Tức là hai ông xử đúng phép theo
đạo đức.) Ông Tăng-tử thì làm thầy, ở địa-vị cao thượng
hàng phụ huynh vậy. (Cho nên chẳng xen vào cuộc
chính-trị, chẳng chịu mang-lệnh của nhà cầm quyền
để giao với mình.) Còn ông Tử-Tư thì làm quan, ở
địa-vị nhỏ thấp của bề thần tử vậy. (Hễ làm quan, ăn lộc
của vua, thì cơn nguy cấp phải liều mình mà phò vua giúp nước.)

Mọi đàng là ông Tăng-tử làm thầy, một đàng là ông
Tử-Tư làm quan, nếu đổi địa-vị cho nhau, tức nhiên ông này
làm như ông kia chớ chẳng không.»

ooo

Trữ-tử, một viên quan nước Tề nói với Mạnh-tử rằng:
«Vua sai người theo rình ngài đang coi ngài quả có việc gì
khác với người chẳng.» Mạnh-tử đáp rằng: «Ta khác với
người ở chỗ nào? Vua Nghĩêu và vua Thuấn cũng như mọi
người vậy thôi.»

ooo

Một người nước Tề có một vợ chính và một
thứ, cùng ở với nhau một nhà. Mỗi

良人出則必饗酒肉而後反其
 lương-nhơn xuất, tắc tất yếm tửu nhục, nhi hậu phản. Kỳ
 妻問所與飲食者則盡富貴也其妻告
 thê vấn sở dĩ ẩm thực giả, tắc tận phú quý giả. Kỳ thê cáo
 其妻曰良人出則必饗酒肉
 kỳ thiếp viết: « Lương-nhơn xuất, tắc tất yếm tửu nhục,
 而後反問其與飲食者盡富貴
 nhi hậu phản. Vấn kỳ dĩ ẩm thực giả, tận phú quý
 也而未嘗有顯者來吾將問
 giả; nhi vị thường hữu hiển-giả lai. Ngô tương gián
 良人之所之也
 lương-nhơn chi sở chi giả. »

蚤起施從良人之所之徧
 Tảo khởi, thỉ tùng lương-nhơn chi sở chi. Biền
 國中無與立談者卒之東郭
 quốc trung, vô dĩ lập đàm giả. Tôt chi Đông quách
 墻間之祭者乞其餘不足又顧而
 phần gian chi tể giả, khát kỳ dư; bất túc, hựu cổ nhi
 之他此其為饗足之道也
 chi tha. Thử kỳ vị yếm túc chi đạo giả.

其妻歸告其妻曰良人者所
 Kỳ thê qui, cáo kỳ thiếp viết: « Lương-nhơn giả, sở
 仰望而終身也今若此
 ngưỡng vọng nhi chung thân giả, kim nhược thử
 與其妻誦其良人而相泣
 Dĩ kỳ thiếp sáo kỳ lương-nhơn, nhi tương khấp
 中庭而良人未之知也施施
 trương đình. Nhi lương-nhơn vị chi tri giả! Thi thi

lần chồng ra khỏi nhà, ắt hẳn ăn thịt uống rượu
 cho no say, rồi mới trở về. Hễ vợ chính có hỏi ăn
 uống với ai, thì chồng đáp rằng thấy đều là những
 người giàu sang. Vợ chính bèn nói với vợ thứ rằng: « Mỗi
 lần chồng của chúng-ta ra khỏi nhà, ắt hẳn ăn thịt uống rượu
 cho no say, rồi mới trở về. Hễ chị có hỏi ăn uống với ai,
 thì người đáp rằng thấy đều là những người giàu sang.
 Nhưng chưa từng thấy ai vinh-hiến đến nhà mình. Để chị
 theo rình coi chồng của chúng-ta đi tới chốn nào. »

Sáng sớm, người vợ chính thức dậy, len lỏi bước theo
 chồng. Chàng ta đi khắp kinh-thành, song chẳng hề đứng lại
 nói chuyện với ai cả. Sau rốt, người đi ra vùng ngoại-ô phía
 Đông, chỗ khoảng đất mả, nơi ấy có những kẻ cúng tế
 vong-hồn; người hỏi xin đồ dư; ăn uống chưa vừa bụng,
 bèn ngó quanh-quất và men tới đám khác. Đó là lối no say
 của chàng ta vậy.

Vợ chính của chàng trở về, nói với vợ thứ rằng: « Chồng
 của chúng-ta, chỗ trông cậy suốt đời của chúng-ta, nay là như
 vậy đó. » Nàng với vợ thứ thốt ra những lời chê trách chồng,
 rồi cùng nhau khóc lóc ở giữa nhà. Thế mà người
 chồng nào có hay biết chi! Chàng ta hân-hoan

從外來驕其妻妾
tùng ngoại lai, kiêu kỳ thê thiếp.

由君子觀之則人之所以求富
Do quân-tử quan chi, tắc nhơn chi sở dĩ cầu phú
貴利達者其妻妾不羞也而不相
quí, lợi đạt giả, kỳ thê thiếp bất tu giả, nhi bất tương
泣者幾希矣
khấp giả, kỳ hy hỹ!



nhà, tỏ vẻ kiêu căng với hai vợ.

Do theo đạo quân-tử mà xét ra, số người dùng những
hương-pháp để được giàu sang, lợi đạt, mà thê thiếp ở nhà
không hổ thẹn, chẳng khóc lóc với nhau, số ấy thật ít lắm đó!



孟子 卷五

MẠNH - TỬ QUYỂN NĂM

萬章 章句 上

VẠN - CHƯƠNG CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 萬章問曰舜往于田號

Vạn-Chương vẫn viết: « Thuần vãng vu điền, hào
泣于旻天何其號泣也孟子
khấp vu Mân-thiên Hà vi kỳ hao khấp giã? » Mạnh-tử
曰怨是也萬章曰父母
viết: « Oán mộ giã. » Vạn-Chương viết: « Phụ mẫu
之喜而不忘父母惡之勞而不
chi hỷ nhi bất vọng. Phụ mẫu ố chi, lao nãi bất oán
然則舜怨乎

Nhiên, tắc Thuần oán hồ? »

曰女息問於公明高曰

Viết: « Trường-Tức vẫn ư Công-minh-Cao viết:
舜往于田則吾既得聞命矣
« Thuần vãng vu điền, tắc ngô ký đắc vãn mạng hỷ
號泣于旻天于父母則吾不知
Hào khấp vu Mân-thiên, vu phụ mẫu, tắc ngô bất tri
也公明高曰是非爾所知也
giã. » Công-minh-Cao viết: « Thị phi nhi sở tri giã. »
夫公明高以孝子之心為不若是
Phù, Công-minh-Cao dĩ hiếu tử chi tâm, vi bất nhược thị
想我竭力耕田共為子職而已
kiết. « Ngô kiệt lực canh điền, tưng vi tử-chức nhi dĩ

SÁCH MẠNH-TỬ QUYỂN NĂM

VẠN - CHƯƠNG CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương này có tất cả chín tiết dưới đây.)

VẠN - Chương, môn-đệ của Mạnh-tử hỏi rằng: « Ông
Thuần khi ra cày ruộng ở núi Lịch, thường ngó lên Trời

mà kêu la và khóc lóc. Tại sao phải kêu la và khóc lóc như vậy? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Đó là do lòng than oán và luyến mộ
vậy. » Vạn-Chương hỏi nữa rằng: « Phàm làm con, như cha
mẹ có thương, thì mình vui sướng và chẳng hề quên cha mẹ.
Như cha mẹ có ghét, thì mình lam lụng cực nhọc cho cha
mẹ, và chẳng hề than oán. Vậy sao ông Thuần than oán
cha mẹ? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Ngày xưa, Trường-Tức hỏi thầy
mình là Công-minh-Cao (môn-đệ của Tăng-tử) rằng: « Việc
ông Thuần đi cày ruộng, Thầy đã có giảng cho tôi nghe
rồi. Nhưng việc ông Thuần kêu la và khóc lóc với Trời
cao, với cha mẹ, thì tôi chẳng hiểu tại sao vậy » Công-
minh-Cao đáp rằng: « Lẽ ấy, người chẳng có thể biết. »
(Lòng đại-hiếu của Vua Thuần, không phải kẻ thường như
thần nói.) Đó là ông Công-minh-Cao cho rằng tấm lòng
của người con thảo chưa dứt sâu khổ, nếu chẳng được tình
thương của cha mẹ. Cho nên ông Thuần than rằng: « Ta đem
hết sức mình mà cày ruộng, đó chẳng qua xử tròn phận-sự

矣 父 母 之 不 我 愛 於 我 何 哉
hỹ. Phụ mẫu chi bất ngã ái, ư ngã hà tại? »

帝 使 其 子 九 男 二 女 百 官 牛
Đế sử kỳ tử cửu nam, nhị nữ, bách quan, ngưu,
羊 倉 原 備 以 事 舜 於 畎 畝 之
dương, thương, lâm bị, dĩ sự Thuấn ư khuyển mẫu chi
中 天 下 之 士 多 就 之 者 帝 將 胥 天
trung. Thiên-hạ chi sĩ đa tựu chi giả. Đế tương tư thiên-
下 而 遠 之 焉 為 不 順 於 父 母 如 窮
hạ, nhi thiên chi yên. Vị bất thuận ư phụ mẫu, như cùng
人 無 所 歸
nhơn vô sở qui!

天 下 之 士 悅 之 人 之 所 欲 也 而
Thiên-hạ chi sĩ duyệt chi, nhơn chi sở dục giả; nhi
不 足 以 解 憂 好 色 人 之 所 欲 妻 妾
bất túc dĩ giải ưu. Hảo sắc, nhơn chi sở dục, thể
之 二 女 而 不 足 以 解 憂 富 人 之 所 欲
chi nhị nữ; nhi bất túc dĩ giải ưu. Phú, nhơn chi sở
富 有 天 下 而 不 足 以 解 憂 貴 人 之 所
phú hữu thiên-hạ; nhi bất túc dĩ giải ưu. Quý, nhơn chi sở
欲 貴 為 天 子 而 不 足 以 解 憂 人
dục, quý vi Thiên-tử; nhi bất túc dĩ giải ưu. Nhơn
悅 之 好 色 富 貴 無 足 以 解 憂 者 推
duyet chi, hảo sắc, phú, quý vô túc dĩ giải ưu giả. Duy
順 於 父 母 可 以 解 憂
thuận ư phụ mẫu, khả dĩ giải ưu!

人 少 則 慕 父 母 知 好 色 則 慕 少
Nhơn thiếu, tắc mộ phụ mẫu; tri hảo sắc, tắc mộ thiếu-

lâm con thôi. Còn cha mẹ chẳng thương ta, thì ta có lỗi ở chỗ nào? »

Trong khi ông Thuấn làm lung giữa đồng áng nơi núi Lích, thì vua Nghiêu sai con mình là chín trai, hai gái và bá-quan phụng sự ông Thuấn; lại cấp cho đủ hết những bò, chiên, kho, lâm. Các nhà trí-thức học-vấn trong thiên-hạ kéo nhau theo ông Thuấn rất đông. Ban đầu, vua Nghiêu lập ông Thuấn lên cai-trị với mình, đứng về sau nhường ngôi cho. *Dẫu được cầm quyền nhiếp-chính và làm vua, nhưng chẳng được hòa thuận với cha mẹ, ông Thuấn tự coi mình như kẻ cùng khổ chẳng biết nương tựa vào ai!*

Được các nhà trí-thức học-vấn trong thiên-hạ hoan-ngheh và qui-phục mình, đó là sở dục của mọi người. Thế mà chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông Thuấn. Được mỹ-nữ hầu hạ mình, đó là sở dục của mọi người. Vua Nghiêu đem hai bà công-chúa mà gả cho, thế mà chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông Thuấn. Được giàu có, đó là sở dục của mọi người. Lại giàu có bực nhất là gồm cả thiên-hạ thế mà chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông Thuấn. Được sang trọng đó là sở dục của mọi người. Lại sang trọng bực nhất là làm vua Thiên-tử, thế mà chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông Thuấn. Mọi việc thỏa-vọng của người đời là sự qui-thuận của dân, mỹ nữ, giàu có, sang trọng đều chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông Thuấn. Chỉ có sự hòa thuận với cha mẹ mới có thể giải lấp mỗi sầu của người thôi!

Người đời lúc còn nhỏ, thì luyện mộ cha mẹ; đến khi biết thích sắc đẹp, thì luyện mộ thiếu-nữ.

父有妻子則慕妻子仕則慕君不得
ngãi; hữu thê tử, tắc mộ thê tử; sĩ, tắc mộ quân: bất đắc
於君則熱中大孝終身慕父每
ư quân, tắc nhiệt trung. Đại-hiếu chung thân mộ phụ mẫu.
五十而慕者予於大舜見之矣
Ngũ thập nhi mộ giả, dư ư Đại-Thuấn kiến chi hĩ. »

ooo

2. 萬章問曰詩云娶妻如之
Vạn-Chương vấn viết: « Thi vân: « Thụ thê như chi
何必告父母信斯言也宜莫如
hà? Tắc cáo phụ mẫu. » Tín tư ngôn giả, nghi mạc như
舜舜之不告而娶何也孟子曰
Thuấn. Thuấn chi bất cáo nhi thụ, hà giả? Mạnh-tử đáp
告則不得娶男女居室人之大倫
« Cáo, tắc bất đắc thụ. Nam nữ cư thất, nhơn chi đại-luân
也如告則廢人之大倫以慈父母
giã. Như cáo, tắc phế nhơn chi đại-luân, dĩ dãi phụ mẫu.
是以不告也
Thị dĩ bất cáo giả. »

萬章曰舜之不告而娶則
Vạn-Chương viết « Thuấn chi bất cáo nhi thụ, tắc
吾既得聞命矣帝之妻舜而不告
ngô ký đắc văn mạng hĩ Đế chi thê Thuấn nhi bất cáo,
何也曰帝亦知告焉則不得妻也
hà giả? » Viết: « Đế dĩệc tri cáo yên, tắc bất đắc thê giả. »

萬章曰父母使舜完
Vạn-Chương viết: « Phụ mẫu sử Thuấn hoàn lâm;
捐階鼓腹焚廩
quyền giai, Cổ-Tẩu phản lâm.

không có vợ có con, thì luyện mộ vợ con. Khi ra làm quan, thì luyện
mộ vua; làm quan mà chẳng được vua yêu chuộng, thì lòng bức
rầu dường như bị lửa thiêu. Nhưng bức đại hiếu, trọn
lời lúc nào cũng luyện mộ cha mẹ. Đến năm mười tuổi mà
đã luyện mộ cha mẹ như lúc nhỏ, ta chỉ thấy gương ấy ở
Đại-Thuấn mà thôi đó. »

ooo

Vạn-Chương hỏi Mạnh-tử rằng: « Trong kinh Thi có chép
rằng: « Muốn cưới vợ, phải làm sao? Ất phải thưa trước
với cha mẹ. » Chiếu theo lời ấy, ông Thuấn đáng lẽ phải
tự mình giữ lễ phép chính đính hôn ai hết mới phải. Nhưng
sao chẳng thưa trước với cha mẹ mà lại cưới vợ vậy? »
Mạnh-tử đáp rằng: « Nếu thưa thì chẳng được phép cưới vợ.
Nhưng kẻ nam người nữ mà thành gia thất, đó là mối luân-
lý trọng đại của người đời vậy (1). Như thưa lên cha mẹ mà
không được phép cưới vợ, thì đành bỏ phế mối luân-lý trọng
đại của người đời. Như đó, chẳng sanh con đẻ cháu, thành
ra mình làm cho cha mẹ phiền giận vì nối vô hậu. Bởi thế
cho nên ông Thuấn chẳng thưa lên cha mẹ vậy. »

Vạn-Chương hỏi rằng: « Việc ông Thuấn chẳng thưa
trước với cha mẹ mà lại cưới vợ, Thầy đã có giảng cho tôi
nghe rồi. Nhưng việc vua Nghiêu gả con cho ông Thuấn mà
chẳng cho cha mẹ chàng rể hay, tại duyên cớ chi vậy? »
Mạnh-tử đáp rằng: « Vua Nghiêu cũng biết rằng nếu cho
hay thì cha mẹ ông Thuấn chẳng thuận, nhơn đó mình chẳng
được gả con. »

Vạn-Chương thưa rằng: « Ông Thuấn được vua Nghiêu
gả con và giao quyền cai-trị thiên-hạ, một hôm về viếng nhà:
cha mẹ bên sai sửa lăm lăm. Khi ông Thuấn trở lên tới
nóc, thì cái thang bị rút đi, cha là ông Cổ-Tẩu liền đốt lăm
lăm. Ông Thuấn nhờ cấp nước hai cái sàng treo mà bay xuống

(1) Người đời có ngũ luân: Vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè.
Nếu chẳng cưới vợ thì bỏ phế mối luân-lý thứ ba là tình vợ chồng; chẳng
cưới vợ thì chẳng sanh con, lại phạm tội vô hậu: bỏ phế đạo hiếu về mối
lệ thứ nhì. (Xem lại tiết 26, Ly-Lâu chương trước, quyển tư.)

走井出從而拚之象曰謨
Du uẩn tỉnh, xuất, tùng nhi yểm chi. Tượng viết: « Mô
都君威我績牛羊父母倉
Đô-quân hàm ngā tích! Ngưu dương phụ mẫu; thương
父母干戈朕琴朕張朕二嫂使
phụ mẫu. Can qua trăm; cầm trăm, để trăm; nhị hầu sử
朕接
trăm thê »

象往入舜宮舜在林
Tượng vãng nhập Thuấn cung. Thuấn tại lâm
田
舜陶思君爾忸怩舜曰
Tượng viết: « Uất đào tư quân nhĩ. » Nục ni. Thuấn viết
嗟茲臣庶汝其予治不識舜
« Duy tư thần thứ, nhữ kỳ vu dư trị. » Bất thức Thuấn bi
之將殺己與曰真不知也
Tượng chỉ tương sát kỷ dư? » Viết: « Hề bất tri giả
象亦喜象喜亦喜
Tượng ưu diệc ưu; Tượng hỷ, diệc hỷ. »

曰然則舜偽喜者與曰
Viết: « Nhiên, tắc Thuấn nguy hỷ giả dư? » Viết
否昔者有饋生魚於鄭子產子
« Phủ Tích giả, hữu quĩ sanh-ngư ư Trịnh Tử-Sân. Tử-

đất được bình yên. Một lần khác, cha mẹ sai ông đào giếng. Khi ông xuống tới đáy giếng, ông Cổ-Tẩu với Tượng là em khác mẹ liền lấp đất lại. Nhưng ông Thuấn đã đào san một đường ngạch mà phòng-thủ, ông nương theo đó mà lên khỏi giếng (1) Ngờ rằng ông đã chết, người Tượng bèn hô lên rằng: « Cái mưu lấp giếng mà chôn sống vị Đô-quân (2), hoàn-toàn do nơi công-cán của ta đó! Bờ và trầu của anh Thuấn, ta sẽ giao cho cha mẹ ta; kho và lâm của anh, ta cũng sẽ giao cho cha mẹ ta nữa. Còn đồ binh-khí của anh, như can và qua sẽ về phần ta; đòn cầm của anh sẽ thuộc về ta, cây cung có chạm trổ của anh, ta cũng sẽ lấy nốt. Và hai bà chị dâu sẽ sửa dọn giường gối cho ta! »

Tượng bèn đi vào cung vua Thuấn, thấy anh mình dương ngồi trên giường mà khảy đòn cầm. Tượng nói rằng: « Lòng tôi những xồn xang lo cho anh. » Nói xong thì thẹn là mặt. Vua Thuấn đáp rằng: « Này, bá-quan và thứ-dân của anh đó, anh sẽ giao cho em cai-trị giúp anh. » Tôi chẳng hiểu vua Thuấn có biết rằng người Tượng có ý giết mình chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Sao lại chẳng biết? Nhưng mà, thấy người Tượng buồn rầu, vua Thuấn cũng buồn rầu; hề Tượng được vui sướng, ngài cũng vui sướng luôn. »

Vạn-Chương hỏi rằng: « Như vậy, vua Thuấn vui sướng một cách giả dối chớ gì? » Mạnh-tử đáp: « Không một mảy giả dối. Thuở xưa có người đem tặng cho quan đại-phu Tử-Sân ở nước Trịnh (1) một con cá sống. Tử-

(1) Đã làm vua mà khi về nhà còn tự mình giúp đỡ cho cha mẹ, như sửa lăm, đào giếng, cái hiếu-hạnh ấy từ xưa tới nay chỉ có vua Thuấn mà thôi. Vừa vâng lời cha mẹ, lại vừa tùy cơ ứng biến, vua Thuấn đã có hiếu lại có trí nữa!

(2) Đô-quân: Ông Thuấn thay quyền vua Nghiêu, đã ở tại Thành-dô mà trị nước ba năm, cho nên người Tượng mới gọi là Đô-quân.

(3) Tử-Sân: Trong sách Luận-ngũ tiết 15, chương thứ năm: Công-dã-Tràng, quyền ba, đức Khổng-tử khen rằng: Ông Tử-Sân giữ đạo quân-tử được bốn điều: 1./ đối với người thì tự mình khiêm cung; 2./ thờ bậc quốc-vương thì một niềm kính trọng; 3./ thường đem ân-huệ mà thi thố cho dân; 4./ và sai khiến dân một cách phải phép.

產使校人畜之池校人烹之反
 Sản sử hiệu-nhơn súc chi trì. Hiệu-nhơn phanh chi; phản
 命曰始舍之圉圉焉少則洋
 mạng, viết: « Thủy xả chi, ngữ-ngữ yên; thiếu, tắc dương.
 洋焉攸然而逝子產曰得其所
 dương yên; du nhiên nhi thệ. » Tử-Sản viết: « Đắc kỳ sở
 哉得其所哉校人出曰孰謂
 tai! Đắc kỳ sở tai! » Hiệu-nhơn xuất, viết: « Thực vị
 子產智子既烹而食之曰得其所
 Tử-Sản trí? Dư ký phanh nhi thực chi, viết: Đắc kỳ sở
 哉得其所哉故君子可欺以其方
 tai! Đắc kỳ sở tai! » Cổ quân-tử khả khi dĩ kỳ phương;
 難罔以非其道彼以愛兄之道來
 nan vông dĩ phi kỳ đạo. Bĩ dĩ ái huynh chi đạo lai; cổ
 誠信而喜之莫偽焉
 thành-tín nhi hỷ chi. Hề ngụy yên? »

3. 萬章問曰象日以殺舜為
 Vạn-Chương vấn viết: « Tượng nhựt dĩ sát Thuấn vi
 事立為天子則放之何也孟子曰
 sự. Lập vi Thiên-tử, tắc phóng chi; hà giả. » Mạnh-tử viết:
 封之也或曰放焉
 « Phong chi giả. Hoặc viết phóng yên. »

萬章曰舜流共工于幽州
 Vạn-Chương viết: « Thuấn lưu Cung-công vu U-châu;
 放驩兜于崇山殺三苗于三危
 phóng Hoan-Đâu vu Sùng-sơn; sát Tam-miêu vu Tam-nguy;
 殛鯀于羽山四罪而天下咸服誅
 cửu Côn vu Vũ-sơn. Tứ tội, nhi thiên-hạ hàm phục; tru

ân sai người giữ ao của mình đưa con cá xuống ao mà nuôi. Người
 giữ ao làm thịt con cá mà ăn. Bèn trở lại thuật với quan đại-
 phu rằng « Khi tôi mới thả con cá xuống nước. nó còn khật
 khật khưỡng; giây lát, nó máy động thêm và trở nên
 thư-thải mạnh-mẽ; rồi bỗng nhiên nó vùng một cái mà phóng
 đi mất. » Tử-Sản khen rằng: « Nó đã gặp chỗ thích của nó
 rồi! Nó đã gặp chỗ thích của nó rồi! » Người giữ ao kiêu
 tự bước ra, nói với chúng bạn rằng: « Ai gọi ông Tử-Sản
 là người trí? Tôi đã làm thịt con cá mà ăn. Thế mà ông
 còn hoan hô con cá rằng: Nó đã gặp chỗ thích của nó rồi!
 Nó đã gặp chỗ thích của nó rồi! » Cho nên, nói láo trúng
 cách, người-ta có thể gạt người quân-tử; bày chuyện vô-lý,
 người-ta chẳng mong dối bực đại-nhơn. Người Tượng đến
 nói thế-tách của một người biết thương anh. Cho nên vua
 Thuấn phải tin em và tỏ sự vui với em. Vậy sao được gọi
 vua Thuấn là giả dối? »

ooo

1. Vạn-Chương hỏi rằng: « Người Tượng ngày ngày hằng
 mưu tính những việc giết ông Thuấn. Nhưng đến khi ông
 Thuấn được tôn lên làm vua Thiên-tử, thì chẳng trị tội người
 Tượng, chỉ dời đi xa mà thôi. Tại có sao vậy? » Mạnh-tử
 đáp rằng: « Đó là vua Thuấn phong đất cho người Tượng.
 Nhưng cũng có người nói rằng vua Thuấn dùng cách phong
 đất mà dời người Tượng đi xa vậy. »

Vạn-Chương hỏi tiếp rằng: « Vua Thuấn đầy quan tổng-
 trưởng bộ công-tác tên Cung ra ở đất U-châu; dời người
 Hoan-Đâu lên miền núi Sùng-sơn; chém người Tam-miêu ở
 đất Tam-nguy; giết người Côn tại miền núi Vũ-sơn Ngài trị
 tội bốn người ấy, thiên-hạ đều khen phục; đó là ngài trừ

不仁也 象 至不仁 封之有庫有
bất-nhân giã. Tượng chỉ bất-nhân; phong chi Hưu-tý. Hưu-
庫之人 奚罪焉 仁人固如是乎 在
tý chi nhơn hề tội yên? Nhân-nhơn cố như thị hồ? Tại th
人則誅之 在弟則封之
nhơn, tắc tru chi; tại đệ, tắc phong chi!»

曰 仁人之於弟也不藏怒焉
Viết: « Nhân-nhơn chi ư đệ giã, bất tàng nộ yên, b
宿怨焉 親愛之而已矣 親之欲其
túc oán yên. Thân ái chi nhi dĩ hỹ. Thân chi, dục kỳ q
也愛之欲其富也 封之有庫富貴
giã; ái chi, dục kỳ phú giã. Phong chi Hưu-tý, phú quý ch
也身為天子弟為匹夫可謂親
giã. Thân vi Thiên-tử, đệ vi thất phu, khả vi thân
之乎
chi hồ? »

敢問或曰放者何謂也 曰
— « Cầm văn, hoặc viết phóng giã, hà vị giã? » Viết
象不得有為於其國 天子使吏治其
« Tượng bất đắc hữ vi ư kỳ quốc. Thiên-tử sử lại trị kỳ
國而納其貢稅焉 故謂之放 豈得
quốc, nhi nạp kỳ cống thuế yên. Cố vị chi phóng. Khởi đắc
暴彼民哉 雖然欲常常而見
bạo bỉ dân tai? Tuy nhiên, dục thường thường nhi kiến
之故源源而來不及貢以政
chi. Cố nguyên nguyên nhi lai. « Bất cập cống dĩ chính tiếp
于有庫 此之謂也
vu Hưu-tý. » Thử chi vị giã. »

xx

là bất-nhân vậy. Chính Tượng là kẻ bất-nhân dáo dẻ, vua Thuần lại
đem đất Hưu-tý mà phong cho người. Vậy nhơn-dân ở đất Hưu-
tý có phạm tội gì chẳng mà bị người ấy cai-trị? Người nhơn như vua
Thuần lại cố ý làm như vậy sao? Đối với kẻ khác, ngài chiếu theo
pháp-luật mà trừ diệt; đối với em mình, ngài lại phong đất cho!»

Mạnh-tử đáp rằng: « Người nhơn đối với em mình, chẳng
chứa mỗi giận-hờn, chẳng giữ lòng oán-ghét. Người chỉ một
niềm thân-mến và thương yêu mà thôi. Hễ thân-mến em, thì
muốn cho em được sang trọng; hễ thương yêu em thì muốn
cho em được giàu có. Vua Thuần phong đất Hưu-tý cho em, tức
là muốn cho em được giàu có và sang trọng vậy. Như tự
mình làm vua Thiên-tử, mà em mình làm kẻ thất-phu, thì có
thể gọi mình thân-mến và thương-yêu em chẳng? »

Văn Chương Thưa rằng: « Dám hỏi Thầy: Còn như có
người gọi rằng vua Thuần dời người Tượng đi xa, đó là nghĩa làm
sao? » Mạnh-tử đáp rằng: « Tuy người Tượng được phong đất,
chớ vua Thuần chẳng để người cai-trị trực-tiếp đầu. Ngài sai
một vị quan cai-trị thế cho Tượng và nạp các món cống thuế
đất Hưu-tý cho Tượng. Vì lẽ ấy cho nên có người nói rằng
ngài dời Tượng đi xa. Ngài đã sắp đặt khéo léo như vậy, làm
sao người Tượng bạo ác với dân ở đất Hưu-tý cho được?
Tuy nhiên, vua Thuần cũng thường muốn gặp em mình. Cho
nên người Tượng chẳng cần chờ lệnh Thiên-tử, muốn về triều
lúc nào cũng được. Trong kinh Thư có chép rằng: « Phạm
các vua chư-hầu muốn về yết-kiến vị Thiên-tử, phải chờ tới
kỳ triều-cống, hoặc có việc chính-trị cần kíp mới được. Còn
vua chư-hầu đất Hưu-tý thì về lúc nào cũng được Hoàng-đế
tiếp rước. » Mấy hàng ấy trong kinh Thư chứng nhận cho
mấy lời mà ta vừa giảng ra đó vậy. » (Tức là chứng thật
về ông Mạnh-tử nói rằng vua Thuần phong đất cho người
Tượng.)

4. 咸丘蒙問曰語云咸德之
 Hàm-khâu-Mông vấn viết: « Ngũ vãn: « Thanh đức ch
 士君不得而臣父不得而子舜
 sĩ, quân bất đắc nhi thần, phụ bất đắc nhi tử. Thuấn Nan
 西而立堯帥諸侯北而而朝之
 diện nhi lập; Nghiêu suất chư hầu Bắc liên nhi triều chi
 督腹亦北面而朝之舜見督
 Cổ-Tấu diệc Bắc diện nhi triều chi. Thuấn kiến Cổ-Tấu
 其容有感孔子曰於斯時也天下
 kỳ dung hữu xúc. Khổng-tử viết: « U tư thì già, thiên-hạ
 殆哉夷狄乎不識此語誠然乎
 đãi tai, ngấp ngấp hồ! » Bất thức thử ngữ thành nhiên hồ
 哉
 tai? »

孟子曰否此非君子之言齊
 Mạnh-tử viết: « Phủ. Thử phi quân-tử chi ngôn. Tề
 東野人之語也堯老而舜攝
 Đông dã nhơn chi ngữ già. Nghiêu lão, nhi Thuấn nhiếp
 也堯典曰二十有八載放勳
 già. Nghiêu-diễn viết: « Nhị thập hựu bát tải, Phóng-Huân
 乃徂落百姓如喪考妣三年四海
 nãi tồ lạc. Bá-tánh như táng khảo tỷ; tam niên, tứ hải át
 密八音
 mật bát-âm. »

天子曰天無二日民無二土
 Khổng-tử viết: « Thiên vô nhị nhật, dân vô nhị vương. »
 舜既為天子矣又帥天下諸侯以為
 Thuấn ký vi Thiên-tử hỹ, hựu suất thiên-hạ chư-hầu, dĩ vi
 堯三年喪是二天子矣
 Nghiêu tam niên tang, thị nhị Thiên-tử hỹ! »

4. Hàm-khâu-Mông hỏi thầy mình là Mạnh-tử rằng:
 « Người xưa có truyền lại mấy lời này: « Kẻ sĩ đức-
 hạnh cao vời, thì vua chẳng được coi như tôi, cha chẳng được
 coi như con. Khi ông Thuấn đứng day mặt về hướng Nam,
 tức là khi ngài làm Thiên-tử, thì vua Nghiêu cầm đầu các
 vua chư-hầu, day mặt về hướng Bắc mà triều bái ngài. Ông
 Cổ-Tấu, thân phụ ngài cũng day mặt về hướng Bắc mà triều
 bái ngài nữa. Thấy cha mình làm như vậy, vua Thuấn có vẻ
 xúc-dộng. Như hai việc ấy, đức Khổng-tử nói rằng: « Trong
 thời-kỷ ấy, thiên-hạ đương nguy, tình cảnh ngấp-ngấp lắm thay! »
 Thưa Thầy, tôi chẳng hiểu mấy lời ấy có thật hay không? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Không. Người quân-tử không hề
 thốt ra mấy lời ấy. Chẳng qua là lời của người nhà quê miền
 Đông nước Tề mà thôi. Khi nước ông Thuấn về Triều thì
 vua Nghiêu đã già; ông Thuấn cầm quyền cai-trị thế cho vua
 Nghiêu, nhưng chưa lên ngôi Thiên-tử. Trong kinh Thư, thiên
 Nghiêu-diễn có chép rằng: « Ông Thuấn nhiếp chính trong
 hai mươi tám năm, ngài Phóng-Huân (vua Nghiêu) mới thăng
 hà. Lúc ấy, bá-tánh dường như con mắt cha mẹ; trong ba năm,
 dân-chúng trong bốn biển lấy làm đau đớn mà chẳng nỡ chơi
 nhạc bát-âm. » (1)

Nhơn đó, đức Khổng-tử nói rằng: « Trời chẳng
 có hai mặt nhật; dân chẳng có hai vị vương. » Nếu
 ông Thuấn đã chính-thức lên ngôi Thiên-tử, rồi đến khi vua
 Nghiêu băng, ông Thuấn lại cầm đầu các vua chư-hầu mà
 để tang ba năm, như vậy té ra đã có hai vị Thiên-tử rồi! »

(1) Nhạc bát-âm: Nhạc hoà do tám thứ tiếng của tám món nhạc-
 khí: 1. bầu (sênh), 2. thổ (trống đất), 3. cách (trống da), 4. mộc
 (mổ cây), 5. thạch (khách đá), 6. kim (chuông đồng), 7. ty (đầu dây),
 8. trúc (ống sáo tre).

咸丘蒙曰舜之不臣堯則
 Hàm-khâu-Mông viết: « Thuấn chi bất thần Nghiêu, tắc
 吾既得聞命矣詩云普天之下莫
 ngô ký đắc văn mạng hỹ. Thi vân: « Phổ thiên chi hạ, mạc
 非王土率土之濱莫非王臣而
 phi vương thổ; suất thổ chi tân, mạc phi vương thần. » Nhi
 舜既爲天子矣敢問瞽瞍之非臣
 Thuấn ký vi Thiên-tử hỹ, cảm vấn Cổ-Tẩu chi phi thần,
 如何曰是詩也非是之謂也勞於
 như hà? » Viêt: « Thĩ Thi già, phi thĩ chi vị già. Lao ư
 王事而不得養父母也曰此莫
 vương-sự, nhi bất đắc dưỡng phụ mẫu già; viêt: « Thử mạc
 非王事我獨賢勞也故說詩者
 phi vương-sự. Ngã độc hiên lao già! » Cổ thuyết thĩ già,
 不以文害辭不以辭害志以意逆志
 bất dĩ văn hại từ, bất dĩ từ hại chí. Dĩ ý nghĩnh chí,
 是爲得之如以辭而已矣雲漢之詩
 thĩ vi đắc chí. Như dĩ từ nhi dĩ hỹ, Vân-hán chi Thi
 曰周餘黎民靡有孑遺信斯言
 viêt: « Châu dư lê-dân; my hữu kiết di. » Tín tư ngôn
 也是周無遺民也
 già, thĩ Châu vô di dân già!

孝子之至莫大乎尊親尊親之
 Hiếu-tử chi chí, mạc đại hồ tôn thân; tôn thân chi
 至莫大乎以天下養爲天子父尊
 chí, mạc đại hồ dĩ thiên-hạ dưỡng. Vi thiên-tử phụ, tôn
 之至也以天下養養之至也詩
 chí chí già. Dĩ thiên-hạ dưỡng, dưỡng chí chí già. Thi

Hàm-khâu-Mông thưa rằng: « Việc vua Nghiêu chẳng
 lấy tư-cách bề tôi mà triều bái ông Thuấn, tôi đã nghe Thầy
 giảng rồi. Nhưng, trong kinh Thi có chép rằng: « Ở dưới
 gầm trời, không chỗ nào chẳng phải là thổ địa của vua; ở
 trên mặt đất, không người nào chẳng phải là bề tôi của vua. »
 Tôi dám hỏi Thầy: Khi ông Thuấn đã lên ngôi Thiên-tử,
 cha ngài, ông Cổ-Tẩu chẳng giữ phận bề tôi đối với ngài. Tại
 sao vậy? » Mạnh-tử đáp rằng: « Lời người vừa thốt ra
 đó có chép ở kinh Thi. Nhưng ý nghĩa chẳng phải như vậy.
 Như có người mắng lo việc vua việc nước, chẳng có thể
 quên tới phụng dưỡng cha mẹ, bèn ngậm thi than phàn rằng:
 « Việc trong thiên-hạ thấy đều là công-cuộc giúp vua;
 người trong thiên-hạ thấy đều là thù-hạ nhà vua. Nhưng chỉ
 có một mình ta hiền đức và lao khổ mà thôi! » Cho nên
 người kẻ giảng thư, chẳng nên câu nệ một chữ mà làm mất
 ý nghĩa trọn câu, chẳng nên câu nệ một câu mà làm mất
 cái bản-chỉ tức cái lý cốt-yếu của tác-giả. Mình phải dùng
 cái tâm ý dò xét để đón cái chí-hướng của tác-giả, như
 vậy mới hiểu rõ văn thi. Tỷ như mình chỉ câu nệ từng câu
 mà thôi, thì ở tiết Vân-hán trong kinh Thi có chép hai câu
 này: « Dân đen mà nhà Châu lưu lại; Chẳng còn sót lại một
 mạng nào. » Cứ chiếu theo nghĩa trắng của hai câu ấy, thì nhà
 Châu chẳng còn sót lại một người dân!

Này, chỗ chí hiếu của người con, không chỉ lớn bằng
 làm cho cha mẹ được tôn trọng; chỗ làm cho cha mẹ được
 tôn trọng chí cực, không chỉ lớn bằng đem huê-lợi trong thiên-
 hạ mà phụng dưỡng cha mẹ. Ông Thuấn làm vua, tức nhiên
 ông Cổ-Tẩu làm cha của vị Thiên-tử, đó là ngài làm cho
 cha mẹ được tôn trọng chí cực vậy. Ở ngôi Hoàng-đế, ngài
 đem huê-lợi trong thiên-hạ mà nuôi cha, đó là ngài phụng
 dưỡng cha mẹ chí cực vậy. Cho nên trong kinh Thi

曰 永言孝思 孝思維則 此之謂也
 viết : « Vĩnh ngôn hiếu tư ; Hiếu tư duy tắc. » Thử chi vị gia
 書曰 祗載見魯 賁 賁 齊 栗 齊
 Thư viết : « Chi tái hiện Cổ-Tấu, qui-qui trai lật. Cổ-
 賁 亦 允 若 是 爲 父 不 得 而 子 也
 Tấu diệc doãn nhược. » Thị vi phụ bất đắc nhi tử giả. »

xxx

5. 萬章曰 堯以天下與舜 有
 Vạn-Chương viết : « Nghiêu dĩ thiên-hạ dữ Thuấn, hữu
 諸 孟子曰 否 天子不能以天下
 chư? » Mạnh-tử viết : « Phủ. Thiên-tử bất năng dĩ thiên-hạ
 與人 然則舜有天下也 孰與
 dĩ nhơn. » — « Nhiên, tắc Thuấn hữu thiên-hạ giả. Thực dĩ
 之 曰 天與之 孰與之 孰
 chi? » Viết : « Thiên dĩ chi. » — « Thiên dĩ chi giả, truân
 諄 然 命之乎 曰 否 天不言
 truân nhiên mạng chi hồ? » Viết : « Phủ. Thiên bất ngôn;
 以行與事示之而已矣
 dĩ hạnh dữ sự thị chi nhi dĩ hĩ. »

曰 以行與事示之者如之何 曰

Viết : « Dĩ hạnh dữ sự thị chi giả, như chi hà? » Viết :
 天子能薦人於天 不能使天
 « Thiên-tử năng tiến nhơn ư Thiên, bất năng sử Thiên
 與之天下 諸侯能薦人於天子 不
 dĩ chi thiên-hạ. Chư-hầu năng tiến nhơn ư Thiên-tử, bất
 能使天子與之諸侯 大夫能薦人
 năng sử Thiên-tử dĩ chi chư hầu. Đại-phu năng tiến nhơn
 於諸侯 不能使諸侯與之大夫 昔者
 ư chư-hầu, bất năng sử chư-hầu dĩ chi đại-phu. Tích giả,

ư thiên Đại-nhã có chép rằng : « Làm còn lúc nào cũng nên suy
 nghĩ đến nét hiếu ; Nhờ vậy, mình làm gì cũng mới cho hậu-
 thế noi theo. » Hai câu ấy trong kinh Thi nói về cái hiếu-
 hạnh của vua Thuấn vậy.

Lại nữa, trong kinh Thư có chép rằng : « Vua Thuấn
 thờ cha là ông Cổ-Tấu rất kính ; mỗi khi đến viếng cha thì
 còn rón, sợ sệt. Dầu là người ương-ngạnh, ông Cổ-Tấu lần
 lần cảm-hoá mà trở nên hoà thuận với con. » Theo đó, kẻ sĩ
 có đức-tánh cao vời, thì cha chẳng được coi như con vậy »

ooo

Vạn-Chương hỏi rằng : « Vua Nghiêu đem thiên-hạ mà
 cho ông Thuấn, có phải vậy không? » Mạnh-tử đáp : « Không.
 Bực Thiên-tử chẳng được tự quyền đem thiên-hạ mà cho
 ai khác. »

Nhưng vậy, ông Thuấn có thiên-hạ. Ai cho ngài đó?

— Trời cho đó.

— Nếu Trời đã đem thiên-hạ mà cho ông Thuấn, vậy Trời
 có định ninh căn dặn những gì không?

— Không, Trời chẳng có tỏ ra lời. Chẳng qua vì ông Thuấn
 có đức-hạnh và sự-nghiệp, cho nên Trời ngắm ngắm mà cho
 vậy thôi.

Vạn-Chương hỏi-tiếp : « Nhờ đức-hạnh và sự-nghiệp nên
 Trời ngắm ngắm mà cho, vậy cách cho như thế nào? »
 Mạnh-tử giải rằng : « Vua Thiên-tử có thể tiến-cử một người
 với Trời, chứ chẳng có quyền khiến Trời phải đem thiên-hạ
 mà cho người ấy. Vua chư-hầu có thể tiến-cử một người với
 vua Thiên-tử, chứ chẳng có quyền khiến vua Thiên-tử phải
 đem ngôi chư-hầu mà cho người ấy. Quan đại-phu có thể tiến-cử
 một người với vua chư-hầu, chứ chẳng có quyền khiến vua chư-
 hầu phải đem chức đại-phu mà phong cho người ấy. Thuở xưa,

堯薦舜於天而天受之暴之
 Nghiêu tiến Thuần ư Thiên, nhi Thiên thọ chi; bộc chi
 於民而民受之故曰天不言以行
 ư dân, nhi dân thọ chi. Cổ viết Thiên bất ngôn; dĩ hành
 與事示之而已矣
 dư sự thị chi nhi dĩ hỹ. »

曰敢問薦之於天而天受之
 Viết : « Cảm vấn : tiến chi ư Thiên, nhi Thiên thọ chi;
 暴之於民而民受之如何曰使之
 bộc chi ư dân, nhi dân thọ chi, như hà? » Viết : « Sử chi
 主祭而百神享之是天受之使之
 chủ tế, nhi bá thần hưởng chi; thị Thiên thọ chi. Sử chi
 主事而事治百姓安之是民受之
 chủ sự, nhi sự trị, bá-tánh an chi; thị dân thọ chi giả.
 天與之人與之故曰天子不能以
 Thiên dư chi, nhơn dư chi. Cổ viết Thiên-tử bất năng dĩ
 天下與人
 thiên-hạ dư nhơn.

舜相堯二十有八載非人
 Thuần tướng Nghiêu nhị thập hựu bát tải; phi nhơn
 之所能為也天也堯崩三年之
 chi sở năng vi giả; Thiên giả. Nghiêu băng, tam niên chi
 喪畢舜避堯之子於南河之南
 tang tất, Thuần ty Nghiêu chi tử ư Nam - hà chi Nam.
 天下諸侯朝覲者不之堯之子而
 Thiên - hạ chư - hầu triều cận giả, bất chi Nghiêu chi tử, nhi
 之舜訟獄者不之堯之子而之
 chi Thuần. Tụng ngục giả, bất chi Nghiêu chi tử, nhi chi

vua Nghiêu tiến - cử ông Thuần với Trời, thì
 Trời nhận chịu; kể ngài tuyên-bổ ông Thuần với dân, thì
 dân cũng chịu. Vì vậy nên ta đã nói: Trời chẳng có tỏ ra
 lời. Chẳng qua vì ông Thuần có đức-hạnh và sự nghiệp,
 cho nên Trời ngắm ngẫm mà cho vậy thôi. »

Vạn-Chương hỏi thêm : « Tôi dám hỏi thầy : Vua Nghiêu
 tiến-cử ông Thuần với Trời, thì Trời nhận chịu kể ngài
 tuyên-bổ ông Thuần với dân, thì dân cũng chịu. Thế-cách
 hai việc ấy như thế nào? » Mạnh-tử giải rằng : « Khi vua
 Nghiêu phái ông Thuần thay mặt ngài mà làm chủ tế, thì
 chư thần đều hưởng lễ vật. Đó là Trời nhận chịu ông Thuần
 vậy. Khi vua Nghiêu đưa ông Thuần ra thay mặt ngài mà
 cai-quản việc nước, thì mọi việc đều được ổn trị và bá-tánh
 đều được an thuận. Đó là dân cũng chịu ông Thuần nữa vậy.
 Như thế, tức là Trời và dân đều đem thiên-hạ mà cho ông
 Thuần. Vì vậy nên ta đã nói : Bực Thiên-tử chẳng được tự
 quyền đem thiên-hạ mà cho kẻ khác.

Vả lại, ông Thuần giúp vua Nghiêu mà cai-trị trong hai
 mươi tám năm; đó chẳng phải sức người mà làm được
 như vậy; đó là ý Trời vậy. Vua Nghiêu băng, sau ba năm
 cư tang, ông Thuần tự mình nhường quyền cho con vua Nghiêu,
 lánh về vùng phía Nam sông Nam-hà. Nhưng, tới lễ triều-
 kiến hoặc có dịp cần phải gần-gũi với lệnh Thiên-tử để bàn
 luận chính-trị, thì các vua chư - hầu trong thiên - hạ
 chẳng đến với con vua Nghiêu, thấy đều tầm đến ông
 Thuần. Khi có việc thưa kiện, bên nguyên và bên bị chẳng đưa
 nhau đến con vua Nghiêu, thấy đều đến cầu ông Thuần phân xử

舜 誦 歌 者 不 誦 歌 堯 之 子 而 誦 舜
Thuần. Âu ca già, bắt âu ca Nghiêu chi tử, nhi âu
舜 故 曰 天 也 夫 然 後 至 中 國
Thuần. Cổ viết Thiên già. Phù, nhiên hậu chí Trung-quốc
踐 天 子 位 焉 而 居 堯 之 宮 逼 堯
tiến Thiên-tử vị yên. Nhi cư Nghiêu chi cung, bức Nghiêu
之 子 是 篡 也 非 天 與 也
chi tử thị soán già, phi Thiên dữ già.

太 誓 曰 天 視 自 我 民 視 天 聽
Thái-thệ viết: « Thiên thị. tự ngã dân thị; Thiên thính
自 我 民 聽 此 之 謂 也
tự ngã dân thính. » Thử chi vị già.»
ooo

6. 萬 章 問 曰 人 有 言 至 於 禹
Vạn - Chương vấn viết: « Nhơn hữu ngôn: Chí ư Vũ,
而 德 衰 不 傳 於 賢 而 傳 於 子 有
nhi đức suy, bất truyền ư hiền, nhi truyền ư tử. — Hữu
諸 孟 子 曰 否 不 然 也 天 與 賢
chư? » Mạnh-tử viết: « Phủ. Bất nhiên già. Thiên dữ hiền,
則 與 賢 天 與 子 則 與 子 昔 者 舜 薦
tắc dữ hiền; Thiên dữ tử, tắc dữ tử, Tích già, Thuần tiến
禹 於 天 十 有 七 年 舜 崩 三 年
Vũ ư Thiên. Thập hựu thất niên, Thuần băng. Tam niên
之 喪 畢 禹 避 舜 之 子 於 陽 城 天
chi tang tất. Vũ ty Thuần chi tử ư Dương - thành. Thiên
下 之 民 從 之 若 堯 崩 之 後 不 從
hạ chi dân tùng chi, nhược Nghiêu băng chi hậu, bất tùng
堯 之 子 而 後 舜 也
Nghiêu chi tử, nhi tùng Thuần già.

Và đến khi có cuộc lễ ca tụng công-đức Thiên-tử, người-ta chẳng ca tụng con vua Nghiêu, mà người-ta rủ nhau đến ca tụng ông Thuần. Vì vậy nên ta đã nói: đó là ý Trời vậy. Rồi đó, ông Thuần trở về kinh-đô Trung-quốc, chính thức bước lên ngôi-vị Thiên-tử. Nếu ông Thuần vẫn ở luôn nơi cung vua Nghiêu sau khi vua băng, nếu ông Thuần bức hiếp con vua Nghiêu, như vậy là ngài soán ngôi mà được thiên-hạ, chứ chẳng phải Trời cho.

Trong kinh Thư, ở thiên Thái-thệ (lời thệ-nguyên lớn) có chép rằng: « Hễ Trời nhìn nhận mình, tự-nhiên dân-chúng nhìn nhận mình; hễ Trời nghe chịu mình tự-nhiên dân-chúng nghe chịu mình. » Câu ấy chứng nhận cho mấy lời mà ta vừa giảng ra đó. (Ông Mạnh-tử đọc lên câu sách ở thiên Thái-thệ để làm bằng-chứng cho mấy lời ngài đã giảng, đại-y như vậy: *ta được nhà cai-trị trước giao quyền-hành cho mình, nhưng mình phải được Trời nhận và dân chịu. Có sự ưng-thuận của Trời và của dân, thì cuộc cai-trị mới được thanh-vượng thái-bình.*)

ooo

6. Vạn-Chương hỏi rằng: « Người đời thường nói mấy lời này: Vua Nghiêu nhường ngôi cho hiền-thần là ông Thuần; vua Thuần nhường ngôi cho hiền-thần là ông Vũ. Đến đời vua Vũ, khi đức suy, nên vua chẳng nhường ngôi cho người hiền, mà truyền cho con. — Có phải vậy chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Không. Chẳng phải như vậy. Trời cho người hiền, thì cho người hiền; Trời cho con, thì cho con. Thuở xưa, vua Thuần tiến-cử ông Vũ với Trời. Mười bảy năm sau, vua Thuần băng. Hết ba năm cư tang, ông Vũ tự mình nhường quyền cho con vua Thuần, lánh kinh-đô mà ra ở đất Dương-thành. Lúc bấy giờ, dân-chúng trong thiên-hạ phục tùng ông Vũ cũng như sau khi vua Nghiêu băng, người-ta chẳng phục tùng con vua Nghiêu, mà phục tùng ông Thuần vậy,

禹 薦 益 於 天 七 年 禹 崩 三

Vũ tiến Ích ư Thiên. Thất niên, Vũ băng. Tam n
之 喪 畢 益 避 禹 之 子 於 箕 山 之 陰
chi tang tất, Ích ty Vũ chi tử ư Kỳ-sơn chi âm. Tr
親 訟 獄 者 不 之 益 而 之 啟 曰
cận, tụng ngục giả bất chi Ích nhi chi Khởi, viết : « N
君 之 子 也 誦 歌 者 不 誦 歌 益 而 誦
quân chi tử giả. » Âu ca giả, bất âu ca Ích, nhi âu
啟 曰 吾 君 之 子 也
Khởi, viết : « Ngô quân chi tử giả. »

丹 朱 之 不 肖 舜 之 子 亦 不 肖

Đan - Châu chi bất - tiếu, Thuấn chi tử diệc bất - tiếu
舜 之 相 克 禹 之 相 克 也
Thuấn chi tướng Nghiêu, Vũ chi tướng Thuấn giả, lịch
年 多 施 澤 於 民 久 啟 賢 能 敬 承 繼
niên đa, thi trạch ư dân cửu. Khởi hiền, năng kính thừa kế
禹 之 道 益 之 相 禹 也 歷 年 少 施 澤
Vũ chi đạo. Ích chi tướng Vũ giả, lịch niên thiểu, thi trạch
於 民 未 久 舜 禹 益 相 去 久 遠 其 子
ư dân vị cửu. Thuấn, Vũ, Ích tướng khứ cửu viễn; kỳ tử
之 賢 不 肖 皆 天 也 非 人 之 所 能 為
chi hiền bất-tiểu, giai Thiên giả, phi nhơn chi sở năng vi
也 莫 之 為 而 為 者 天 也 莫 之 致 而 致
giả. Mạc chi vi nhi vi giả, Thiên giả; mạc chi trí nhi trí
者 命 也
giả, Mạng giả.

匹 夫 而 有 天 下 者 德 必 若

Thất - phu nhi hữu thiên - hạ giả, đức tất nhược c

Kể đó, vua Vũ tiến-cử ông Ích với Trời. Bảy năm sau,
Vũ băng. Hết ba năm cư tang, ông Ích tự mình nhường
thế cho con vua Vũ, lãnh kinh-đó mà vào ở chơn núi Kỳ.
bấy giờ, các vua chư-hầu có triều cận và bá-tánh có
thừa kiện nhau, thảy đều chẳng đến với ông Ích, mà đến
ông Khởi, nói rằng : « Ngài là con của vua ta vậy. » Và
khi có cuộc lễ ca tụng công-đức Thiên-tử, người-ta chẳng
tụng ông Ích, mà người-ta ca tụng ông Khởi, nói rằng :
« Ngài là con của vua ta vậy. »

Đan-Châu, con vua Nghiêu là người bất-tiểu; con vua
Thuấn, Thương-Quân cũng là người bất-tiểu (1). Ông Thuấn
giúp vua Nghiêu, ông Vũ cai-trị giúp vua Thuấn, trải
nhiều năm, thi ân-huệ cho dân đã lâu rồi. Đến ông Khởi,
vua Vũ là người hiền, ông đủ sức tiếp tục sự-nghiệp của
một cách kính cẩn và noi theo đạo lý của cha. Ông Ích
trị giúp vua Vũ, trải qua chẳng bao nhiêu năm, thi ân-
huệ cho dân chưa được lâu dài. Vả lại, ông Thuấn và ông
Vũ nhiếp chính lâu năm hơn ông Ích; con vua Nghiêu và
con vua Thuấn thì bất-tiểu, con vua Vũ thì hiền, mấy việc ấy
do nơi ý Trời, chớ chẳng phải sức người mà làm được.
Thậm việc gì mình không cố ý làm mà tự-nhiên mình làm, đó
ý Trời; mình không mong cầu mà tự-nhiên tới, đó là Mạng
Trời vậy.

Người bình thường mà được thiên-hạ, cần phải có đức cả như

1) Bất-tiểu : kẻ chẳng có đức-hạnh bằng cha.

舜禹而又有天子薦之者故仲尼
Thuần Vũ, nhi hựu hựu Thiên-tử tiến chi giả. Cổ Trọng-Ni
有天下
hựu thiên-hạ.

繼世以有天下天之所廢必
Kế thế dĩ hựu thiên-hạ, Thiên chi sở phế, tất nh
桀紂者也故益伊尹周公不有天
Kiệt, Trụ giả giả. Cổ Ích, Y-Doãn, Châu-công bất hựu thiên
伊尹相湯以至於天下
Y-Doãn tướng Thang, dĩ vương ư thiên-hạ. Th
崩太丁未立外丙二年仲
băng. Thái-Đinh vị lập; Ngoại-Bính nhị niên, Trọng-N
四年太甲頗廢湯之典型伊
tứ niên, Thái-Giáp diên phúc Thang chi điển-hình. Y
放之於桐三年太甲悔過自
phóng chi ư Đồng tam niên. Thái-Giáp hối quá, tự
自艾於桐處仁遷義三年以
tự nghệ. Ư Đồng xử nhân, thiên nghĩa tam niên, dĩ
伊尹之訓己也復歸於亳
Y-Doãn chi huấn kỷ giả; phục qui ư Bạc.

周公之不有天下猶益之於夏
Châu-công chi bất hựu thiên-hạ, du Ích chi ư Hạ,
尹之於殷也
Doãn chi ư Ân giả.

孔子曰唐虞禪夏后殷
Khổng-tử viết: « Đường, Ngu thiện; Hạ-hậu Ân, C
繼其義一也
kế. Kỳ nghĩa nhứt giả. » 000

7. 萬章問曰人有言伊尹
Vạn-Chương vấn viết: « Nhơn hựu ngôn: Y-Doãn

ông Thuần, ông Vũ; lại nữa, cần phải có bậc Thiên-
tử tiến-cử mình. (Ông Thuần đã có đức lại được vua Nghiêu
tiến-cử, ông Vũ là người hiền lại nhờ vua Thuần tiến-cử,
nên hai ông ấy mới được làm Vua.) Bởi vậy cho nên ngài
Trọng-Ni (Khổng-tử) dấu là bậc Thánh đức, nhưng chẳng
được sự tiến-cử của Thiên tử, nên chẳng được thiên-hạ.

Tuy nhiên, con cháu nhờ kế nghiệp cho ông cha mà được
thiên-hạ, nhưng nếu bị Trời phế, thì cũng mất ngôi, huống
người ấy ắt phải bạo ngược như Kiệt, Trụ đó vậy. Và cũng
bởi lẽ con cháu Thiên-tử là người hiền, cho nên ông Ích
giúp vua Vũ, mà ông Khôi, con vua Vũ là người hiền, ông
Y-Doãn giúp vua Thang mà ông Thái-Giáp, cháu nội vua
Thang là người hiền, ông Châu-Công giúp vua Võ-vương mà
Thánh-vương, con vua Võ-vương là người hiền, cho nên ba ông
ấy chẳng được thiên-hạ.

Ông Y-Doãn có công giúp vua Thang gồm thâu thiên-hạ; nhờ
ông mà vua Thang từ địa vị chư-hầu lên ngôi Thiên-tử, lập ra nhà
Thương Vua Thang băng, con trưởng là Thái-Đinh sớm thất, chưa
lập tức vị. Con thứ của vua Thang là Trọng-Nhâm mới được bốn
tuổi; con thứ ba của ngài là Ngoại-Bính vừa được hai tuổi. Cháu nội
của ngài, con của Thái-Đinh, tên là Thái Giáp được lập lên ngôi.
Nhưng Thái-Giáp làm nghiêng đổ luật phép vua Thang, nên bị ông
Y-Doãn dời ra nơi phần mộ của vua Thang là đất Đồng trong ba năm.
Thái-Giáp ăn năn, giận trách mình và sửa trị mình. Ở đất Đồng,
ngài cư xử theo nhân, chuyển biến theo nghĩa; trong ba năm,
ngài hằng nghe theo những lời giáo-huấn mà ông Y-Doãn đã
dạy mình. Hết hạn, ngài trở về kinh-đó là đất Bạc mà làm vua.

Ông Châu-công nhà Châu chẳng được thiên-hạ, cũng đồng
một lẽ với ông Ích nhà Hạ và ông Y-Doãn nhà Ân vậy.

Đức Khổng-tử có nói rằng: « Vua Nghiêu nhà Đường
và vua Thuần nhà Ngu nhường ngôi cho người hiền; các vua
nhà Hạ, nhà Ân và nhà Châu đều truyền ngôi cho con cháu.
Tuy sự chẳng đồng mà lý vẫn một: tức là do theo Mạng
Trời và lòng dân vậy. » 000

7. Vạn-Chương hỏi rằng: « Người đời
thường nói lời này: Ông Y-Doãn dùng

判烹要湯有諸孟子曰否不
 cát phanh yêu Thang. — Hửu chư? » Mạnh-tử viết: « Phủ. Bất
 然伊尹耕於有莘之野而樂堯
 nhiên. Y-Doãn canh ư Hửu-sản chi dã, nhi lạc Nghiêu
 舜之道焉非其義也非其道也祿
 Thuấn chi đạo yên. Phi kỳ nghĩa giả, phi kỳ đạo giả, lộc
 之以天下弗顧也繫馬千駟弗視也
 chi dĩ thiên-hạ, phất cổ giả; hệ mã thiên tứ, phất thị giả.
 非其義也非其道也一介不以與人
 Phi kỳ nghĩa giả, phi kỳ đạo giả, nhứt giái bất dĩ dữ nhơn.
 一介不以取諸人
 nhứt giái bất dĩ thủ chư nhơn!

湯使人以幣聘之然則
 Thang sử nhơn dĩ tệ sính chi. Hiếu-hiếu nhiên viết:
 我何以湯之聘幣爲哉我豈若處
 « Ngã hà dĩ Thang chi sính tệ vi tai? Ngã khởi nhược xử
 賦畝之中由是以樂堯舜之道哉
 khuyển mẫu chi trung, do thị dĩ lạc Nghiêu Thuấn chi đạo tai?»

湯三使往聘之旣而幡然改
 Thang tam sử vãng sính chi. Ký, nhi phiên nhiên cải,
 曰與我處賦畝之中由是以樂
 viết: « Dữ ngã xử khuyển mẫu chi trung, do thị dĩ lạc
 堯舜之道吾豈若使是君爲
 Nghiêu Thuấn chi đạo, ngô khởi nhược sử thị quân vi
 堯舜之君哉吾豈若使是民
 Nghiêu Thuấn chi quân tai? Ngô khởi nhược sử thị dân
 爲堯舜之民哉吾豈若於吾身
 vi Nghiêu Thuấn chi dân tai? Ngô khởi nhược ư ngô thân

tài nấu nướng mà được tiến thân với vua Thang. —
 Có phải vậy chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Không.
 Chẳng phải như vậy. Trước khi làm tể-tướng, ông Y-Doãn cày
 ruộng ở đất Hửu-sản, một lòng ái mộ đạo-lý vua Nghiêu vua
 Thuấn. Nếu chẳng phải nghĩa, chẳng phải đạo, dầu đem lộc-
 vị toàn cả thiên-hạ mà dâng lên, ông cũng chẳng đoái; dầu thắng
 một ngàn cỗ xe bốn ngựa mà tặng cho, ông cũng chẳng nhin.
 Nếu chẳng phải nghĩa, chẳng phải đạo, dầu một ngọn cỏ, ông
 cũng chẳng đem cho ai; dầu một cọng rơm, ông cũng chẳng
 nhận của ai!

Biết ông là người hiền, vua Thang sai người mang tơ lụa
 và lễ vật đến biểu ông. Nhưng ông tỏ vẻ an-nhiên tự-túc, nói
 rằng: « Ta dùng làm chi những tơ lụa và lễ vật này của vua
 Thang? Há bằng ta ở giữa cảnh đồng áng này mà vui thích
 với đạo-lý vua Nghiêu vua Thuấn sao? »

Đã ba lần, vua Thang sai người đem lễ vật đến tặng và
 mời ông về triều. Sau rốt, ông bỗng nhiên đổi ý định, nói
 rằng: « Như ta ở giữa cảnh đồng áng này mà vui thích với
 đạo-lý vua Nghiêu vua Thuấn, há bằng ta khiến cho vị vua này
 cai-trị theo đạo-lý vua Nghiêu vua Thuấn sao? Há bằng ta
 khiến cho dân này ăn ở như dân-chúng đời Nghiêu
 đời Thuấn sao? Há bằng trong đời ta và tự mất ta, ta thấy

親見之哉 天之生此民也使先知覺
 thân kiến chi tai? Thiên chi sanh thử dân giả, sử tiên-tri giác
 後知使先覺覺後覺也 予天民之
 hậu-tri, sử tiên-giác giác hậu-giác giả. Dư Thiên dân chi
 先覺者也 予將以斯道覺斯民也 非
 tiên-giác giả giả; dư tương dĩ tư đạo giác tư dân giả. Phi
 予覺之而誰也
 dư giác chi, nhi thùy giả?»

思天下之民匹夫匹婦有不被
 Tư thiên-hạ chi dân, thất-phu thất-phụ hữu bất bị
 堯舜之澤者若己推而內之
 Nghiêu Thuấn chi trạch giả, nhược kỷ thời nhi nạp chi
 溝中其自任以天下之重如此故
 câu trung. Kỳ tự nhiệm dĩ thiên-hạ chi trọng như thử. Cố
 就湯而說之以伐夏救民
 tựu Thang nhi thuyết chi, dĩ phạt Hạ cứu dân.

吾未聞枉己而正人者也 况
 Ngô vị văn uổng kỷ nhi chính nhơn giả giả; huống
 辱己以正天下者乎 聖人之行
 nhục kỷ dĩ chính thiên-hạ giả hồ? Thánh-nhơn chi hạnh
 不同也 或遠或近或去或不去
 bất đồng giả: hoặc viễn, hoặc cận; hoặc khứ, hoặc bất khứ.
 歸潔其身而已矣
 Qui khiết kỳ thân nhi dĩ hỹ.

吾聞其以堯舜之道要湯未
 Ngô văn kỳ dĩ Nghiêu Thuấn chi đạo yếu Thang; vị
 聞以割烹也
 văn dĩ cát phanh giả.

đều cải hóa theo đạo-lý vua Nghiêu vua Thuấn sao? Vả lại, Trời
 ra loài người trên mặt đất này, muốn cho bậc tiên-tri khai thông
 hạng hậu-tri, muốn cho bậc tiên-giác khai ngộ cho hạng
 giác vậy. Ta vốn là bậc tiên-giác trong Thiên dân (1)
 sao đem đạo-lý của ta mà giác-ngộ cho dân-chúng này vậy.
 Ta chẳng giác-ngộ cho họ, thì có ai?»

Ông Y-Doãn nghĩ rằng: Nếu dân-chúng trong thiên-hạ,
 đến kẻ thất-phu thất-phụ, mà có những kẻ chẳng được gọi nhuần
 đức của vua Nghiêu vua Thuấn, tức cũng như tự mình xô
 và nhận họ xuống hào nước vậy. Cái trách-nhiệm mình
 ra gánh vác thiên-hạ, nặng nề như thế. Cho nên ông đến
 vua Thang khuyên ngài đánh phạt vua Kiệt vô-đạo nhà
 Hạ, mà giải cứu nhơn-dân.

« Ta chưa từng nghe rằng có ai tự uốn mình mà toan sửa
 hành người bao giờ; huống chi tự mình chịu nhục hồng sửa chính
 thiên-hạ sao? Hành-vi của các vị Thánh-nhơn chẳng giống nhau:
 ông lánh xa triều-chính, có người gần gũi đế-đó; có vị bỏ
 mà đi, có người tùy nghi ở lại. Tuy sở hành bất đồng,
 mà lý nghĩa vẫn một: chẳng qua ai nấy đều cố giữ cho thân
 mình được trong sạch mà thôi.

« Ta từng nghe rằng ông Y-Doãn nhơn hành đạo-lý vua
 Nghiêu vua Thuấn mà được vua Thành-Thang trọng dụng; chớ ta
 chưa hề nghe rằng ông nhờ tài nấu nướng mà được tiến thân vậy.

(1) Thiên-dân: Nhân-dân, loài người do Trời sanh ra.

伊訓曰 天誅造攻自救宮 朕

Y-huấn viết: « Thiên tru tạo công tự Mục-cung; trăm
自毫
tự Bạc. »

ooo

8. 萬章問曰 或謂孔子於衛

Vạn-Chương vấn viết: « Hoặc vị Khổng-tử ư Vệ, 癰疽於齊主侍人 瘠環有諸乎
ung-thư; ư Tề, chủ thị-nhơn Tích-Hoàn. Hữu chư hồ

孟子曰 否不然也 好事者為之
Mạnh-tử viết: « Phủ. Bất nhiên giả. Hảo sự giả vi chi

於衛主顏雝由彌子之妻與子
ư Vệ, chủ Nhan-Thù-Do. Di-tử chi thê, dư Tử

之妻兄弟也 彌子謂子路曰 孔子
chi thê, huynh đệ giả. Di-tử vị Tử-Lộ viết: « Khổng-tử

我衛卿可得也 子路以告 孔子曰
ngã, Vệ khanh khả đắc giả. » Tử-Lộ dĩ cáo. Khổng-tử viết

有命 孔子進以禮退以義得
« Hữu Mạng. » Khổng-tử tấn dĩ lễ, thoái dĩ nghĩa. Đắc

不得曰 有命 面主癰疽與侍
bất đắc, viết: « Hữu Mạng. » Nhi chủ ung-thư dư thị-nhơn

瘠環是無義無命也
Tích-Hoàn, thị vô nghĩa, vô Mạng giả.

孔子不悅於魯衛遭宋桓司
Khổng-tử bất duyệt ư Lỗ, Vệ, tao Tống Hoàn tư-m

將要而殺之微服而過宋是
tương yêu nhi sát chi. Vi phục nhi quá Tống. Thị

孔子當厄主司城貞子為陳
Khổng-tử đương ách, chủ tư-thành Trịnh-tử, vi Trần-h

Trong thiên Y-huấn (những lời giáo-huấn của ông Y-Doãn)
kinh thư có chép rằng: « Trời bắt đầu trừ diệt vua
Kiệt nhà Hạ tại trận giặc xảy ra ở cung Mục; ta khởi sự vua
giúp vua Thang nhà Thương khi ngài mới nổi lên ở đất Bạc »
ooo

8. Vạn-Chương hỏi rằng: « Có người nói rằng khi đức Khổng-
tử đến nước Vệ, ngài trọ tại nhà ông thầy thuốc chữa bệnh
ung-thư; và khi qua nước Tề, ngài ngụ tại nhà quan thị (1)
tên là Tích Hoàn. Có phải vậy chăng? » Mạnh-tử đáp rằng:
« Không. Chẳng phải như vậy. Đó là do kẻ háo sự bày đặt vậy thôi.

Khi đến nước Vệ, ngài trọ tại nhà quan hiền đại phu
Nhan-Thù-Do, anh vợ ông Tử-Lộ. Lúc ấy, ở nước Vệ có một viên
quan tên Di-tử được vua Linh-công yêu chuộng, vợ ông là em
ruột của vợ Nhan-Thù-Do, tức chị em ruột với vợ ông Tử-
Lộ vậy. Nhơn chỗ anh em vợ với nhau, Di-Tử nói với ông Tử-
Lộ rằng: « Nếu Khổng-tử trọ ở nhà tôi, tôi có thể giúp cho
ông ấy được chức quan khanh nước Vệ vậy. » Tử-Lộ đem mấy
lời ấy thuật lại với Thầy mình. Đức Khổng-tử nói rằng: « Đó
là do Mạng-Trời. » Chiếu theo lời ấy, đức Khổng-tử, khi tấn
lên làm quan, thì đứng trên đức lễ; khi rút về làm dân, thì
nói theo tiết nghĩa. Lúc đắc chí mà được hanh thông và khi
chẳng đắc chí mà phải cùng quẫn, ngài vẫn tự-nhiên nói rằng:
« Đó là do Mạng-Trời. » Người như ngài lại ở trọ nhà ông
thầy thuốc ung-thư và nhà viên thái-giám Tích-Hoàn, đó là đều
chẳng hợp nghĩa và chẳng thuận Mạng-Trời vậy.

Có một lúc đức Khổng-tử chẳng thoả chí ở nước Lỗ và
nước Vệ, ngài đến nước Tống, nhưng quan tư-mã (tổng-trưởng
bộ binh) nước ấy là Hoàn-Khôi muốn giết ngài. Ngài phải
mặc y-phục của kẻ bình-dân mới qua khỏi nước Tống. Lúc
ấy đương cơn tai ách, thế mà ngài cũng chọn nhà ở trọ:
đến nước Trần, ngài ngụ tại dinh quan tư-thành (quan đảm
kinh thành) tên là Trịnh-tử, Trịnh-tử vốn người
hiền nước Tống qua giúp vua nước Trần là nước

(1) Thị, thị-nhơn hay thái-giám là người chẳng có dương-vật hoặc tự
thiến lấy dẻ vào hầu hạ nơi cung cấm. Tuy là kẻ có quyền, nhưng
chẳng được người đời kính trọng.—Ngày xưa, bên Tàu người-ta khinh
tể thầy-thuốc; huống chi một ông thầy-thuốc ung-thư! Hai người ấy
chẳng đáng làm chủ nhà trọ của đức Khổng-tử

周臣
Châu-thần.

吾聞觀近臣以其所為主觀遠
Ngo văn quan cận thần, dĩ kỳ sở vi chủ; quan viễn
臣以其所主若孔子主痺疽與侍
thần, dĩ kỳ sở chủ. Nhược Khổng tử chủ ung-thư dữ thị-
人瘠環何以爲孔子
nhơn Tích-Hoàn, hà dĩ vi Khổng-tử? »

ooo

萬章問曰或曰百里奚自鬻
9. Vạn-Chương văn viết: « Hoặc viết: Bá-lý-Hề tự dục
於秦養牲者五羊之皮食牛以要
ư Tần dương - sanh già, ngũ dương chi bì, tự ngư, dĩ yêu
秦穆公信乎孟子曰否不然
Tần Mục-công. — Tín hồ? » Mạnh-tử viết: « Phủ. Bất nhiên.
好事者爲之也百里奚虞人也晉
Hảo sự giả vi chi già. Bá-lý-Hề Ngư nhơn già. Tần
人以垂棘之璧與屈產之乘假
nhơn dĩ Thùy-cức chi bích dữ Khuất sản chi thặng, giả
道於虞以伐虢宮之奇諫百里奚
đạo ư Ngư dĩ phạt Quốc. Cung-chi-Kỳ gián: Bá-lý-Hề
不諫
bất gián.

知虞公之不可諫而去之秦年
Tri Ngư - công chi bất khả gián, nhi khứ chi Tần, niên
已七十矣曾不知以食牛干秦穆
dĩ thất thập hỹ. Tăng bất tri dĩ tự ngư can Tần Mục-
公之爲汙也可謂智乎不可諫而不
công chi vi ô già, khả vị trí hồ? Bất khả gián, nhi bất

lời nhà Châu.

Ta từng nghe rằng: muốn biết cái giá-trị của một viên
ở tại triều-dình, hãy để ý đến những khách-khứa mà
ấy tiếp rước; muốn biết cái giá-trị của một viên quan
mới đến, hãy để ý đến những nhà mà ông ấy đến trọ
viếng thăm. Chiếu theo đó, như đức Khổng-tử trọ tại nhà
thầy-thuốc chữa bệnh ung-thư ở nước Vệ, và ngụ tại nhà
thị Tích-Hoàn ở nước Tề, thì còn chi là giá-trị của
Khổng-tử? »

ooo

Vạn-Chương hỏi rằng: « Có người nói rằng: ông Bá-
Hề tự bán mình cho một nhà nuôi thú ở nước Tần mà lấy
mảnh da chiên, ông ấy xuất thân nuôi bò, nhờ chủ tiến-
bà mà được hầu cận vua Mục-công nước Tần. — Việc ấy có
tin, chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Không. Chẳng phải
như vậy. Đó là do kẻ háo sự bày đặt vậy thôi. Ông Bá-lý-
Hề vốn người nước Ngư. Có một lúc, các quan nước Tần đem
ngọc bích xứ Thùy-cức cùng xe ngựa sản xuất tự xứ Khuất
hiển tặng vua nước Ngư, để mượn đường đi ngang nước
Ngư mà đánh nước Quốc. Một vị hiền đại-phu, Cung-chi-Kỳ
can vua rằng nếu cho mượn đường độ binh như vậy thì
đây nguy cho nước Ngư. Nhưng ham của cải, vua chẳng nghe
theo. Vì vậy nên ông Bá-lý-Hề chẳng tỏ lời can gián.

Biết rằng mình chẳng có thể can vua nước Ngư, ông bỏ
đi mà qua nước Tần; lúc ấy ông đã được bảy mươi tuổi rồi.
Từng tuổi ấy, mà chẳng hiểu rằng nuôi bò để tiến thân với
vua Mục-công nước Tần là ô-nhục, thì sao đáng gọi là
người trí? Nhận thấy rằng dầu mình đem lễ phải mà
khuyến can, vua cũng chẳng chịu nghe, cho nên chẳng thêm

諫 可 謂 不 智 乎 知 虞 公 之 將 亡
gián, khả vị bất-trí hồ? Tri Ngu-công chi tương vong,
先 去 之 不 可 謂 不 智 也
tiên khứ chi, bất khả vị bất-trí giả.

時 舉 於 秦 知 穆 公 之 可 與 有
Thì cử ư Tần, tri Mục-công chi khả dĩ hữu
也 而 相 之 可 謂 不 智 乎 相 秦 而
giã, nhi tương chi, khả vị bất-trí hồ? Tướng Tần nhi
其 君 於 天 下 可 傳 於 後 世 不 賢
kỳ quân ư thiên-hạ, khả truyền ư hậu thế, bất hiền
能 之 乎 自 當 以 成 其 君 卿 黨 自
năng chi hồ? Tự dục dĩ thành kỳ quân, hương-đảng tự
者 不 為 而 謂 賢 者 為 之 乎
giả bất vi, nhi vị hiền-giả vi chi hồ?



gián, người như vậy có thể gọi là bất-trí sao? Biết
vua nước Ngu đương đi vào cảnh diệt vong, cho nên
liệu lánh đi, như vậy không thể gọi là người bất-trí.

Đến khi được cử dùng ở nước Tần, ông biết rằng với
Mục-công, mình có thể làm nên việc, bèn lãnh chức
tướng phụ tá vua, như vậy có thể gọi là người bất-
trí sao? Cầm quyền tướng quốc nước Tần, làm cho tên tuổi
mình được hiển-vinh trong thiên-hạ và lưu lại các đời
người chẳng có tài đức há làm được như vậy sao? Chớ
tự bán mình để thành tỳ cho vua, dầu kẻ nhà-quê có
tự-ái cũng chẳng làm, huống trang hiền-giả lại chịu làm
như vậy sao?



萬章 章句下

VẠN - CHƯƠNG CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 孟子曰 伯夷目不視惡色耳
 Mạnh - tử viết : « Bá - Di mục bất thị ác sắc, nhĩ
 聽惡聲非其君不事非其民不
 thính ác thanh. Phi kỳ quân, bất sự; phi kỳ dân, bất
 治則進亂則退橫政之所出
 Trị, tắc tấn; loạn, tắc thoái. Hoành chính chi sở xuất, ho
 民之所止不忍居也思與鄉人
 dân chi sở chỉ, bất nhẫn cư giả. Tư dữ hương - nhơn
 如以朝衣朝冠坐於塗炭也當
 như dĩ triều y, triều quan tọa ư đồ than giả. Đương
 之時居北海之濱以待天下之清
 chi thời, cư Bắc - hải chi tân, dĩ đãi thiên - hạ chi thanh
 故聞伯夷之風者頑夫廉懦夫
 Cổ văn Bá-Di chi phong giả, ngoan-phu liêm, nọa-phu
 立志
 lập chí.

伊尹曰 何事非君何使非民
 Y-Doãn viết : « Hà sự phi quân? Hà sử phi dân
 治亦進亂亦退曰 天之生斯
 Trị, diệc tấn; loạn, diệc tấn. Viết : « Thiên chi sanh tư
 也使先知覺後知使先覺覺後覺
 giả, sử tiên-tri giác hậu-tri, sử tiên-giác giác hậu-giác.
 天民之先覺者也予將以此道覺
 Thiên dân chi tiên-giác giả giả; dư tương dĩ thử đạo giác
 民也思天下之民匹夫匹婦有不
 dân giả. » Tư thiên-hạ chi dân, thất-phu thất-phụ, hữu bất

VẠN - CHƯƠNG CHƯƠNG SAU

(Chương này có tất cả 9 tiết dưới đây)

1. Mạnh-tử nói rằng : « Ông Bá-Di mắt chẳng nhìn hình sắc không chính thức, tai chẳng nghe những tiếng thiếu lễ nghĩa. Chẳng phải là vua mình, thì chẳng phục sự; chẳng phải là dân mình, thì chẳng sai khiến. (Vua chẳng đáng thờ thì chẳng thờ; dân chẳng đáng trị thì chẳng trị) Đời bình trị thì tấn lên làm quan; đời loạn lạc, bèn lui về ở ẩn. Nếu trong nước nào mà chính-phủ cai-trị bạo ngược, dân-chúng cư xử hoạnh nghịch, thì ông chẳng chịu ở nước ấy. Ông nghĩ rằng chung lộn với kẻ thô lỗ trong làng trong xóm, tỷ như mặc áo châu, đội mão châu mà ngồi chốn bùn, than vạ. Nhầm đời hỗn loạn của vua Trụ bạo ngược, ông lên bờ biển miền Bắc mà ở ẩn để chờ thuở thiên-hạ thanh bình. Cho nên nghe được phong-độ của ông Bá-Di, kẻ tham lam trở nên liêm khiết, người biếng nhác bèn vững chí tự-lập.

« Ông Y-Doãn nói rằng : « Vua nào chẳng phải là vua mà mình phục sự? Dân nào chẳng phải là dân mà mình sai khiến? » Đời bình trị, ông cũng tấn lên làm quan; đời loạn lạc, ông cũng không bỏ chức phận. Ông lại nói rằng : « Trời sanh ra loài người trên mặt đất này, muốn cho bậc tiên-tri khai thông cho hạng hậu-tri, muốn cho bậc tiên-giác khai ngộ cho hạng hậu-giác. Trời vốn sanh ta là người trong bậc tiên-giác; ta sắp đem đạo-lý của ta mà giác-ngộ cho dân-chúng này vậy. » Ông nghĩ rằng : Nếu dân-chúng trong thiên-hạ, cho đến kẻ thất-phu thất-phụ, mà có những kẻ chẳng được gọi nhuần

被堯舜之澤者若已推而內之
bị Nghiêu Thuấn chi trạch giả, nhược kỷ thôi nhi nạp chi
溝中其自任以天下之重也
câu trung. Kỳ tự nhiệm dĩ thiên-hạ chi trọng giả.

柳下惠不羞汙君不辭小官進
Liêu-hạ Huệ bất tu ô-quân, bất từ tiểu-quan. Tấn,
不隱賢必以其道遺佚而不怨阮窮
bất ẩn hiền, tất dĩ kỳ đạo di dật, nhi bất oán. Ách cùng,
而不憫與鄉人處由由然不忍
nhi bất mẫn. Dữ hương-nhơn xử, do do nhiên, bất nhẫn
去也爾爲爾我爲我雖袒裼裸裎
khứ giả. « Nhi vi nhi, ngā vi ngā. Tuy dân tích khóa trình
於我側爾焉能浼我哉故聞柳下
ư ngā trắc, nhi yên năng mễ ngā tại? » Cổ văn Liễu-hạ
惠之風者鄙夫寬薄夫敦
Huệ chi phong giả, bỉ-phu khoan, bạc-phu đôn.

孔子之去齊接淅而行去魯曰
Khổng-tử chi khứ Tề, tiếp tích nhi hành. Khứ Lỗ, viết:
遲遲吾行也去父母國之道也
« Trì trì ngô hành giả. » Khứ phụ-mẫu quốc chi đạo giả.
可以速而速可以久而久可以處而
Khả dĩ tốc nhi tốc; khả dĩ cửu, nhi cửu; khả dĩ xử, nhi
處可以仕而仕孔子也
xử; khả dĩ sĩ, nhi sĩ; Khổng-tử giả. »

孟子曰伯夷聖之清者也伊尹
Mạnh-tử viết: « Bá-Di thánh chi thanh giả giả. Y-Doãn
聖之任者也柳下惠聖之和者也
thánh chi nhiệm giả giả. Liễu-hạ Huệ thánh chi hòa giả giả.
孔子聖之時者也
Khổng-tử thánh chi thì giả giả.

ân-đức của vua Nghiêu vua Thuấn, tức cũng như tự
minh xô họ và nhận họ xuống hào nước vậy. Cái trách-nhiệm
minh đứng ra mà gánh vác thiên-hạ, nặng nề như thế.

« Ông Huệ xứ Liễu-hạ chẳng lấy làm xấu hổ mà phục
tự một vị vua ô trược; dầu ông được giao phó một chức
quan nhỏ thấp, ông cũng chẳng chê. Khi tấn bước lên đường
công-danh, ông chẳng giấu giếm tài đức của mình, ông bèn đem
đạo-lý ra mà thi hành. Lúc bị phế bỏ mà lui về ẩn dật, ông
chẳng tỏ lòng oán hận ai. Cho đến cơn khốn khổ cùng quẫn,
ông cũng chẳng lo rầu. Đối với kẻ thô lỗ trong làng trong xóm,
ông vẫn vui vẻ an-nhiên, chẳng nở bỏ họ mà đi liễn. Là vì
ông nghĩ rằng: « Người vẫn là người, ta vẫn là ta. Đâu cho
người đứng ngồi bên ta mà xăn tay áo hoặc đưa lưng trần, thì
người có làm dơ dáy gì được ta chăng? » Cho nên nghe được
phong-độ của ông Huệ xứ Liễu-hạ, kẻ hẹp lượng hóa ra rộng
rãi, người nhỏ-nhen lạt-lẻo trở nên dày-dặn nồng-nàn.

« Đức Khổng-tử khi ra khỏi nước Tề, gạo vừa vo xong,
chưa kịp nấu chín, thế mà ngài tiếp lấy và vội vã ra đi. Khi ra
khỏi nước Lỗ, ngài nói rằng: « Ta chậm chậm mà đi thôi. »
Đó là cách buộc lòng rời đất-nước của cha-mẹ vậy. Lúc cần
đi gấp, thì ngài đi gấp; lúc cần ở lâu, thì ngài ở lâu; khi nên
lui về ở ẩn, thì ngài lui về ở ẩn; khi nên tấn lên làm quan, thì
ngài tấn lên làm quan. Đó là phong-độ của đức Khổng-tử vậy »

Mạnh-tử tiếp rằng: « Ông Bá-Di là bậc thánh (nhà cao
trổi) có đức thanh-khiết. Ông Y-Doãn là bậc thánh có đức
trọng-nhiệm. Ông Huệ xứ Liễu-hạ là bậc thánh có đức ôn-hòa.
Đức Khổng-tử là bậc thánh có đức thời-trung. (Ngài có một
cách vừa vặn những đức: thanh-khiết, trọng-nhiệm, ôn-hòa;
ngài còn biết xử sự một cách hợp thời nữa.)

孔子之謂集大成集大成也者
Khổng-tử chi vị tập đại-thành. Tập đại-thành giả, giả,
金聲而玉振之也金聲也者始
kim thanh nhi ngọc chấn chi giả. Kim thanh giả, thủy
條理也玉振之也者終條理也
điều lý giả. Ngọc chấn chi giả, chung điều lý giả.
始條理者智之事也終條理者聖
Thủy điều lý giả, trí chi sự giả. Chung điều lý giả, thánh
之事也
chi sự giả.

智譬則巧也聖譬則力也由射於
Trí thí, tác xảo giả; thánh thí, tác lực giả. Do xạ ư
百步之外也其至爾力也其中非爾
ba bộ chi ngoại giả; kỳ chí, nhĩ lực giả, kỳ trúng, phi nhĩ
力也
lực giả. »

ooo

2. 北宮錡問曰周室班爵祿也如
Bắc-cung Ý vấn viết: « Châu-thất ban tước lộc giả, như
之何孟子曰之其詳不可得聞也
chi hà? » Mạnh-tử viết: « Kỳ tường bất khả đắc văn giả.
諸侯惡其害己也而皆去其籍然而
Chư-hầu ố kỳ hại kỷ giả, nhi giai khứ kỳ tịch. Nhiên nhi
軻也嘗聞其畧也
Kha giả thường văn kỳ lược giả

天子一位公一位侯一位伯一
Thiên-tử nhứt vị, công nhứt vị, hầu nhứt vị, bá nhứt

Người-ta nói rằng đức Khổng-tử tổng hợp nơi ngài mỗi cái
long độ của ba vị thánh: đức thanh-khiết của Bá-Di, đức
nhiệm của Y-Doãn và đức ôn-hòa của Liễu Hạ-huê. Đó
như từng tiếng nhạc lẻ loi mà tổng hợp thì thành ra một
tấu nhạc bát-âm (1). Trong một cuộc tấu nhạc đại-thành,
chuông đồng dẫn đầu, còn tiếng khánh ngọc thì kết thúc.
Tiếng chuông đồng trỗi lên trước hết đặt cho biết nhạc
khởi, nhưn đó các nhạc-sĩ bắt đầu hòa nhạc. Tiếng khánh
trỗi lên sau hết đặt cho biết nhạc sắp dứt, nhưn đó
nhạc-sĩ đều ngừng tay. Tiếng chuông dẫn đầu, tức là công
việc của bậc trí vậy. Tiếng khánh kết thúc, tức là công việc
của bậc thánh hạng người cao trỗi vậy.

Bực trí tỷ như người khéo léo giỏi giần; bực thánh tỷ
như người có sức lực mạnh mẽ. Tỷ như có một cuộc bắn tên
mà cái đích và cái mức để ngoài trăm bước: ai bắn tới mức
đó người có sức lực mạnh mẽ, ai bắn trúng đích, mới thật
người khéo léo giỏi giần, vì có sức mạnh mà chẳng khéo
giỏi, thì không bắn trúng đích được. »

ooo

Bắc-cung Ý, người nước Vệ hỏi rằng: « Hồi nhà Châu
mới lập, tước-vị và bổng-lộc sắp đặt như thế nào? » Mạnh-
tử đáp rằng: « Khó mà biết rõ ràng từng chi-tiết. Là vì các
vua chư-hầu ghét việc ấy có hại cho quyền-lợi của họ, nên
họ hủy bỏ hết sổ sách. Nhưng vậy, Kha (Mạnh-tử) này có
nghe biết chỗ đại lược.

Về tước-vị các vua trong cõi Trung-hoa, bắt từ trên kể
xuống có năm bậc: 1.- Thiên-tử là vua thống-nhất thiên-hạ.
Dưới quyền ngài, có vua chư-hầu mỗi nước, lớn có, nhỏ có,
đúng lễ thì đến triều-bái ngài. 2.- Công. 3.- hầu. 4.- bá.

(1) Những đức rời rạc của một vị thánh-hiền đều chung hợp đại-thành nơi
đức Khổng-tử, tỷ như mỗi tiếng nhạc lẻ loi hòa hợp làm nhạc đại-thành bát-âm.
Vì vậy nên người đời xưng đức Khổng-tử là: Đại-thành Chí-Thánh Tiên-sư.

位子男同一位凡五等也君一
 vị, tử nam đồng nhất vị; phạm ngũ đẳng giã. Quân nhất
 位卿一位大夫一位上士一位
 vị, khanh nhất vị, đại-phu nhất vị, thượng-sĩ nhất vị
 中士一位下士一位凡六等
 trung sĩ nhất vị, hạ-sĩ nhất vị; phạm lục đẳng.

天子之制地方千里公侯
 Thiên-tử chi chế địa phương thiên lý; công hầu
 方百里伯七十里子男五十里凡
 phương bá lý; bá thất thập lý; tử nam ngũ thập lý; phạm
 四等不能五十里, 不達於天子
 tứ đẳng. Bất năng ngũ thập lý, bất đạt ư Thiên-tử, ph
 於諸侯曰附庸
 ư chư-hầu, viết phụ-dung.

天子之卿受地視侯大夫受地
 Thiên-tử chi khanh thọ địa thị hầu; đại-phu thọ địa
 視伯元士受地視子男
 thị bá; nguyên-sĩ thọ địa thị tử nam.

大國地方百里君十卿祿卿
 Đại-quốc địa phương bá lý, quân thập khanh lộc; khanh
 祿四大夫大夫倍上士上士倍中
 lộc tứ đại-phu; đại-phu bội thượng-sĩ; thượng-sĩ bội trung
 士中士倍下士下士與庶人在官者
 sĩ; trung-sĩ bội hạ-sĩ. Hạ-sĩ dư thứ-nhơn tại quan gi
 同祿祿足以代其耕也
 đồng lộc. Lộc túc dĩ đại kỳ canh giã.

次國地方七十里君十卿祿
 Thứ-quốc địa phương thất thập lý, quân thập khanh lộc
 卿祿三大夫大夫倍上士上士倍
 khanh lộc tam đại-phu; đại-phu bội thượng-sĩ; thượng-sĩ bội

1.- tử và nam, hai tước này đồng bậc. Về tước-vị vua quan
 nước Thiên-tử và ở mỗi nước chư-hầu, kể chung có sáu
 bậc: 1.- Vua (Thiên-tử, công, hầu, bá, tử, nam), 2.- quan
 khanh, 3.- quan đại-phu, 4.- quan thượng-sĩ, 5.- quan trung-
 sĩ, 6.- quan hạ-sĩ.

Về phép chế-định phong đất cho mỗi vua đẳng tự mình
 cai-trị lấy, thì còn bốn hạng như vậy: 1.- đất của vua Thiên-
 tử vương-vực là một ngàn dặm; 2.- đất của vị công và vị
 hầu vương-vực là một trăm dặm; 3.- đất của vị bá là bảy
 chục dặm; 4.- đất của vị tử và vị nam là năm chục dặm.
 Ngoài ra, có những vị chư-hầu mà số đất vương-vực, chẳng
 được năm chục dặm, thì chẳng có quyền trực-tiếp triều-cống
 vua Thiên-tử, phải tùy thuộc một vị chư-hầu có đất từ năm
 chục dặm trở lên thay mặt cho mình, nước nhỏ yếu ấy kêu
 là nước « phụ dung ».

Ở nước ngàn dặm của vua Thiên-tử, các quan-chức hưởng
 bổng-lộc bằng cách chia đất mà lấy huê-lợi: quan khanh
 được lãnh phần đất ngang với số đất của một vị tước hầu,
 tức một trăm dặm; quan đại-phu được lãnh phần đất ngang
 với số đất của một vị tước bá, tức bảy chục dặm; quan
 nguyên-sĩ (quan sĩ hạng nhất) được lãnh phần đất ngang với
 số đất của tước tử và tước nam, tức năm chục dặm.

Ở một nước chư-hầu lớn vương-vực một trăm dặm, vị
 vua hưởng lộc bằng mười lần quan khanh; quan khanh hưởng
 lộc bằng bốn lần quan đại-phu; quan đại-phu hưởng lộc bằng
 hai lần quan thượng-sĩ; quan thượng-sĩ hưởng lộc bằng hai
 lần quan trung-sĩ; quan trung-sĩ hưởng lộc bằng hai lần quan
 hạ-sĩ. Quan hạ-sĩ và kẻ bình-dân làm quan, thì bổng-lộc bằng
 nhau. Bổng-lộc phân cấp cho kẻ bình-dân làm quan, để thế
 số huê-lợi lúa thóc, nếu họ đứng ra mà làm ruộng.

Ở một nước chư-hầu vừa-vừa vương-vực bảy chục dặm,
 vị vua hưởng lộc bằng mười lần quan khanh; quan khanh
 hưởng lộc bằng ba lần quan đại-phu; quan đại-phu hưởng lộc
 bằng hai lần quan thượng-sĩ; quan thượng-sĩ hưởng lộc bằng hai lần

中士 中士倍下士 下士與庶人在
 trung-sĩ; trung-sĩ bội hạ-sĩ. Hạ sĩ dư thứ-nhơn tại
 者同祿 祿足以代其耕也
 giả, đồng lộc. Lộc túc dĩ đại kỳ canh giã.

小國地方五十里 君十

Tiểu-quốc địa phương ngũ thập lý, quân thập kh
 祿 卿祿二大夫 大夫倍上士 上
 lộc; khanh lộc nhị đại-phu; đại-phu bội thượng-sĩ; thượng
 sĩ倍中士 中士倍下士 下士與庶人
 sĩ bội trung-sĩ; trung-sĩ bội hạ-sĩ; hạ-sĩ dư thứ-nhơn
 官者同祿 祿足以代其耕也
 quan giả, đồng lộc. Lộc túc dĩ đại kỳ canh giã.

耕者之所獲 一夫百畝 百畝
 Canh giả chi sở hoạch, nhứt phu bách mẫu. Bách mẫu

上農夫食九人 上
 phần, thượng nông-phu tự cửu nhơn; thượng-thứ tự
 人中食七人 中次食六人 下
 nhơn; trung tự thất nhơn; trung-thứ tự lục nhơn; hạ
 五人 庶人在官者其祿以是爲差
 ngũ nhơn. Thứ-nhơn tại quan giả, kỳ lộc dĩ thị vi sai.

ooo

3. 萬章問曰 敢問友 孟子

Vạn-Chương vấn viết: « Cầm vấn hữu. » Mạnh-tử vi

不扶長 不扶貴 不扶兄 弟
 « Bất hiệp trường, bất hiệp quý, bất hiệp huynh đệ
 友 友也者 友其德也 不可以有
 hữu. Hữu giả giả, hữu kỳ đức giả; bất khả dĩ hữu
 也
 giả.

quan trung-sĩ; quan trung-sĩ hưởng lộc bằng hai lần
 quan hạ-sĩ. Quan hạ-sĩ và kẻ bình-dân làm quan, thì
 bổng-lộc bằng nhau. Bổng-lộc phân cấp cho kẻ bình-dân làm
 quan, để thế số huê-lợi lúa thóc, nếu họ đứng ra mà
 làm ruộng.

Ở một nước chư-hầu nhỏ vương-vực năm chục dặm, vị
 vua hưởng lộc bằng mười lần quan khanh; quan khanh hưởng
 lộc bằng hai lần quan đại-phu; quan đại-phu hưởng lộc bằng
 hai lần quan thượng-sĩ; quan thượng-sĩ hưởng lộc bằng hai
 lần quan trung-sĩ; quan trung-sĩ hưởng lộc bằng hai lần quan
 hạ-sĩ. Quan hạ-sĩ và kẻ bình-dân làm quan, thì bổng-lộc bằng
 nhau. Bổng-lộc phân cấp cho kẻ bình-dân làm quan, để thế
 số huê-lợi lúa thóc, nếu họ đứng ra mà làm ruộng.

Về số đất mà chính-phủ cấp cho nhà làm ruộng, mỗi
 người chủ gia-đình lãnh được một trăm mẫu. Nếu khéo vô
 phần và siêng cần, một người làm ruộng giỏi nhứt có thể
 nuôi một gia-đình chín miệng ăn; một người giỏi bực nhì
 nuôi nổi một gia-đình tám miệng ăn; một người bực trung
 nuôi nổi bảy miệng ăn; một người bực trung-thứ nuôi nổi
 sáu miệng ăn; và một người dở hơn hết cũng nuôi được
 một gia-đình năm người. Những kẻ bình-dân làm quan thì
 lãnh bổng-lộc kẻ nhiều người ít, bằng số huê-lợi của một
 hạng trong năm hạng người làm ruộng trên vậy. »

ooo

Vạn-Chương thưa rằng: « Xin Thầy giảng cho nghe tình
 bằng-hữu. » Mạnh-tử giải rằng: « Mình làm bạn với ai,
 chớ nên cậy mình là người lớn tuổi, chớ nên cậy mình là
 nhà tôn-quí, cũng chớ nên cậy thế-lực của bà-con anh-em
 mình. Mình làm bạn với người là mến chuộng đức-hạnh
 của người; cho nên đừng cậy bề thế giàu của mình vậy.

孟 獻子百乘之家也。有友五
 Mạnh-Hiến-tử bá thặng chi gia giả, hữu hữu ngũ nhơn
 焉。樂正襄救仲其三人則
 yên : Nhạc-chính-Cừ, Mục-Trọng ; kỳ tam nhơn, tắc dĩ
 忘之矣。獻子之與此五人者友也
 vong chi hỹ. Hiến-tử chi dĩ dĩ thử ngũ nhơn giả hữu giả,
 獻子之家者也。此五人者亦有
 Hiến-tử chi gia giả giả. Thử ngũ nhơn giả, dĩ dĩ hữu Hiến-
 子之家則不與之友矣
 tử chi gia, tắc bất dĩ dĩ chi hữu hỹ.

非惟百乘之家為然也。雖小
 Phi duy bá thặng chi gia vi nhiên giả, tuy tiểu-quốc
 之君亦有之。費惠公曰：吾於
 chi quân, dĩ dĩ hữu chi. Phí Huệ-công viết : « Ngò ư Tử-Tư
 則師之矣。吾於顏般則友之矣。王
 tắc sư chi hỹ. Ngò ư Nhan-Ban, tắc hữu chi hỹ. Vương
 順長惠則事我者也。
 Thuận, Trường-Tức, tắc sự ngã giả giả. »

非惟小國之君為然也。雖大
 Phi duy tiểu-quốc chi quân vi nhiên giả, tuy đại-quốc
 之君亦有之。晉平公之於亥
 chi quân, dĩ dĩ hữu chi. Tấn Bình-công chi ư Hợi-Đường
 也。入云則入坐云則坐食云則
 giả, nhập vân, tắc nhập ; tọa vân, tắc tọa ; thực vân, tắc
 食。雖蔬食菜羹未嘗不飽。蓋不
 thực. Tuy sơ tự, thái canh, vị thường bất bão. Cái bất
 敢不飽也。然終於此而已矣。弗與
 cảm bất bão giả. Nhiên, chung ư thử nhi dĩ dĩ hỹ. Phất dĩ

Ngày xưa, ông Mạnh-Hiến-tử, bậc hiền đại-phu và công-
 tặc ở nước Lỗ có một trăm cỗ xe, từng kết bạn với năm
 người : Nhạc-chính-Cừ, Mục-Trọng và ba người nữa mà ta
 quên tên rồi. Hiến-tử vì mến đức của năm người ấy mà làm
 bạn, chớ chẳng hề ý thị nơi gia-thế của mình vậy. Và năm
 người ấy cũng chỉ nhận thấy một người bạn hiền là Hiến-
 tử thôi, chớ chẳng tưởng rằng mình kết giao với nhà thế-
 tộc Hiến-tử, nếu chẳng vậy thì họ chẳng chơi thân.

Chẳng những nhà đại-phu có trăm cỗ xe có cử-chỉ ấy
 đối với hiền-sĩ, cho đến vua một nước nhỏ cũng giữ hạnh
 ấy nữa. Như vua Huệ-công nước Phí nói rằng : « Ta đãi
 ông Tử-Tư vào bậc Thầy. Ta coi ông Nhan-Ban là bạn.
 Còn Vương-Thuận và Trường-Tức là những người giúp
 việc cho ta vậy. »

Chẳng những vua một nước nhỏ có cử-chỉ ấy đối với
 hiền-sĩ, cho đến vua một nước lớn cũng giữ hạnh ấy nữa.
 Như vua Bình-công nước Tấn đối với bạn là Hợi-Đường
 thì tự mình đến viếng thăm, chớ chẳng hề dám triệu.
 Đến nhà bạn, bạn mời vào, mới vào ; bạn mời ngồi, mới ngồi ;
 bạn mời ăn, mới ăn. Dầu là cơm thô, canh rau, nhưng lúc
 nào vua cũng ăn đến no bụng. Đó là vì bạn hiền, vua chẳng
 dám ăn chẳng no vậy. Nhưng, tình giao hữu đến đó là cùng

共 天 位 也 弗 與 治 天 職 也 弗
 cộng Thiên-vị giã, phất dũ trị Thiên-chức giã, phất
 食 天 祿 也 士 之 尊 賢 者 也 非 王
 thực Thiên-lộc giã. Sĩ chi tôn hiền giã giã, phi vương
 公 之 尊 賢 也
 công chi tôn hiền giã.

舜 尚 見 帝 帝 諮 謨 於 臧 室
 Thuần thượng kiến đế, đế quán sanh ư nhị thất; do
 饗 舜 迭 爲 賓 主 是 天 子 而 友
 hưởng Thuần. Diệt vi tân chủ. Thị Thiên-tử nhi hữu th
 夫 也
 phu giã.

用 下 敬 上 謂 之 尊 貴 用 上
 Dụng hạ kính thượng, vị chi quý quý; dụng thượng k
 下 謂 之 尊 賢 貴 貴 尊 賢 其 義 一 也
 hạ, vị chi tôn hiền. Quý quý, tôn hiền, kỳ nghĩa nhứt giã.

4. 萬 章 問 曰 敢 問 交 際 何 心 也
 Vạn-Chương văn viết: « Cầm văn giao-tế hà tâm giã?
 孟 子 曰 恭 也 曰 卻 之 卻 之
 Mạnh-tử viết: « Cung giã. » Viết: « Khước chi khước chi
 不 恭 何 哉 曰 尊 者 賜 之 曰 其 所
 bất cung, hà tai? » Viết: « Tôn giã tứ chi, viết: « kỳ sở
 之 者 義 乎 不 義 乎 而 後 受 之 以
 chi giã, nghĩa hồ, bất nghĩa hồ? » nhi hậu thọ chi. Dĩ
 爲 不 恭 故 弗 卻 也
 vi bất cung. Cố phất khước giã. »

曰 請 無 以 辭 卻 之 以 心 卻
 Viết: « Thỉnh vô dĩ từ khước chi, dĩ tâm khước ch

Vua Bình-công chẳng chia địa-vị do Trời định với bạn hiền, chẳng trao chức-vụ do Trời đặt với bạn hiền, chẳng chia tống-lộc do Trời ban với bạn hiền. Vua lấy tư-cách kẻ sĩ mà tôn trọng người hiền, chớ chẳng đứng về mặt vua Thiên-tử hoặc vua chư-hầu mà hậu đãi người hiền vậy.

Ông Thuần vào triều-kiến vua Nghiêu. *Ái mộ trang* hiền đức, vua Nghiêu bèn gả công-chúa cho và đưa ông Thuần về ở cảnh cung-diện thứ hai *để riêng cho vị phò-mã*. Vua Nghiêu cùng ăn chung bàn với ông Thuần. Khi thì vua Nghiêu đến thăm ông Thuần, lúc thì ông Thuần lại viếng vua Nghiêu: cha vợ và chàng rể đều lấy lễ tân khách mà ái nhau. Đó là bậc Thiên-tử kết bạn với kẻ thường nhơn vậy.

Người bậc dưới mà kính người bậc trên, đó kêu là quý người quý; người bậc trên mà kính người bậc dưới, đó kêu là tôn người hiền. Quý người quý, tôn người hiền, *hai cảnh có khác nhau, nhưng lễ phải cũng như nhau vậy*.

4. Vạn Chương thưa rằng: « Tôi xin phép hỏi Thầy: Người-ta vì tình ý gì mà giao-tế nhau, tức *trao tặng lễ-vật cho nhau?* » Mạnh-tử đáp: « Vì lòng cung kính vậy. » Vạn-Chương hỏi tiếp: « Tại sao người ta chê mình vô-phép, nếu mình nằng-nặng từ chối lễ-vật của họ? » Mạnh-tử đáp: « Tỷ như có người ở địa-vị tôn-quí tặng lễ-vật cho mình. Mình bèn hỏi rằng: « Đồ mà ông này có đây, là hạp nghĩa hay chẳng hạp nghĩa? » *Biết là hạp nghĩa, rồi mình mới nhận. Như vậy là mình vô-phép đó. Cho nên, đối với lòng thành kính của người, mình không nên từ chối lễ-vật vậy.* »

Vạn-Chương hỏi nữa: « Mình không từ chối bằng lời nói, nhưng mình từ chối bằng tâm ý.

曰 其取諸民之不義也 而以他辭
 viết: « Kỳ thủ chư dân chi bất-nghĩa giả »; nhi dĩ tha từ
 無受不可乎 曰 其交也以道 其接
 vô thọ. Bất khả hồ? » Viết: « Kỳ giao giả dĩ đạo, kỳ tiếp
 也以禮 斯孔子受之矣
 giả dĩ lễ, tư Khổng-tử thọ chi hỹ. »

萬章曰 今有禦人於國門
 Vạn-Chương viết: « Kim hữu ngữ nhơn ư quốc-môn
 之外者 其交也以道 其餽也以禮 斯
 chi ngoại giả; kỳ giao giả dĩ đạo, kỳ quĩ giả dĩ lễ. Tư
 可受禦與 曰 不可 康誥曰 殺
 khả thọ ngữ dư? » Viết: « Bất khả. Khang-cáo viết: « Sát
 越人于貨 罔不畏死 凡民罔不
 việt nhơn vu hóa, mẫn bất úy tử, phàm dân vãng
 敵 是不待教而誅者也 殷受夏 周
 đối. » Thị bất đãi giáo, nhi tru giả giả. Ân thọ Hạ, Châu
 受殷所不辭也 於今爲烈 如之何其
 thọ Ân: sở bắt từ giả: ư kim vi liệt. Như chi hà kỳ
 受之
 thọ chi? »

曰 今之諸侯取之於民也 猶禦
 Viết: « Kim chi chư-hầu thủ chi ư dân giả, du ngữ
 也 苟善其禮 際矣 斯君子受之 敢問
 giả. Cầu thiện kỳ lễ tế hỹ, tư quân-tử thọ chi; cảm vấn
 何說也 曰 子以爲有王者作 將
 hà thuyết giả? » Viết: « Tử dĩ vi hữu vương-giả tác, tương
 比今之諸侯而誅之乎 其教之不改
 tỷ kim chi chư-hầu nhi tru chi hồ? Kỳ giáo chi bất cải

Như mình nói thắm rằng: « Ông này thâu nhận của dân một
 cách bất nghĩa. » Nhưng đó, mình dùng cách khác mà từ chối
 lễ-vật. Thưa Thầy! như vậy chẳng nên sao? » Mạnh-tử đáp:
 « Nếu đồ vật mà người-ta giao cho mình phải phép, mà
 người-ta tiếp cho mình phải lễ, dầu cho *bực Chí-thánh* như
 đức Khổng-tử cũng phải nhận, huống chi mình? »

Vạn-Chương hỏi rằng: « Như hiện nay có kẻ chặn người-
 ta ở ngoài cửa thành mà cướp của. Kẻ ấy đem của mà giao
 cho mình phải phép, tiếp cho mình phải lễ. Vậy mình có nên
 nhận lễ-vật do nó cướp giật chăng? » Mạnh-tử đáp: « Chẳn g
 nên. Trong thiên Khang-cáo ở sách "Chấn-thơ", có chép lời
 vua Võ vương nhà Châu nói với em là Khang-Thúc rằng:
 « Những kẻ giết người, rồi lật nghiêng lật ngửa người - ta
 ra mà lấy của, những kẻ ấy ngu muội chẳng sợ chết. Dân-
 chúng thấy đều oán hận. » Cho nên nhà cầm quyền *bắt được*
chúng, cứ giết đi là xong, chớ chẳng cần giáo-hoá cho chúng
 hối ngộ. *Trải qua ba triều-đại*: hết nhà Hạ đến nhà Ân, hết
 nhà Ân đến nhà Châu, pháp-luật xử tội kẻ cướp đều như
 nhau; chẳng cần phải bàn cãi dài dòng; cho đến nay, nhà
 cầm quyền vẫn còn nghiêm gắt *đối với tội ấy*. Như vậy, mình
 há nhận lễ-vật của kẻ cướp sao? »

Vạn-Chương hỏi rằng: « Hiện nay, các vua chư-hầu chiếm
 đoạt của dân, cũng như kẻ cướp chặn giật của người. Nhưng
 nếu họ khéo giữ lễ phép trong việc giao-tế, thì người quân-
 tử thâu nhận lễ-vật của họ. Tôi xin hỏi Thầy. Việc ấy, nên
 cắt nghĩa làm sao? » Mạnh-tử đáp: « Theo ý người, nếu
 có *bực Thánh-vương* ra đời mà gồm thâu thiên-hạ
 thì nên bắt luôn các vua chư-hầu đời nay mà giết
 hết đi chăng? Hay là nên giáo-hoá dần-dụ họ,

而後誅之乎 夫謂非其有而取之者
 nhi hậu tru chi hồ? Phù, vị phi kỳ hữu nhi thủ chi giã,
 誅也 充類至義之盡也 孔子之仕
 đạo giã, sung loại chí nghĩa chi tận giã. Khổng-tử chi sĩ
 於魯也魯人獵較 孔子亦獵較 獵
 ư Lỗ giã, Lỗ-nhơn liệt dắc, Khổng-tử điệt liệt dắc. Liệt
 較猶可而况受其賜乎
 dắc du khả, nhi hưởng thọ kỳ tứ hồ? »

曰 然則孔子之仁也非事道
 Viêt: « Nhiên, tắc Khổng-tử chi sĩ giã, phi sự đạo
 與 曰 事道也 事道奚獵較也
 dư? » Viêt: « Sự đạo giã. » — « Sự đạo hề liệt dắc giã? »
 曰 孔子先薄正祭器不以四方
 Viêt: « Khổng-tử tiên bậ chính tể khí, bất dĩ tứ phương
 之食供薄正 曰 奚不去也 曰
 chi thực cung bậ chính. » Viêt: « Hề bất khứ giã? » — Viêt:
 爲之兆也 兆足以行矣而不行而
 « Vi chí triệu giã. Triệu túc dĩ hành hỹ, nhi bất hành, nhi
 後去 是以未嘗有所終 三年淹也
 hậu khứ. Thị dĩ vị thường hữu sở chung tam niên yêm giã.

孔子有見行可之仕 有際可之仕
 Khổng-tử hữu kiến hành khả chí sĩ; hữu tế khả chí sĩ;
 有公養之仕於季桓子 見行可之
 hữu công dưỡng chí sĩ. Ư Quý Hoàn-tử, kiến hành khả chí
 仕也於衛靈公 際可之仕也於衛季公
 sĩ giã. Ư Vệ Linh-công, tế khả chí sĩ giã. Ư Vệ Hiếu-công,
 公養之仕也
 công dưỡng chí sĩ giã. »

nếu có ai chẳng sửa nét tân bạo, chừng ấy sẽ giết
 họ chẳng? Này, nếu bất kỳ ai lấy món chi chẳng
 phải của mình, bị gọi là kẻ cướp, đó là hiểu nghĩa chữ
 cướp một cách rộng rãi chi cực vậy. Đức Khổng-tử trong
 khi làm quan ở nước Lỗ, người nước Lỗ bày ra cuộc săn bắn
 và đua nhau mà bắt chim đoạt thú. Ngài cũng dự vào việc
 săn bắn và tranh đoạt cầm thú với họ vậy. Cầm thú bị săn
 bắn và tranh đoạt vốn là vật chẳng phải của mình, mà mình
 có thể lấy về, hưởng chi vật của người-ta đem tặng, mà mình
 chẳng thâu nhận được sao? »

Vạn-Chương hỏi rằng: « Như vậy, đức Khổng-tử ra làm
 quan, chẳng nương việc tiến thân mà thi hành đạo-lý sao? »

— Chính ngài nương việc làm quan mà thi hành đạo-lý vậy.

— Đã nương việc làm quan mà thi hành đạo lý, sao ngài
 còn dự vào cuộc săn bắn và tranh đoạt cầm thú với người?

— Trước đó, đức Khổng-tử có viết một quyển sách trong
 đó ngài có ghi tên những con vật dùng để cúng tổ-tiên: theo
 sách ấy, người-ta chẳng cần chạy khắp bốn phương xa lạ để
 tìm cầm thú đem về mà cúng. (Tức nhiên, người-ta chẳng
 tranh nhau đi săn bắn mà bắt cầm thú để cúng tổ-tiên.
 Nhưng có những hú tục mà bậc Thánh-hiền chẳng trừ hẳn
 được, như tục tranh nhau săn bắn là một.)

— Nếu chẳng trừ được thói xấu của người, sao ngài
 chẳng bỏ chức quan mà đi?

— Đó là ngài thí-nghiệm vậy. Khi đã trải qua thời-kỳ
 thí-nghiệm, nếu nhận thấy rằng đạo-lý mình thực-hành mà vua
 chẳng theo, chừng ấy ngài mới bỏ đi. Vì vậy cho nên
 ngài chẳng làm quan ở nước nào lâu dài đến ba năm.

Đức Khổng-tử sanh bình ra làm quan, là do một lẽ trong
 ba lẽ này: một là thấy mình có thể thi hành đạo-lý; hai là
 nhà vua giao-tể với mình có lễ phép và cung kính; ba
 là thấy bậc quốc-quản ái mộ tài đức mình, đem công-quĩ ra
 cấp dưỡng mình vậy. Hồi ở nước Lỗ, lúc ông Quý Hoàn-
 công cầm quyền, thấy mình có thể thi hành đạo-lý, ngài bèn
 ra làm quan. Khi ở nước Vệ nhằm đời vua Linh-công vua
 giao-tể với ngài có lễ phép và cung kính, ngài chịu nhận chức
 quan. Và lúc ở nước Vệ nhằm đời vua Hiếu-công, vua ái mộ tài đức
 ngài, đem công-quĩ ra mà cấp dưỡng ngài, cho nên ngài mới ra làm
 quan vậy. »

5. 孟子曰仕非爲貧也而有時乎爲
 Mạnh-tử viết: « Sĩ phi vị bần giã, nhi hữu thì hồ vị
 貧娶妻非爲養也而有時乎爲養爲
 bần. Thú thê phi vị dưỡng giã, nhi hữu thì hồ vị dưỡng. Vị
 貧者辭尊居卑辭富居貧辭尊居卑辭
 bần giã, từ tôn, cư ty; từ phú, cư bần. Từ tôn, cư ty; từ
 富居貧惡乎宜乎抱閭擊柝
 phú, cư bần, ô hô nghi hồ? Bào quan, kích thác.

孔子嘗爲委吏矣曰會計當而已
 Khổng tử thường vì ủy-lại hỹ, viết: « Cối-kế đáng nhi dĩ
 矣嘗爲乘田矣曰牛羊茁
 hỹ. » Thường vì thặng điền hỹ, viết: « Ngưu dương choát,
 壯長而已矣
 tráng, trường nhi dĩ hỹ. »

位卑而言高罪也立乎人之本朝
 Vị ty nhi ngôn cao, tội giã. Lập hồ nhơn chi bản triều
 而道不行恥也
 nhi đạo bất hành, sỉ giã. »

ooo

萬章曰士之不託諸侯何也
 Vạn-Chương viết: « Sĩ chi bất thác chư-hầu, hà giã? »
 孟子曰不敢也諸侯失國而後
 Mạnh-tử viết: « Bất cảm giã. Chư-hầu thất quốc, nhi hậu
 託於諸侯禮也士之託於託侯非禮也
 thác ư chư hầu, lễ giã. Sĩ chi thác ư chư-hầu, phi lễ giã. »

萬章曰君餽之粟則受之乎
 Vạn-Chương viết: « Quân quĩ chi túc, tắc thọ chi hồ? »

5. Mạnh-tử nói rằng: « Người-ta ra làm quan, không phải vì cảnh nghèo; nhưng có khi cũng vì cảnh nghèo mà phải ra làm quan vậy. Người-ta cưới vợ, không phải để được phụng dưỡng; nhưng có khi cũng vì được phụng dưỡng mà phải cưới vợ vậy. Nếu vì cảnh nghèo mà ra làm quan, thì nên từ chối tước-vị cao trọng, hãy lãnh lấy chức-phận thấp thường; nên từ chối bổng-lộc to lớn, hãy vui nhận lương hưởng nhỏ nhoi. Nếu tự mình từ chối tước-vị cao trọng mà lãnh lấy chức-phận thấp thường, từ chối bổng-lộc to lớn mà vui nhận lương-hưởng nhỏ nhoi, thì nên lựa chức gì? Làm một người giữ cửa thành hoặc một viên canh tuần ban đêm cũng được rồi.

Đức Khổng-tử khi mới ra làm quan, ngài từng làm chức ủy-lại, tiểu-quan trông nom thương-khố; ngài nói rằng: « Ta chỉ lo cho sổ-sách phù hợp với việc thu xuất lúa thóc, như vậy là đủ rồi. » Kể đó, ngài làm chức thặng-diên (cũng kêu: tư-chức lại, tiểu-quan lãnh việc chăn nuôi); ngài nói rằng: « Ta nuôi bò, chiên cho mập mập, mạnh khỏe và chóng lớn; thế là đủ rồi. »

Ở địa-vị thấp mà nói trèo đèo đến tước-vị cao, đó là phạm tội viết chức vậy. (Đức Khổng-tử không hề mắc tội ấy.) Làm quan lớn ở tại triều-dinh, thế mà chẳng thi hành đạo-lý để dạy dân, giúp nước, đó là một điều sỉ nhục vậy. (Đức Khổng-tử không hề chịu điều sỉ nhục ấy, nếu liệu người-ta chẳng nghe theo lời lành lẽ phải, thì ngài trả chức mà đi.)

ooo

6. Vạn-Chương hỏi rằng: « Kể sĩ không làm quan, tại sao chẳng nương cậy vào sự trợ cấp nhứt định của một vị vua chư-hầu? » Mạnh-tử đáp rằng: « Chẳng dám vậy. Xưa nay, hễ một vị vua chư-hầu mất nước, chạy qua nước khác, thì được vị vua chư-hầu nước nầy thường thường tư trợ cho, đó là lẽ phép thông thường vậy. Còn kẻ sĩ không làm quan mà nương cậy vào sự trợ-cấp nhứt định của một vị vua chư-hầu, đó là việc chẳng đúng lẽ vậy. »

Vạn-Chương hỏi rằng: « Nhưng khi vua gởi tặng lúa thóc cho mình, thì có nhận hay chẳng? »

曰 受之 受之何義也 曰

Viết: « Thọ chi. » — « Thọ chi, hà nghĩa gì? » Viết: « Qu
之於 氓也 固周之
chi ư mạnh già, cố châu chi. »

曰 周之則受賜之則不受何也

Viết: « Châu chi, tắc thọ; tứ chi tắc bất thọ; hà già? »

曰 不敢也 曰 敢問其不敢何

Viết: « Bất cảm già. » Viết: « Cảm vấn kỳ bất cảm, hà

也 曰 抱關擊柝者皆有常

già? » Viết: « Bảo quan, kích thác già, giai hữu thường

職以食於上 無常職而賜於上

chức, dĩ thực ư thượng. Vô thường chức, nhi tứ ư thượng

者以為不恭也

già, dĩ vi bất-cung già. »

曰 君餽之則受之乎 曰

Viết: « Quân quĩ chi, tắc thọ chi, bất thức khả thường

繼乎 曰 繆公之於子思也 亟問亟

kế hồ? » Viết: « Mục-công chi ư Tử-Tư già, khí vấn, khí

餽鼎肉 子思不悅於卒也 標使者出

quĩ đình-nhục. Tử-Tư bất duyệt ư tốt già. Tiêu sứ-giã xuất

諸大門之外 北面稽首再拜而不受

chư đại-môn chi ngoại; Bắc diện khế thủ tái bái, nhi bất thọ.

曰 今而後知君之犬馬畜役 蓋

Viết: « Kim nhi hậu, tri quân chi khuyển mã súc Cáp. » Cái

自是臺無餽也 悅賢不能舉又不能

tự thị đãi vô quĩ già. Duyệt hiền bất năng cử, hựu bất năng

養也可謂悅賢乎

dưỡng già, khả vi duyệt hiền hồ? »

曰 敢問國君欲養君子如何

Viết: « Cảm vấn quốc-quân dục dưỡng quân-tử, như hà

Mạnh-tử đáp: « Nhận đó. »

—Vì danh-nghĩa gì mà mình nhận lúa ấy?

—Mình là dân trong nước, vua có phận sự giúp dân.

—Tại sao khi vua giúp thì mình nhận, còn khi vua ban
trợ-cấp nhứt định thì mình chẳng nhận?

—Chẳng dám vậy.

—Tôi xin hỏi Thầy: Vì lẽ gì mà mình chẳng dám nhận?

—Như người giữ cửa thành, viên canh tuần ban đêm, tuy
làm quan nhỏ mà có chức-phận nhứt định, nên có quyền hưởng
bổng-lộc nhứt định của chính-phủ. Chớ như mình chẳng có chức-
phận nhứt định, mà nhận sự trợ-cấp hằng tháng hằng năm ở
bên trên, đó là việc thất lễ vậy.

Vạn-Chương hỏi rằng: « Khi vua tặng lễ vật lần đầu, kẻ
có thể nhận. Nhưng tôi chẳng hiểu như về sau vua tiếp tục
ban tặng, thì có nên thâu nhận hay không? » Mạnh-tử đáp rằng:

« Ngày xưa, vua Mục-công nước Lỗ có lòng ái mộ nhà hiền-
viết Tử-Tư, thường khiến người đến viếng thăm và cũng
thường sai người mang tặng món thịt nấu chín. Thét rồi Tử-Tư
chán với cử chỉ của người đem đồ-ăn. Một hôm, ông
ngoắt sứ-giã ra ngoài với mình. Đến phía ngoài cửa chính,
ông day mặt về hướng Bắc, cúi đầu sát đất lạy hai lạy, rồi
ông chẳng nhận món lễ. Ông nói rằng: « Đến nay ta mới
biết rằng vua nuôi ta như nuôi chó, ngựa. » Kể từ hôm ấy,
người ở đền vua chẳng còn đem tặng đồ-ăn nữa. Như một vị
vua có lòng ái mộ người hiền, nhưng chẳng chịu cử dùng,
tôi chẳng biết cách cấp dưỡng, như vậy có thể gọi là ái mộ
người hiền chăng? »

Vạn-Chương thưa rằng: « Tôi xin hỏi Thầy: Vị vua
trong nước muốn cấp dưỡng một trang quân tử, phải làm thế nào

斯可謂養矣。曰：以君命將之，
tu khả vị dưông hỹ? » Viêt: « Dĩ quân-mạng tương chi
再拜稽首而受其後，廩人繼粟庖人
tái bái khê thủ, nhi thọ. Kỳ hậu, lẫm-nhơn kế túc, bào nhơn
繼肉不以君命將之子思以爲鼎肉
kế nhục, bất dĩ quân-mạng tương chi. Tử-Tư dĩ vị đình-nhục
使己僕僕爾亟拜也。非養君子之
sử kỹ bặc-bặc nhĩ, khí bái giã! Phi dưông quân-tử ch
道也
đạo giã.

堯之於舜也使其子九男事之。二
Nghieu chi ư Thuấn giã, sử kỳ tử cửu nam sự chi, nh
女女焉。百官牛羊倉廩備以養
nữ như yên; há quan, ngưu, dưông, thương, lẫm hĩ dĩ dưông
舜於畎畝之中後舉而加諸上
Thuấn ư khuyển mẫu chi trung. Hậu cửu nhĩ gia chư thương
位故曰王公之尊賢者也
vị. Cổ viêt: « Vương công chi tôn hiền-giã giã. »

ooo

7. 萬章曰：敢問不見諸侯何義
Vạn-Chương viêt: « Cầm vấn bất kiến chư-hầu, hà nghi
也。孟子曰：在國曰市井之臣
giã? » Mạnh-tử viêt: « Tại quốc, viêt thị-tĩnh chi thần
在野曰草莽之臣，皆謂庶人。庶人
tại dã, viêt thảo-mãng chi thần; giai vị thứ-nhơn. Thứ-nhơn
不傳質爲臣，不敢見於諸侯禮也。
bất truyền chí vị thần, bất cầm kiến ư chư-hầu, lễ giã. »

萬章曰：庶人召之役則往
Van-Chương viêt: « Thứ-nhơn, triệu chi dịch, tác vãng

mới đáng gọi là biết cách cấp-dưông? » Mạnh-tử đáp: « Ban
đầu, sứ-giã thưa rằng vua sai mình đem đồ đến tặng. Người
quân-tử bèn cúi đầu lạy hai lạy mà tạ ơn vua, và thâu nhận
món lễ. Về sau, người giữ kho tiếp tục đem lúa đến, người
nhà bếp tiếp tục đưa thịt lại, nhưng chẳng nói rằng do lệnh
vua sai. Ông Tử-Tư cho rằng: mỗi khi người trong đền vua
Mục-công đưa đến món thịt nấu chín, thì đến trước mặt ông,
nói rằng vua sai đem tặng, làm cho ông phải lạy tạ mãi, như
vậy thì kham khổ và dè tiện quá! Đó chẳng phải là cách cấp
dưông trang quân-tử vậy.

Thuở xưa, vua Nghiêu đãi ông Thuấn, sai con mình là
chín trai theo phụng sự ông Thuấn, và hai gái nâng khăn sửa
tắm cho ông. Đương khi ông Thuấn cày cấy giữa đồng áng,
vua Nghiêu cho bá-quan ra hầu hạ, và cung cấp đủ hết mọi
đồ, như bò, chiến, lương. Sau đó, vua Nghiêu cử ông
Thuấn lên tước-vị cao nhất. Cho nên người-ta nói rằng:
« Đó là cách tôn-trọng người hiền của vua Thiên-tử hoặc vua
chư-hầu vậy. »

ooo

7. Vạn-Chương thưa rằng: « Tôi xin hỏi Thầy: Tại sao kẻ
đi chẳng chịu viếng các vua chư-hầu? » Mạnh-tử đáp rằng: Kẻ
đi ở tại kinh-thành, kêu là thị-tĩnh chi thần (bề tôi chợ-giếng)⁽¹⁾;
kẻ sĩ ở tại thôn-dã, kêu là thảo-mãng chi thần (bề tôi
đồng-rạm). Đó đều thuộc về hạng bình-dân. Người trong hạng
bình-dân khi mới ra làm quan, thì vào yết-kiến vua và dâng
lễ vật lên vua: nếu chẳng được tước chức thì chẳng dám ra
mặt vua chư-hầu và dâng lễ vật. Đó là lễ phép xưa nay vậy. »

Vạn-Chương hỏi rằng: « Khi vua đòi mình đến
đi sai khiến; thì kẻ bình-dân vào mà làm

(1) Thị tĩnh (chợ-giếng): Ngày xưa, người-ta thường tụ họp ở gần giếng
sước, nhất là các dân-tộc miền sa-mạc, nên những nơi ấy thành ra trung
âm-diểm của sự mua bán. Vì vậy, người-ta gọi những người ở thị-tĩnh.

役 君 欲 見 之 召 之 則 不 往 見 之
 dịch. Quân dục kiến chi, triệu chi, tắc bất vãng kiến chi,
 何也 曰 往 役 義 也 往 見 不 義
 hà giã? » Viêt: « Vãng dịch nghĩa giã; vãng kiến bất nghĩa
 也 且 君 之 欲 見 之 也 何 爲 也 哉 曰
 giã. Thả quân chi dục kiến chi giã, hà vị giã tai? » Viêt:
 爲 其 多 聞 也 爲 其 賢 也 曰 爲 其 多 聞
 « Vị ký đa văn giã, vị kỳ hiền giã. » Viêt: « Vị kỳ đa văn
 也 則 天 子 不 召 師 而 況 諸 侯 乎 爲
 giã, tắc Thiên-tử bất triệu sư, nhi huống chư-hầu hồ? Vị
 其 賢 也 則 吾 未 聞 欲 見 賢 而 召 之 也
 kỳ hiền giã, tắc ngô vị văn dục kiến hiền, nhi triệu chi giã.

繆 公 亟 見 於 子 思 曰 古 千 乘 之
 Mục-công khí kiến ư Tử-Tư, viêt: « Cổ thiên thặng chi
 國 以 友 士 何 如 子 思 不 悅 曰 古 之
 quốc, dĩ hữu sĩ, hà như? » Tử-Tư bất duyệt, viêt: « Cổ chi
 人 有 言 曰 事 之 云 乎 豈 曰 友 之
 nhơn hữu ngôn viêt: « Sự chi vân hồ? » Khởi viêt: « Hữu chi
 云 乎 子 思 之 不 悅 也 豈 不 曰 以 位
 vân hồ? » Tử-Tư chi bất duyệt giã, khởi bất viêt: « Dĩ vị
 則 子 君 也 我 臣 也 何 敢 與 君 友 也 以
 tắc tử quân giã, ngã thần giã; hà cảm dữ quân hữu giã? Dĩ
 德 則 子 事 我 者 也 奚 可 以 與 我 友 千
 đức, tắc tử sự ngã giã giã, hà khả dĩ dữ ngã hữu? » Thiên
 乘 之 君 求 與 之 友 而 不 可 得 也 而
 thặng chi quân cầu dữ chi hữu, nhi bất khả đắc giã, nhi
 況 可 召 與
 huống khả triệu dư?

ng-việc. Còn lúc vua muốn gặp mặt mà triệu mình vào
 kẻ bình-dân chẳng chịu triệu-kiến. Tại sao vậy? » Mạnh-
 đáp rằng: « Đến để phục-dịch, đó là nghĩa-vụ của kẻ
 vào triều-kiến, đó chẳng phải là nghĩa-vụ của dân vậy.
 lại, vì lẽ gì vua muốn gặp kẻ bình-dân? »

—Vì chỗ nghe nhiều thấy rộng, vì chỗ tài cao đức
 vậy.

—Nếu vì chỗ nghe nhiều thấy rộng, đó là bực Thầy, dẫu
 vua Thiên-tử còn chẳng dám triệu, lựa là vua chư-hầu sao?
 Còn như nói rằng vì chỗ tài cao đức cả, thì ta chưa từng
 nghe một vị vua nào muốn gặp trang tài đức mà đòi đến
 giờ. *Từ vua thân hành viếng nhà hiền-giã mới phải.*

Ngày xưa, vua Mục-công nước Lỗ thường đến nhà ông
 Tử-Tư mà viếng thăm. Một hôm, vua hỏi rằng: « Thuở xưa,
 một vị vua nước lớn có một ngàn cỗ chiến-xa, mà muốn làm
 bạn với kẻ sĩ, thì nên làm thế nào? » Tử-Tư chẳng đẹp
 lòng vì câu hỏi ấy, bèn đáp rằng: « Người xưa từng nói
 lời này: « Nên thờ phụng trang hiền-sĩ vào bực Thầy. »
 Chớ há nói lời này: « Nên làm bạn với trang hiền-sĩ » sao? »
 Trong khi chẳng đẹp lòng, Tử-Tư há chẳng nói thêm rằng:
 « Nếu xét theo địa-vị, thì ngài là nhà vua, ta là bề tôi;
 ta là bề tôi sao dám làm bạn với nhà vua? Còn nếu xét theo
 đạo-đức, ắt là ngài phải phụng sự ta vậy; ngài há được
 lòng ta làm bạn sao? » Một vị vua nước lớn có một ngàn
 cỗ chiến-xa, mà muốn làm bạn với trang hiền-sĩ, còn chẳng
 được thay, huống chi có thể ra lệnh triệu người sao?

齊景公田招虞人以旌不至
Tề Cảnh-công điền, chiêu ngư-nhơn dĩ tình. Bất chí.
將殺之志士不忘在溝壑勇士不
Tương sát chi. Chí-sĩ bất vong tại câu hác; dũng-sĩ bất
忘喪其元孔子奚取焉取非其
vong táng kỳ nguyên. » Khổng-tử hê thủ yên? Thủ phi kỳ
招不往也
chiêu, bất vãng giã. »

曰敢問招虞人何以
Viết: « Cầm vãn chiêu ngư-nhơn, hà dĩ? » Viết: « Dĩ
皮冠庶人以旂士以旂大夫以旂
bì-quan; thứ-nhơn, dĩ chiên; sĩ, dĩ kỳ; đại-phu, dĩ tình.

以大夫之招招虞人死
Dĩ đại-phu chi chiêu, chiêu ngư-nhơn, ngư-nhơn tử, bất
敢往以士之招招庶人庶人豈
cầm vãng. Dĩ sĩ chi chiêu, chiêu thứ-nhơn, thứ-nhơn khởi
敢往哉況乎以不賢人之招招
cầm vãng tai? Huống hồ dĩ bất-hiến-nhơn chi chiêu, chiêu
賢人乎
hiến-nhơn hồ?

欲見賢人而不以其道猶欲其入
Dục kiến hiến-nhơn, nhi bất dĩ kỳ đạo, du dục kỳ nhập,
而閉之門也夫義路也禮門也惟
nhi bế chi môn giã. Phù, nghĩa: lộ giã; lễ: môn giã. Duy
君子能由是路出入是門也
quân-tử năng do thị lộ, xuất nhập thị môn giã!

詩云周道如底其直如矢君
Thi vân: « Châu đạo như chí, kỳ trực như thi; quân-

Thuở xưa, vua Cảnh-công nước Tề sắp đi săn, sai người
lâm cờ tình đến vờn quan giữ vườn thảo-mộc của ngài. Thấy
lâm đòi sái phép, viên quan ấy chẳng đến. Vua Cảnh-công
giận, muốn giết. Nghe được chuyện ấy, đức Khổng-tử khen
quan giữ vườn thảo-mộc rằng: « Bực chí-sĩ chẳng hề quên
ràng có ngày mình phải chết theo đường mương lỗ cống;
trang dũng-sĩ chẳng hề quên rằng có ngày mình phải mất
đầu. » Tại làm sao đức Khổng-tử khen quan giữ vườn mà
không người với bực chí-sĩ, trang dũng-sĩ? Ấy vì người biết
giữ khí tiết: nhà vua vờn sái cách, thì bề tôi chẳng đến vờn.

Vạn-Chương thưa rằng: « Tôi xin hỏi Thầy: Khi nhà
vua muốn vờn quan giữ vườn thảo-mộc, thì phải dùng hiệu-
lệnh gì? » Mạnh-tử giải rằng: « Riêng về quan giữ vườn
thảo-mộc, vua phải sai người cầm theo một cái mũ bằng da.
Còn đối với những hạng người khác, từ dưới sắp lên, thì
vua phải dùng những hiệu lệnh này: cờ chiên để đòi kẻ
bình-dân. (Chiên là thứ cờ bằng lụa thuần một màu.) Cờ kỳ để
vờn quan-sĩ. (Kỳ là thứ cờ có vẽ hình rồng.) Cờ tình để
triệu quan đại phu. (Tình là cờ có cắm lông chim ở đầu
ngài.)

Nếu vua dùng hiệu-lệnh để triệu quan đại-phu mà vờn
người giữ vườn thảo-mộc, thì người giữ vườn thảo-mộc đành
chịu chết chớ chẳng dám đến. Nếu vua dùng hiệu-lệnh để vờn
quan sĩ mà đòi kẻ bình-dân, thì kẻ bình-dân há dám đến sao?
Huống chi vua dùng cách đòi người chẳng tài đức mà đòi
trang tài đức, thì trang tài đức có chịu đến hay chăng?

Muốn gặp trang tài đức mà chẳng noi theo đạo-lý, tỷ
như muốn cho trang tài đức vào nhà mình, nhưng mình lại
đóng cửa trước khi người vào. Đây, nghĩa lý là con đường;
còn lễ phép là cánh cửa vậy. Chỉ có người quân-tử mới biết
đi lại trên đường ấy và vào ra nơi cửa ấy mà thôi!

Trong Kinh Thi, thế Tiểu-nhà, thiên Đại-thúc có chép
rằng: « Đường ở Kinh-đô nhà Châu thì bằng phẳng như mặt
đá mài dao, và ngay thẳng như mũi tên. Người quân-

子所履小人所視
tử sở lý, tiểu-nhơn sở thị. »

萬章曰 孔子召命召不俟
Vạn-Chương viết: « Khổng-tử, quân-mạng triệu, bất sĩ
駕而行 然則孔子非與 曰 孔
dá, nhi hành. Nhiên, tắc Khổng-tử phi dư? » Viết: « Khổng-
子當仕有官職而以其官召之也
tử đương sĩ, hữu quan-chức; nhi dĩ kỳ quan triệu chi già. »

ooo

8. 孟子謂萬章曰 一鄉之善
Mạnh-tử vị Vạn-Chương viết: « Nhứt hương chi thiện-
士斯友 一鄉之善士 一國之善士
sĩ, tư hữu nhứt hương chi thiện-sĩ. Nhứt quốc chi thiện-sĩ,
斯友 一國之善士 天下之善士
tư hữu nhứt quốc chi thiện-sĩ. Thiên-hạ chi thiện-sĩ, tư
友 天下之善士
hữu thiên-hạ chi thiện-sĩ.

以友天下之善士為未足 又尚論
Dĩ hữu thiên-hạ chi thiện-sĩ vi vị túc; hựu thượng luận
古之人 頌其詩 讀其書 不知其人 可
cổ chi nhơn, tụng kỳ thi, độc kỳ thư. Bất tri kỳ nhơn, khả
乎 是以論其世也 是尚友也
hồ? Thị dĩ luận kỳ thế già. Thị thượng hữu già. »

xxx

9. 齊宣王問卿 孟子曰 王
Tề Tuyên-vương vấn khanh. Mạnh-tử viết: « Vương
何卿之問也 王曰 卿不同乎 曰
hà khanh chi vấn già? » Vương viết: « Khanh bất đồng hồ? » Viết:

ừ đi trên đường ấy, kẻ tiểu-nhơn đứng mà nhìn ra đường
ly. »

Vạn-Chương hỏi rằng: « Đức Khổng-tử, khi có lệnh vua
triệu, chẳng đợi thặng xe, ngài ra đi liền. Như vậy, đức
Khổng-tử có đều chẳng phải chờ gì? » Mạnh-tử đáp: « Đức
Khổng-tử thuở ấy đương làm quan, ngài thi-hành phận-sự
của một viên quan. Vua vì chức quan của ngài mà triệu
ngài vậy. »

ooo

Mạnh-tử nói với môn-đệ là Vạn-Chương rằng: « Phàm
kẻ sĩ cần có bạn đồng-chí để hỗ trợ cho nhau vậy. Như
mình là kẻ sĩ hiền nhứt trong làng, thì nên làm bạn với các
trang thiện-sĩ trong làng. Như mình là kẻ sĩ hiền nhứt trong
nước, thì nên làm bạn với các trang thiện-sĩ trong nước. Như
mình là kẻ sĩ hiền nhứt trong thiên-hạ, thì nên làm bạn
với các trang thiện-sĩ trong thiên-hạ.

Đã làm bạn với các trang thiện-sĩ trong thiên-hạ, việc
ấy mình chưa cho là đủ; mình phải trông lên cao hơn: hãy
luận xét tới người xưa. Vậy mình phải tụng vịnh thi ca của
người xưa (nhứt là Kinh Thi), đọc nhuần thơ truyện của
người xưa (nhứt là Kinh Thư). Đã tụng đọc thi thơ của
người xưa, lẽ nào mình chẳng biết sự tích của người xưa
sao? Nhơn biết sự tích của người xưa, mình bèn luận xét về
thời-đại của các ngài vậy. Như thế, mình làm bạn với Thánh-
hiền trong các đời đã qua vậy. »

ooo

Vua Tuyên-vương nước Tề hỏi về đạo-nghĩa quan khanh,
tức là hạng người ở địa-vị tổng-trưởng (thượng-thor) và thủ-
trưởng. Mạnh-tử đáp rằng: « Vua muốn hỏi về quan khanh nào?
Vua hỏi: « Quan Khanh có khác nhau sao? » Mạnh-tử đáp:

不同有貴戚之卿有異姓之卿
Bất đồng. Hữu quý-thích chi khanh; hữu dị tánh chi khanh »

王曰請問貴戚之卿曰君
Vương viết: « Thỉnh vấn quý-thích chi khanh. » Viết: « Quân
有大過則諫反覆之而不聽則易
hữu đại-quá, tắc gián; phản phúc chi, nhi bất thính, tắc dịch
位王勃然變乎色
vị. » Vương bật nhiên biến hồ sắc.

曰王勿異也王問臣臣不敢
Viết: « Vương vật dị giả. Vương vấn thần, thần bất cảm
不以正對
bất dĩ chính đối. »

王色定然後請問異姓之卿
Vương sắc định, nhiên hậu thỉnh vấn dị-tánh chi khanh.
曰君有過則諫反覆之而不聽
Viết: « Quân hữu quá, tắc gián. Phản phúc chi, nhi bất thính,
則去
tắc khứ. »

« Khác nhau vậy. Có quan khanh dòng tôn-quí, thân-thích với vua; lại có quan khanh người ngoài, chẳng có họ hàng với vua. »

— Quả-nhơn xin hỏi ngài về quan khanh dòng tôn-quí, thân-thích với vua.

— Như vua có phạm lỗi lớn, thì quan khanh phải can gián. Nếu đã can gián nhiều lần, mà vua chẳng nghe, ắt quan khanh phải *buộc lòng hội triều-đình và công-tộc để tôn một người khác trong họ có tài đức hơn mà thay thế.*

Nghe xong, vua liền kinh sợ biến sắc.

Mạnh-tử khuyên rằng: « Xin vua đừng lấy làm lạ. Nhà vua đã hỏi bề tôi, bề tôi chẳng dám đáp lại bằng sự chẳng chân chính. »

Sắc mặt vua trở nên yên định, kể đó vua hỏi về quan khanh người ngoài, chẳng có họ hàng với vua.

Mạnh-tử đáp rằng: « Như vua có lỗi, thì quan khanh phải can gián. Nếu đã can gián nhiều lần, mà vua chẳng nghe, thì quan khanh nên trả chức mà đi. »

(Ngày xưa, đức Khổng-tử từng làm khanh tướng ở nước Lỗ. Thấy vua quan là hạng người mê sắc ham vui, can gián chẳng được, ngài trả chức mà đi châu du.)

孟子 卷六

MẠNH-TỬ QUYỀN LỤC

告子 章 句 上

CÁO-TỬ CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 告子曰 性猶杞柳也 義猶桮棬也
Cáo-tử viết: « Tánh du kỷ-liễu già; nghĩa du bôi quyền
也以人性爲... 義猶以杞柳爲桮棬
giã. Dĩ nhơn-tánh vi nhân nghĩa, du dĩ kỷ-liễu vi bôi quyền. »

孟子曰 子能順杞柳之性而
Mạnh-tử viết: « Tử năng thuận kỷ-liễu chi tánh, nhi
以爲桮棬乎 將戕賊杞柳而後
dĩ vi bôi quyền hồ? Tương tương tặc kỷ-liễu, nhi hậu
以爲桮棬也 如將戕賊杞柳而以爲桮
dĩ vi bôi quyền già. Như tương tương tặc kỷ-liễu, nhi dĩ vi bôi
桮則亦將戕賊人以爲仁義
quyền; tặc diệt tương tương tặc nhơn, dĩ vi nhân nghĩa
與率天下之人而禍仁義者必子
du? Suất thiên-hạ chi nhơn, nhi họa nhân nghĩa già, tất tử
之言夫
chi ngôn phù! »

ooo

2. 告子曰 性猶流水也 決諸東
Cáo-tử viết: « Tánh du thoan thủy già. Quyết chư đông-
方則東流 決諸西方則西流
phương, tặc đông lưu; quyết chư tây-phương, tặc tây lưu.

SÁCH MẠNH-TỬ QUYỀN SÁU

CÁO-TỬ CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương này có tất cả hai mươi tiết dưới đây.)

1. Cáo-tử, môn-đệ của Mạnh-tử nói rằng: « Cái tánh tự-nhiên của người-ta có thể tỷ với cây kỷ-liễu (cây mây); đều nghĩa có thể tỷ với chén bát bằng cây kỷ-liễu. Đem cái tánh tự-nhiên của người-ta mà làm đều nhân, đều nghĩa, cũng như dùng cây kỷ-liễu mà làm thành chén bát vậy. »

Mạnh-tử nói rằng: « Người có thể tùy thuận theo cái tánh của cây kỷ-liễu đặt làm thành chén bát chăng? Ất là không vậy. Mà người phải đốn phá cây kỷ-liễu, chặt khúc nó ra, rồi mới thành chén bát được. Như người phải đốn phá và chặt khúc cây kỷ-liễu đặt làm chén bát; tức nhiên người cũng phải đốn phá và chặt khúc cái nhơn-tánh đặt làm nên đều nhân, đều nghĩa chớ gì? Muốn làm cho được đều nhân, đều nghĩa thì phải hủy hai cái tánh tự-nhiên của mình, như vậy lý-thuyết của người chỉ khiến cho mọi người trông thiên-hạ đều sợ mà xa lánh đều nhân, đều nghĩa đó thôi! »

(Cáo-tử cho rằng cái tánh thiên-nhiên của người chẳng phải thiện, cũng chẳng phải ác. Tại người biết dùng nó mà làm việc nhàn, việc nghĩa vậy thôi. Cũng như cây mây tự-nhiên mọc trong rừng, người-ta đem về mà làm thành chung trà, chén rượu vậy. Mạnh-tử bác cái thuyết ấy, nói rằng: Muốn làm chung trà, chén rượu, người ta phải đốn phá, chặt khúc, trui nướng, bẻ uốn, đẽo bào cây mây. Vậy đối với tánh mình, người-ta cũng phải làm như thế đặt thành ra việc nhàn, việc nghĩa sao?)

ooo

1. Cáo-tử nói rằng: « Cái tánh tự-nhiên của người-ta tỷ như nước chảy. Khi người-ta khai thông phía đông, thì nước chảy về phía đông; khi người-ta khai thông phía tây, thì nước chảy về phía tây

人性之無分於善不善也猶
Nhơn tánh chi vô phân ư thiện, bất thiện giả; du thủy
之無分於東西也
chi vô phân ư đông, tây giả. »

孟子曰 水信無分於東西無分
Mạnh-tử viết: « Thủy tín vô phân ư đông, tây; vô phân
上下乎人性之善也猶水之就
thượng, hạ hồ? Nhơn-tánh chi thiện giả, du thủy chi tự
下也 人無有不善 水無有不下
hạ giả. Nhơn vô hữu bất thiện; thủy vô hữu bất hạ.

今夫水搏而躍之可使過
Kim phù thủy, bác nhi dục chi, khả sử quá táng
激而行之可使在山是豈水之性
khích nhi hành chi, khả sử tại sơn. Thị khởi thủy chi tánh
哉其勢則然也人之可使為不善
tai? Kỳ thế, tắc nhiên giả. Nhơn chi khả sử vi bất thiện
其性亦猶是也
kỳ tánh diệc du thị giả. »

ooo

3. 告子曰 生之謂性 孟子曰 生

Cáo-tử viết: « Sanh chi vị tánh. » Mạnh-tử viết: « Sanh
之謂性也猶白之謂白與曰 然
chi vị tánh giả, du bạch chi vị bạch dư? » Viết: « Nhiên. »

白羽之白也猶白雪之白 白雪之
— « Bạch-vũ chi bạch giả, du bạch-tuyết chi bạch; bạch-tuyết chi
白猶白王之白與曰 然
bạch, du bạch-ngọc chi bạch dư? » Viết: « Nhiên. »

Cái tánh tự-nhiên của người-ta chẳng phân-biệt việc thiện
với việc ác; ấy cũng như dòng nước chẳng phân-biệt phía
đông và phía tây vậy. »

Mạnh-tử nói rằng: « Đã đành dòng nước chẳng phân-biệt
phía đông và phía tây; nhưng nó há chẳng phân-biệt phía trên
và phía dưới sao? Cái bản-tánh của người-ta vốn thiện; ấy
cũng như cái bản-tánh của nước là dồn xuống phía dưới thấp
vậy. Không một người nào sanh ra mà tự-nhiên bất-thiện; cũng
như thế, không một thứ nước nào mà chẳng chảy xuống thấp.

Này, tỷ như nay người đánh xuống nước mà làm cho nó
vọt lên, thì nước văng lên khỏi trán người; còn như người
chặn đứng nó lại trong khi nó chảy ngon trớn về phía thấp,
thì người làm cho nó vượt lên tới đỉnh núi vậy. Như vậy, há
nó chịu theo bản tánh của nó chăng? Ấy là nó tùy theo thế-
lực của nó mà phản-động vậy. Con người cũng như thế, nếu
khiến họ làm đều bất-thiện, thì cái tánh vốn lành của họ sẽ có
lực phản-động ngay. »

(Cáo-tử nói rằng: Cái bản-tánh của người chẳng như
định là thiện hay ác, từ nơi người dùng nó mà làm thiện hay
ác vậy thôi. Ấy cũng như nước, chẳng như định chảy về
đâu, lẽ phía nào thông thì nó chảy về phía đó.

Mạnh-tử bổ cứu thêm rằng: Cái bản-tánh của người như
định là thiện, tỷ như cái bản-tánh của nước là như định chảy
xuống thấp. Cho nên dầu cho người-ta chặn nghịch dòng của nó, thì
nó có sức phản-động để vượt khỏi chỗ ngăn bít đang tầm chỗ
thấp mà chảy xuống nữa. Chiếu theo đó, nếu nhà cầm quyền
thì-hành chính-sách bạo ngược, thì bị sức phản-động của cái
tánh bốn-thiện của dân-chúng; ắt dân-chúng sẽ tung khởi xiềng
cột của nhà cai-trị ấy mà nương cậy vào một nhà chính-trị
khác có nhân.)

ooo

Cáo-tử nói rằng: « Cái tánh chẳng qua là cái sanh-mạng
vậy. » Mạnh-tử nói rằng: « Cái tánh tức là cái sanh-mạng, cũng
như vật chỉ trắng đều được gọi là trắng hết phải chăng? »

— Phải vậy.

— Màu trắng của lông chim trắng có giống màu trắng của bạch-
tuyết chăng? Màu trắng của bạch-tuyết có giống màu trắng của
bạch-ngọc chăng?

— Giống vậy.

然則犬之性猶牛之性牛之性
— « Nhiên, tắc khuyến chi tánh, du ngưu chi tánh; ngưu chi tánh
猶人之性與
du nhơn chi tánh dư? »

ooo

4. 告子曰 食色性也 仁內也非外
Cáo-tử viết: « Tự, sắc, tánh già. Nhân nội già, phi ngo
也 義外也非內也 孟子曰 何以
giã. Nghĩa ngoại già, phi nội già. » Mạnh tử viết: « Hà dĩ
仁內 義外也 曰 彼長而我長
nhân nội. nghĩa ngoại già? » Viết: « Bỉ trường, nhi ngã trường
之非有 長於我也猶彼白而我
chi, phi hữu trường ư ngã già; du bỉ bạch, nhi ngã bạch
之從其白於外也故謂之 外也
chi, tòng kỳ bạch ư ngoại già Cố vị chi ngoại già. »

曰 異於白馬之白也無以異於白
Viết: « (Dĩ ư) bạch-mã chi bạch già, vô dĩ dĩ ư bạch
人之白也不識長馬之長也
nhơn chi bạch già. Bất thức trường mã chi trường già,
以異於長人之長與且謂長
dĩ dĩ ư trường nhơn chi trường dư? Thả vị trường-gi
義乎 長之者義乎
nghĩa hồ, trường chi giả nghĩa hồ? »

曰 吾弟則愛之 秦人之弟則不
Viết: « Ngô đệ, tắc ái chi. Tần nhơn chi đệ, tắc
愛也是以我為悅者也故謂之內 長
ái già. Thị dĩ ngã vi duyệt giả già. Cố vị chi nội. Trường
楚人之長亦長吾之長是
Sở nhơn chi trường, diệc trường ngô chi trường. Thị dĩ

Mạnh-tử nói rằng: « Thế thì cái tánh của con chó có giống
cái tánh của con bò chẳng? Cái tánh của con bò có giống cái
tánh của người-ta chẳng? »

(Cái tánh thiên-nhiên và cái đời sống khác nhau: đời
người có thanh có trọc, có thấp có cao; chứ cái tánh vẫn giữ
lược cái bốn-chất lành của nó. Cáo-tử cho là một; lại còn
không phân-biệt cái phẩm-chất của từng loại, cho nên mới
nhận rằng màu trắng của bạch-vũ, của hạc-tuyết, của bạch-ngọc
đều như nhau cả.)

ooo

Cáo-tử nói rằng: « Người-ta ai cũng có tánh ưa món ngon
và thích sắc đẹp. Vậy thì sự ưa thích ấy do nơi mình. Cũng
như thế, đều nhân, tức sự thương yêu là do nơi mình, chứ
không do nơi ngoài vậy. Còn đều nghĩa, tức lẽ phải là do nơi
ngoài, chứ chẳng do nơi mình vậy. » Mạnh-tử hỏi rằng: « Tại
sao người nói rằng đều nhân là do nơi mình, còn đều nghĩa
là do nơi ngoài? » Cáo-tử thưa rằng: « Tỷ như có một người
mà tôi nhận là lớn tuổi hơn tôi, nhơn đó tôi phải kính trọng,
thế thì sự kính trọng ấy chẳng do nơi tôi vậy. Ấy cũng như
có một vật màu trắng, nhơn đó tôi phải gọi trắng, thế thì sự
gọi trắng ấy do nơi ngoài vậy. Cho nên tôi nói rằng đều nghĩa
tức lẽ phải là do nơi ngoài vậy. »

Mạnh-tử nói rằng: « Tỷ như người-ta coi như nhau sắc
trắng của một con ngựa kim và nước da trắng của một người
bạch-nhơn. Nhưng ta chẳng biết đối với một con ngựa già và
đối với một người già, thì người-ta có kính trọng như nhau
chẳng? Vả lại, người kính trọng người lớn tuổi là hạp nghĩa,
hay là người kính trọng cái tuổi lớn là hạp nghĩa? »

Cáo-tử thưa rằng: « Em tôi thì tôi thương. Mà em người
nước Tần thì tôi chẳng thương. Sự thương ấy do lòng dạ tôi
quyết-định vậy. Cho nên tôi nói rằng đều nhân, tức sự thương
yêu là do nơi mình. Tôi kính trọng người nước Sở
lớn tuổi hơn tôi, tôi cũng kính trọng người nước tôi
mà lớn tuổi hơn tôi. Sự kính trọng

長爲悅也故謂之外也
trưởng vì duyệt già. Cổ vị chi ngoại già. »

曰 耆 秦 人 之 炙 無 以 異 於 耆 吾 炙
Viết: « Thị* Tần nhơn chi chá, vô dĩ dĩ ư thị ngô chi
夫 物 則 亦 有 然 者 也 然 則 耆 炙
Phù vật, tắc diệc hữu nhiên giả già Nhiên, tắc thị chá
亦 有 外 與
diệc hữu ngoại dư? »

ooo

5. 孟 季 子 問 公 都 子 曰 何 以 謂 義 內
Mạnh-Quý-tử vấn Công-Đô tử viết: « Hà dĩ vị nghĩa nội
也 曰 行 吾 敬 故 謂 之 內 也 鄉
giã? » Viết: « Hành ngô kính; cổ vị chi nội già. » — « Hương
人 長 於 伯 兄 一 歲 則 誰 敬 曰
nhơn trưởng ư bá-huynh nhất tuế, tắc thù kính? » Viết
敬 兄 則 誰 先 曰 先 則
« Kính huynh. » — « Chước, tắc thù tiên: » Viết: « Tiên chước
鄉 人 所 敬 在 此 所 長 在 彼 果 在
hương-nhơn. » — « Sở kính tại thử; sở trưởng tại bỉ. Quả tại
外 非 由 內 也
ngoại, phi do nội già. »

公 都 子 不 能 答 以 告 孟 子 孟 子
Công-Đô-tử bất năng đáp; dĩ cáo Mạnh-tử. Mạnh-tử
曰 敬 叔 父 乎 敬 弟 乎 彼 將 曰
viết: « Kính thúc-phụ hồ? Kính đệ hồ? Bỉ tương viết:
敬 叔 父 曰 弟 爲 尸 則 誰 敬 彼 將
Kính thúc-phụ. Viết: Đệ vi thi, tắc thù kính? Bỉ tương
曰 敬 弟 子 曰 惡 在 其 敬 叔 父 也 彼
viết: Kính đệ. Tử viết: Ô tại kỳ kính thúc-phụ già? Bỉ

họ lớn tuổi mà làm cho tôi kính vậy. Cho nên tôi nói
đều nghĩa, tức lẽ phải là do nơi ngoài vậy.

Mạnh-tử nói rằng: « Ta ưa ăn món chả thịt của người
quê Tần, cũng như ta ưa ăn món chả thịt do người nhà làm.
Như vậy, những món ăn ấy làm cho ta ưa thích, cũng như tuổi
già của mấy ông lão làm cho ta kính trọng vậy. Như thế thì
ta ưa ăn món chả thịt cũng là do nơi ngoài nữa sao? »

(Cáo tử cho rằng đều nhân ái là do nơi mình, còn đều
đều nghĩa là do nơi ngoài. Mạnh-tử bổ cứu rằng: Đều nhân
ái đều nghĩa, cả hai đều do nơi tâm tánh mình hết.)

ooo

Mạnh-Quý-tử (1) hỏi một người môn-đệ của Mạnh-tử là
Công-Đô-tử rằng: « Tại sao người-ta (2) nói rằng đều nghĩa
là do nơi mình? » Công-Đô-tử đáp rằng: « Là vì nhơn lòng
trọng mà mình tỏ vẻ cung kính; cho nên người-ta mới
nói rằng đều nghĩa là do nơi mình vậy. »

Như người trong làng lớn hơn người anh con nhà bác
một tuổi, thì mình kính ai hơn?

— Kính người anh con nhà bác hơn.

— Khi mời hai người ấy dùng rượu, mình nên mời ai trước?

— Mời người trong làng trước.

Mạnh-Quý-tử bèn nói rằng: « Đàng này mình kính người
anh con nhà bác; đàng kia mình trọng người trong làng. Như
vậy hẳn là ngoại-cảm; thế thì đều nghĩa chẳng phải do nơi
mình vậy. »

Công-Đô-tử chẳng đáp lại được; bèn đem mấy lời ấy
mà thưa lên ông Mạnh-tử. Mạnh-tử dạy rằng: « Người đi hỏi
Mạnh-Quý-tử như vậy: Trong hai đàng, chú và em, ông kính
đàng nào? Ất người sẽ đáp: Kính chú. Người hỏi tiếp: Như
trong một cuộc tế-tự, em ông trang sức giả làm linh-thần, chừng
ấy ông sẽ kính chú nhiều hơn hay kính em nhiều hơn? Người
sẽ đáp: Kính em nhiều hơn. Người mới hỏi:
Vậy thì lòng kính chú ở đâu? Mạnh-Quý-tử

(1) Mạnh-Quý-tử: em của Mạnh-Trọng-tử. Mạnh-Trọng-tử là môn-đệ
của Mạnh-tử.

(2) Người-ta tiếng ám-chỉ Mạnh-tử.

將 曰 在 位 故 也 子 亦 曰 在 位 故 也
 tương viết: Tại vị cố giả. Tử diệc viết: Tại vị cố giả
 庸 敬 在 兄 斯 須 之 敬 在 鄉 人
 Dung kính tại huynh, tư-tu chi kính tại hương-nhơn »

季 子 聞 之 曰 敬 叔 父 則 敬 族
 Quí-tử văn chi, viết: « Kính thúc-phụ, tắc kính; kính
 弟 則 敬 果 在 外 非 由 內 也 公 都 子
 đệ, tắc kính. Quả tại ngoại, phi do nội giả! » Công-Đô-tử
 曰 冬 日 則 飲 湯 夏 日 則 飲 水
 viết: « Đông nhật, tắc ẩm thang; hạ nhật, tắc ẩm thủy
 然 則 飲 食 亦 在 外 也
 Nhiên, tắc ẩm thực diệc tại ngoại giả. »

ooo

6. 公 都 子 曰 告 子 曰 性 無 善 與 惡
 Công-Đô-tử viết: « Cáo-tử viết: « Tánh vô thiện, vô
 不 善 也 或 曰 性 可 以 為 善 可 以 為 惡
 bất-thiện giả. » Hoặc viết: « Tánh khả dĩ vi thiện, khả dĩ
 為 不 善 是 故 文 武 興 則 民 好 善 興
 vi bất-thiện. Thị cổ, Văn Võ hưng, tắc dân hảo thiện; U
 厲 興 則 民 好 暴 或 曰 有 性 善 與 惡
 Lệ hưng, tắc dân hảo bạo. » Hoặc viết: « Hữu tánh thiện,
 有 性 不 善 是 故 以 堯 為 君 而 有
 hữu tánh bất-thiện. Thị cổ, dĩ Nghiêu vi quân, nhi hữu

đáp: Ấy vì trong cuộc tế-tự, em tôi ở địa-vị
 linh-thần, cho nên tôi phải kính nó nhiều hơn kính
 chủ vậy. Bấy giờ người sẽ giải như vậy: Cũng như
 thế, trong cuộc tiệc, người trong làng đầu lớn hơn người anh
 con nhà bác một tuổi, nhưng đương ở địa-vị một người khách,
 cho nên tôi phải mời người dùng rượu trước anh tôi. Thường
 thường mình nên kính anh nhiều hơn người trong làng nhưng
 thỉnh-thoảng mình phải trọng người trong làng nhiều hơn anh
 mình vậy. »

Nghe mấy lời ấy của Mạnh-tử do Công-Đô-tử thuật lại,
 Quí-tử nói rằng: « Khi nên kính chủ thì kính chủ; lúc cần
 kính em thì kính em. Như vậy hẳn là ngoại-cảm, thế thì đều
 nghĩa chẳng phải do nơi mình vậy. » Công-Đô-tử nói rằng:
 « Mùa đông, mình ưa uống nước nóng; mùa hạ, mình thích
 uống nước lạnh. Nếu thuyết của ông mà đúng lý, thì sự ăn
 uống cũng do nơi ngoài nữa vậy! »

(Mạnh Quí-tử cũng cho rằng đều nghĩa do nơi ngoài.
 Nhưng Công-Đô-tử lại cho rằng: Đến sự tâm thường như
 chọn món ăn, lựa vật uống, cũng do nơi tâm-ý, tánh-tình thay,
 huống chi những việc trọng hệ như nghĩa-vụ, lễ kính?)

vay

6. Công-Đô-tử thưa với Thầy là Mạnh tử rằng: « Có hạng
 người như Cáo-tử nói rằng: « Cái tánh tự-nhiên của người-ta
 chẳng phải thiện, cũng chẳng phải bất thiện. » Ngoài ra, có
 một hạng người nói rằng: « Người-ta có thể dùng cái tánh của
 mình mà làm đều thiện, lại cũng có thể dùng nó mà làm đều
 bất-thiện nữa. Vì vậy cho nên khi vua Văn và vua Võ là bậc
 Thánh-vương hưng khởi, thì nhân-dân ưa đều thiện-đức. Đến
 chừng vua Lệ và vua U (1) là hạng người ác-ngịch và hôn-
 muội ra đời, thì bá-tánh lại thích việc bạo ngược. » Lại có
 một hạng người khác nói rằng: « Trong nhơn-loại, người thì có
 tánh thiện, kẻ lại có tánh bất-thiện. Vì vậy cho nên được một
 vị chí-đức như ông Nghiêu làm vua, thì có một kẻ thất-đức

(1) Trong chính-văn đề U Lệ tôi dịch: vua Lệ và vua U, vì vua Lệ ra
 đời trước vua U. Lệ: ác-ngịch, vì hành chính và ăn ở bạo ác nên đời
 gọi là Ác-ngịch. U: Hôn-muội. Vì mê sa hôn ám, nên đời gọi là Hôn-
 muội.

象以替腹為父而有舜以紂為
 Tượng; dĩ Cổ-Tẩu vi phụ, nhi hữu Thuấn; dĩ Trụ vi
 兄之子且以為君而有微子啟王
 huynh chi tử, thả dĩ vi quân, nhi hữu Vi-tử Khởi, vương
 子比干今日性善然則彼皆非與
 tử Tỷ-Can. » Kim viết tánh thiện, nhiên tắc dĩ giai phi dư? »

孟子曰乃若其情則可以為善
 Mạnh-tử viết: « Nãi nhược kỳ tình, tắc khả dĩ vi thiện
 矣乃所謂善也若夫為不善非才
 hỹ; nãi sở vi thiện giả. Nhược phù vi bất-thiện, phi tài
 之罪也
 chi tội giả. »

惻隱之心人皆有之羞惡之心
 Trắc ẩn chi tâm, nhơn giai hữu chi; tu-ố chi tâm,
 人皆有之恭敬之心人皆有之
 nhơn giai hữu chi; cung-kính chi tâm, nhơn giai hữu chi;
 是非之心人皆有之惻隱之心仁
 thị phi chi tâm, nhơn giai hữu chi. Trắc-ẩn chi tâm, nhơn
 也羞惡之心義也恭敬之心禮也
 giả; tu-ố chi tâm, nghĩa giả; cung-kính chi tâm, lễ giả;
 是非之心智也仁義禮智非由外
 thị phi chi tâm, trí giả. Nhân, nghĩa, lễ, trí, phi do ngoại
 鑠我也我固有之也弗思耳矣故
 thước ngã giả; ngã cố hữu chi giả. Phất tư nhĩ hỹ. Cố
 曰求則得之舍則失之或相
 viết: « Cầu, tắc đắc chi; xả, tắc thất chi. » Hoặc tương
 倍蓰而無算者不能盡其才者也
 bội, tỹ, nhi vô toán giả; bất năng tận kỳ tài giả giả.

như người Tượng làm tôi; có một kẻ bất-nhân như Cổ-tẩu làm
 cha, lại được một bậc đại-hiến đại-hiến như ông Thuấn làm con.
 Rồi đến đời Ân mạt, có một người con nhà anh mà dâm loạn
 như Trụ làm vua, thì có những vị trung nghĩa như ông Khởi
 được từ nước Vi và ông vương-tử Tỷ-can làm quan. » Nay Thầy
 dạy rằng cái tánh vốn thiện, ắt thuyết của hạng người ấy
 là hết chớ gì? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Nếu luận về tình-cảm của người đời,
 tình-cảm từ trong bốn-tánh phát lộ ra thì hợp với đều thiện,
 người-ta có thể noi theo đó mà làm thiện rồi. Vì vậy ta nói
 rằng cái tánh vốn thiện. Còn như người đời làm những việc
 bất-thiện, đó chẳng qua họ tuân theo tư-dục của họ mà thôi,
 chớ chẳng nên đổ lỗi cho tài-tình ở bốn-tánh vậy. »

Tâm tình thương xót chẳng nở, mọi người đều có; tắc
 lòng hổ thẹn chán ghét, chẳng có ai không; nỗi tình cung khiêm
 kính nhượng, ai ai cũng sẵn; tấm lòng biết phải biết quấy,
 không người nào thiếu. Tâm tình thương xót chẳng nở, đó là
 mối nhân vậy. Tắc lòng hổ thẹn chán ghét, đó là mối nghĩa
 vậy. Nỗi tình cung khiêm kính nhượng, đó là mối lễ vậy.
 Tấm lòng biết phải biết quấy, đó là mối trí vậy. Nhưng mối
 nhân, nghĩa, lễ, trí ấy chẳng phải ở ngoài mà vào nơi mình,
 tức chẳng giống như chất kim (như đồng, sắt v.v..) mà người-
 ta nấu và đổ vào khuôn vậy. Tất cả đều có sẵn nơi tánh mình
 vậy. Nhưng tại mình chẳng tưởng tới mà thôi. Cho nên người
 đời thường nói rằng: « Ai tầm cầu thì được; ai bỏ phứt thì
 mất. » Nhờ tưởng tới những mối nhân, nghĩa, lễ, trí mà thi
 hành rộng ra, mình có thể hơn người hai lần, năm lần hoặc
 vô-số lần; nhưng tài-tình ở bốn-tánh, mình đem ra dùng hoài
 chẳng hết vậy. »

詩曰 天生蒸民有物有則
Thi viết: « Thiên sanh chưng - dân, hữu vật hữu tắc
民之秉夷好是懿德 孔子曰 爲此
dân chi bỉnh di, hảo thị ý đức. » Khổng-tử viết: « Vi thử
詩者其知道乎 故有物必有則
thi giả, kỳ tri Đạo hồ! » Cổ hữu vật, tắc hữu tắc.
民之秉夷也故好是懿德
Dân chi bỉnh di giả. Cổ hảo thị ý đức. »

ooo

孟子曰 富歲子弟多賴 凶歲子
Mạnh-tử viết: « Phú tuế, tử đệ đa lại; hung tuế, tử
弟多暴 非天之降才爾殊也 其所以
đệ đa bạo. Phi Thiên chi giáng tài nhĩ thù giả. Kỳ sở dĩ
陷溺其心者 然也
hãm nich kỳ tâm giả, nhiên giả.

今夫楚麥播種而播之其地同
Kim phù mầu mạch, bá chủng nhĩ ưu chi. Kỳ địa đồng;
樹之時又同 淳然而生 至於日
thọ chi thì hựu đồng. Bọt nhiên nhi sanh; chí ư nhứt chí
之時皆熟矣 雖有不同 則地有肥
chi thì, giai thực hỹ. Tuy hữu bất đồng, tắc địa hữu phì
硯 雨露之養 人事之不齊也
nghieu; vũ lộ chi dưỡng, nhơn sự chi bất tề giả.

故凡同類者舉相似也 何獨至
Cổ phàm đồng loại giả, cử tương tự giả. Hà độc chí
於人而疑之 聖人與我同類者
ư nhơn nhĩ nghi chi? Thánh-nhơn dư ngā đồng loại giả.

Trong Kinh Thi, *thê Đại-nhã, thiên Chưng-dân* có chép
vâng: « Trời sanh ra dân-chúng, hễ có vật thể thì có phép-tắc.
Dân-chúng nhờ phép-tắc mà bảo tồn được bản-tánh mình,
cho nên họ ưa thích những hành-vi thiện-đức. » Đức Khổng-
tử có khen rằng: « Tác-giả mấy câu thi ấy, hẳn là người
hiếu Đạo thay! » Vậy nên phàm có vật-thể thì có phép-tắc.
Dân nhờ đó mà giữ gìn cái tánh *thường lành* của mình. Cho
nên họ yêu chuộng những hành-vi thiện-đức. »

xxx

7. Mạnh-tử nói rằng: « Trong những năm dư giả hạng con
em nhờ *no đủ* mà nhiều người trở nên tử tế; trong những
năm túng ngặt, hạng con em *bị đói khổ* mà nhiều kẻ trở nên
hung bạo. Chẳng phải tại Trời phó cho họ tài chất, *tinh ý*
khác nhau. Mà vì hoàn-cảnh nguy khổ nhận chìm cái tâm lương-
thiện của họ cho nên nhiều kẻ mới trở nên hung bạo vậy.

Tỷ như người-ta đem lúa mầu và lúa mạch ra mà gico,
rồi lấp đất lại. Đất thì như nhau, và người-ta cũng trồng
lúa một lượt với nhau nữa. Bỗng nhiên những cây mạ mọc
lên; rồi tới ngày đông-chi, lúa chín một lượt khắp nơi. Tuy
vậy, số lúa gặt được thì có chỗ nhiều, chỗ ít. Khác nhau
như thế, *chẳng do nơi bốn-chất của hạt lúa*, mà do những
nhơn-duyên ngoài; như đất chỗ này thì béo tốt, chỗ kia thì
chai phèn; mưa và sương bồi dưỡng miệt này thiếu mà miệt
kia đủ; cùng là công-phu sản sóc chẳng đồng đều vậy.

Cho nên phàm những vật đồng loại, thì cái bản-tánh
giống nhau. Tại sao riêng về nhơn-loại, người-ta lại nghi
rằng bản-tánh chẳng tương tự? Những vị Thánh-nhơn và
chúng-ta đều là một loại, *tức là tâm tánh giống nhau hết*
thảy.

lúa

tịch

故 龍子 曰 不知足而為履 我知其不
Cổ Long-tử viết : « Bất tri túc nhi vi lữ, ngā tri kỳ bất
為 普也 履之相似 天下之足同也
vi quī giã. » Lữ chi tương tự ; thiên-hạ chi túc đồng giã.

口之於味 有同者也 易牙先得
Khẩu chi ư vị, hữu đồng thị giã. Dịch-Nha tiên đắc
我口之所者者也 如使口之於味也 其
ngā khẩu chi sở thị giã giã. Như sử khẩu chi ư vị giã, kỳ
性與人殊 若犬馬之與我不同
tánh dữ nhơn thù, nhược khuyến mã chi dữ ngā bất đồng
類也 則天下何者皆從 易牙之於味
loại giã, tắc thiên-hạ hà thị giai tùng Dịch-Nha chi ư vị
也 至於味 天下期於 易牙是天下之
giã? Chí ư vị, thiên-hạ kỳ ư Dịch-Nha; thị thiên-hạ chi
口相似也
khẩu tương tự giã.

惟耳亦然 至於聲 天下期於師
Duy nhĩ diệc nhiên. Chí ư thính, thiên-hạ kỳ ư sư
曠 是天下之耳相似也
Khoáng; thị thiên-hạ chi nhĩ tương tự giã.

惟目亦然 至於子都 天下莫不
Duy mục diệc nhiên. Chí ư Tử-Đô, thiên-hạ mạc bất
知其姣也 不知子都之姣者 無目者也
tri kỳ giảo. Bất tri Tử-Đô chi giảo giã, vô mục giã giã.
口之於味也 有同者焉 耳
Khẩu chi ư vị giã, hữu đồng thị yên; nhĩ
有同聽焉 目之於色也
hữu đồng thính yên; mục chi ư sắc giã.

Cho nên ông Long-tử có nói rằng : « Tỷ như một người
thợ bện dép rơm, mà chẳng biết cỡ chơn của người-ta; ta
biết chắc rằng người thợ ấy chẳng vụng về cho đến đổi làm
cho chiếc dép thành ra cái giỏ. » Những chiếc dép tuy lớn
nhỏ có khác nhau, mà hình-dáng giống nhau; ấy vì các bàn
chơn trong thiên-hạ đều như nhau vậy.

Xét về cái miệng đối với mùi vị đồ ăn, thì mọi người
đều nếm và thích như nhau cả. Dịch-Nha, một người nước
Tề có tài nếm món ăn, chẳng qua là người trước ta đã biết
cách dung hòa làm cho sướng miệng chúng-ta vậy. Nếu cái
miệng của Dịch-Nha đối với mùi vị mà chẳng đồng tánh với
mọi người, cũng như chó và ngựa khác loại khác tánh với người,
thì thiên-hạ sao lại thấy đều công-nhận rằng Dịch-Nha là
người khéo nếm đồ ăn? Thiên-hạ đều nếm và thích như
Dịch-Nha; đó là miệng của thiên-hạ đều tương tự với miệng
Dịch-Nha vậy.

Xét về lỗ tai cũng như thế. Thiên-hạ đều công-nhận
rằng ông Khoáng, quan đầu sở âm-nhạc nước Tấn, là một
người có tài tấu nhạc giỏi nhất; đó là tai của thiên-hạ đều
tương tự với tai của ông Khoáng vậy.

Xét về con mắt cũng như thế. Thiên-hạ đều công nhận
rằng Tử-Đô, người nước Trịnh là một trang diện mạo đẹp
nhất. Những kẻ nào chẳng nhận rằng Tử-Đô là đẹp, tức
nhiên những kẻ ấy chẳng có mắt vậy.

Cho nên ta nói rằng: Lỗ miệng của người-ta đối với
mùi vị, nếm thích như nhau; lỗ tai của thiên-hạ
đối với âm-thính, nghe khoái như nhau; con mắt của
nhơn-loại đối với sắc lịch

有同美焉至於心獨無所同然乎
 hữu đồng mỹ yên. Chí ư tâm, độc vô sở đồng nhiên hồ?
 心之所同然者何也謂理也義也
 Tâm chi sở đồng nhiên giả, hà giả? Vĩ lý giả, nghĩa giả.
 聖人先得我心之所同然耳故理
 Thánh-nhơn tiên đắc ngã tâm chi sở đồng nhiên nhĩ. Cố lý
 義之悅我心猶芻豢之悅我口
 nghĩa chi duyệt ngã tâm, du sô hoạn chi duyệt ngã khẩu. »

xxx

5. 孟子曰牛山之木嘗美矣以
 Mạnh-tử viết: « Ngưu-sơn chi mộc thường mỹ hỹ. Di
 其郊於大國也斧斤伐之可以為美
 kỳ giao ư đại-quốc giả, phủ cân phạt chi. Khả dĩ vi mỹ
 乎是其日夜之所息雨露之所潤非
 hồ? Thị kỳ nhứt dạ chi sở tức vũ lộ chi sở nhuận, phi
 無萌蘖之生焉牛羊又從而
 vô manh nghiệt chi sanh yên. Ngưu dương hựu tùng nhi
 牧之是以若彼濯濯也人見其濯
 mục chi. Thị dĩ nhược bỉ trạc-trạc giả. Nhơn kiến kỳ trạc-
 濯也以為未嘗有材焉此豈山之
 trạc giả, dĩ vi vị thường hữu tài yên. Thử khởi sơn chi
 性也哉
 tánh giả tại?

雖存乎人者豈無仁義之心哉
 Tuy tồn hồ nhơn giả, khởi vô nhân nghĩa chi tâm tại?
 其所以放其良心者亦猶斧斤之於
 Kỳ sở dĩ phóng kỳ lương-tâm giả, diệt du phủ cân chi ư

thấy đẹp như nhau. Riêng về tâm tánh của người đời, há lại
 chẳng giống nhau sao? Tâm tánh của người-ta giống nhau ở
 chỗ nào? Tức là ai nấy đều công-nhận chỗ hợp lý và hợp nghĩa vậy.
 (Lý là những lẽ đương nhiên tự bốn-tám bốn-tám; nghĩa là sự
 thi hành những lẽ đương-nhiên ấy.) Thánh-nhơn chẳng qua
 là những người trước đã tỉnh-ngộ và tỏ bày lý, nghĩa mà
 chúng-ta nhìn nhận đó. Bởi vậy tâm chúng-ta ham mộ lý,
 nghĩa, cũng như miệng chúng-ta ưa thích xơi thịt những loài
 vật ăn cỏ và ăn lúa vậy. »

ooo

8. Mạnh-tử nói rằng: « Cây cối trên núi Ngưu-sơn (ném
 về Đông-Nam nước Tề) ngày xưa vẫn tốt tươi. Nhưng vì
 ở về chỗ giáp mỗi với một nước lớn, cho nên thường bị
 búa rìu của những kẻ tiều-phu bửa đốn. Như vậy, có thể
 nào giữ vẻ tốt tươi được chăng? Nhưng nhờ còn sức mạch
 nhựa lưu thông ngày đêm, lại được mưa, sương tắm nhuận,
 cho nên mới đâm chồi nảy mộng. Rồi thì bò, chiên kéo nhau
 từng đoàn đến ăn phá. Vì vậy mà cảnh núi ấy trở nên trơ
 trọi. Hiện thấy nó nay trơ trọi, ai cũng ngỡ rằng núi ấy chưa
 từng sản xuất tài-mộc, tức là cây to lớn dùng trong việc
 kiến-trúc. Như thế, há nên đổ lỗi cho bốn tánh của núi sao?

Cái bốn-tánh tồn tại nơi người cũng như thế. Người-ta
 há chẳng có những nỗi lòng nhân, nghĩa sao? Nhưng vì họ
 mê sa theo các sở dục mà buông mắt nhắm lòng lương-
 thiện của họ đi, cũng như cảnh núi trở nên trơ trọi vì

木也旦旦而伐之可以為美乎
 mộc già. Đán đán nhi phạt chi; khả dĩ vi mỹ hồ? K
 日夜之所息平旦之氣其好惡與
 nhựt dạ chi sở tức, bình đán chi khí, kỳ hảo ố dữ nh
 相近也者幾希則其旦晝之所為有
 tương cận giả giả ky hy. Tác kỳ đán trú chi sở vi, h
 枯亡之矣枯之反復則其夜氣不
 cốc vong chi hỹ. Cốc chi phản phúc, tác kỳ dạ khí b
 足以存夜氣不足以存則其違禽獸不
 túc dĩ tồn. Dạ khí bất túc dĩ tồn, tác kỳ vi cầm thú b
 遠矣人見其禽獸也而以為未嘗
 viễn hỹ. Nhơn kiến kỳ cầm thú giả, nhi dĩ vi vị thường
 有才焉者是豈人之情也哉
 hữu tài yên giả. Thị khởi nhơn chi tình giả tại?

故苟得其養無物不長苟失
 Cổ cẩu đắc kỳ dưỡng, vô vật bất trường; cẩu thất
 其養無物不消
 kỳ dưỡng, vô vật bất tiêu.

孔子曰操則存舍則亡此
 Khổng-tử viết: « Thao tác tồn, xả tác vong. Xuất
 入無時莫知其鄉惟心之謂與
 nhập vô thì, mạc tri kỳ hương. » Duy tâm chi vị dư. »

9. 孟子曰無或乎王之不智
 Mạnh-tử viết: « Vô hoặc hồ vương chi bất trí
 也雖有天下易生之物也一日
 già. Tuy hữu thiên-hạ dị sanh chi vật giả, nhứt nh
 暴之十日寒之未有能生者也
 bạo chi, thập nhứt hàn chi, vị hữu năng sanh giả giả

ây cối đều bị búa rìu bừa đốn hết vậy. Mỗi ngày, họ cứ
 phạt tằm lòng lương-thiện của họ mãi, cũng như cây cối
 bị bừa đều bị bừa đốn, thì lòng dạ họ có thể nào tốt đẹp
 như xưa chăng? Tuy vậy, cái sức lạnh từ nơi bốn-tánh của
 họ vẫn còn sanh nảy ngày đêm, cũng như cây trên núi dầu
 bị đốn mà còn nhựa, nên có thể đâm chồi lên vậy. Cái khí-
 lực ấy thật chẳng bao nhiêu, nhưng vào buổi sáng sớm, nó
 có thể phát sanh ra lòng thương ghét một cách phải thẽ, gần
 giống với lòng người lương-thiện. Rồi từ sáng cho đến chiều,
 trong mọi cử-chỉ hành-vi của họ, họ lại ngăn bít và bỏ phế
 cái lòng lạnh rất yếu ớt của họ nữa. Ngày này tháng kia
 làm nọ, họ cứ vẫn ngăn bít và bỏ phế như vậy mãi, rồi
 cái khí-lực về đêm đầu còn sức bảo-tồn cho cái lòng lương-
 thiện của họ khỏi tiêu ma. Khi mà cái khí-lực về đêm chẳng
 đủ sức bảo-tồn cho cái lòng lương-thiện họ khỏi tiêu ma,
 vậy giờ họ chẳng khác gì cầm thú bao nhiêu vậy. Thấy họ
 chẳng khác gì cầm thú, ai nấy đều ngỡ rằng họ chưa từng
 có những thiên-tài. Như vậy há nên đổ lỗi cho chân-tính
 thật-tánh của họ sao?

Cho nên nếu khéo bồi dưỡng, thì vật nào cũng sanh
 nảy thêm ra; còn như chẳng chịu bồi dưỡng, thì vật nào
 cũng phải tiêu mòn.

Đức Khổng-tử có nói rằng: « Giữ thì còn, bỏ thì mất.
 Chúng-nó vào ra không chừng, và không ai biết chúng-nó ở
 đâu. » Đó là đức Khổng-tử nói về những nỗi lòng lương-
 thiện (như nhân, nghĩa, lễ, trí, tin) của con người vậy. »

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Chớ nên nghi rằng vua nước Tề là
 người bất-trí. Dầu rằng có một thứ cây dễ trồng hơn hết
 trong thiên-hạ, nhưng một ngày được đưa ra ánh-sáng
 áp mặt trời, thì mười ngày lại bị che khuất trong
 chỗ lạnh lẽo, tức nhiên cây ấy không mọc lên được.

吾 見 亦 罕 矣 吾 退 而 寒 之 者 至
Ngô hiện diện hân hỹ. Ngô thối, nhi hàn chi giả chi
吾 如 有 萌 焉 何 哉
Ngô như hữu manh yên, hà tai?

今 夫 奕 之 爲 數 小 數 也 不
Kim phù, dịch chi vi số, tiểu số giả. Bất chu
心 致 志 則 不 得 也 弈 秋 通
tâm trí chí, tác bất đắc giả. Dịch-Thu, thông
之 善 弈 者 也 使 弈 秋 誨 二 人
chi thiện dịch-giả giả. Sử Dịch-Thu hời nhị nhơn dĩ
其 一 人 專 心 致 志 惟 弈 秋 之
Kỳ nhứt nhơn chuyên tâm trí chí, duy Dịch-Thu chi
聽 一 人 雖 聽 之 一 心 以
thính. Nhứt nhơn tuy thính chí, nhứt tâm dĩ
有 鴻 鵠 將 至 思 援 弓 繳 而
hữu hồng hộc tương chí, tư viên cung chước nhi
之 雖 與 之 俱 學 弗 若 之 矣 爲 是
chi. Tuy dư chi cu học, phát nhược chi hỹ. Vi thị
智 弗 若 與 曰 非 然 也
trí phát nhược dư? Viết phi nhiên giả. »

xxx

10. 孟子曰 魚 我 所 欲 也 熊 掌
Mạnh-tử viết: « Ngư ngā sở dục giả; hùng chương
亦 我 所 欲 也 二 者 不 可 得 兼 舍
diệc ngā sở dục giả. Nhị giả bất khả đắc kiêm xả
而 取 熊 掌 者 也 生 亦 我 所 欲 也
nhi thủ hùng chương giả giả. Sanh diệc ngā sở dục giả
義 亦 我 所 欲 也 二 者 不 可 得 兼
nghĩa diệc ngā sở dục giả. Nhị giả bất khả đắc kiêm

Ta đây ít có dịp vết-kiến vua. Và sau khi ta thối triều, những kẻ tiểu-nhơn vào, làm cho nguội lạnh chí-khí vua đi. Như vậy, ta làm sao khiến cho lòng vua đâm chồi nảy mộng cho được?

Vả lại, nay lấy việc đánh cờ mà nói, thì đó là một nghề mọn. Nhưng nếu chẳng chuyên tâm tận chí, người-ta không học nghề ấy cho tinh-thông được. Kia Dịch-Thu (1) là tay cờ giỏi nhứt khắp nước. Tỷ như Dịch-Thu dạy cho hai người phép đánh cờ. Một người thì chuyên tâm tận chí, chỉ chăm chú nghe lời dạy bảo của Dịch-Thu mà thôi. Còn người kia, tuy cũng có nghe, nhưng chú tâm về chim hồng, chim hộc (2) sắp bay tới, trí đương nghĩ về sự giương cung, buộc tên và bắn chim. Người thứ hai này tuy đồng học với bạn, như rồi chẳng theo kịp bạn. Nhơn đó, ta có thể kết-luận rằng người chẳng có trí bằng bạn sao? Ta quyết rằng không vậy. »

(Vua nước Tề vẫn là người có trí. Nhưng ngài chẳng do theo đức trí mà cai-trị, vì hai lẽ: 1 - chẳng gần gũi người hiền, mà thường thân cận kẻ dốt; tỷ như cây cối chẳng thường được hấp thụ ánh-sáng mặt trời. 2 - Không chuyên tâm cai-trị theo đức nhân, đức trí, cho nên cai-trị một cách lồi lõm; tỷ như kẻ học cờ mà xao lãng thì học thua người chuyên chú.)

xxx

10.- Mạnh-tử nói rằng: « Cá là món ta thích ăn; cang gấu cũng là món mà ta thích ăn nữa. Nếu chẳng được luôn hai món ấy một lượt, ta cứ bỏ món cá và lựa lấy món cang gấu (3) vậy. Sống thì ta vẫn ham, nghĩa thì ta cũng mộ. Nếu chẳng được luôn hai việc ấy một lượt, ta đành bỏ

(1) Dịch-Thu: Dịch là cờ. Thu là tên. Bởi người Thu có tài đánh cờ, cho nên người-ta kêu thành danh-hiệu là Dịch-Thu.

(2) hồng: tức ngỗng trời lớn; hộc: tức ngỗng trời nhỏ. Cũng kêu hồng-nhạn. Hân tức chim ấy bay rất cao.

(3) hùng chương: cang gấu, hay bầy tay gấu là món ăn rất quý của người Tàu.

生而取義者也

sanh nhi thủ nghĩa giả giả.

生亦我所欲所欲有甚於生
Sanh diệc ngã sở dục; sở dục hữu thậm ư sanh
者故不為苟得也死亦我所惡所惡
giả, cố bất vi câu đắc giả. Tử diệc ngã sở ố; sở ố
有甚於死者故患有所不辟也
hữu thậm ư tử giả, cố hoạn hữu sở bất ty giả.

如使人之所欲莫甚於生則
Nhu sử nhơn chi sở dục, mạc thậm ư sanh, tắc
凡所以得生者何不用也使入
phàm sở dĩ đắc sanh giả, hà bất dụng giả? Sử nhơn
之所惡莫甚於死者則凡可以辟
chi sở ố, mạc thậm ư tử giả, tắc phàm khả dĩ ty hoạn
者何不為也
giả, hà bất vi giả?

由是則生而有不用也由是
Do thị, tắc sanh, nhi hữu bất dụng giả. Do thị,
則可以辟患而有不為也是故所欲
tắc khả dĩ ty hoạn, nhi hữu bất vi giả. Thị cố, sở dục,
有甚於生者所惡有甚於死者非
hữu thậm ư sanh giả; sở ố, hữu thậm ư tử giả; phi
獨賢者有是心也人皆有之賢
độc hiền-giả hữu thị tâm giả; nhơn giai hữu chi. Hiền-
者能勿喪耳
giả năng vật táng nhĩ.

一簞食一豆羹得之則生
Nhứt đan thực, nhứt đậu canh, đắc chi tắc sanh,

mạng sống mà giữ lấy tiết nghĩa thôi.

Sống thì ta vẫn ham muốn; nhưng có những sự ham muốn khác còn trọng hệ hơn mạng sống nữa, cho nên ta chẳng thêm làm những việc cầu thả để bảo-tồn mạng sống vậy. Chết thì ta vẫn ghét sợ; nhưng có những việc khác mà ta còn ghét sợ hơn sự chết nữa, cho nên ta chẳng tìm cách để tránh hoạn-nạn vậy.

Giả như có người coi mạng sống là đều trọng hệ hơn hết trong mọi sự ham muốn, thì có cách gì mà họ chẳng dùng để bảo-tồn mạng sống? Giả như có người coi sự chết là đều nguy kịch hơn hết trong mọi sự ghét sợ, thì có việc gì mà họ chẳng làm hầu tránh khỏi hoạn-nạn?

Bởi nhận rằng có những sự ham muốn còn trọng hệ hơn mạng sống, nên có những cách mà người-ta chẳng thêm dùng để bảo-tồn mạng sống. Bởi xét rằng có những điều nguy kịch đáng ghét sợ hơn sự chết, nên có những việc mà người-ta chẳng chịu làm hầu tránh khỏi hoạn-nạn. Vậy thì có những cái ham muốn còn trọng hệ hơn mạng sống, có những cái ghét sợ còn nguy kịch hơn sự chết; chẳng riêng bậc hiền-giả mới có tấm lòng chẳng ham sống và chẳng sợ chết ấy; mà người người đều có sẵn nơi mình do Trời phú cho vậy. Nhưng bậc hiền-giả có thể giữ gìn tấm lòng ấy một cách kiên cố, chẳng hề để cho nó thất lạc.

Tỷ như có người nghèo đói cho đến đói nếu có một giò cơm và một tô canh mà ăn thì được sống,

弗得則死 嗟爾而與之行 道之人
phát đắc tắc tử; hờ nhĩ nhi dư chi, hành đạo chi nhơn
弗受 蹴爾而與之 乞人不屑也
phát thọ; xúc nhĩ nhi dư chi, khất-nhơn bất tiết giã.

萬鍾則不辨禮義而受之
Vạn chung, tắc bất biện lễ nghĩa, nhi thọ chi!
萬鍾於我何加焉 爲宮室之美
Vạn chung ư ngã, hà gia yên? Vĩ cung thất chi mỹ,
妻妾之奉所識窮乏者得我與
thê thiếp chi phụng, sở thức cùng phạp giả đắc ngã dư?

鄉爲身死而不受 今爲宮室之
Hương vĩ thân tử nhi bất thọ, kim vĩ cung thất chi
美爲之 鄉爲身死而不受 今爲妻
mỹ vĩ chi? Hương vĩ thân tử nhi bất thọ, kim vĩ thê
妾之奉爲之 鄉爲身死
thiếp chi phụng vĩ chi? Hương vĩ thân tử
而不受 今爲所識窮乏者得我而
nhi bất thọ, kim vĩ sở thức cùng phạp giả đắc ngã nhi
爲之 是亦不可以已乎 此之謂失其
vĩ chi? Thị diệc bất khả dĩ dĩ hồ? Thử chi vĩ thất kỳ
本心

bổn-tâm. »

ooo

11. 孟子曰 仁人心也 義人
Mạnh-tử viết: « Nhân, nhơn tâm giã; nghĩa, nhơn
路也 舍其路而弗由 放其心而不知
lộ giã. Xả kỳ lộ nhi phát do, phóng kỳ tâm nhi bất tri
求哀哉 人有難犬放則知求
cầu, ai tai! Nhơn hữu kê khuyến phóng, tắc tri cầu

ng chẳng có thì phải chết. Nhưng nếu kêu lớn tiếng mà
một cách vô-lẽ, thì kẻ qua đường đành chết chứ chẳng
nhận; và nếu chà đạp dưới chơn rồi đem ra mà cho,
kẻ ăn-mày cam chết chứ chẳng thêm ăn.

Tỷ như người-ta tặng cho mình mười ngàn chung thóc,
là bổng-lộc hằng năm của một quan khanh, thế mà mình
không xét coi có hợp lễ, hợp nghĩa hay không, mình lại
nhận liền! Mười ngàn chung thóc ấy có giúp cho ta được
gì chẳng? Ta nên nhận để sắm lâu đài nhà cửa cho
ngay nga chẳng? Để cưới vợ chính vợ thứ phụng sự ta
chẳng? Để trợ cho thân bằng quyến thuộc nghèo cùng chẳng?

Trước kia, đã sắp chết mà ta chẳng thêm nhận món ăn
phi lễ, huống chi nay lại lãnh của phi nghĩa để sắm lâu đài
nhà cửa cho ngay nga sao? Trước kia, đã sắp chết mà ta
chẳng thêm nhận món ăn phi lễ, huống chi nay lại lãnh của
phi nghĩa để cưới vợ chính vợ thứ phụng sự ta sao? Trước
kia, đã sắp chết mà ta chẳng thêm nhận món ăn phi lễ,
huống chi nay lại lãnh của phi nghĩa để trợ cho thân bằng
quyến thuộc nghèo cùng sao? Ta há chẳng có thể dẹp bỏ ba
ấy sao? Nếu nương theo ba lẽ ấy mà nhận của phi nghĩa,
thì vậy gọi là bỏ mất tấm lòng vốn lành của mình đó. »

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Nhân là lương-tâm của người;
nghĩa là con đường chính đại của người (1). Nhưng ai
con đường chính đại của mình mà chẳng theo, những kẻ
thất lạc lương-tâm của mình mà chẳng biết tìm nó lại, thật
thương hại thay! Mỗi khi con gà, con chó
của họ chạy lạc, thì họ biết đi kiếm

(1) Thương xót và cứu giúp người, tức là có lòng lành: ăn ở và làm việc
phải lẽ, tức là đi đúng đường.

之 有 效 心 而 不 知 求 學 問 之
chi. Hữu phóng tâm, nhi bất tri cầu ! Học-vấn chi
無 他 求 其 效 心 而 已 矣
vô tha : cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ hỹ. »

xxx

12. 孟 子 曰 今 有 無 名 之 指
Mạnh-tử viết : « Kim hữu vô-danh chi chỉ, kh
而 不 信 非 疾 痛 害 事 也 如
nhi bất thân (1). Phi tật, thống, hại sự giã. Như h
能 信 之 者 則 不 遠 秦 楚 之 路 爲
năng thân chi giã, tắc bất viễn Tần Sở chi lộ, vị
之 不 若 人 也 指 不 若 人 則 知
chi bất nhược nhơn giã. Chỉ bất nhược nhơn, tắc tri
之 心 不 若 人 則 不 知 惡 此 之 謂
chi ; tâm bất nhược nhơn, tắc bất tri 惡 ! Thứ chi vị
知 類 也
tri loại giã. »

xxx

13. 孟 子 曰 拱 把 之 桐 梓 人 苟
Mạnh-tử viết : « Cũng bả chi đồng tử, nhơn cầu dụ
生 之 皆 知 所 以 養 之 者 至 於 身
sinh chi, giai tri sở dĩ dưỡng chi giã. Chí ư thân, nh
不 知 所 以 養 之 者 豈 愛 身 不 若
bất tri sở dĩ dưỡng chi giã ; khởi ái thân bất nhược
桐 梓 哉 弗 思 其 也
đồng tử tai ? Phất tư thậm giã. »

ooo

14. 孟 子 曰 人 之 於 身 也 兼 所 受
Mạnh-tử viết : « Nhơn chi ư thân giã, kiêm sở ái

(1) 逐 身 中 : đuổi ra.

mà đem về. Nhưng tới chừng cái lương-tâm của họ thất lạc,
thì họ chẳng biết cách tầm nó trở lại ! Người học-vấn đạo-lý
chỉ có cái mục-dịch này mà thôi : tầm lại cái lương-tâm thất
lạc của mình. »

xxx

12. Mạnh-tử nói rằng : « Giả như hiện nay có một gười mà
ngón tay áp-út (1) cong lại chớ chẳng ngay ra được. Tuy vậy,
không phải là một chứng bệnh, không làm đau đớn không thiệt
hại cho công việc làm ăn. Nhưng nếu người ấy hay rằng có một
ông thầy biết cách sửa trị làm cho ngón tay ngay ra, ắt người sẽ
đi tầm thầy, dẫu đường xa đến nước Tần, nước Sở, người cũng
chẳng ngại. Đó chỉ vì một ngón tay chẳng được như kẻ khác mà
thôi. Ngón tay của mình chẳng được như kẻ khác, thì mình biết
chán ghét, đến như cái tâm của mình chẳng bằng người, thì mình
chẳng biết chán ghét ru ! Như thế gọi là chẳng hiểu cái giá-trị
cao thấp khinh trọng của sự-vật vậy. »

xxx

13. Mạnh-tử nói rằng : « Cây đồng, cây tử là loại kiểng vừa
ôm trong hai tay, hoặc người-ta có thể cầm trong một tay ; những
người muốn trồng nó đều biết cách bồi dưỡng nó. Còn đến cái
thân họ, thì họ lại chẳng biết cách bồi dưỡng. Như vậy, họ há
yêu cái thân họ bằng cây đồng, cây tử sao ? Đó là sự thiếu suy
xét rất nặng vậy. »

xxx

14. Mạnh-tử nói rằng : « Người-ta đối với thân mình, thương
mến khắp cả. »

(1) ngón tay áp-út hay ngón thứ tư, người tàu kêu là : vô-danh chi (ngón
tay không tên).

兼所愛則兼所養也無尺寸之
 Kiêm sở ái, tắc kiêm sở dưỡng giã. Vô xích thốn chi
 膚不愛焉則無尺寸之膚不養
 phu bất ái yên, tắc vô xích thốn chi phu bất dưỡng
 也所以考其善不善者豈有他
 giã. Sở dĩ khảo kỳ thiện bất thiện giã, khởi hữu tha
 哉於己取之而已矣
 tại ? Ư kỹ thủ chi nhi dĩ hỹ.

體有貴賤有小大無以小害大
 Thể hữu quý tiện, hữu tiểu đại. Vô dĩ tiểu hại đại;
 無以賤害貴養其小者為小人
 vô dĩ tiện hại quý. Dưỡng kỳ tiểu giả, vi tiểu-nhơn;
 養其大者為大人
 dưỡng kỳ đại giả, vi đại-nhơn.

今有場師舍其梧櫟養其棘
 Kim hữu trường-sư, xả kỳ ngô giá, dưỡng kỳ nhị-
 棘則為賤場師焉
 cực, tắc vi tiện trường sư yên.

養其一指而失其肩背而不
 Dưỡng kỳ nhứt chỉ, nhi thất kỳ kiên bối, nhi bất
 知也則為狼疾人也
 tri giã; tắc vi lang tật nhơn giã.

飲食之人則人賤之矣為其
 Âm thực chi nhơn, tắc nhơn tiện chi hỹ, vi kỳ
 養小以失大也飲食之人無有
 dưỡng tiểu, dĩ thất đại giã. Âm thực chi nhơn, vô hữu

thương mền khắp cả, tức nhiên cũng bồi dưỡng
 cả. Không có một chéo da thịt nào trong thân mà họ chẳng
 bồi dưỡng mền, ắt không có một chéo da thịt nào trong thân mà họ
 không bồi dưỡng vậy. Nhưng nếu họ cần xét coi họ bồi dưỡng
 thân của họ trúng cách hay không trúng cách, thì họ phải làm
 sao ? Chỉ có phương-pháp này mà thôi: họ quan sát nơi họ. Phần
 chính-đáng thì họ tu bổ trước, phần nào phụ-thuộc thì họ săn
 sau, tức là họ nên để ý dưỡng cái tâm-chí trước hơn cái
 lưng, cái bụng.

Trong thân-thể của người-ta, có phần quý trọng, có phần
 khinh tiện; có phần to tát, có phần nhỏ nhen. Mình không nên săn
 phần nhỏ nhen mà làm thiệt hại cho phần to tát, mình cũng
 không nên chuyên lo cho phần khinh tiện mà bỏ rơi phần quý trọng.
 Nếu chỉ dưỡng phần nhỏ nhen của mình, tức làm kẻ tiểu-nhơn;
 người nào dưỡng phần to tát của mình, tức làm bậc đại-nhơn.

Tỷ như hiện nay có một quan trường-sư, tức là viên quan
 trông sở vườn-tước và rừng núi. Nếu viên quan ấy bỏ những cây
 gỗ, cây giá là loại cây quý và lớn, dùng trong việc kiến-trúc, lại
 dưỡng cây nhị-cực là loại tiểu tài-mộc, thì hẳn là quan trường-
 sư dở đó.

Lại như kẻ nào dưỡng lấy một ngón tay của mình, rồi quên
 vai và lưng của mình, mà tự mình chẳng biết; thì kẻ ấy
 như con chó sói chạy mãi tới trước mà quên ngó lại phía
 sau.

Kẻ nào chỉ chuyên việc ăn uống mà thôi, thì đáng cho
 người-ta chê, vì kẻ ấy lo dưỡng phần nhỏ nhen là cái
 lưng và cái bụng, mà quên mất phần to tát là cái tâm-chí
 trí. Còn người nào vừa ăn uống cho no đủ,

失也則口腹豈適為尺寸之膚哉
thất giã, tắc khẩu phúc khởi thích vi xích thốn chi phu tai?

ooo

15. 公都子問曰 鈞是人也或為大人
Công-Đô tử vấn viết: « Quân thị nhơn giã, hoặc vi đại

人或為小人何也 孟子曰 從其
nhơn, hoặc vi tiểu-nhơn, hà giã? » Mạnh-tử viết: « Túng
大體為大人 從其小體為小人
đại-thể, vi đại-nhơn; túng kỳ tiểu-thể, vi tiểu-nhơn. »

曰 鈞是人也或從其大體
Viết: « Quân thị nhơn giã, hoặc túng kỳ đại-thể, hoặc

從其小體何也 曰 耳目之官不思
túng kỳ tiểu-thể, hà giã? » Viết: « Nhĩ mục chi quan, bất tư
而蔽於物 物交物則引之而已矣 心
nhĩ tế ư vật. Vật giao vật, tắc dẫn chi nhĩ dĩ hỹ. Tâm
之官則思 思則得之 不思則不得也
chi quan, tắc tư. Tư, tắc đắc chi; bất tư, tắc bất đắc giã

此天之所與我者 先立乎其大者則其
Thử Thiên chi sở dư ngã giã. Tiên lập hồ kỳ đại giã, tắc kỳ
小者不能奪也 此為大人而已矣
tiểu giã bất năng đoạt giã. Thử vi đại-nhơn nhĩ dĩ hỹ. »

ooo

16. 孟子曰 有天爵者 有人爵
Mạnh-tử viết: « Hữu Thiên tước giã, hữu nhơn-tước

者 仁義忠信樂善不倦 此天
giã. Nhân, nghĩa, trung, tín, lạc thiện bất . quỵ, thử thiên

ta lo bảo-tồn phần tinh-thần quý-trọng và
tất cả của mình, không để mất một phần nào, người ấy há coi cái
lòng và cái bụng của mình cũng như một ché da thịt sao?
Mình cần dưỡng cái miệng và cái bụng, vì cái miệng ăn vật
thực và cái bụng tiêu-hóa vật thực để giữ lấy mạng sống của
mình. Tuy vậy, một chút da bao bọc thân-thể mình, cũng có ích
trong việc bảo-tồn mạng-sống của mình, nhưng ít quan-hệ hơn cái
lòng và cái bụng; cũng như miệng và bụng chẳng quan-hệ bằng
tâm-chí.)

ooo

1. Công-Đô-tử thưa với Thầy mình rằng: « Cũng đều là người,
tại sao có người thành ra đại-nhơn, và có kẻ hóa ra tiểu-
nhơn? » Mạnh-tử đáp rằng: « Ai noi theo cái đại-thể của mình, thì
bực đại-nhơn; ai noi theo cái tiểu-thể của mình, thì làm
tiểu-nhơn. »

Công Đô-tử hỏi tiếp rằng: « Cũng đều là người, nhưng tại
sao có người noi theo đại-thể, và có kẻ noi theo tiểu-thể? » Mạnh-
tử đáp rằng: « Lỗi tại là cơ-quan để nghe, con mắt là cơ-quan
để thấy; người-ta không thể dùng chúng-nó mà tư-tưởng; chúng-
nó lại còn bị vật ngoài mê hoặc nữa. Vật trong và vật ngoài giao
áp nhau, do đó mà những căn-cơ ở người bị các cảnh trần lôi
lẫn: lỗ tai mê theo tiếng thanh, con mắt mê theo sắc đẹp, lỗ mũi
mê theo mùi thơm, cái miệng mê theo món ngon, tay chơn mình
mê theo vật mịn. Chỉ có cái tâm là cơ-quan để tư-tưởng
thôi. Hễ biết tư-tưởng thì rõ thông chơn lý; mà chẳng xét nét
chẳng biết được chính tà. Các cơ-quan ấy, từ những cái nhỏ
lỗ tai, con mắt, lỗ mũi, cái miệng, thân-thể tay chơn, cho đến
cái lớn là tâm-chí, đều do nơi Trời ban cho mình tất cả. Nếu
trước mình đã định đặt xong cái đại-thể, bồi dưỡng tâm-chí, thì
những cái tiểu-thể như tai, mắt v.v. chẳng chiếm đoạt quyền-
hành được. Nhờ đó, mình thành ra bực đại-nhơn vậy. »

xxx

6. Mạnh-tử nói rằng: « Về tước-vị thì có Thiên-tước tức là tước-
vị do Trời ban cho mình, và có nhơn-tước tức là tước-vị do người
ban cho mình. Những đức-hạnh như nhân, nghĩa, trung, tín,
làm vui lòng làm các điều thiện ấy mà không chán ngán, nhơn
là người người đều kính trọng mình, đó là mình được Thiên-

爵也。公卿大夫此人爵也。
tước giã. Công, Khanh, đại-phu, thứ nhơn-tước giã.

古之人修其天爵而人爵從之。
Cổ chi nhơn tu kỳ Thiên-tước, nhi nhơn-tước tùng
今之人修其天爵以要人爵。
Kim chi nhơn tu kỳ Thiên-tước, dĩ yêu nhơn-tước. Kỳ
人爵而棄其天爵則惑之甚矣。
nhơn-tước, nhi khí kỳ Thiên-tước, tắc hoặc chi thậm giã
終亦必亡而已矣。

Chung diệt tất vong nhi dĩ hỹ. »

ooo

17. 孟子曰 欲貴者人之同心

Mạnh-tử viết: « Dục quý giã, nhơn chi đồng tâm
人人有貴於己者弗思耳。
Nhơn nhơn hữu quý ư kỷ giã; phát tư nhĩ. Nhơn chi
貴者非良貴也。趙孟之所貴
quý giã, phi lương quý giã. Triệu-Mạnh chi sở quý, Triệu
孟能賤之。
Mạnh năng tiện chi.

詩云 既醉以酒 既飽以德 言
Thi vân: « Kỳ túy dĩ tửu; kỳ bão dĩ đức. » Ngôn
乎仁義也。所以不願人之膏
bồ nhân nghĩa giã. Sở dĩ bất nguyện nhơn chi cao lương
之味也。今聞廣譽施於身 所以
chi vị giã. Lệnh vân, quảng dư thi ư thân. Sở dĩ
願人之文繡也。
nguyện nhơn chi văn-tú giã. »

xxx

tước vậy. Còn những chức như công-hầu, khanh-tướng, đại-phu
mà vua phong cho mình đó là nhơn-tước vậy.

Người đời xưa tu hành những cái Thiên-tước ở nơi mình,
chẳng ham cầu cạnh nhơn-tước, nhưng nhơn-tước tự-nhiên theo
Thiên-tước mà đến cho mình. Người đời nay cũng tu tập những
cái Thiên-tước, nhưng trong khi ấy họ lại yêu-cầu nhơn-tước.
Một phen đã được nhơn-tước, tức là công-danh phú quý do người
cấp cho, thì họ liền bỏ hết Thiên-tước, tức là những đức-hạnh
thiên nhiên mà họ đã tu tập. Đó là một mối sai lầm thái thậm vậy.
Rốt cuộc, họ mất cả vừa Thiên-tước vừa nhơn-tước. »

xxx

17. Mạnh-tử nói rằng: « Ham muốn đều tôn quý, đó là tấm lòng
chung của người đời. Ai ai cũng có đều tôn quý tự-nhiên nơi
mình; nhưng thì tại họ không nghĩ đến mà thôi. Chớ như đều
tôn quý mà người-ta phong cho mình, ấy là đều tôn quý chẳng vững
thật. Tỷ như ông Triệu-Mạnh làm cho người nào được tôn quý,
thì ông Triệu-Mạnh cũng có thể làm cho người ấy trở nên ty
tiện. (Chỉ có đều tôn quý tự-nhiên nơi mình, tức những đức-hạnh
thanh cao, thì chẳng có ai thâu đoạt nổi.)

Trong kinh Thi, thế Đại-nhĩ có chép rằng: « Người-ta say,
là tại uống rượu; người-ta no là nhờ dưỡng đức. » Câu thi ấy
có ý nghĩa như vậy: nhân và nghĩa đủ làm cho mình no rồi. Cho
nên mình chẳng mong ăn đồ cao lương (1) mỹ-vị. Danh lành tiếng
tốt của mình đồn xa, như vậy đủ trang sức cho mình một cách
tực rõ rồi. Cho nên mình chẳng ham mặc y-phục lụa lụa bằng
cầm-tú vậy. »

xxx

(1) cao lương: món thịt béo kìa là cao, món gấu ngon cơm kìa là
lương.

18. 孟子曰 仁之勝不仁也猶水
 Mạnh-tử viết : « Nhân chi thắng bất-nhân giả, du thủy
 勝火 今之爲仁者猶以一杯水救
 thắng hỏa. Kim chi vi nhân giả, du dĩ nhứt bôi thủy cứu
 一車薪之火也不熄則謂之水不勝
 nhứt xa tân chi hỏa giả. Bất tức, tắc vi chi thủy bất thắng
 火 此又與於不仁之甚者也 終
 hỏa. Thử hựu dĩ ư bất-nhân chi thậm giả giả. Chung
 亦必亡而已矣
 diệt tất vong nhi dĩ hỹ. »

ooo

19. 孟子曰 五穀者種之美者也
 Mạnh-tử viết : « Ngũ cốc giả, chủng chi mỹ giả giả.
 苟爲不熟不如美稗夫仁亦在乎熟
 Cẩu vi bất thực, bất như đề-bái. Phù, nhân diệt tại hồ thực
 之而已矣
 chi nhi dĩ hỹ. »

ooo

20. 孟子曰 羿之教人射必志於毅
 Mạnh-tử viết : « Nghệ chi giáo nhơn xạ, tất chí ư cữu.
 學者亦必志於毅 大匠誨人必以規
 Học-giả diệt tất chí ư cữu. Đại-tượng hối nhơn, tất dĩ qui
 矩 學者亦必以規矩
 củ. Học-giả diệt tất dĩ qui củ. »

18. Mạnh-tử nói rằng : « Đều nhân thắng đều bất-nhân, cũng như nước thắng lửa. Hiện nay, người-ta làm nhân, cũng như kẻ đem một chén nước mà chữa một cỗ xe củi đang cháy. Chữa chẳng tắt lửa, kẻ ấy liền đổ thừa rằng nước chẳng thắng được lửa. Cử-chỉ ấy lại khuyến khích những kẻ bất-nhân càng thêm thêm tệ. Người làm nhân giải đãi như vậy, rốt cuộc chỉ bỏ mất đều nhân của mình đi thôi. »

xxx

19. Mạnh-tử nói rằng : « Trong các thứ hạt, lúa ngũ-cốc (1) là quý nhất. Nhưng lúa mà hạt chẳng chín, thì chẳng bằng thứ cỏ đề-bái (2). Cũng như thế, người-ta chỉ quý đều nhân ở chỗ công-phu thành thực mà thôi. » (*Kẻ xưng rằng mình là người nhân, nhưng chẳng thi-hành đều nhân, chẳng qua như hạt lúa lép hoặc thứ cỏ đề-bái vô dụng mà thôi !*)

xxx

20. Mạnh-tử nói rằng : « Người Nghệ dạy người - ta bắn tên, thì coi chừng cho người-ta giương cung cho thiết thẳng rằng. Học-trò cũng nghe theo, cầm cung lên và giương ra cho thiết thẳng rằng, rồi mới buông tên. Một người thợ mộc giỏi đứng ra dạy người, ắt chỉ cho người sử dụng cái qui (thước nhíp) và cái củ (thước nách). Học-trò cũng nghe theo, dùng cái qui mà làm nên món tròn và cái củ mà làm thành vật vuông. »

(1) ngũ-cốc : năm giống lúa mà người - ta ăn : gạo, lương, thóc, mạch, tằm.

(2) đề-bái : thứ cỏ mọc lên tương tự giống lúa, cũng có hạt, nhưng ăn chẳng được.

告 子 章 句 下
CÁO - TỬ CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 任人有問屋廡子曰禮與食孰重
Nhâm nhơn hữu vấn Ốc-Lư-tử, viết: « Lễ dữ thực, thực trọng? »
子曰禮重
色與禮孰重
Viết: « Lễ trọng. » — « Sắc dữ lễ, thực trọng? »
子曰禮重
曰以禮食則飢而死不以禮食則得食必以禮乎
Viết: « Lễ trọng. »
Viết: « Dĩ lễ thực, tắc cơ nhi tử; bất dĩ lễ thực, tắc đắc thực; tất dĩ lễ hồ? Thân nghinh, tắc bất đắc妻, không親迎, tắc đắc妻, không親迎, bất đắc thê; bất thân nghinh, tắc đắc thê; tất thân nghinh, không乎? »

屋廡子不能對明日之鄉以告
Ốc-Lư-tử bất năng đối. Minh nhật, chi Trâu, dĩ cáo
孟子孟子曰於答是也何有不揣其
Mạnh-tử. Mạnh-tử viết: « Ư đáp thị giả, hà hữu? Bất suy kỳ
本而齊其末方寸之木可使高於
bốn, nhi tề kỳ mạt, phương thốn chi mộc khả sử cao ư
岑樓金重於羽者豈一鈞金與一與
sâm-lâu, Kim trọng ư vũ giả, khởi nhứt câu kim dữ nhứt dư
羽之謂哉
vũ chi vị tại?

取食之重者與禮之輕者而比之
Thủ thực chi trọng giả, dữ lễ chi khinh giả, nhi tỷ chi
異翅食重取色之重者與禮之輕
bề sí thực trọng? Thủ sắc chi trọng giả, dữ lễ chi khinh

CÁO - TỬ CHƯƠNG SAU

(Chương này có tất cả 16 tiết dưới đây)

Một người nước Nhâm có hỏi Ốc-Lư-tử, môn-đệ của Mạnh-tử mấy lời này: « Trong hai bề: lễ-phép và sự ăn-uống, bề nào trọng hơn? » Ốc-Lư-tử đáp: « Lễ-phép trọng hơn. » Người nước Nhâm hỏi tiếp: « Nữ-sắc và lễ-phép, bề nào trọng hơn? » Ốc-Lư-tử đáp: « Lễ-phép trọng hơn. » Người nước Nhâm hỏi nữa: « Nhưng nếu mình chấp nệ lễ-phép mà kiếm ăn, ắt mình phải nhịn đói mà chết; còn như mình chẳng chấp nệ lễ-phép mà kiếm ăn, thì mình có mà ăn. Như vậy, có nên khư khư giữ lễ chẳng? Lại nữa, nếu mình đi tới nhà cha mẹ có gái mà thừa trình đúng lễ để được cô dâu, thì mình chẳng được vợ; còn như mình chẳng cần đi thừa trình để được cô dâu, thì mình được vợ. Như vậy, có nên đi hỏi cưới theo lễ-phép chẳng? »

Ốc-Lư-tử chẳng đáp lại được. Ngày kế, người đi đến đất Trâu (1) và đem chuyện ấy thưa lên ông Mạnh-tử. Mạnh-tử dạy rằng: « Giải đáp lời ấy, có khó khiết gì? Tỷ như mình chẳng kể bề dưới gốc, mà mình chỉ so bề trên ngọn, mình có thể đốn một khúc cây vuông-vức vừa một tấc, làm cho nó cao hơn nóc nhà lâu. Lại nữa, đành rằng chất kim (như vàng, sắt, đồng v.v.) nặng hơn lông chim; nhưng đem so sánh một cái khâu bằng kim với một cỗ xe lông chim, người-ta há nói rằng chất kim nặng hơn lông chim sao? »

Nếu đem chỗ quan-hệ nhứt về sự ăn và chỗ sơ lược nhứt về lễ-phép mà so sánh nhau, tức nhiên sự ăn-uống trọng hơn chớ gì? Và nếu đem chỗ quan-hệ nhứt về nữ-sắc và chỗ sơ-lược nhứt về lễ-phép mà so sánh nhau,

(1) Đất Trâu hiện nay thuộc về tỉnh Sơn-dông. Ấy là quê-hương của Mạnh-tử, mà cũng là quê-hương của Khổng-tử nữa. Hồi đời đức Khổng, Trâu là một ấp, cai-trị bởi quan đại-phu. Đến đời Mạnh-tử, đất ấy thành ra một nước, cai-trị bởi vua chư-hầu.

者 而比之美翅色重

giả, nhi tỷ chi, hề sí sắc trọng?

往 應 之 曰

紆

兄

之

臂

而

牽

之

紆

兄

之

臂

而

牽

之

紆

兄

之

臂

Vãng ứng chi viết: « Chấn huynh chi tỷ nhi đoạt ch

食 則 得 食 不 紆 則 不 得 食 則 將

thực, tắc đắc thực; bất chấn, tắc bất đắc thực; tắc tương

紆 之 乎 踰 東 家 牆 而 樓 其 處 子 則 得

chấn chi hồ? Du đông gia tường nhi lâu kỳ xử - tử, tắc đắc

妻 不 樓 則 不 得 妻 則 將 樓 之 乎

thê; bất lâu, tắc bất đắc thê; tắc tương lâu chi hồ? »

ooo

2. 曹 交 問 曰

人

皆

可

以

為

堯

舜

Tào Giao vấn viết: « Nhơn giai khả dĩ vi Nghiêu Thuấn,

有 諸 孟 子 曰 然 交 聞 文 王

hữu chư? » Mạnh-tử viết « Nhiên »

十 尺 湯 九 尺 今 交 九 尺 四 寸 以

thập xích, Thang cửu xích. Kim Giao cửu xích tứ thốn dĩ

長 食 粟 而 已 如 何 則 可

trường. Thực túc nhi dĩ. Như hà, tắc khả? »

曰 奚 有 於 是 亦 為 之 而 已 矣 有

Viết: « Hề hữu ư thị? Diệc vi chi nhi dĩ hỹ. Hữu

人 於 此 力 不 能 勝 一 匹 雞 則 為 無 力

nhơn ư thử, lực bất năng thắng nhất thất sô, tắc vi vô lực

人 矣 今 曰 舉 百 鈞 則 為 有 力 人 矣 然

nhơn hỹ. Kim viết cử bá quân, tắc vi hữu lực nhơn hỹ. Nhiên,

則 舉 烏 獲 之 任 是 亦 為 烏 獲 而 已 矣

tắc cử Ô-Hoạch chi nhiệm; thị diệc vi Ô-Hoạch nhi dĩ hỹ.

夫 人 豈 以 不 勝 為 患 哉 弗 為 耳

Phù, nhơn khởi dĩ bất thắng vi hoạn tai? Phất vi nhĩ.

đều nhiên nữ-sắc trọng hơn chớ gì?

Người hãy đến trả lời với người ấy như vậy: « Tỷ như ông vận tay anh của ông mà đoạt lấy đồ ăn, thì ông mới có mà ăn; bằng chẳng vận tay, thì chẳng có mà ăn. Như vậy, ông sẽ vận tay anh của ông chẳng? Tỷ như ông leo tường qua nhà hướng đông mà giựt con gái của người-ta, ắt là ông được vợ; bằng chẳng giựt, thì chẳng được vợ. Như vậy, ông sẽ giựt con gái của người-ta chẳng? »

xxx

Người Giao (em vua) nước Tào hỏi Mạnh-tử rằng: « Có phải mọi người đều có thể làm như vua Nghiêu, vua Thuấn chẳng? » Mạnh-tử đáp: « Phải vậy. » Giao hỏi nữa: « Tôi có nghe rằng vua Văn-vương mình cao mười thước (hai thước pháp), vua Thang cao chín thước. Hiện nay, Giao này cao đến chín thước bốn tấc. Nhưng chỉ biết ăn uống của xã-hội mà thôi. Vậy phải làm thế nào để cho kịp vua Nghiêu, vua Thuấn? »

Mạnh tử đáp rằng: « Việc ấy có quan thiệp chi với cái thân-hình cao lớn chẳng? Chẳng qua tại mình làm mà thôi. Tỷ như có một người, trước kia chẳng dỡ nổi một con vịt to; ai cũng cho là người sức yếu. Hiện nay, người ấy dỡ nổi một vật nặng đến trăm quân (ba ngàn cân); ai cũng cho là người sức mạnh. Như vậy, sức cử động của người có thể sánh với tay lực-sĩ Ô-Hoạch thuở xưa; chẳng qua vì chỗ đó mà người được làm như Ô-Hoạch vậy. Nay, người-ta há lo vì mình thiếu sức mạnh sao? Chỉ tại mình không chịu làm, không chịu dùng sức mà thôi.

徐行後長者謂之弟疾行先長

Từ hành hậu trưởng giả, vị chi đễ. Tật hành tiên trưởng giả, vị chi bất đễ. Phù, từ hành giả, khởi nhơn sở bất nhĩ 哉所不爲也堯舜之道孝弟 tai? Sở bất vị giả. Nghiêu Thuấn chi đạo, hiếu đễ 已矣 dĩ hỹ.

子服堯之服誦堯之言

Tử phục Nghiêu chi phục, tụng Nghiêu chi ngôn, hành 堯之行是堯而已矣子服桀之服, tụng桀之言, hành桀之行是桀而已矣. Tử phục Nghiêu chi phục, tụng Nghiêu chi ngôn, hành Nghiêu chi hạnh, thị Nghiêu nhi dĩ hỹ. Tử phục Kiệt chi phục, tụng Kiệt chi ngôn, hành Kiệt chi hạnh, thị Kiệt nhi dĩ hỹ.

曰交得見於鄒君可以假館

Viết: « Giao đắc hiện ư Trâu quân, khả dĩ giả quán 願留而受業於門 nguyện lưu nhi thọ nghiệp ư môn. »

曰夫道若大路然豈難知

Viết: « Phù, Đạo nhược đại-lộ nhiên. Khởi nan tri tai 人病不求耳子歸而求之有餘師 Nhơn bệnh bất cầu nhĩ. Tử qui nhi cầu chi; hữu dư sư 矣. »

3. 公孫丑問曰高子曰小弁

Công-tôn-Sửu vấn viết: « Cao-tử viết: « Tiểu-bàn, tiểu 人之詩也孟子曰何以言之 nhơn chi thi giả. » Mạnh-tử viết: « Hà dĩ ngôn chi? »

曰怨
Viết: « Oán. »

Như một người đi chậm chậm theo sau bậc trưởng thượng, thì được khen là người có nết đễ, tức là biết kính trọng lớn tuổi lớn chức hơn mình. Còn như một kẻ mau chơn vượt lên trước bậc trưởng thượng, thì bị chê là kẻ thiếu nết đễ. Này, đi chậm chậm há là một việc mà mình chẳng làm nổi sao? Tại mình không chịu làm đó. Đạo-lý của vua Nghiêu, vua Thuấn chỉ có nết hiếu và nết đễ mà thôi.

Nay nếu người phục sức như vua Nghiêu, nói năng như vua Nghiêu, hành động như vua Nghiêu, như vậy người là vua Nghiêu rồi đó. Trái lại, nếu người ăn ở theo vua Kiệt bạo ngược: phục sức như Kiệt, nói năng như Kiệt, hành động như Kiệt, như vậy người là Kiệt rồi đó. »

Giao thừa rằng: « Tôi sẽ yết-kiến vua nước Trâu, tôi có thể hỏi mượn ngài một ngôi nhà. Tôi tình nguyện lưu lại xứ này mà thọ nghiệp nơi Thầy. »

Mạnh-tử dạy rằng: « Này, Đạo cũng như một con đường rộng lớn vậy. Biết được lẽ Đạo, há có khó gì? Tại người ta chẳng truy tầm đó mà thôi. Người cứ trở về nước mà truy tầm, nghiên-cứu Đạo-lý. Đừng sợ thiếu thầy. »

xxx

3. Công-tôn Sửu thưa với Thầy mình rằng: « Cao tử, người nước Tề có nói rằng: « Thi Tiểu-bàn (trong Thi-Kinh, thể Tiểu-nhã) là thi mà kẻ tiểu-nhơn đã đặt ra vậy. » Mạnh-tử hỏi rằng: « Tại sao Cao-tử nói vậy? » Công-tôn-Sửu đáp rằng: « Là vì theo trong thi ấy, kẻ làm con tỏ ý oán hận cha mẹ. »

曰 固哉 高叟之爲詩也 有人於
 Viêt: « Cổ tai Cao-tẩu chi vi thi già! Hữu nhơn
 此 越人 聞 弓 而 射 之 則 已 談 笑 而
 thử, Viêt nhơn loan cung nhi xạ chi; tắc kỷ đàm tiếu nhi
 道之 無他 疏之也 其兄 聞 弓 而 射 之
 đạo chi; vô tha: sơ chi già. Kỳ huynh loan cung nhi xạ chi;
 則 已 垂 涕 泣 而 道 之 無 他 戚 之 也 小
 tắc kỷ thủy thể khấp nhi đạo chi; vô tha: thích chi già. Tiểu
 弁之 怨 親 親 也 親 親 仁 也 固 矣 夫
 bần chi oán, thân thân già. Thân thân nhân già. Cổ hỹ phù!
 高叟之爲詩也
 Cao-tẩu chi vi thi già. »

曰 凱 風 何 以 不 怨 曰 凱 風
 Viêt: « Khai-phong hà dĩ bất oán? » Viêt: « Khai phong
 親 之 過 小 者 也 小 弁 親 之 過 大 者 也
 thân chi quá tiểu giả già. Tiểu-bàn, thân chi quá đại giả già.
 親 之 過 大 而 不 怨 是 愈 疏 也 親 之 過
 Thân chi quá đại nhi bất oán, thị dũ sơ già. Thân chi quá
 小 而 怨 是 不 可 磯 也 愈 疏 不 孝 也 不 可
 tiểu nhi oán, thị bất khả cơ già. Dũ sơ, bất-hiếu già; bất khả
 磯 亦 不 孝 也
 cơ, diệc bất-hiếu già.

孔子曰 舜其至孝矣 五十而慕
 Khổng-tử viết: « Thuấn kỳ chí hiếu hỹ. Ngũ thập nhi mộ. »

ooo

宋 程 將 之 楚 孟 子 遇 於 石 丘
 Tống-Hình tương chi Sở. Mạnh-tử ngộ ư Thạch-khâu.
 曰 先 生 將 何 之 曰 吾 聞 秦 楚
 viết: « Tiên-sanh tương hà chi? » Viêt: « Ngộ văn Tần Sở

Mạnh-tử giải rằng: « Ông lão Cao ấy giảng giải thi-văn
 một cách cố-chấp lắm thay! Tỷ như có một người ở tại
 đây. Một người nước Việt cầm cung lên, sắp bắn va. Tự-
 nhiên mình dùng lời lẽ hòa thuận mà can gián, *đặng dùng xay*
việc nguy hại cho nhau. Như vậy, chẳng có ý gì khác
 hơn là người nước Việt ấy với mình chỉ là kẻ xa lạ mà
 thôi. Còn như anh mình cầm cung lên, sắp bắn người. Tự-
 nhiên mình xen vào mà khóc lóc và ngăn cản anh. Như vậy,
 chẳng có ý gì khác hơn là giữa anh mình với mình có
 chỗ thân-thích. Trong thi Tiểu-bàn có chép lời than
 oán của kẻ làm con, đó là vì tình thân yêu cha-mẹ
 vậy. Tình thân yêu cha-mẹ, hẳn là đều nhân rồi đó.
 Ông lão Cao thật giảng giải thi-văn một cách cố-chấp lắm
 thay! »

Cổng-tôn-Sửu hỏi nữa rằng: « Tại sao trong thi Khai-
 phong (*cũng thuộc về Thi-Kinh*), kẻ làm con chẳng tỏ ý oán
 trách cha mẹ? » Mạnh-tử giải rằng: « Trong thi Khai-phong,
 cha mẹ phạm lỗi nhỏ, chỉ có hại cho gia-đình mà thôi. Còn
 trong thi Tiểu-bàn, cha mẹ phạm lỗi lớn, có hại đến đất nước.
 Khi cha mẹ phạm lỗi lớn, mà mình chẳng tỏ ý oán trách, đó là
 mình coi cha-mẹ như người dưng kẻ lạ. Lúc cha-mẹ phạm lỗi
 nhỏ, mà mình đem lòng oán hận, đó là mình chẳng dần nổi
 những sự bất-bình sơ sài. Coi cha mẹ như người dưng kẻ lạ,
 tức là bất-hiếu. Còn chẳng dần nổi những sự bất-bình sơ sài,
 cũng là bất-hiếu nữa vậy.

Đức Khổng-tử từng nói rằng: « Nết hiếu của vua Thuấn
 thật là chí cực. Đến năm mười tuổi, ngài còn luyến mộ cha-
 mẹ như hồi thuở xuân xanh. »

xxx

Tống-Hình, một nhà thuyết-khách nhằm đời Tuyên-vương
 nước Tề sắp đi đến nước Sở. Mạnh-tử gặp ông ở đất Thạch-
 khâu, hỏi rằng: « Tiên-sanh đi đâu đây? » Tống-Hình đáp
 rằng: « Tôi có nghe rằng vua nước Tần và vua nước Sở

搆兵 我將見楚王說而罷之
cầu binh. Ngã tương kiến Sở - vương, thuế nhi bãi chi. Sở
王不悅 我將見秦王說而
vương bất duyệt, ngã tương kiến Tần - vương, thuế nhi
之二王 我將有遇遇焉
chi. Nhị vương, ngã tương hữu sở ngộ yên. »

曰 軻也 請無問其詳
Viết : « Kha già, thỉnh vô vấn kỳ tường, nguyên
聞其指說之將何如 曰 我將
văn, kỳ chỉ. Thuế chi, tương hà như ? » Viết : « Ngã tương
言其不利也 曰 先生之志則
ngôn kỳ bất - lợi già. » Viết : « Tiên - sanh chí chí, tắc
矣 先生之號則不可
hĩ; tiên-sanh chi hiệu, tắc bất khả.

先生以利說秦楚之王 秦
Tiên - sanh dĩ lợi thuế Tần Sở chi vương, Tần Sở
之王悅於利以罷三軍之師 是三
chi vương duyệt ư lợi, dĩ bãi tam-quân chi sư. Thị tam-
軍之士樂罷而悅於利也 為人
quân chi sĩ lạc bãi, nhi duyệt ư lợi già. Vi nhơn thần
者懷利以事其君 為人子者懷利
giã, hoài lợi dĩ sự kỳ quân. Vi nhơn tử giả, hoài lợi
dĩ sự kỳ phụ. Vi nhơn đệ giả, hoài lợi dĩ sự kỳ huynh,
是君臣父子兄弟終去仁義
Thị quân thần, phụ tử, huynh đệ, chung khứ nhân nghĩa,
懷利以相接 然而
hoài lợi dĩ tương tiếp. Nhiên, nhi

đáp xua binh đánh nhau. Tôi định đến yết-kiến vua nước Sở,
khuyên ngài nên bãi binh. Nếu vua nước Sở chẳng bằng lòng,
tôi sẽ đến viếng vua nước Tần và khuyên ngài rút binh. Trong
hai vua ấy,ắt có một vị sẽ thuận theo lời tôi vậy. »

Mạnh-tử nói rằng : « Kha này xin chẳng hỏi dài dòng, chỉ
cầu ngài cho biết chỗ yếu-chỉ trong cuộc thuyết-lý của ngài thôi.
Vậy ngài sẽ lấy lẽ gì mà nói với hai vua ấy ? » Tống-Hình đáp
rằng : « Tôi sẽ giảng rằng chiến-tranh là một việc bất-lợi cho
cả hai nước. » Mạnh-tử nói : « Chí-hướng của tiên-sanh thật là
lớn; nhưng lý có mà tiên-sanh trưng ra, chẳng được tốt.

Nếu tiên-sanh đem việc lợi mà nói với vua nước Tần và
vua nước Sở, hai vua ấy đẹp lòng vì chỗ lợi, bèn bãi hết các
sư-đoàn trong tam-quân (1). Như thế, các binh lính trong quân-
đội sẽ vui lòng mà nghỉ ngơi, họ bèn hy-vọng nơi món lợi
vậy. Rồi kẻ làm tôi vì ham lợi nên thờ vua. Kẻ làm con vì
ham lợi nên thờ cha. Kẻ làm em vì ham lợi nên thờ anh.
Như vậy, vua tôi, cha con, anh em rốt cuộc đều bỏ hết đều
nhân và đều nghĩa; ai nấy đều giao tiếp nhau chẳng qua vì lòng
tham lợi mà thôi. (Do đó, nếu họ chẳng được sở lợi, ắt họ
sẽ oán hận nhau, vô-số tội ác liền phát sanh.) Nước nhà như

(1) Toàn thể quân-đội kêu là tam-quân (ba quân). Ngày xưa, một quân có
12.500 người, ba quân có 37.500 người. Quân chia ra sư và lữ. Một sư có
2.500 người; một lữ hiệp lại là 500 người.

不亡者未之有也

bất vong giả, vị chi hữu giả.

先生以仁義說秦楚之王
Tiên-sanh dĩ nhân nghĩa thuyết Tần Sở chi vương,
秦楚之王悅於仁義而罷三
Tần Sở chi vương duyệt ư nhân nghĩa, nhi bãi tam-
軍之師是三軍之士樂罷而悅於
quân chi sư. Thị tam-quân chi sĩ lạc bãi, nhi duyệt ư
仁義也為人臣者懷仁義以
nhân nghĩa giả. Vi nhơn thần giả, hoài nhân nghĩa dĩ
事其君為人子者懷仁義以事
sự kỳ quân. Vi nhơn tử giả, hoài nhân nghĩa dĩ sự
其父為人弟者懷仁義以事其
kỳ phụ. Vi nhơn đệ giả, hoài nhân nghĩa dĩ sự kỳ
兄是君臣父子兄弟去利懷
huynh. Thị quân thần, phụ tử, huynh đệ, khứ lợi, hoài
仁義以相接也然而不王者
nhân nghĩa dĩ tương tiếp giả. Nhiên, nhi bất vương giả,
未之有也何必曰利
vị chi hữu giả. Hà tất viết lợi? »

ooo

5. 孟子居鄒季任為任處守
Mạnh-tử cư Trâu, Quý Nhâm vi Nhâm xử thủ,
以幣交受之而不報處於平陸儲
dĩ tệ giao. Thọ chi, nhi bất báo. Xử ư Bình-lục, Trư-
子為相以幣交受之而不報
tử vi tướng, dĩ tệ giao. Thọ chi, nhi bất báo.

他日由鄒之任見季子由
Tha nhật, do Trâu chi Nhâm, kiến Quý-tử. Do

thế mà chẳng diệt vong, thì chưa từng có vậy (1).

Còn như tiên-sanh đem đều nhân và đều nghĩa mà nói với vua nước Tần và vua nước Sở, hai vua ấy đẹp lòng về chỗ nhân và chỗ nghĩa, bèn bãi hết các sư-đoàn trong tam-quân. Như thế, các binh lính trong quân-đội sẽ vui lòng mà nghỉ ngơi, họ bèn hy-vọng nơi đều nhân và đều nghĩa vậy. Rồi ra, kẻ làm tôi vì mộ nhân nghĩa nên thờ vua. Kẻ làm con vì mộ nhân nghĩa nên thờ cha. Kẻ làm em vì mộ nhân nghĩa nên thờ anh. Như vậy, vua tôi, cha con, anh em rốt cuộc đều bỏ tuyệt đều lợi, ai nấy đều giao tiếp nhau chỉ vì lòng ham mộ nhân nghĩa mà thôi. Nước nhà như thế mà chẳng hưng vượng, thì chưa từng có vậy. Cần chi phải nói chuyện lợi? »

xã

5. Mạnh-tử đương ở tại nước Trâu, xé sớ của ông. Lúc ấy, nhơn vua nước Nhâm đi đến nước Trâu mà phó hội các vua, em vua Nhâm là Quý-tử cai-trị nước Nhâm thế cho ngài. Quý-tử gọi lựa tặng cho Mạnh-tử. Ông thâu nhận, nhưng chẳng đến cảm tạ. Đến khi ông qua ở đất Bình-lục, một địa-phương của nước Tề, bấy giờ Trư-tử đang làm tể-tướng nước Tề, có sai người đem lựa đến tặng cho ông. Mạnh-tử thâu nhận, nhưng chẳng đến cảm tạ.

Về sau, ông từ nước Trâu mà đến nước Nhâm, vào viếng Quý-tử. Nhưng khi từ đất

(1) Như vừa rồi, những bọn thực-dân vì tham lợi mà chiêu mộ binh lính đi đàn áp những nước đáng hưởng quyền độc-lập, rốt cuộc họ thất bại một cách đau đớn, và quốc-gia họ phải bị kiệt quệ. Còn những nhà cầm binh để bảo-tồn đất nước mình, vì cái mục-dích nhân-ái và nghĩa-vụ, nên rốt cuộc được kết-quả theo sở nguyện chính-dáng.

平 陸 之 齊 不 見 儲 子 屋 廬 子 喜 曰
 Bình-lục chi Tề, bất kiến Trừ-tử. Ốc-Lư-tử hỷ, viết

連 得 聞 矣 問 曰 夫 子 之 任 也
 « Liên đắc gián hỹ. » Văn viết: « Phu-tử chi Nhâm, kien
 享 子 之 齊 不 見 儲 子 為 其 為 相 與
 Quí-tử; chi Tề, bất kiến Trừ-tử. Vị kỳ vi tướng dư? »

曰 非 也 書 曰 享 多 儀 儀
 Viết: « Phi già. Thơ viết: « Hường đa nghi; nghi
 不 及 物 曰 不 享 惟 不 役 志 于 享
 bất cập vật, viết bất hưởng; duy bất dịch chí vu hưởng. »
 為 其 不 成 享 也
 Vị kỳ bất thành hưởng già. »

屋 廬 子 悅 或 問 之 屋 廬 子 曰
 Ốc-Lư-tử duyệt. Hoặc văn chi. Ốc-Lư-tử viết: « Quí
 子 不 得 之 耶 儲 子 得 之 平 陸
 tử bất đắc chi Trâu. Trừ-tử đắc chi Bình-lục. »

ooo

6. 淳 于 髡 曰 先 名 實 者 為 人
 Thuần-vu-Khôn viết: Tiên danh thật (1) già, vị nhơn
 也 後 名 實 者 自 為 也 夫 子 在 三 卿 之
 già; hậu danh thật già, tự vị già. Phu-tử tại tam khanh chi
 中 名 實 未 加 於 上 下 而 去 之 仁
 trung, danh thật vị gia ư thượng hạ, nhi khứ chi. Nhân
 者 固 如 此 乎
 giả cố như thử hồ? »

孟 子 曰 居 下 位 不 以 賢 事 不 肖 者
 Mạnh-tử viết: « Cư hạ vị, bất dĩ hiền sự bất-tiểu giả

(1) danh thật: danh: thính-danh; thật: sự-công.

Bình-lục mà vào kinh-đô nước Tề, ông chẳng ghé viếng Trừ-tử.
 Môn-đế của ông là Ốc-Lư-tử lấy làm vui vẻ, nói rằng: « Phen này
 ta có dịp hạch hỏi Thầy ta. » Bèn thưa rằng: « Khi Thầy đến
 nước Nhâm, Thầy có vào viếng Quí-tử. Nhưng đến lúc Thầy
 vào kinh-đô nước Tề, Thầy chẳng ghé viếng Trừ-tử. Hay
 là tại Trừ-tử làm chức tể-tướng chớ gì? (Còn Quí-tử thì thay
 quyền vua Nhâm.) »

Mạnh-tử đáp rằng: « Chẳng phải như vậy. Trong kinh
 Thơ (về thiên Tế cáo) có chép rằng: « Khi mình dâng cúng
 lễ-vật cho qui-thần, mình cần phải giữ nhiều nghi-tiết một cách
 cung-kính. Nếu lễ-vật nhiều mà nghi-tiết cung kính sơ sót, thì
 kẻ như mình chẳng dâng cúng. Là vì mình chẳng dùng tâm chí
 vào sự tế-tự vậy. » Cũng như thế, mình tặng cho người-ta vật
 gì mà thiếu lễ kính, thì kẻ như mình chẳng có tặng. »

Ốc-Lư-tử nghe giải đáp, lấy làm vừa lòng. Có kẻ hỏi Ốc-
 Lư-tử về việc ấy, người đáp rằng: « Ông Quí-tử đương thay
 một vua mà cai-trị toàn quốc, không thể bỏ nước mình mà
 đi nước Trâu để viếng Thầy ta. Còn Trừ-tử đương làm tể-
 tướng nước Tề, có thể qua đất Bình-lục mà viếng thăm một
 cách dễ dàng, vì đất Bình-lục vẫn thuộc về nước Tề vậy. »

VAV

6. Thuần-vu-Khôn (1) một nhà biện-thuyết nước Tề nói với
 Mạnh-tử rằng: « Người nào để danh-dự và sự-nghiệp của mình
 đứng trước, ấy là người làm việc giúp đời. Kẻ nào để danh-
 dự và sự-nghiệp của mình đứng sau, ấy là kẻ làm việc cho
 mình. Ngài ở tại nước Tề này, làm một chức trong hàng tam
 khanh (2), ngài chưa kịp đem danh dự và sự-nghiệp ra mà phò
 vua giúp dân, thế mà ngài lại thôi. Người có lòng nhân-ái lẽ
 nào làm như vậy sao? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Dầu ở địa-vị thấp thôi, nhưng chẳng
 khứng đem tài đức mình mà phục-sự một nhà vua vô-đạo,

(1) Thuần-vu-Khôn: Ở tiết 17, quyển tư Ly-lâu chương trước, đã
 có chép chuyện Thuần-vu-Khôn biện-thuyết về lý "nam nữ thọ thọ bất
 thân" với ông Mạnh-Tử.

(2) Tam khanh: Nước của vua Thiên-tử có sáu vị khanh. Nước của vua
 chư-hầu lớn có ba vị khanh (tam khanh): quan tư-đồ kiêm luôn chức
 tể-tể, quan tư-mã kiêm luôn chức tể-tể, quan tư-không kiêm luôn
 chức tư-khẩu. Đó là về đời Xuân-thu.

伯夷也 五就湯 五就桀 者伊尹也
 Bá-Di giả. Ngũ tự Thang, ngũ tự Kiệt giả, Y-Doãn giả.
 不惡汙君 不辭小官 者柳下惠也
 Bất ố ô quân, bất từ tiểu quan giả, Liễu-hạ Huệ giả.
 三子者不同道 其趨一也 一者何
 Tam tử giả bất đồng đạo; kỳ xu nhất giả. Nhất giả hà
 也 曰 仁也 君子亦仁而已矣 何
 giả? Viêt nhân giả. Quân-tử diệc nhân nhi dĩ hỹ. Hà
 必同
 tất đồng?»

曰 魯繆公之時 公儀子為
 Viêt: « Lỗ mục-công chi thì, Công-Nghi-tử vi
 政 子柳子思為臣 魯之亂也
 chính; Tử-Liêu, Tử-Tur vi thần, Lỗ chi tước giả
 滋甚 若是乎 賢者之無益於國也
 tư thậm. Nhược thị hồ, hiền-giả chi vô-ích ư quốc giả. »

曰 虞不用百里奚而亡 秦
 Viêt: « Ngu bất dụng Bá-lý-Hề, nhi vong. Tần
 穆公用之而霸 不用賢則亡
 Mục-công dụng chi, nhi Bá. Bất dụng hiền, tắc vong
 削 何可得與
 tước hà khả đắc dư?»

曰 昔者王豹處於淇而河
 Viêt: « Tích giả, Vương-Báo xử ư Kỳ, nhi Hà
 西善謳 緄胸處於高唐而齊右
 tây thiện âu. Miên-Câu xử ư Cao-đường, nhi Tề hữu
 善歌 華周杞梁之妻善哭 其
 thiện ca. Hoa-Châu, Kỳ-Lương chi thê thiện khóc kỳ

người ấy là ông Ba Di vậy. Năm lần đến với vua Thang, năm lần đến với vua Kiệt, tức là vua nhân-đức cũng giúp mà vua bạo-ngược cũng phò, người ấy là ông Y-Doãn vậy. Chẳng chán ghét một vị vua ô-trược, chẳng chê bỏ một chức quan nhỏ thấp, người ấy là ông Huệ xứ Liễu-hạ vậy. Ba ông ấy tuy đi khác đường với nhau, nhưng mục-đích vẫn là một. Tại sao kêu là một? Đó là nói về lòng nhân vậy. Người quân-tử chỉ chú-mục đều nhân mà thôi. Còn về phương-tiện hành-động thì cần chi phải giống nhau?»

Thuần-vu-Khôn nói rằng: « Hồi đời vua Mục-công nước Lỗ, ông Công-Nghi-tử cầm quyền tể-tướng (1); ông Tử-Liêu và ông Tử-Tur làm bực phụ-thần. Ba ông ấy đều là người tài đức, thế mà đất-đai nước Lỗ bị tước bớt đất nhiều. Như thế thì những trang hiền-giả thật vô-ích đối với nước-nhà vậy. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Vua nước Ngu vì chẳng biết dùng ông Bá-lý-Hề, cho nên mất nước. Vua Mục-công nước Tần nhờ trọng dụng ông ấy, cho nên lập thành nghiệp Bá, quản lãnh các nước chư-hầu. Một nhà vua mà chẳng dùng người tài đức, ắt phải mất nước. Huống chi chỉ bị tước bớt đất-đai thôi sao?»

Thuần-vu-Khôn nói rằng: « Thuở xưa, Vương-Báo, một người nước Vệ cư ngụ nơi bờ sông Kỳ; nhưn đó, dân-chúng miền tây sông Hoàng-Hà đều hát hay. Miên-Câu, một người nước Tề ở tại xứ Cao-đường; nhưn đó, dân-chúng nước Tề phía hữu đều ca hay. Hoa-Châu và Kỳ-Lương là hai viên quan nước Tề bỏ mình nơi chiến-trận, vợ của hai ông ấy khóc

(1) tể-tướng: đời nay kêu là thủ-tướng.

夫而變國俗有諸內必形諸外
phu, nhi biến quốc tục. Hữu chư nội, tất hình chư ngoại.
爲其事而無其功者兒未嘗親之
Vi kỳ sự nhi vô kỳ công giả, Khôn vị thường đồ chi
也是故無賢者也有則兒必識之
giả. Thị cố vô hiên-giả giả. Hữu, tắc Khôn tất thức chi.»

曰 孔子爲魯司寇不用提
Viết: « Khổng-tử vi Lỗ tư-khẩu, bất dụng. Tùng
而祭燔肉不至不稅冕而行不
nhi tế, bàn nhục bất chí, bất thoát miện nhi hành. Bất
知者以爲爲肉也其知者以爲爲無禮
tri giả, dĩ vi vị nhục giả. Kỳ tri giả, dĩ vi vị vô lễ
也乃孔子則欲以微罪行不欲爲
giả. Nãi Khổng-tử tắc dục dĩ vi tội hành: bất dục vi
苟去君子之所爲衆人固不識
cấu khứ. Quân-tử chi sở vi, chúng nhơn cố bất thức
也
giả. »

ooo

7. 孟子曰五霸者三王之罪
Mạnh-tử viết: « Ngũ bá giả, tam vương chi tội-
人也今之諸侯五霸之罪人也
nhơn giả. Kim chi chư-hầu, ngũ bá chi tội-nhơn
今之大夫今之諸侯之罪人也
Kim chi đại-phu, kim chi chư-hầu chi tội-nhơn giả.

chồng cho đến biến đổi phong-tục toàn
quốc. Phạm tội đức trong tâm thường xuất hiện ra ngoài,
nương theo công việc. Khôn này chưa từng thấy người tài
đức mà chẳng làm nên sự-nghiệp bao giờ. Cho nên hiện nay
trong thiên-hạ chẳng có trang hiên-giả. Nếu có, thì Khôn này
đã biết rồi. » (1)

Mạnh-tử đáp rằng: « Thuở trước, đức Khổng-tử làm
chức tư-khẩu (tổng-trưởng bộ Hình, và ngài kiêm luôn chức
thủ-tướng) ở nước Lỗ, nhưng vua chẳng nạp dụng ý-kiến
của ngài. (Lúc ấy, vua nước Tề cống-hiến một bọn nữ-nhạc
thình sắc hoàn-toàn, Qut-hoàn-tử, quan đại phu công-tộc nước
Lỗ xúi vua nước Lỗ thâu nhận. Đức Khổng-tử chán ngán
muốn đi, nhưng nếu lấy cớ vua mê sắc mà ngài bỏ đi, thì ngài
chẳng nỡ! Cho nên ngài chờ dịp khác) Nhơn cuộc lễ tế giao
đã cử hành xong, mà phần thịt bàn-trở chẳng đưa đến cho các
quan đại phu, đức Khổng-tử bèn ra đi, không kịp lột mão
lễ. Những kẻ chẳng hiểu ngài, ngờ rằng ngài vì món thịt mà ra
đi. Những người hiểu ngài, cho rằng vì triều-đình vô lễ với ngài
vậy. Té ra đức Khổng-tử cố ý chờ cho nhà vua phạm lỗi nhỏ,
đặng ngài lấy lẽ ấy mà ra đi; chớ ngài chẳng muốn bỏ đi một
cách vô cớ. Cho nên kẻ thường nhơn chẳng biết được sở
hành của người quân-tử vậy. »

xxx

7. Mạnh-tử nói rằng: « Năm vị bá (2) là tội-nhân của ba đời
vương (3). Hiện nay các vua chư-hầu là tội-nhân của năm
vị bá. Các quan đại-phu đời nay lại là tội-nhân của các vua
chư-hầu đời nay vậy.

(1) Thuần-vu Khôn nói như vậy, là có ý chê ông Mạnh-tử. Mạnh-tử
đáp lại đoạn dưới, có ý nói rằng: Dẫu có trang hiên-giả, mà nhà vua
thì hôn muội, ham mê tửu sắc, thì trang hiên-giả cũng bỏ đi mà thôi!
Ông Mạnh-tử bỏ chức Khanh nước Tề, cũng như trước ông đức
Khổng-tử đã trả chức Khanh cho vua nước Lỗ vậy.

(2) Khi nhà Châu bắt đầu suy, vào đời Xuân-Thu (722-481, trước
Đương-lịch), lần lượt xuất hiện năm vị vua chư-hầu có thế lực hơn hết,
mà người-ta gọi là bá: Tề Hoàn-công, Tấn Văn-công, Sở Trang-
công, Tần Mục-công, Tống Tương-công.

(3) Ba đời vương: Ba vị Thiên tử khai lập triều đại vua Vũ, Thang,
Hạ, vua Thương nhà Thương, vua Văn nhà Châu.

天子適諸侯曰巡狩諸侯朝
 Thiên-tử thích chư-hầu, viết tuần-thứ. Chư-hầu triều
 於天子曰述職春省耕而補不
 ư Thiên-tử, viết thuật-chức. Xuân tỉnh canh, nhi bổ bất
 足秋省斂而助不給入其疆土
 túc; thu tỉnh liễm, nhi trợ bất cấp. Nhập kỳ cương, thổ
 地辟田野治養老尊賢俊傑在
 địa tịch, điền-dã trị, dưỡng lão, tôn hiền, tuấn kiệt tại
 位則有慶慶以地入其疆土
 vị, tắc hữu khánh; khánh dĩ địa nhập kỳ疆土
 地荒蕪遺老失賢捨克在位則
 địa hoang vu, di lão, thất hiền, bấu-khắc tại vị, tắc
 有讓一不朝則貶其爵再不
 hữu nhượng. Nhứt bất triều, tắc biếm kỳ tước; tái bất
 朝則削其地三不朝則六師移
 triều, tắc tước kỳ địa; tam bất triều, tắc lục sư di
 之是故天子討而不伐諸侯伐
 chi. Thị cố Thiên-tử thảo, nhi bất phạt; chư hầu phạt,
 而不討五霸者摟諸侯以伐諸
 nhi bất thảo. Ngũ bá giả, lâu chư-hầu dĩ phạt chư
 侯者故曰五霸者三王之罪
 hầu giả. Cố viết: ngũ bá giả, tam vương chi tội
 人也
 nhơn giả.

五霸桓公爲威葵丘之會諸
 Ngũ bá, Hoàn-công vi thịnh. Quì-khưu chi hội chư
 侯束牲載書而不歃血
 hầu, thúc sanh tái thơ, nhi bất sáp huyết.

Khi vua Thiên-tử đến viếng các vua chư-hầu, người-ta gọi là tuần-thứ (tuần xem phần thổ-địa mà ngài giao cho vị vua chư-hầu trông nom; 12 năm, ngài đi tuần-thứ một lần.) Khi vua chư-hầu về kinh mà triều bái vị Thiên-tử, người-ta gọi là thuật-chức (trình bày tình-hình cai-trị trong phần đất nước mình; lệ này 6 năm thì có một lần). Mùa xuân, vua Thiên-tử và vua chư-hầu đi xem xét ruộng nương của bá-tánh: thấy những ai thiếu thốn thì giúp lúa giống cho. Mùa thu, các ngài đi xem xét việc gặt thâu: biết những ai hụt hạt, các ngài tư trợ cho. Khi vua Thiên-tử để bước vào ranh-giới của một vua chư-hầu, ngài nhận thấy đất địa mở mang, ruộng vườn trồng trọt, người già cả được phụng dưỡng, bậc hiền đức được tôn trọng, và trang anh-tuấn có chức vị. Thấy vậy, ngài vui mừng mà ban thưởng. Ban thưởng tức là phong đất thêm cho. Khi vua Thiên-tử để bước vào ranh-giới của một vua chư-hầu, ngài nhận thấy đất địa hoang phế, cỏ mọc um tùm, người già cả bị bỏ rơi, bậc hiền đức chẳng được trọng dụng, những kẻ bóc lột và khắt bạc dân lại chiếm đoạt chức vị cao. Thấy vậy, ắt ngài quở trách vị vua chư-hầu. Nếu đến kỳ thuật-chức, một vị vua chư-hầu chẳng về triều cận, lần thứ nhứt, bị truất một tước (trong năm tước: công, hầu, bá, tử, nam); lần thứ nhì, bị tước bớt đất đai; lần thứ ba, ắt Thiên-tử sẽ cho sáu sư-đoàn đi đánh diệt vua chư-hầu ấy mà lập vị khác. Cho nên vua Thiên-tử thảo mà chẳng phạt, tức là ngài sai binh đi đánh diệt một vị vua chư-hầu có tội mà thay thế một vị khác, chứ ngài chẳng chiếm đoạt quốc-thổ của vị vua chư-hầu ấy. Còn giữa vua chư-hầu này với vua chư-hầu khác, thì phạt mà chẳng thảo. Năm vị bá mỗi vị đều dùng cường-quyền mà kéo nhiều vua chư-hầu theo mình, rồi khiến những vua chư-hầu này đi xâm phạt những vua chư-hầu khác. Vì vậy nên ta nói rằng: năm vị bá là tội-nhơn của ba đời vương.

Trong năm vị bá, vua Hoàn-công nước Tề là cường thịnh nhứt. Ngài nhóm đại-hội các vua chư-hầu tại đất Quì-khưu, trói con vật hy-sanh và cho nó đội một bốn điều-ước liên-minh. Nhưng trong cuộc thệ-ước ấy, các vua không có uống huyết con vật (1).

(1) Thường thường, hễ thề nguyện với nhau, người-ta có lệ liếm huyết con vật hy-sanh.

初命曰誅不孝無易樹子無
 So mạng viết: « Tru bất - hiếu; vô dịch thọ tử; vô
 以妾為妻再命曰尊賢育才
 dĩ thiếp vi thê. » Tái mạng viết: « Tôn hiền, dục tài,
 以彰有德三命曰敬老慈
 dĩ chương hữ đức. » Tam mạng viết: « Kính lão, từ
 幼無忘賓旅四命曰士無世官
 ấu; vô vong tân lữ. » Tứ mạng viết: « Sĩ vô thế quan;
 官事無攝取士必得無專殺大夫
 quan sự vô nhiếp, thủ sĩ tất đắc; vô chuyên sát đại-phu. »
 五命曰無曲防無過報無有
 Ngũ mạng viết: « Vô khúc phòng; vô át dịch; vô hữ
 封而不告曰凡我同盟之
 phong nhi bất cáo. » Viết: « Phàm ngã đồng-minh chi
 人既盟之後言歸於好
 nhơn, ký minh chi hậu, ngôn qui ư hảo. »

今之諸侯皆犯此五禁故曰
 Kim chi chư-hầu giai phạm thử ngũ cấm. Cổ viết:
 今之諸侯五霸之罪人也
 Kim chi chư-hầu, ngũ bá chi tội-nhơn già.

長君之惡其罪小逢君之
 Trưởng quân chi ác, kỳ tội tiểu; phùng quân chi
 惡其罪大今之大夫皆逢君之
 ác, kỳ tội đại. Kim chi đại-phu, giai phùng quân chi
 惡故曰今之大夫今之諸侯之
 ác, Cổ viết: kim chi đại-phu, kim chi chư-hầu chi
 罪人也
 tội-nhơn già. »

ooo

Bốn điều-ước ấy có năm khoản dưới đây:

1- Tuân theo Mạng-lệnh của đức Thiên-tử, chúng-ta phải tru diệt kẻ bất-hiếu; chẳng được thay đổi thế-tử (một vị vua đã chọn người nối quyền cho mình, thì chẳng được bỏ người ấy mà lập người khác); chẳng được đưa người vợ thứ lên hàng vợ chính.

2- Tuân theo Mạng-lệnh của đức Thiên-tử, chúng-ta phải tôn trọng người hiền, nuôi nấng bậc tài, trưng ra những vị có đức.

3- Tuân theo Mạng-lệnh của đức Thiên-tử, chúng-ta phải kính người già, thương kẻ trẻ; và trọng đãi người ngoại-quốc và khách khứa đến với ta.

4- Tuân theo Mạng-lệnh của đức Thiên-tử, chúng-ta thi-hành những phương-pháp này: con cháu lâu đời của một vị công-thần chẳng được làm quan (nếu không tài đức); một viên quan không được kiêm nhiếp nhiều chức, người làm quan phải có chân tài thật học; vua không được tự chuyên giết quan đại-phu.

5- Tuân theo Mạng-lệnh của đức Thiên-tử, chúng-ta đắp đê đừng làm hại lân-quốc; đừng ra lệnh cấm dân bán lúa cho nước láng-diềng nếu họ thiếu ăn; đừng phong đất cho ai mà chẳng tâu lên vua Thiên-tử.

Tiếp theo năm khoản ấy, có mấy lời tuyên bố như vầy: «Chúng-ta là những người đồng-minh (đồng thế ước), kể từ ngày minh-thệ hôm nay cho đến sau, chúng-ta sẽ giữ trọn niềm hòa hảo với nhau vầy».

Ngày nay, các vua chư-hầu đều xâm phạm bốn điều-ước có năm khoản cấm nhật ấy. Vì vậy nên ta nói rằng: hiện nay, các vua chư-hầu là tội-nhơn của năm vị bá.

Làm quan mà hùa theo vua, khi vua làm lỗi, tuy là có tội, nhưng tội nhỏ; chớ như đón trước ý xấu của vua, kêu gọi cho vua làm lỗi, đó mới là tội lớn. Các quan đại-phu đời nay chỉ là hạng người đón trước ý xấu của vua, kêu gọi cho vua làm lỗi mà thôi. Vì vậy nên ta nói rằng: các quan đại-phu đời nay lại là tội-nhơn của các vua chư-hầu đời nay vầy. »

xix

8. 魯欲使慎子爲將軍 孟子曰
Lỗ dục sử Thận-tử vi tướng-quân. Mạnh tử viết
不教民而用之謂之殃民 殃
« Bất giáo dân nhi dụng chi, vi chi ương dân. Ương
民者不容於堯舜之世 一
dân giả, bất dụng ư Nghiêu Thuấn chi thế. Nhất
勝齊送有南陽然且不可
thắng Tề, toại hữu Nam-dương, nhiên thả bất khả.
慎子勃然不悅曰此則滑
Thận-tử bột-nhiên bất duyệt, viết: « Thử tác Hoạt-Ly
所不識也
sở bất thức giả. »

曰吾明告子天子之地方
Viết: « Ngô minh cáo tử. Thiên-tử chi địa phương
千里不千里不足以待諸侯 諸
thiên lý. Bất thiên lý, bất túc dĩ đãi chư-hầu. Chư-
侯之地方百里不百里不足以守
hầu chi địa phương bách lý. Bất bách lý, bất túc dĩ thủ
宗廟之典籍
tông-miếu chi điển-tịch.

周公之封於魯爲方百里也
Châu-công chi phong ư Lỗ, vi phương bách lý giả.
地非不足而儉於百里 太公之封
Địa phi bất túc, nhi kiệm ư bách lý. Thái-công chi phong
於齊也亦爲方百里也地非不足
ư Tề giả, diệc vi phương bách lý giả. Địa phi bất túc
也而儉於百里
giả, nhi kiệm ư bách lý.

8. Vua nước Lỗ muốn sai Thận-tử làm tướng-quân, *đăng dẫn binh đi đánh nước Tề*. Mạnh-tử nói với Thận-tử rằng: « Chẳng giáo-hóa dân-chúng về chiến-pháp, thế mà dùng họ để đánh giặc, như thế kêu là hại dân vậy. Về đời vua Nghiêu vua Thuấn, những kẻ hại dân chẳng được dung tha. Dầu đánh một trận mà thắng nước Tề và lấy đất Nam-dương, ông cũng chẳng nên đánh. » Thận-tử bỗng nhiên bất bình, nói rằng: « Hoạt-Ly này chẳng hiểu được điều ấy vậy. »

Mạnh-tử nói: « Để tôi giải rõ với ông. Phần đất mà vua Thiên-tử cai-trị trực-tiếp, thì vương vức một ngàn dặm. Nếu chẳng được ngàn dặm, huê-lợi chẳng đủ thết đãi các vua chư-hầu. Phần đất phong cho các vua chư-hầu, thì vương vức một trăm dặm. Nếu chẳng được trăm dặm, huê-lợi chẳng đủ giữ gìn nghi-lễ nơi nhà tông-miếu.

Thuận xưa, ông Châu-công (1) được phong đất ở nước Lỗ, vương vức là một trăm dặm. Đất đai không phải là chẳng đủ, nhưng chế-độ phong-kiến chỉ ban cho trăm dặm mà thôi. Ông Thái-công (2) được phong đất ở nước Tề, vương vức cũng là một trăm dặm. Đất đai cũng không phải là chẳng đủ, nhưng chế-độ phong-kiến chỉ cấp cho một trăm dặm là cùng.

(1) Ông Châu-công, con vua Văn-vương, em vua Võ-vương, có công giúp anh mình lập ra nhà Châu, nên được cất phong một trăm dặm đất ở nước Lỗ mà hưởng huê-lợi và để lại cho con cháu. Cho nên các vua chư-hầu nước Lỗ là con cháu của Châu-công.

(2) Ông Thái-công (Khương-Thượng) cũng người đồng thời, làm tướng giúp vua Văn và vua Võ, nên được phong một trăm dặm đất ở nước Tề mà để lại cho con cháu. Cho nên các vua chư-hầu cai-trị nước Tề là con cháu ông Thái-công vậy.

今魯方百里者五子以爲有王
Kim Lỗ phương bá lý giả ngũ. Tử dĩ vi hữu vương
者作則魯在所損乎在所益乎徒然
giả tác, tác Lỗ tại sở tổn hồ, tại sở ích hồ? Đồ thủ
諸彼以與此然且仁者不爲況於我
chư bỉ dĩ dư thử, nhiên thả nhân giả bất vi; huống ư
人以求之乎
nhơn dĩ cầu chi hồ.?

君子之事君也務引其君以當
Quân-tử chí sự quân giả, vụ dẫn kỳ quân dĩ đương
道志於仁而已
đạo, chí ư nhân nhi dĩ. »

ooo

9. 孟子曰今之事君者曰
Mạnh-tử viết: « Kim chi sự quân giả, viết: «
能爲君辟土地充府庫今之所
năng vi quân tịch thổ-địa, sung phủ-khố. » Kim chi sở
謂良臣古之所謂民賊也君不
vi lương-thần; cổ chi sở vi dân-tặc giả. Quân bất
鄉道不志於仁而求富之是富
hướng đạo, bất chí ư nhân, nhi cầu phú chi, thị phú
桀也
Kiệt giả.

我能爲君約與國戰必克
« Ngã năng vi quân ước dữ quốc, chiến tất khắc. »
今之所謂良臣古之所謂民賊也
Kim chi sở vi lương-thần; cổ chi sở vi dân-tặc giả.
君不鄉道不志於仁而求爲之
Quân bất hướng đạo, bất chí ư nhân, nhi cầu vi chi

Hiện nay, nước Lỗ vuông vức rộng hơn năm lần trăm dặm.
Tôi có một bức Thánh-đề ra đời mà thống-nhứt thiên-hạ, thì
theo ý ông, ngài sẽ giảm đất đai của nước Lỗ, hay là sẽ
tăng thêm? Vả lại, người có lòng nhân đâu lấy đất đai của
người này mà cấp cho người khác, cũng không nỡ làm; huống
còn lại giết người để lấy đất sao?

Người quân-tử đứng ra thờ vua, cốt đưa vua mình lên
đường đạo-đức, chỉ để tâm-chí về đều nhân mà thôi. »

xx

Mạnh-tử nói rằng: « Những người thờ vua đời nay đều nói
rằng: « Tôi có thể giúp vua mà mở mang ruộng đất, và làm cho
kho tàng của vua được đầy đủ. » Đời nay, người-ta khen
những viên quan ấy là lương-thần, tức bề tôi lương-thiện; đời
xưa, người-ta chê họ là dân-tặc, tức bọn tặc hại lễ-dân.
Nếu vua không qui hướng theo đạo-đức, chẳng lập chí làm nhân,
mà mình tìm cách làm giàu cho vua, đó là mình làm giàu cho
một người Kiệt vậy.

Lại có những người khác nói rằng: « Tôi có thể giúp vua
mà liên-minh với những nước mạnh, nhờ vậy nếu xảy ra chiến-
tranh, nhứt định là mình sẽ thắng. » Đời nay, người-ta
khen những viên quan ấy là lương-thần; đời xưa, người-ta
chê họ là dân-tặc. Nếu vua không qui hướng theo đạo-đức, chẳng lập
chí làm nhân, mà mình tìm cách làm cho vua được cường-

強戰是輔祭也由今之道
cường chiến, thì phụ Kiệt già. Do kim chi đạo,
變今之俗雖與之天下不能
biến kim chi tục, tuy dư chi thiên-hạ, bất năng
朝居也
triều cư già!»

ooo

10. 白圭曰吾欲二十而取
Bạch-Khuê viết: «Ngô dục nhị thập nhi thủ
何如孟子曰子之道貉道
hà như?» Mạnh-tử viết: «Tử chi đạo, Mạch đạo
萬室之國一人陶則可乎
Vạn thất chi quốc, nhứt nhơn đào, tắc khả hồ?»
不可器不足用也
«Bất khả; khí bất túc dụng già.»

曰夫貉五穀不生惟黍
Viết: «Phù Mạch, ngũ-cốc bất sanh, duy thử
之無城郭宮室宗廟祭祀
chi. Vô thành quách, cung thất, tông miếu tế tự
禮無諸侯幣帛裘飧無百官
lễ. Vô chư-hầu tệ bạch, ung xôn. Vô bách quan,
司故二十取一而足也
tư. Cổ nhị thập thủ nhứt, nhi túc già.

今居中國去人倫無君
Kim cư Trung-quốc, khứ phồn-luân, vô quân
如之何其可也陶以寡且不可
như chi hà kỳ khả già? Đào dĩ寡且不可
爲國況無君子乎欲輕之
vi quốc, huống vô quân-tử hồ? Dục khinh chi

nh về chiến-tranh, đó là mình phò tá một người Kiệt vậy.
một vị vua chư-hầu chỉ noi theo phép-tắc đời nay, chẳng
biến cải thói tục đời nay, nếu đem thiên-hạ mà cho vị
ấy, người chẳng đủ sức giữ gìn sự an-ninh trong một
sáng vậy!»

xxx

Bạch-Khuê (tên Đan, người nước Châu) hỏi Mạnh-
ràng: «Tôi chỉ muốn lấy thuế một phần trong hai mươi
huê-lợi của dân mà thôi, ngài nghĩ thế nào?» Mạnh-
đáp rằng: «Phép lấy thuế mà ông định thi hành đó, chẳng
là phép của người rợ Mạch miền Bắc thôi. Tỷ như trong
một nước mười ngàn nóc nhà, mà chỉ có một người làm đồ
gốm, thì có thể được chăng?» Bạch-Khuê nói: «Không thể
được: vì đồ sản xuất chẳng đủ dùng vậy.»

Mạnh-tử nói rằng: «Này, ở xứ của đoàn rợ Mạch, năm
gạo lúa (đao, lương, thóc, mạch, tặc) chẳng có sanh ra,
chỉ lấy thuế nếp黍 mà thôi. Họ không có thành quách,
cung thất (1), tông miếu và các cuộc lễ tế tự. Họ không có
đồ lễ-vật và thiết tiệc đãi các vua chư-hầu. Họ không có
ngạch quan chức lớn và chức nhỏ. Vì vậy cho nên tù-
trường ở vùng ấy chỉ lấy một phần trong hai chục phần huê-lợi
của dân, cũng đủ xài.

Chớ như hiện nay chung-ta ở cõi Trung-quốc, mà bỏ việc
nhơn luân, không có ngạch quan chức trị dân, chung-ta
như đoàn rợ Mạch, thì có nên chăng? (2) Nếu số người
làm đồ gốm rất ít, đồ không đủ cung cấp, nhơn đó mà
không thành quốc-gia, huống nữa không có hạng quân-tử
đan-học để trị dân sao? Người nào muốn lấy thuế nhẹ

(1) Ở ngoài ranh giới nước Tàu về miền Bắc và miền Tây, có nhiều
đàn dân chẳng cần cất nhà cửa mà ở, họ giăng những trướng mạc
theo đồng cỏ mà ở tạm và nuôi thú vật, và họ thường dời trướng mạc
theo những xứ mà họ thích.

(2) Người Trung-Hoa vì cách tổ-chức xã-hội có trật-tự hơn những đoàn
dân bình-bồng, cho nên nhà cầm quyền nếu chỉ thu một phần hai mươi
thuế chẳng đủ dùng; vì vậy nên đời vua Nghiêu vua Thuấn đã có lệ
thu một phần mười huê-lợi của dân để xài vào các việc công.

堯舜之道者大貉小貉
 Nghiêu Thuần chi đạo giả, đại Mịch tiểu Mịch
 欲重之於堯舜之道者大
 Dục trọng chi ư Nghiêu Thuần chi đạo giả, đại
 小桀也
 tiểu Kiệt giả. »

xx

11. 白圭曰丹之治水也
 Bạch-Khuê viết : « Đan chi trị thủy giả, dư
 禹孟子曰過矣禹之治水
 Vũ. » Mạnh-tử viết : « Quá hỹ. Vũ chi trị thủy, thủy
 之道也是故禹以四海為壑
 chi đạo giả. Thị cố Vũ dĩ tứ hải vi hác. Kim
 子以鄰國為壑水逆行謂之汙
 tử dĩ lân-quốc vi hác. Thủy nghịch hàng, vị chi giáng
 水澤水者洪水也仁人之所
 thủy. Giáng thủy giả, hồng thủy giả. Nhân nhơn chi
 惡也吾子過矣
 ô giả. Ngô tử quá hỹ. »

xx

12. 孟子曰君子不亮惡乎執
 Mạnh-tử viết : « Quân-tử bất lượng, ô hồ chấp ? »

xx

13. 魯欲使樂正子為政孟子曰
 Lỗ dục sử Nhạc-Chính tử vi chính. Mạnh-tử viết
 吾聞之喜而不寐公孫丑曰
 Ngô văn chi, hỹ nhi bất my. » Công-tồn Sửu viết

hơn phép vua Nghiêu vua Thuần, người ấy sẽ trở nên
 một kẻ tiểu Mịch sánh với đoàn-thể rợ Mịch vậy. Còn kẻ
 nào muốn lấy thuế nặng hơn phép vua Nghiêu vua Thuần, kẻ
 ấy sẽ trở nên một kẻ tiểu Kiệt sánh với người đại Kiệt đã
 từng nổi danh bạo ngược vậy. »

xx

11. Bạch-Khuê nói rằng : « Đan này có tài trị thủy, còn hơn
 ông Vũ. » Mạnh-tử đáp rằng : « Ông lầm rồi. Thuở xưa, ông
 Vũ, đại-thần của vua Thuần trị thủy, là nương theo tánh
 tự-nhiên của nước vậy. Cho nên ông Vũ khai thông cho các
 con sông chảy ra bốn biển. Ngày nay, ông lại đắp đê cho nước
 chảy đọng lại các lân-quốc, có hại cho các quốc-gia ấy. Nước
 chảy nghịch dòng, chỉ cho khỏi tràn bờ. Mà nước tràn bờ tức
 là nạn lụt rồi vậy. Những người nhân-đức đều ghê sợ nạn
 lụt. Vậy thì ông lầm rồi đó. »

xx

12. Mạnh-tử nói rằng : « Người quân-tử nếu chẳng sáng suốt
 đối với sự lý, thì làm sao giữ gìn tiết-hạnh cho được ? »

xx

13. Vua nước Lỗ muốn giao quyền chấp chính cho Nhạc-
 Chính-tử, môn-đệ của Mạnh-tử. Mạnh-tử nói rằng : « Nghe
 được tin ấy, ta lấy làm vui mừng cho đến quên ngủ. » Một
 người môn-đệ là Công-tồn Sửu thưa rằng :

樂正子強乎 曰 否 有
 « Nhạc-Chính tử cường hồ? » Viết: « Phủ. » — « Hư
 知慮乎 曰 否 多聞識乎 曰
 trí lự hồ? » Viết: « Phủ. » — « Đa văn thức hồ? » Viết
 否 然則奚爲喜而不寐 曰
 « Phủ » — « Nhiên tắc hà vi hỷ nhi bất my? » Viết
 其爲人也好善 好善足乎
 « Kỳ vi nhơn già háo thiện. » — « Háo thiện túc hồ? »
 曰 好善優於天下而况魯國乎
 Viết: « Háo thiện ưu ư thiên-hạ, nhi huống Lỗ-quốc hồ? »
 夫苟好善則四海之內皆將
 Phủ, cầu háo thiện, tắc tứ hải chi nội, giai tương
 輕千里而來告之以善
 khinh thiên lý nhi lai cáo chi dĩ thiện.
 夫苟不好善則人將曰
 Phủ, cầu bất háo thiện, tắc nhơn tương viết: « Di
 訑于既已知之矣 訑訑之聲音顏
 di, dư ký dĩ tri chi hỹ. » Di-di chi thanh-âm, nhan-
 色詎人於千里之外士止於千里
 sắc. cự nhơn ư thiên lý chi ngoại. Sĩ chỉ ư thiên lý
 之外則讒諂面諛之人至矣
 chi ngoại, tắc sàm siểm, diện du chi nhơn chí hỹ.
 與讒諂面諛之人居國欲治
 Dữ sàm siểm, diện du chi nhơn cư, quốc dục trị,
 可得乎
 khả đắc hồ? »

ooo

14. 陳子曰古之君子何如則仕
 Trần-tử viết: « Cổ chi quân-tử, hà như tắc sĩ? »

« Nhạc-Chính-tử có chí cương-cường chăng? » Mạnh-tử
 đáp: « Không. »
 — Nhạc-Chính-tử có trí, mưu chăng?
 — Không.
 — Có nghe nhiều biết rộng chăng?
 — Cũng không.
 — Thế sao Thầy vui mừng cho đến quên ngủ?
 — Là vì Nhạc-Chính-tử là người ưa đều thiện,
 — Chỉ ưa đều thiện là đủ thôi sao?

Mạnh-tử giải rằng: « Người ưa đều thiện thì dư sức cai-trị
 thiên-hạ, lựa là một nước Lỗ ư? Này, nếu nhà cầm quyền ưa
 đều thiện, ắt người trong bốn biển sẽ khinh thường đường xa
 muôn dặm mà đến với mình, để mách bảo đều thiện với mình

Còn như nhà cầm quyền chẳng ưa đều thiện, ắt người-ta
 sẽ nói rằng: « Anh chàng ấy tự cho mình là đủ mà chẳng cần người,
 nếu ta mách đều hay lẽ phải với va, ắt va sẽ nói rằng: « Ta
 đã biết vậy rồi. » Giọng nói và nhan-sắc của kẻ tự-thị tự-túc
 ấy làm cho những người ở ngoài ngàn dặm chán ngán mà chẳng
 đến với va. Khi các nhà học-thức chân-chính ở ngoài ngàn
 dặm chẳng đến với nhà cầm quyền ấy, tức nhiên bọn gièm pha
 nịnh hót, bọn đua bợ trước mặt sẽ đua nhau mà tới. Nhà
 chính-trị mà chung chạ với bọn gièm pha nịnh hót và đua bợ
 trước mặt, dầu muốn cho nước mình được an-ninh trật-tự,
 thử có được hay chăng? »

xxx

14. Trần-tử (tức Trần-Trân, môn-đệ của Mạnh-tử) thưa rằng:
 « Thuở xưa, người quân-tử được đối đãi như thế nào mới ra làm quan? »

孟子曰 所就三 所去三

Mạnh-tử viết: « Sở tựu tam, sở khứ tam.

迎之致敬以有禮言將行其
Nghênh chi trí kính dĩ hữu lễ, ngôn tương hành kỳ ngôn
也則就之禮貌未衰言弗行也
giã, tắc tựu chi. Lễ mạo vị suy, ngôn phát hành giả,
則去之
tắc khứ chi.

其次雖未行其言也迎之
Kỳ thứ, tuy vị hành kỳ ngôn giả, nghênh chi
致敬以有禮則就之禮貌未衰則
trí kính dĩ hữu lễ, tắc tựu chi. Lễ mạo suy, tắc
去之
khứ chi.

其下朝不食夕不食飢餓
Kỳ hạ, triều, bất thực, tịch bất thực, cơ ngã bất
能出門戶君聞之曰吾大
năng xuất môn hộ. Quân văn chi, viết: « Ngô đại
不能行其道又不能從其言也
bất năng hành kỳ đạo, hựu bất năng tùng kỳ ngôn giả,
使飢餓於我土地吾恥之周之亦
sử ngã ư ngã thổ-dịa, ngô sỉ chi. » Châu chi, dĩ
可受也免死而已矣
khả thọ giả. Miễn tử nhi dĩ hỹ. »

ooo

15. 孟子曰 舜發於畎畝
Mạnh-tử viết: « Thuấn phát ư khuyến mẩu chi
中俾說聚於版築之間膠鬲
trung; Phó-Duyệt cử ư bản trúc chi gian; Giao-Cách

Mạnh-tử đáp rằng: « Có ba cảnh-ngộ mà người quân-tử nên
làm quan, và có ba cảnh-ngộ mà người nên rút lui.

Khi vua nghênh tiếp mình rất kính trọng và phải lễ, khi
vua bày tỏ ý-kiến mà vua định làm theo, lúc ấy mình nên
lãnh chức-vị. Rồi tới khi vua chẳng muốn làm theo ý-
mình, dầu ngoài mặt người vẫn giữ tròn lễ-phép đối với
mình, lúc ấy mình nên rút lui. Đó là cảnh-ngộ thứ nhất.

Cảnh-ngộ thứ nhì như vậy: Tuy vua chưa làm nổi theo ý-
mình mà mình đã phát-biểu, nhưng người nghênh tiếp mình rất
kính trọng và phải lễ, thì mình nên tựu chức. Tới chừng xét rằng
người đối với mình bớt vẻ kính-trọng và lễ-nhượng, chừng ấy
mình nên cáo từ.

Cảnh-ngộ thứ ba là thế này: Người quân-tử mang lo về
buổi sáng nhịn ăn, buổi chiều nhịn miệng, đói là cho đến
không còn sức mà ra khỏi nhà. Nghe tin ấy, vua phán rằng:
« Dành rằng ta chẳng đủ sức thì hành khoản chính-đáng trong
quang-trình đạo-lý của ông ấy, ta lại chẳng làm nổi theo
ý bày tỏ của người; nhưng để cho người đói là ngay trong
thủ-thủ của ta, ta lấy làm hổ thẹn vậy. » Ở cảnh-ngộ ấy,
vua cứu giúp, người quân-tử nên nhận. Chẳng qua nhận
cho khỏi chết đói thôi. »

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Vua Thuấn phát tích từ nơi đồng-
(Về lối 2.300 năm trước Dương-lịch, ông Thuấn
trồng cây ruộng trên núi Lịch. Lúc ấy, ông được ba mươi
tuổi, vua Nghiêu thân hành đến giữa đồng mà mời ông về
làm tể tướng và nhường ngôi cho ông.) Ông Phó-Duyệt cắt mình
từ một gian chòi tranh. (Ông Duyệt đương ở một chòi tranh
ở đồng vắng miền Phó-nham, được vua Võ-Đinh (1.324—
1066 trước D.L) nhà Thương mời làm ra quan). Ông Giao-Cách

舉於魚鹽之中 管夷吾舉於
cử ư ngư diêm chi trung; Quản-di-Ngô cử ư
孫叔敖舉於海 百里奚舉於市
Tôn-thúc-Ngao cử ư hải; Bá-lý-Hề cử ư thị.

故天將降大任於是人
Cổ Thiên tương giáng đại-nhiệm ư thị nhơn
必先苦其心志 勞其筋骨 餓其
tất tiên khổ kỳ tâm chí, lao kỳ cân cốt, ngã kỳ
膚 空乏其身 行拂亂其所
phu, không phạp kỳ thân, hành phật loạn kỳ sở
所以動心忍性 曾益其所不能
Sở dĩ động tâm nhẫn tánh, tăng ích kỳ sở bất năng.

人恆過 然後能改 困於
Nhơn hằng quá, nhiên hậu năng cải. Khốn ư
衡於慮 而後作 徵於色 發於
hành ư lự, nhi hậu tác. Trưng ư sắc, phát ư
而後喻
nhi hậu dụ.

入則無法家拂士 出則
Nhập, tắc vô pháp-gia, bất-sĩ (1); xuất, tắc
敵國外患 者國恆 然
địch-quốc, ngoại hoạn giả; quốc hằng vong. Nhiên

(1) 拂士 tức弼士 bất-sĩ; bực hiền-thần phò tá.

nghề bán cá bán muối mà tiến thân. (Tránh
đời vua Trụ nhà Thương Ân, ông Giao-Cách đi bán cá
muối mà độ nhật. Biết tài ông, vua Văn-vương nhà Châu
ông về cộng sự.) Ông Quản-di-Ngô đương bị kẻ sĩ-tốt
cầm nơi ngục-thất, ông ra làm quan từ trong cảnh ấy
(Ông Quản-Trọng bị cầm tù; trọng tài ông, vua Hoàn-
nước Tề trao quyền thủ-tướng cho ông. Quản-
giúp vua Tề dựng nên nghiệp Bá) Ông Tôn-thúc
ra từ nơi ven trời góc biển mà nên quan. (Ở ẩn nơi
biển, ông Tôn-thúc-Ngao được vua Trang-vương nước
đời ra làm quan. Trang-vương là vị vua cuối cùng
hàng Ngũ bá.) Ông Bá-lý-Hề từ nơi chợ búa mà
thân. (Thấy vua nước Ngụ tham chạ và sắp diệt
ông, ông Bá-lý-Hề lánh trước mà qua nước Tần. Vua
Tần giao quyền chấp chính cho ông, ông
vua Mục-công gây nên nghiệp Bá.)

Cho nên, hễ Trời định phó thác trách-nhiệm lớn lao
cho người nào, trước hết làm cho người ấy phải khổ não tâm
thân, lao nhọc gân cốt, đói khát cầu bơ cầu bắt, nghèo nàn thiếu
hết, và làm rối loạn điên đảo các cuộc hành-vi của
người ấy. Như vậy động phát động lương-tâm của người, kiên
tinh nhẫn-tĩnh của người, và gia tăng tài đức còn khiếm khuyết
của người.

Thế thường, người-ta trước có lầm lỗi, rồi sau mới có
sửa đổi. Trước có khốn đốn nơi tâm-tư, hoạnh nghịch nơi
hành-lự, rồi sau mới hưng thịnh. Trước có trông thấy sắc diện
người-ta lộ ra đối với mình hoặc ưa hay ghét, nghe qua lời
người-ta phát ra đối với mình hoặc chỉ trích hay hoan-
hỷ, rồi sau mình mới biết rõ ràng công việc của mình là hợp
hay chẳng hợp lý.

Nếu một nước mà bên trong chẳng có những gia-tộc giữ gìn
chép-tắc, những trang hiền-sĩ khuông phò; bên ngoài chẳng có
những nước đối địch, những mối hại về ngoại xâm; thì nước ấy
có ngày phải diệt vong (Là vì một nước mà bình yên phẳng lặng
mãi, thì từ nhà cầm quyền đến dân-chúng đều trở nên bơ thờ,
thoải mái, xa hoa, chỉ cho khỏi bị một nước khác chiếm

知生於憂患而死於安樂也
tri sanh ư ưu hoạn, nhi tử ư an lạc giả. »

xxx

16. 孟子曰 教亦多術矣 予
Mạnh-tử viết : « Giáo diệc đa thuật hỹ. Dư
屑之教誨者也 是亦教誨之而已矣
tiết chi giáo hối giả giả, thị diệc giáo hối chi nhi dĩ hỹ »



lạc, hoặc dung-hóa vào một nước mạnh hơn.) Như đó mà
vết ra, ta biết rằng có ưu sầu hoạn nạn thì mới sanh tồn. còn an-
nhien khoái-lạc mãi thì phải chết mất vậy thôi. »

xxx

16. Mạnh-tử nói rằng : « Dạy người vẫn có nhiều cách. Khi ta
không khứng dạy răn một người nào, đó cũng là cách ta dạy
răn người ấy rồi vậy. » (Khi mình cự tuyệt một người nào, ấy
là mình muốn chỉ chỗ làm lỗi của người ấy, để họ biết mà
sửa mình. Đó là mình dạy họ rồi.)



孟子 卷七

MẠNH - TỬ QUYỀN THẤT

盡心章句上

TẬN - TÂM CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 孟子曰 盡其心者知其性也
Mạnh-tử viết: « Tận kỳ tâm giả, tri kỳ tánh giả.
知其性則知天矣
Tri kỳ tánh, tác tri Thiên hý.

存其心養其性所以事天也
Tồn kỳ tâm, dưỡng kỳ tánh, sở dĩ sự Thiên giả.
殀壽不貳修身以俟之所以立命
Yêu thọ bất nhị, tu thân dĩ sĩ chi, sở dĩ lập Mạng
也
giả. »

ooo

2. 孟子曰 莫非命也順受
Mạnh-tử viết: « Mạc phi Mạng giả. Thuận thọ
其正 是故知命者不立乎巖
kỳ chính. Thị cố, tri Mạng giả, bất lập hồ nam
牆之下 盡其道而死者正命
tường chi hạ. Tận kỳ đạo nhi tử giả, chính Mạng
也 桎梏死者非正命也
giả. Trất cốc tử giả, phi chính Mạng 'giả. »

ooo

SÁCH MẠNH - TỬ QUYỀN BẢY

TẬN - TÂM CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương này có tất cả bốn mươi sáu tiết dưới đây.)

Mạnh-tử nói rằng: « Hễ mình hết lòng hết dạ, thì mình
được cái bổn-tánh của mình. Hễ mình biết được cái
bổn-tánh của mình, tức nhiên biết được Trời rồi đó.
Nếu mình dùng hết tâm trí mình mà suy xét, đem hết lòng
và mình mà cung-phụng các chức-vụ làm người, thì mình thấu
hiểu cái tánh thiên-nhiên của mình và của mọi người mọi vật.
Mình thấu đạt cái tánh đó rồi, mình sẽ hiểu rõ mọi lẽ
vạn-vật của Trời Đất).

Mình bảo-tồn lòng dạ mình, lương-tâm mình, mình trường
trưởng bổn-tánh mình, là để thờ Trời vậy. Đầu mình có chết
hay sống dai, hai việc ấy mình vẫn coi như nhau; mình
vẫn bền chí mà tu tập lấy mình, bình tĩnh đối với giờ phút
cuối cùng của mình đó là cách mình lập vững cái Mạng do
Trời ban cho mình vậy. »

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Chẳng có việc gì xảy ra mà chẳng do
cái Mạng Trời. Mình nên tùy thuận mà nhận lấy cái Mạng
chính đáng ấy. (Trong võ-trụ, những việc kiết hung họa
phước xảy đến cho từ cá-nhơn đến dân-tộc, từ nhà đến nước,
đều do nơi cái Định-mạng của Trời. Mình nên biết mà
thuận theo, chớ đi ngược với Số-mạng. Mình sáng
mắt mà giữ gìn mạng sống của mình, tránh những sự tể
hại, đó là mình thuận theo cái Mạng chính đáng vậy.) Cho
nên người hiểu Mạng Trời, chẳng đứng dưới bức tường nguy
hiểm sắp đổ. (Biết rõ Mạng vận khí số, mình không nên dự
đo một chính-phủ có cơ phế vong, không nên cộng-sự với một
người sắp bị đả đảo hoặc phá sản.) Khi mình giữ hết đạo
làm người mà phải chết vì chức-vụ, đó là thuộc về cái Mạng
chính đáng vậy. Còn như mình phóng đảng cho đến mang
cùm xích mà chết, đó chẳng phải là Mạng số chính đáng
vậy. »

xxx

3. 孟子曰 求則得之 舍則失之 是求有益於得也 求在我者也 求之有道 得之有命 是求無害於得也 求在外者 也
 Mạnh-tử viết: « Cầu, tác đắc chi; xả, tác thất chi. Thi cầu hữu ích ư đắc giả. Cầu tại ngã giả giả cầu chi hữu đạo; đắc chi hữu mạng. Thi cầu vô ích ư đắc giả. Cầu tại ngoại giả giả. »

ooo

4. 孟子曰 萬物皆備於我矣 反身而誠 樂莫大焉 強恕而行 求仁莫近焉
 Mạnh-tử viết: « Vạn vật giai bị ư ngã hĩ. Phản thân nhi thành, lạc mạc đại yên. Cường thứ nhi hành, cầu nhân mạc cận yên. »

ooo

5. 孟子曰 行之而不著焉 習之而不察焉 終身由之而不知其義也
 Mạnh-tử viết: « Hành chi nhi bất trứ yên, tập chi nhi bất sát yên; chung thân do chi, nhi bất tri kỳ đạo giả, chúng giả. »

ooo

6. 孟子曰 人不可以無恥 無恥之恥 無恥矣
 Mạnh-tử viết: « Nhơn bất khả dĩ vô sỉ. Vô sỉ chi sỉ, vô sỉ hĩ. »

ooo

3. Mạnh-tử nói rằng: « Tìm thì được; bỏ thì mất. Đó là tìm những món sở đắc có ích (như những đức, nhân, nghĩa, lễ trí, tín). Là vì mình chỉ tìm lấy nơi mình mà thôi. »

Muốn tìm thì phải có phương-pháp (như muốn làm giàu, cần phải siêng năng, kiệm ước; muốn làm quan, cần phải có công học tập); nhưng tìm mà được thì phải có Mạng số. (Là vì, nếu mình chẳng có Mạng số, dầu siêng năng, kiệm ước, cũng chẳng được giàu có; dầu có công học tập, cũng chẳng được sang trọng.) Đó là tìm những món sở đắc vô-ích (như phú, quý, công-danh). Là vì mình phải tìm lấy ở ngoài vậy. »

xxx

4. Mạnh-tử: « Các lý của muôn vật đều có đủ nơi tâm hồn mình đó. Nếu mình xét lại nơi mình, thấy mình thành-thật đối với các chức-vụ làm người (xử tròn đối với: chính-phủ, cha con, chồng vợ, anh em, bạn bạn), thì chẳng có chi làm cho mình vui thích bằng. Mình rán sức mà đãi người có lượng thứ (suy lòng ta ra lòng người, cái gì mình không muốn, đừng gĩa tập cho người), như vậy được thì mình thấy đều nhân ở gần mình rồi đó. »

xxx

5. Mạnh-tử nói rằng: « Làm việc mà chẳng hiểu nghĩa lý sở hành của mình, có thói quen mà chẳng chịu quan sát những tập-quán của mình: trọn đời cứ noi theo đó mãi, mà chẳng biết phải quý thế nào, người như thế thật nhiều lắm vậy. »

xxx

6. Mạnh-tử nói rằng: « Người-ta không lẽ chẳng biết hổ thẹn. Việc chi đáng hổ-thẹn mà chẳng hổ-thẹn, người như thế chẳng còn biết hổ-thẹn nữa rồi. »

xxx

7. 孟子曰 恥之於人大矣 爲機
Mạnh-tử viết: « Sĩ chi ư nhơn, đại hỹ. Vi cơ
變之巧者 無所用恥焉 不恥不若
biến chi xảo giả, vô sở dụng sĩ yên. Bất sĩ bất nhược
人何若人有
nhơn, hà nhược nhơn hữu? »

ooo

8. 孟子曰 古之賢王好善而
Mạnh-tử viết: « Cổ chi hiền-vương hảo thiện, nhi
忘 教古之賢士何獨不然 樂其
vong thế. Cổ chi hiền-sĩ, hà độc bất nhiên? Lạc kỳ
道而忘人之教故王公不致
đạo, nhi vong nhơn chi thế. Cổ vương, công bất trí
故責禮則不得 至見之見且猶
kính tận lễ, tắc bất đắc khí kiến chi. Kiến thả du
不得至而況得而臣之乎
bất đắc khí, nhi hưởng đắc nhi thần chi hồ? »

ooo

9. 孟子謂宋句踐曰 子好遊乎
Mạnh-tử vị Tống Câu-Tiến viết: « Tử hảo du hồ?
吾語子遊 人知之亦翬翬人
Ngô ngữ tử du. Nhơn tri chi, diệc hiêu-hiêu; nhơn
不知亦翬翬
bất tri, diệc hiêu-hiêu. »

曰 何如斯可以翬翬矣

Viết: « Hà như, tư khả dĩ hiêu-hiêu hỹ? »

曰 尊德樂義則可以翬翬矣 故士

Viết: « Tôn đức, lạc nghĩa, tắc khả dĩ hiêu-hiêu hỹ. Cổ sĩ
窮不失義 達不離道 窮不失
cùng bất thất nghĩa, đạt bất ly đạo. Cùng bất thất

7. Mạnh-tử nói rằng: « Lòng hổ-thẹn rất trọng hệ đối với người. Kẻ nào chuyên làm những việc xảo trá quỷ quyệt, kẻ ấy bỏ mất tấm lòng hổ-thẹn của mình rồi. Kẻ chẳng có lòng hổ-thẹn thì chẳng bằng người, kẻ ấy có thể nào có những đức khác bằng người chẳng? »

(Kẻ nào chẳng còn biết hổ-thẹn thì chẳng đáng làm người. Kẻ ấy có thể nào có những đức nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của người lương-thiện chẳng? Vả lại, lòng hổ-thẹn là mối đầu của đức nghĩa. Người chẳng biết hổ-thẹn thì chẳng biết nghĩa-vụ làm người. Đức nghĩa đã phế đi rồi, thì các đức khác cũng mất luôn vậy.) xxx

8. Mạnh-tử nói rằng: « Những vị đế-vương hiền đức đời xưa, vì ham mộ đều thiện của các trang hiền-sĩ, cho nên trong khi giao tiếp với các trang ấy, thường quên thế-lực của mình. Và các trang hiền-sĩ đời xưa, lẽ nào riêng mình chẳng như vậy sao? Các trang ấy mắng thoả thích với nền đạo của mình, bèn quên phứt thế-lực của người. Bởi thế, một vị vua Thiên-tử hoặc một vị vua chư-hầu nếu chẳng hết lòng kính trọng và đối đãi cho trọn lễ, thì chẳng thường được gặp mặt các trang hiền-sĩ. Gặp mặt thường còn không được, huống chi lại có thể khiến trang hiền-sĩ làm bề tôi cho mình sao? »

xxx

9. Mạnh-tử nói với Tống Câu-Tiến, một nhà du-thuyết đã từng vào các triều-đình vua chư-hầu, rằng: « Ông thích đi du-thuyết phải chăng? Tôi sẽ nói với ông ý-kiến của tôi về phép du-thuyết. Như người-ta biết tài mình và nghe theo lời chỉ vẽ của mình, thì mình vẫn vui-vẻ an-nhiên. Như người-ta chẳng hiểu mình và chẳng trọng dụng mình, mình cũng vui-vẻ an-nhiên luôn. »

Tống Câu-Tiến hỏi rằng: « Tôi phải làm thế nào cho được vui-vẻ an-nhiên mãi vậy? »

Mạnh-tử giải rằng: « Mình nên tôn trọng đức-hạnh, ưa thích nghĩa-vụ, nhờ vậy lúc nào mình cũng được vui-vẻ an-nhiên đó. Cho nên kẻ sĩ lúc cùng, chẳng mất nghĩa; khi đạt, chẳng rời đạo. Lúc cùng chẳng mất

義 故士得己焉 達不離道故民不
nghĩa, cố sĩ đắc kỷ yên. Đạt bất ly đạo, cố dân bất
失 望焉 古之人得志 澤加於民
thất vọng yên. Cổ chi nhơn đắc chí, trạch gia ư dân;
不得志 修身見於世 窮則獨善
bất đắc chí, tu thân hiện ư thế. Cùng, tắc độc thiện
其身 達則兼善天下
kỳ thân; đạt, tắc kiêm thiện thiên-hạ. »

10. 孟子曰 待文王而後興者
Mạnh-tử viết: « Đãi Văn vương nhi hậu hưng giả,
凡民也 若夫豪傑之士 雖無文
phàm dân giả. Nhược phú hào - kiệt chi sĩ, tuy vô Văn
王 猶興
vương, du hưng: »

11. 孟子曰 附之以韓魏之家 如
Mạnh-tử viết: « Phụ chi dĩ Hàn Ngụy chi gia, như
其自視 飲然則過人遠矣
kỳ tự thị, khâm nhiên, tắc quá nhơn viễn hĩ. »

12. 孟子曰 以佚道使民 雖勞不
Mạnh-tử viết: « Dĩ dật đạo sử dân, tuy lao, bất
怨 以生道殺民 雖死不怨殺者
oán. Dĩ sanh đạo sát dân, tuy tử, bất oán sát giả. »

13. 孟子曰 霸者之民 驩虞如
Mạnh-tử viết: « Bá - giả chi dân, hoan ngu như

ghĩa, nhơn đó kẻ sĩ giữ được cái tiết - tháo trong sạch
của mình. Lúc đạt, chẳng rời đạo, nhơn đó dân-chúng trông
đây được mình mà chẳng thất vọng. Người xưa, khi
đắc chí mà làm quan, thì ban bố ân-trạch cho nhơn-dân. Khi chẳng
đắc chí mà ở ẩn, thì bền chí tu thân, làm cho danh-tiếng mình tỏ
lóng ở đời. Khi nghèo cùng, mình ở ẩn mà tu thiện lấy mình; cơn
hiền đạt, mình giúp cho thiên-hạ đều trở nên lương-thiện. »

10. Mạnh-tử nói rằng: « Phàm những kẻ thường-dân đợi cho có
một ông Văn - vương ra đời rồi họ mới đứng ra mà làm thiện.
Đến như kẻ sĩ hào-kiệt (1), dầu chẳng có một ông Văn - vương
ra đời, tự mình cũng khởi lòng làm thiện được. »

11. Mạnh-tử nói rằng: « Nếu đem sự giàu-có sang-trọng của họ
Hàn, họ Ngụy mà cấp cho một người, nhưng người ấy vẫn tỏ
vẻ đầy đủ, không màng, thì hẳn là một người cao trổi hơn thế
thường rất xa vậy. »

12. Mạnh-tử nói rằng: « Nhà cầm quyền vì mưu sự yên-ổn cho
dân, nên có lúc phải sai khiến dân làm lụng. dân-chúng dầu cực
khổ, mà chẳng oán hờn. Nhà cầm quyền vì lo bảo toàn sanh-
mạng cho dân, nên có khi phải giết đũa phạm pháp; tuy trong
dân - chúng có kẻ phải chết, mà họ chẳng oán nhà cầm quyền
đã ra lệnh giết. »

13. Mạnh-tử nói rằng: « Ở trong nước của một vị bá, dân-chúng

(1) Hào-kiệt: tài đức xuất chúng. Kẻ sĩ hào-kiệt tức là nhà học-thức có tài-
trí và đức-hành hơn các nhà học-thức khác.

也 王 者 之 民 睚 睚 如 也 殺
giã. Vương giả chi dân, hạo - hạo như giả. Sát
而 不 忍 利 之 而 不 庸 民 日 遠
nhi bất oán; lợi chi nhi bất dung. Dân nhứt thiên thiên
而 不 知 為 之 者
nhi bất tri vi chi giả.

夫 君 子 所 過 者 化 所 存 者 神
Phù, quân - tử, sở quá giả hoá; sở tồn giả thần
上 下 與 天 地 同 流 豈 曰 小
Thượng hạ dư thiên địa đồng lưu. Khởi viết tiểu
之 哉
chi tai? »

ooo

14. 孟 子 曰 仁 言 不 如 仁 聲
Mạnh - tử viết : « Nhân ngôn bất như nhân thanh
之 入 人 深 也
chi nhập nhơn thâm dã.

善 政 不 如 善 教 之 得 民 也
Thiện - chính bất như thiện - giáo chi đắc dân dã.
善 政 民 畏 之 善 教 民 愛 之 善
Thiện - chính, dân úy chi; thiện - giáo, dân ái chi. Thiện
政 得 民 財 善 教 得 民 心
chính, đắc dân tài; thiện - giáo, đắc dân tâm. »

ooo

15. 孟 子 曰 人 之 所 不 學 而 能
Mạnh - tử viết : « Nhơn chi sở bất học, nhi năng
者 其 良 能 也 所 不 慮 而 知 者 其
giã, kỳ lương - năng dã. Sở bất lự, nhi tri giả, kỳ
良 知 也
lương - tri dã.

về một cách nhiệt-liệt. Ở trong nước của một vị Vương.
chúng khoải-lạc một cách điềm nhiên. (Bá là nhà vua chư-
dùng quyền-lực mà thống lãnh các vua chư-hầu. Vương
nhà vua Thiên-tử dùng nhân nghĩa mà cai-trị khắp thiên-hạ.
là nghiệp nhỏ, Vương là nghiệp lớn, đứng trên nghiệp bá.
vị bá-chủ bỏ nhân nghĩa mà chuộng quyền lực, còn vị Đế-
vương khinh thế-lợi mà trọng đạo-đức, cho nên khí-tượng
chúng ở hai nước ấy có khác nhau.) Bực đế-vương ra lệnh
những kẻ phạm tội, mà dân-chúng chẳng oán hờn; làm việc
ích cho họ, mà họ chẳng coi là ân-huệ đặc-biệt (là vì ngài
từng vua giúp cho họ). Dân-chúng càng ngày càng xuấ-đổi,
lạnh, nhưng họ chẳng biết nhờ sức ai mà họ được cải-
ta. (Ảnh-hưởng lạnh của ngài chuyển biến tâm, hạnh của người
tất cả các tuần-tự và ôn-hà, cho đến người-ta không nhận
ấy.)

Những bực quân-tử tức là bực Đế-vương đi qua chỗ nào, bá-
chỗ đó đều cảm động mà cải hóa theo; những ý-định tồn tại nơi
ngài mà phát hiện ra việc làm, thì linh-diệu như thần. Ảnh-
hưởng lạnh của ngài phổ cập khắp cả từ trên cho tới dưới,
thông dung-hiệp với trời đất. Như vậy, há có thể nói rằng
lòng-nghĩa của ngài nhỏ như hàng bá-chủ sao? »

xxx

14. Mạnh-tử nói rằng : « Lời nói có nhân làm cho người-ta cảm-
động chẳng sâu xa bằng danh-tiếng có nhân. Cai-trị giỏi thấu
hoạch dân-chúng chẳng bằng giáo-hóa hay. Cai-trị giỏi khiến
dân sợ sệt; giáo-hóa hay làm cho dân yêu mến. Cai-trị giỏi làm
cho dân được giàu-có no đủ; giáo-hóa hay thì được lòng dân. »

xxx

15. Mạnh-tử nói rằng : « Việc chi người-ta không từng học mà
làm được, việc ấy thuộc về cái lương-năng, tức là cái tài-năng
thiên-nhiên của họ vậy. Việc chi người-ta không cần suy nghĩ
mà biết được, việc ấy thuộc về cái lương-tri, tức là cái trí-
thức thiên-nhiên của họ vậy.

孩提之童無不知愛其親也
 Hài đề chi đồng, vô bất tri ái kỳ thân già. Kỳ
 其長也無不知敬其兄也
 kỳ trưởng già, vô bất tri kính kỳ huynh già. Thôn
 親仁也敬長義也無他達
 thân nhân già; kính trưởng nghĩa già. Vô tha, đạt chi
 天下也
 thiên-hạ già. »

ooo

16. 孟子曰 舜之居深山之中
 Mạnh-tử viết: « Thuần chi cư thâm-sơn chi trung, do
 木石居與鹿豕遊其所以異於深
 mộc thạch cư, dư lộc thi du. Kỳ sở dĩ dị ư thâm
 山之野人者幾希及其聞一
 sơn chi dã nhơn già, kỳ hy. Cập kỳ văn nhất thiện
 言見一善行若決江河
 ngôn, kiến nhất thiện-hạnh, nhược quyết Giang Hà, bĩ
 然莫之能禦也
 nhiên, mạc chi năng ngự già. »

ooo

17. 孟子曰 無為其所不為無欲其
 Mạnh-tử viết: « Vô vi kỳ sở bất vi; vô dục kỳ
 所不欲如此而已矣
 sở bất dục. Như thử nhi dĩ hỹ. »

ooo

18. 孟子曰 人之有德慧術
 Mạnh-tử viết: « Nhơn chi hữu đức-tuệ thuật
 知者恆存乎疾疾獨孤臣孽子
 trí giả, hằng tồn hồ sản tật. Độc cô-thần, nghiệt-tử

Trong các đứa trẻ vừa biết cười mà người-ta còn bồng trong tay, không một đứa nào chẳng biết thương cha mẹ nó. Đến chừng lớn lên, không một đứa nào chẳng biết kính anh nó. Thương cha mẹ, đó là sự phát hiện đầu tiên của lòng nhân ái. Kính huynh trưởng, đó là sự phát hiện đầu tiên của đức nghĩa vậy. Không chỉ lạ, hai mối tình thiên-nhiên ấy vẫn thông đạt khắp trong thiên-hạ vậy. »

xxx

16. Mạnh-tử nói rằng: « Hồi vua Thuần còn cư ngụ trong núi sâu, ngài ở giữa loài cây, loài đá, đi lại với đoàn hươu, đoàn heo. Khoảng đời của ngài lúc ấy sánh với một kẻ quê mùa ở núi sâu, thật chẳng khác bao nhiêu vậy. Nhưng đến chừng ngài nghe được một lời lành, thấy được một việc phải, thì ngài tựa hồ như dòng nước sông Giang, sông Hà khi vỡ bờ, tràn lan khắp cả, mà không một sức nào cản nổi. »

xxx

17. Mạnh tử nói rằng: « Đừng làm việc chẳng nên làm; đừng muốn việc chẳng nên muốn. Như thế là đủ rồi. » (Nhưng việc làm đem lại kết-quả là sự xấu hổ, cảnh tù tội, thì mình đừng gáy rá. Những việc muốn có hại cho mình, cho gia-đình, cho xã-hội thì mình đừng ham. Mình nên giữ tròn lương-tâm mình, hành-động và hy-vọng cho hạnh nhân-đức, lễ-phép và nghĩa-vụ.)

xxx

18. Mạnh-tử nói rằng: « Những người có đức sáng suốt và có thuật khéo léo, thường được nung đúc ở trong cảnh đau đớn và hoạn nạn. Riêng hạng quan-chức cô-lập (1) và con-cái của vợ thứ cô hầu,

(1) quan-chức cô-lập (cô-thần) là những viên quan chẳng có phe đảng, thế-lực, những viên-chức lãnh trách-nhiệm chấn dân nơi biên-giới cheo leo

其操心也危 其慮患也深 故達
kỳ thao tâm giã nguy, kỳ lự hoạn giã thâm, cố đạt »

ooo

19. 孟子曰 有事君人者 事是
Mạnh-tử viết : « Hữu sự quân nhơn giả ; sự thị
君則爲容悅者也 有安社稷臣
quân, tắc vi dung duyệt giã giã. Hữu an xã-tắc thần
者以安社稷爲悅者也
giã, dĩ an xã-tắc vi duyệt giã giã.

有天民者 達可行於天下 而
Hữu thiên-dân giả, đạt khả hành ư thiên-hạ, nhi
後行之者也 有大人者 正己而
hậu hành chi giả giã. Hữu đại-nhơn giả, chính kỷ nhi
物正者也
vật chính giã giã.

ooo

20. 孟子曰 君子有三樂而王
Mạnh-tử viết : « Quân-tử hữu tam lạc, nhi vương
天下不與存焉
thiên-hạ, bất dự tồn yên.

父母俱存 兄弟無故 一樂也
Phụ mẫu câu tồn, huynh đệ vô cố, nhất lạc giã.
仰不愧於天 俯不作於人 二
Ngưỡng bất qui ư Thiên, phủ bất tác ư nhơn, nhi
樂也得天下英才而教育之 三
lạc giã. Đắc thiên-hạ anh-tài nhi giáo-dục chi, tam
樂也
lạc giã

phải khéo giữ gìn tâm-ý trong cơn nguy khốn, phải biết phòng
ngừa hoạn nạn một cách sâu xa, cho nên họ thông suốt hơn
những người thường. »

xxx

19. Mạnh-tử nói rằng : « Có hạng người chuyên-môn thờ vua ;
trong khi phụng-sự vị quốc quân họ cố sức tưng bợ để đẹp
lòng bề trên. Có hạng quan chức chỉ cầu cho nền xã-tắc được
yên ổn mà thôi ; họ làm việc cho qua buổi, miễn đâu đó
được bình yên thì họ thoả dạ rồi.

Có hạng thiên-dân, tức là hạng người đặc-biệt được
Trời ủng-hộ và hiểu Mạng Trời, hạng ấy liệu rằng nếu mình
ra làm quan mà có thể hành đạo khắp trong thiên-hạ, sau khi ấy
mới chịu lãnh trách-nhiệm mà thi-hành đạo-đức. Lại có bậc
đại-nhơn, tức là hạng quan chức có chí lớn về đạo quân-
tử, hạng này chuyên tâm tu thân sửa mình, tự-nhiên thiên-
hạ đều theo gương mình mà ăn ngay ở thẳng. »

xxx

20. Mạnh-tử nói rằng : « Người quân-tử có ba điều vui ; làm
bực đế-vương gồm thâu thiên-hạ, chẳng phải là một điều trong
ba điều vui ấy.

Cha mẹ còn mạnh giỏi, anh em chẳng hề gì, đó là điều vui
thứ nhất. (Vì mình có thể phụng dưỡng cha mẹ mà giữ tròn
nết hiếu, hòa thuận với anh em mà xử tròn nết đễ.) Trông
lên chẳng hổ với Trời, ngo xuống chẳng thẹn với người, đó là
điều vui thứ nhì. (Ở nơi vắng vẻ kín-đáo, mình vẫn giữ được
luong-tâm, Thần-minh chứng nhận cho mình ; đối với người
đời, mình không xử tệ với ai cả ; cho nên chẳng có điều
hổ thẹn.) Được các trang giới giấn lỗi lạc theo mình mà
học thêm, đó là điều vui thứ ba vậy.

君子有三樂而王天下不
 Quân - tử hữu tam lạc, nhi vương thiên - hạ bất
 存焉
 tồn yên.

000

21. 孟子曰 廣土衆民君
 Mạnh - tử viết : « Quảng thổ, chúng dân, quân - tử
 欲之所樂不存焉 中天下而立
 dục chi; sở lạc bất tồn yên. Trung thiên - hạ nhi lập,
 定四海之民 君子樂之所性不
 định tứ hải chi dân, quân - tử lạc chi, sở tánh bất
 存焉
 tồn yên

君子所性 雖大行不加焉
 Quân - tử sở tánh, tuy đại hành bất gia yên; tuy
 窮居不損焉 分定故也
 cùng cư, bất tổn yên. Phận định cố già.

君子所性 仁義禮智根於心
 Quân - tử sở tánh, nhân, nghĩa, lễ, trí; căn ư tâm.
 其生色也 睟然見於面 盎於背 施
 Kỳ sanh sắc giả, túy nhiên hiện ư diện, áng ư bối, thi
 於四體 四體不言而喻
 ư tứ thể. Tứ thể, bất ngôn nhi dụ. »

000

22. 孟子曰 伯夷辟紂居北海之
 Mạnh - tử viết : « Bá - Di ty Trụ, cư Bắc hải chi
 濱 聞文王作興曰 盍歸乎來
 tân. Văn Văn-vương tác, hưng viết : « Hạp qui hồ lai?

Người quân-tử có ba điều vui ấy ; nhưng chẳng đợi làm
 được Đế-vương gồm thâu thiên-hạ mới có một điều trong ba
 điều vui ấy. »

x x

21. Mạnh-tử nói rằng : « Đất rộng rãi, dân đông đảo, đó
 là sự ham muốn của người quân-tử, nhưng chưa phải là chỗ
 vui sướng của người. Kiến lập cho nước mình trở nên chỗ
 trung-tâm trong thiên-hạ, yên định tất cả dân-chúng trong bốn
 biển, đó là sự vui sướng của người quân-tử ; nhưng chưa
 hợp với bốn-tánh của người.

Cái bốn-tánh của người quân-tử lúc nào cũng vẫn như
 nhiên : trong lúc đắc chí mà làm việc lớn, nó chẳng có gia
 tăng ; trong khi thất thời mà chịu cùng khổ, nó chẳng có
 tổn giảm. Là vì đó là số mạng sẵn định của người vậy.

Cái bốn-tánh của người quân-tử có đủ những đức nhân,
 nghĩa, lễ, trí. Những đức ấy căn cứ nơi tâm, nhưng khi
 phát sanh ra thì hiện một cách rõ ràng nơi mặt, chiếu nơi
 lưng, phô bày nơi tay chơn. Chẳng đợi dùng lời nói mà
 giải bày, tay chơn của người quân-tử có đủ đều khí-tượng
 về nhân, nghĩa, lễ, trí vậy. »

x x

22. Mạnh-tử nói rằng : « Ông Bá-Di lánh loạn vua Trụ, lên
 hướng Bắc mà ở nơi bờ biển. Khi nghe vua Văn-vương
 khởi lên, ông bèn đứng dậy, nói rằng : « Sao ta chẳng về với ngài?

吾聞西伯善養老者太
 Ngô văn Tây-bá thiện dưỡng lão giả. » Thái
 辟紂居東海之濱聞文王
 ty Trụ, cư Đông hải chi tân. Văn Văn-vương
 興曰盍歸乎來吾聞西伯
 hưng viết: « Hạp qui hồ lai? Ngô văn Tây-bá
 養老者天下有善養老
 dưỡng lão giả. » Thiên-hạ hữu thiện dưỡng lão,
 仁人以爲己歸矣
 nhân nhơn dĩ vi kỷ qui hỹ.

五畝之宅樹柶下以桑
 Ngũ mẫu chi trạch, thụ tường hạ dĩ tang, thi
 婦蠶之則老者足以衣帛矣
 phụ tằm chi, tắc lão giả túc dĩ y báp hỹ. Ngũ
 鵲二母飛無失其時老者足
 kê, nhị mẫu trê, vô thất kỳ thì, lão-giã túc dĩ
 失肉矣百畝之田匹夫耕之
 thất nhục hỹ. Bá mẫu chi điền, thất-phu canh chi,
 口不家可以無飢矣
 khẩu chi gia khả dĩ vô cơ hỹ.

所謂西伯善養老者制其
 Sở vi Tây-bá thiện dưỡng lão giả, chế kỳ
 里教之樹畜道其妻子使養其
 lý, giáo chi thụ súc, đạo kỳ thê tử, sử dưỡng kỳ
 五十非帛不煖七十非肉
 Ngũ thập phi báp bất noãn; thất thập phi nhục
 飭不煖不能謂之凍
 biao. Bất noãn, bất báp, vi chi đông,

Ta nghe rằng vua Tây-bá hay phụng dưỡng những người già cả. » Ông Thái-công (Khương-Thương) lánh loạn vua Trụ, qua hương Đông mà ở nơi bờ biển. Khi nghe vua Văn-vương khởi lên, ông bèn đứng dậy, nói rằng: « Sao ta chẳng về với ngài? Ta nghe rằng vua Tây-bá hay phụng dưỡng những người già cả. » Trong thiên-hạ, nếu có một vị vua hay phụng dưỡng người già cả, ắt những nhà nhân-đức đều quay về với vị vua ấy.

Nếu mỗi người thường-dân được cấp cho năm mẫu đất để ở, bèn trồng dâu theo tường nhà, và vợ người chuyên nuôi tằm, ắt người già cả sẽ có đủ lụa mà mặc. Nếu mỗi gia-đình nuôi được năm con gà mái đẻ, hai con heo nái lứa, và chẳng làm hại thời-kỳ sanh-sản của chúng nó, ắt người già cả sẽ có đủ thịt mà ăn. Một người thường-dân chủ gia-đình được chính-phủ cấp cho một trăm mẫu ruộng, nếu cấy cấy giới giãn siêng năng, ắt đủ sức nuôi một nhà tám miệng ăn vậy.

Sở dĩ ông Bá-Di và ông Thái-công khen ngợi vua Tây-bá, là vì ngài biết chế-định số ruộng để làm và số đất để ở, dạy dân trồng dâu và nuôi thú-vật, điều dắc vợ con của bá-tánh và hay phụng dưỡng người già cả. Người năm mươi tuổi nếu chẳng có lụa mà mặc, thì chẳng ấm; người bảy mươi tuổi nếu chẳng có thịt mà ăn, thì chẳng no. Chẳng ấm, kêu là lạnh; chẳng no, kêu là đói.

文王之民無凍餒之老者此之謂也
 Văn-vương chi dân vô đông, nãi chi lão giả. Thử chi vị giả.

ooo

23. 孟子曰 易其田疇薄其稅斂
 Mạnh-tử viết: « Dị kỳ điền trù, bạc kỳ thuế liêm,
 民可使富也
 dân khả sử phú giả.

食之以時 用之以禮 財不可勝
 Thực chi dĩ thời, dụng chi dĩ lễ, tài bất khả thắng
 用也
 dụng giả.

民非水火不生活 昏暮叩
 Dân, phi thủy hỏa, bất sanh-hoạt. Hôn mộ, khấu
 人之門戶求水火無弗與者
 nhơn chi môn hộ, cầu thủy hỏa, vô phất dư giả; chí
 足矣 聖人治天下使有菽粟如
 túc hỹ. Thánh-nhơn trị thiên-hạ, sử hữu thục túc như
 水火 菽粟如水火而民焉
 thủy hỏa. Thục túc như thủy hỏa, nhi dân yên
 有不仁者乎
 hữu bất-nhân giả hồ? »

ooo

24. 孟子曰 孔子登東山而小
 Mạnh-tử viết: « Khổng-tử đăng Đông-sơn, nhi tiểu
 魯登太山而小天下故觀於海者
 Lỗ; đăng Thái-sơn, nhi tiểu thiên-hạ. Cổ quan ư hải giả,
 難為水遊於聖人之門者難為言
 nan vi thủy. Du ư Thánh-nhơn chi môn giả, nan vi ngôn.

Trong dân-chúng của vua Văn-vương, chẳng có người già
 mà phải khổ về nỗi lạnh nỗi đói. Vì những lẽ đó, vua
 Văn-vương được khen ngợi vậy. »

xxx

23. Mạnh-tử nói rằng: « Nếu bực quốc-trưởng làm cho việc
 nông nương được dễ dàng (điêng bắt họ làm xấu lúc cấy
 cấy, gặt hái) và bớt thuế má cho dân, thì dân trở nên phú túc.

Ăn cho có giờ khắc, xài cho có lẽ độ, thì của cải dùng
 chẳng hết.

Nước và lửa rất cần cho dân, nếu chẳng có hai món đó,
 họ chẳng sống. Cho nên dầu lúc tối tăm, mình đến gõ
 cửa nhà người mà xin nước và lửa, thì không ai mà chàng
 cho; vì hai món ấy mọi người đều có đủ. Bực Thánh-nhơn
 cai-trị thiên-hạ, khiến ai nấy đều có đủ đậu và lúa, cũng
 như họ có đủ nước và lửa vậy. Nếu dân-chúng có bề phú
 túc về đậu và lúa, cũng như họ đầy đủ về nước và lửa, thì họ
 còn ăn ở bất-nhân làm chi? »

(Theo ý Mạnh-tử, dân chúng sợ đi phạm nhiều tội ác, vì
 nhà cầm quyền cai-trị dở, khiến họ đói khổ. Nếu dùng
 chính-sách khéo: khuyến khích nghề canh-nông, bớt thuế vụ,
 thì dân no đủ, họ sẽ cư xử có nhân.)

xxx

24. Mạnh-tử nói rằng: « Khi đức Khổng-tử trèo lên núi
 Đông-sơn (ném về phía Đông Kinh-đô nhà Châu), ngài trông
 thấy nước Lỗ nhỏ nhít; đến khi ngài trèo lên núi Thái-
 sơn (ở ranh giới nước Lỗ), ngài trông thấy cõi thiên-hạ nhà
 Châu nhỏ nhít. Cũng như thế, khi người-ta đã nhìn thấy
 biển rồi, người-ta khó mà nhìn nhận các giòng nước khác. Và
 khi người-ta đã du học ở cửa Thánh-nhơn rồi, người-ta khó
 mà nhìn nhận học-thuyết của các vị khác.

觀水有術必觀其源日月
Quan thủy hữu thuật; tất quan kỳ lan. Nhật nguyệt
有明容光必照焉
hữu minh, dung quang tất chiếu yên.

流水之爲物也不盈科不行
Lưu thủy chi vi vật giả, bất doanh khoa, bất hành
君子之志於道也不成章不達
Quân-tử chí chí ư đạo giả, bất thành chương, bất đạt.
ooo

25. 孟子曰鷦鷯鳴而起孳孳爲
Mạnh-tử viết: « Kê minh nhi khởi, tư-tư vi thiện
者舜之徒也鷦鷯鳴而起孳孳
giả, Thuấn chí đồ giả. Kê minh nhi khởi, tư-tư
利者跖之徒也谷知舜與跖
lợi giả, Chích chí đồ giả. Dục tri Thuấn dữ Chích
分無他利與善之間也
phân, vô tha; lợi dữ thiện chi gian giả. »
ooo

26. 孟子曰楊子取爲我拔一
Mạnh-tử viết: « Dương-tử thủ vi ngã; bạt nhất mao
而利天下不爲也
nhi lợi thiên-hạ, bất vi giả.

墨子兼愛摩頂放踵利天下
Mặc-tử kiêm ái; ma đỉnh phồng chủng, lợi thiên-hạ
爲之
vi chi.

子莫執中執中爲近之執
Tử-Mạc chấp trung. Chấp trung vi cận chi. Chấp

Muốn nhìn biết nước, phải có phương-thuật; tức nên xem
lượn sóng. (Sóng lớn thì nước sâu, sóng nhỏ thì nước cạn)
Mặt trời và mặt trăng thì sáng tỏ, dầu cho hào quang bị che
đốt, cũng vẫn chói sáng tự-nhiên.

Nước là vật lưu-thông, nhưng nó phải đầy tràn khắc suối,
nếu nó mới chảy đi vậy. Người quân-tử lập chí ở đạo, nhưng
phải thành thuộc văn chương, rồi mới thấu đạt ý nghĩa của
Thánh-nhơn vậy. »
xxx

25. Mạnh-tử nói rằng: « Nghe gà gáy rộ mà thức dậy, chăm
chăm làm việc thiện, người ấy là phái-dồ của vua Thuấn, bậc
chí đức vậy. Nghe gà gáy rộ mà thức dậy, chăm-chăm làm việc
lợi, kẻ ấy là môn-dồ của người Chích, tay cướp tở vậy. Muốn
biết chỗ phân biệt vua Thuấn và người Chích, chẳng chỉ là:
chẳng qua cái điểm làm gián cách đều lợi và đều thiện mà thôi. »

(Người học theo Thánh hiền, sáng vừa thức dậy, đã lo
việc sửa mình và giúp đời. Kẻ theo phường gian trá, vừa
thức dậy, đã mưu tính việc lợi cho mình. Người nào
ngay trong tâm hằng mong đều lành, tức là người thiện đức.
Kẻ nào trong lòng thường sanh ra tư-tưởng dục lợi, tức là
kẻ đạo tặc.)
xxx

26. Mạnh-tử nói rằng: « Dương-tử (1) giữ lấy chủ nghĩa vị
ngã, tức là chủ-nghĩa của kẻ chỉ chuyên lo cho mình mà thôi.
Dầu nhỏ một mảy lông trên mình mà lợi ích cho cả thiên-
hạ, ông ấy cũng chẳng chịu làm.

Mặc-tử (2) thì hành chủ-nghĩa kiêm ái, thương tất cả
mọi người như mình. Dầu mòn nát tấm thân từ đỉnh đầu
cho chí gót chân, mà có lợi ích cho thiên-hạ, ông ấy cũng
vui lòng hy-sinh.

Tử-Mạc (3) bảo thủ chủ-nghĩa chấp trung, cốt giữ cho
vừa vặn phần mình và phần người. Chủ-nghĩa chấp trung
gần với đạo-lý. Nhưng nếu chấp trung mà chẳng biết

(1) Dương-tử, tức Dương-Châu, đã có giải ở tiết 1, Đằng-Văn-Công
chương sau, quyền ba.

(2) Mặc-tử, tức Mặc-Địch, đã có giải ở tiết 5, Đằng-Văn-Công chương
trước, quyền ba.

(3) Tử-Mạc: Một bậc hiền-nhơn nước Lỗ.

中無權猶執一也所惡執一
 trung vô quyền, du chấp nhất giã. Sở ố chấp nhất
 爲其賊道也舉一而廢百也
 vị kỳ tặc đạo giã. Cử nhất nhi phế bách giã. »

000

27. 孟子曰飢者甘食渴者甘飲
 Mạnh-tử viết : « Cơ giã cam thực, khát giã cam ẩm. Th
 未得飲食之正也飢渴害之也豈惟
 vị đắc ẩm thực chi chính giã. Cơ khát hại chi giã. Khởi duy
 口腹有飢渴之害人心亦皆有
 khẩu phúc hữu cơ khát chi hại? Nhơn tâm diệc giai hữu
 害人能無以飢渴之害爲心害乎
 hại. Nhơn năng vô dĩ cơ khát chi hại vị tâm hại, tắc bất
 及人不爲憂矣
 cập nhơn, bất vi ưu hỹ. »

000

28. 孟子曰柳下惠不以三公易其介
 Mạnh-tử viết : « Liễu-hạ Huệ bất dĩ tam-công dịch kỳ giới. »

000

29. 孟子曰有爲者辟若掘井掘
 Mạnh-tử viết : « Hữu vi giã, thí nhược quật tỉnh. Quật
 井九仞而不及泉猶爲棄井也
 tỉnh cửu nhận, nhi bất cập tuyền, du vi khí tỉnh giã. »

000

quyền biến, chẳng biết tùy nghi mà hành động cho hợp thời, như
 vậy cũng như chấp nhất, tức là khư khư câu một bề
 vậy thôi. Ta sở dĩ chán ghét kẻ chấp nhất, là vì kẻ ấy cố
 giữ ý-kiến thiên lệch làm hại đạo-lý. Kẻ cử động theo một
 bề thì bỏ hồng cả trăm bề. »

xxx

27. Mạnh-tử nói rằng : « Khi người-ta đói lắm, bất luận vật
 thực gì, hễ ăn vào thì thấy ngon. Khi người-ta khát lắm, bất
 luận thứ nước gì, hễ uống vào thì thấy sướng. Như vậy người-ta
 chẳng nhận định được mùi vị chính đáng của món ăn vật uống.
 Là vì sự đói khát làm hại, làm sai lạc cuộc nhận định của
 người-ta vậy. Há riêng có cái miệng và cái bao-tử bị sự đói
 khát làm hại sao? Mà lòng dạ người-ta cũng thường bị hại lây
 nữa. Nếu người-ta có thể ngăn cản sự hại của cảnh đói khát
 đừng hại lây tới lòng dạ mình, tức nếu người-ta có thể giữ
 tâm-chí cao thượng trong cảnh nghèo cùng, như vậy đâu mình
 chẳng bằng người, nhưng mình chẳng lấy làm lo buồn đó. »

xxx

28. Mạnh-tử nói rằng : « Ông Liễu-hạ Huệ đều được dự hàng
 tam-công, cũng chẳng thay đổi tiết-giải hàng ngày của mình. »
 (Ông Huệ tức Liễu-hạ, người nước Lỗ, họ Triện, tên
 Cầm. Trong đời làm quan, ông hàng thi án bố đức cho dân,
 sau sau khi ông thác, người-ta gọi thụy-hiệu là Liễu-hạ Huệ.
 Ông là người thanh bạch mà dễ dãi, dung hòa được với mọi
 người từ lớn tới nhỏ và vui thuận với mọi hoàn-cảnh dẫn
 thuận dầu nghịch. — Tam-công là ba chức quan lớn nhất
 ở triều-đình : Thái-sư, Thái-phó, Thái-bảo.)

xxx

29. Mạnh-tử nói rằng : « Người-ta bất cứ làm một việc gì,
 tu tập, học vấn hoặc làm chính-trị, tỷ như kẻ đào giếng. Phàm
 đào giếng đã sâu được chín nhận (1), nhưng chưa tới mạch lại
 thôi, đó kẻ như mình bỏ hết công-phu đào giếng của mình
 rồi vậy. »

xxx

(1) Nhận 仞 đồng với chữ 仞. Một nhận bằng 8 thước. đời nhà
 Châu.

30. 孟子曰克舜性之也湯武
 Mạnh-tử viết: « Nghiêu Thuấn tánh chi già; Thang Võ
 身之也五霸假之也久假而不歸惡如
 thân chi già; Ngũ-bá giả chi già. Cửu giả nhi bất qui, ô tri
 其非有也
 kỳ phi hữu già? »

ooo

31. 公孫丑曰伊尹曰予不狎于不
 Công-tôn Sửu viết: « Y-Doãn viết: « Dư bất hiệp vu bất
 順放太甲于桐民大悅太甲
 thuận. » Phóng Thái-Giáp vu Đồng. Dân đại duyệt. Thái-Giáp
 賢又反之民大悅賢者之為人臣
 hiền, hựu phản chi. Dân đại duyệt. Hiền giả chi vi nhân thần
 也其君不賢則固可放與
 già, kỳ quân bất hiền, tắc cố khả phóng dư? »

孟子曰有伊尹之志則可無
 Mạnh-tử viết: « Hữu Y-Doãn chí chí, tắc khả. Vô
 伊尹之志則篡也
 Y-Doãn chí chí, tắc soán già. »

ooo

32. 公孫丑曰詩曰不素餐兮君
 Công-tôn Sửu viết: « Thi viết: « Bất tố xan hề. » Quân-
 子之不耕而食何也孟子曰君
 tử chi bất canh nhi thực, hà già? » Mạnh-tử viết: « Quân-
 子居是國也其君用之則安富耳
 tử cư thị quốc già, kỳ quân dụng chi, tắc an, phú, tôn

30. Mạnh-tử nói rằng: « Vua Nghiêu và vua Thuấn thuận theo tánh thiên-nhiên mà làm nhân, làm nghĩa; vua Thành-Thang và vua Võ-vương nhờ biết tu thân mà làm nhân, làm nghĩa. Đến năm vị bá thì mượn tiếng nhân nghĩa mà hiệu triệu quần-chúng. Đã lâu rồi, họ lấy cớ nhân nghĩa, nhưng tự mình không theo nhân nghĩa, tuy vậy có ai biết rằng hàng ngũ bá ấy chẳng có nhân nghĩa? »

(Nghiep vương cai-trị theo đạo - đức nhân nghĩa, còn nghiệp bá dùng cường quyền mà chiếm đoạt đất người, nhưng nói trớ là làm nhân, làm nghĩa. Thét về sau, chính họ hiệu làm, mà dân-chúng cũng hiểu lầm rằng họ thật tình làm nhân làm nghĩa.)

xxx

31. Công-tôn-Sửu thưa với Thầy là Mạnh-tử rằng: « Ông Y-Doãn (quan thủ-nông nghiệp chính nhà Thương sau khi vua Thang thắng há) có nói rằng: « Ta không quen chịu với người chẳng biết tôn thuận nghĩa lý. » Ông bèn dời vua Thái-Giáp, cháu nội vua Thang ra ở đất Đồng. Dân-chúng lấy làm hoan-nghênh. Vua Thái-Giáp hối ngộ mà trở nên hiền đức, ông Y-Doãn bèn thỉnh về triều. Dân-chúng cũng rất hoan-nghênh. Người hiền trong khi làm tội thờ vua, nếu vua mình chẳng hiền, mình có thể phóng trục hay sao? »

Mạnh-tử nói rằng: « Phải có chí tiết như ông Y-Doãn, mới được phóng trục vua. Bằng chẳng có chí tiết như ông ấy, người-ta sẽ mang tiếng soán ngôi. » (1)

xxx

32. Công-tôn-Sửu thưa rằng: « Trong kinh Thi có chép: « Người quân-tử chẳng tự mình làm lấy mà ăn. » Tại sao người quân-tử không chịu làm ruộng mà ăn? » Mạnh-tử đáp rằng: « Người quân-tử ở nước nào, nếu hạng vua chúa nước ấy cử dùng mình, thì được bề an ổn, giàu có, tôn trọng,

(1) Về tài-dec của ông Y-Doãn, xem lại tiết 6, 7, Vạn-chương chương trước, quyển năm.

榮其子弟從之則孝弟忠信不
 vinh; kỳ tử đệ tùng chi, tác hiếu, đễ, trung, tín, Bất tồ
 餐兮孰大於是
 xan hề, thực đại ư thị? »

33. 王子墊問曰士可事孟子曰
 Vương-tử Diêm vấn viết: « Sĩ hà sự? » Mạnh-tử viết:
 尚志曰何謂尚志曰仁
 « Thượng chí. » Viết: « Hà vị thượng chí? » Viết: « Nhân,
 義而已矣殺一無罪非仁也非其有
 nghĩa nhi dĩ hỹ. Sát nhứt vô-tội, phi nhân giả. Phi kỳ hữu
 而取之非義也居惡在仁是也
 nhi thủ chi, phi nghĩa giả. Cư ô tại? Nhân thị giả, lập
 惡在義是也居仁由義大人之
 ô tại? Nghĩa thị giả. Cư nhân, do nghĩa, đại-nhơn chi
 事備矣
 sự bị hỹ. »

xxx

34. 孟子曰仲子不義與之齊國
 Mạnh-tử viết: « Trọng-tử, bất nghĩa dữ chi Tề-quốc,
 而弗受人皆信之是舍簞食豆羹
 nhi phất thọ. Nhơn giai tín chi. Thị xả đan tự, đậu canh
 之義也人莫大焉亡親戚君
 chi nghĩa giả. Nhơn mạc đại yên, vô thân thích, quân
 臣上下以其小者信其大者
 thần, thượng hạ. Dĩ lý tiểu giả, tín kỳ đại giả, hà
 可哉
 khả tai? »

xxx

vinh diệu. Còn nếu hạng con em trong nước
 vâng theo mình, thì trở nên hiếu thảo, đễ thuận, trung
 thành, tín thật. (Người quán-tử, nếu không làm
 quan, út cũng làm thầy.) Cho nên dầu người chẳng tự mình
 làm lấy mà ăn, nhưng có ai được công-nghiệp và ảnh-hưởng to
 tát hơn người chẳng? »

xxx

33. Ông Diêm, con vua nước Tề hỏi rằng: « Kẻ sĩ khi
 chẳng làm quan, thì làm việc gì? » Mạnh-tử đáp rằng: « Người
 nâng cao cái chí của mình. »

— Sao kêu là nâng cao cái chí của mình?

Mạnh-tử giải rằng: « Ấy chẳng qua là làm nhân, làm
 nghĩa đồ thôi. Như giết một kẻ vô-tội, ấy là bất-nhân. Và
 chẳng phải của mình mà lấy, ấy là phi-nghĩa. (Kẻ sĩ nâng cao
 chí tiết mình, chẳng phạm đến bất-nhân và phi-nghĩa.) Kẻ
 sĩ ở nơi nào? Ở nơi đức nhân vậy. Kẻ sĩ đi đường nào? Nơi
 theo đức nghĩa vậy. Ở nơi đức nhân, nơi theo đức nghĩa, dầu
 cho mình chẳng làm quan chức, nhưng sự-nghiệp của bậc đại-
 nhơn đã được đầy đủ rồi. »

xxx

34. Mạnh-tử nói rằng: « Ai nấy đều tin rằng Trọng-tử là
 người có nghĩa: nếu chẳng hạp nghĩa, dầu đem nước Tề mà
 cho người, người cũng không nhận. Đó chẳng qua là cái tiết
 nghĩa nhỏ nhút của kẻ chẻ bỏ giỏ cơm và tờ canh mà thôi.
 Người-ta ở đời mà chẳng có tình thân thích, nghĩa vua tôi,
 bề trên dưới, thì mang tội lớn nhứt vậy. (Như Trần Trọng-tử
 bỏ mẹ, lìa anh, ra ở đất Ô-lăng, ấy là thiếu tình thân thích.
 Người có học-thức, dòng thế-gia mà chẳng dự việc nước,
 ấy là thiếu nghĩa vua tôi. Bỏ hết phận sự của người trong
 xã-hội, không giao tiếp với ai, ấy là thiếu bề trên dưới.)
 Trọng-tử chỉ có một vài tiểu-tiết thôi. Thế mà ai nấy đều tin
 rằng người có đại-tiết, há nên tin như vậy sao? » Ở tiết 10,
 Đằng Văn-công chương sau, quyển ba, Mạnh-tử đã có chế
 cái đức liêm trái lẽ của Trần Trọng-tử rồi. »

xxx

35. 挑應問曰舜為天子臯陶

Đào-Ứng văn viết: « Thuấn vì Thiên-tử, Cao-Dao
為士替臆殺人則如之何 孟子曰
vì sĩ, Cổ-Tẩu sát nhơn, tác như chi hà? » Mạnh-tử viết:

執之而已矣 然則舜不禁與
« Cháp chi nhi dĩ hỹ. » — « Nhiên, tác Thuấn bắt cấm dư? »

曰夫舜惡得而禁之夫有所愛
Viết: « Phù, Thuấn ô đắc nhi cấm chi? Phù, hữu sở thố
之也
chi giã. »

然則舜如之何 曰舜親
— « Nhiên, tác Thuấn như chi hà? » Viết: « Thuấn
棄天下猶棄敝屣也 竊負而逃 遵
khí thiên-hạ du khí tệt tỹ giã. Thiết phụ nhi đào; tuân
海濱而處 終身訴然樂而忘天下
hải tân nhi xử; chung thân hân nhiên lạc nhi vong thiên-hạ. »

ooo

36. 孟子自范之齊望見齊王之

Mạnh-tử tự Phạm chi Tề, vọng kiến Tề-vương chi
子喟然歎曰居移氣養移體大
từ. Vị nhiên thán viết: « Cư di khí, dương di thể. Đại
哉居乎 夫非盡人之子與
tai cư hồ! Phù phi tận nhơn chi tử dư? »

孟子曰王子宮室車馬衣服
Mạnh-tử viết: « Vương-tử cung thất, xa mã, y phục
多與人同而王子若彼者其居使
đa dư nhơn đồng; nhi vương tử nhược bỉ giã, kỳ cư sử

15. Đào-Ứng, môn-đệ của Mạnh-tử hỏi rằng: « Trong khi ông
Thuấn làm vua Thiên-tử và ông Cao-Dao làm quan tổng-trưởng
bộ hình, tỹ như cha ông Thuấn là Cổ-Tẩu phạm tội giết
người, thì ông Cao-Dao sẽ xử trí như thế nào? » Mạnh-tử đáp
rằng: « Cứ giữ theo pháp-luật mà thi hành vậy thôi. » (Tức là
phải xử tặc.)

— Như thế, vua Thuấn không ngăn cản được sao?

--- Kìa, vua Thuấn không làm sao mà ngăn cản được.

Pháp-luật truyền lại thế nào thì phải thi hành thế ấy. Dầu vua
Thuấn hay ông Cao-Dao, cũng chẳng có thể lấy tình riêng
mà sửa đổi công-lý.

Đào-Ứng hỏi nữa rằng: « Như vậy, vua Thuấn nên làm thế
nào? » Mạnh-tử đáp rằng: « Ất là vua Thuấn chẳng màng
Đế-vương, ngài sẽ coi thiên-hạ như một đôi dép rách vậy
thôi. Chùng ấy ngài sẽ lên công cha mà chạy; ra ngoài bờ
biển mà ở; trọn đời hân-hoan khoái-lạc, quên phứt thiên-hạ. »

xxx

16. Mạnh-tử từ ấp Phạm, một địa-phương nước Tề, đi vào
kinh-dô nước Tề; ở xa trông thấy con trai vua Tề. Ông bèn
ngâm ngùi than rằng: « Địa-vị thay đổi khí-tượng người-ta, cách
sống thay đổi thể chất người-ta. (Cũng một người, mà khi hèn
và khi sang, khí-tượng khác nhau; lúc no đủ và lúc đói khó, thể-
chất khác nhau. Cũng là người, mà khí-tượng người sang cả
khác với kẻ nghèo hèn; thể-chất người phong túc khác với kẻ
khiếm khuyết.) Ảnh-hưởng của địa-vị trọng hệ lắm thay! Tuy
vậy, dầu là vương-tử, há chẳng phải là con của người-ta sao? »

Mạnh-tử nói tiếp rằng: « Cung thất mà vương-tử ở, xe
ngựa mà ngài đi, y phục mà ngài mặc, đều giống với những người
khác. Nhưng mà vương-tử được như thế ấy, tức khác với mọi

之 然 也 况 天 下 之 廣 居 者 乎
chi nhiên giã. Huống thiên-hạ chi quảng cư giả hồ!

魯 君 之 宋 呼 於 涇 澤 之 門 守
Lỗ quân chi Tống, hô ư Địch-trạch chi môn. Thủ
者 曰 此 非 吾 君 也 何 其 聲 之 似
giã viết: « Thủ phi ngô quân giã. Hà kỳ thanh chi tợ
我 君 也 此 無 他 居 相 似 也
ngã quân giã? » Thủ vô tha, cư tương-tự giã. »

ooo

37. 孟 子 曰 食 而 弗 愛 豕 交 之 也
Mạnh-tử viết: « Tự nhi phát ái, thì giao chi giã
愛 而 不 敬 豕 畜 之 也 恭 敬 者 幣
Ái nhi bất kính, thú súc chi giã. Cung kính giả, tễ
未 將 者 也 恭 敬 而 無 實 君 子
vị tương giả giã. Cung kính nhi vô thật, quân - tử
可 虛 拘
khả hư câu. »

ooo

38. 孟 子 曰 形 色 天 性 也 惟 聖
Mạnh-tử viết: « Hình sắc thiên tánh giã. Duy Thánh
人 然 後 可 以 踐 形
nhơn nhiên hậu khả dĩ tiến hình. »

ooo

39. 齊 宣 王 欲 短 喪 公 孫 丑 曰
Tề Tuyên-vương dục đoản tang. Công-tôn Sửu viết
為 期 之 喪 猶 愈 於 已 乎 孟 子
« Vi cơ chi tang, du dū ư dĩ hồ? » Mạnh-tử viết
是 猶 或 珍 其 兄 之 臂 子 謂 之
« Thị du hoặc chấn kỳ huynh chi tỷ, tử vị chi: « C

người, là tại địa-vị của ngài vậy. Huống chi người quân-tử ở
địa-vị nhơn-đức là cảnh nhà rộng lớn nhất trong thiên-hạ, thì
khí-tượng khác với mọi người biết bao!

Vua nước Lỗ, khi đến kinh-dô nước Tống, hô lớn tiếng
trước cửa Địch-trạch. Viên giữ cửa thành nói rằng: « Ông ấy
chẳng phải là vua ta. Nhưng sao giọng nói giống vua ta lắm vậy? »
Chẳng có chi lạ, ấy vì địa-vị tương-tợ nhau đó. »

xxx

37. Mạnh-tử nói rằng: « Bực quốc-trưởng trong khi giao tiếp
với hiền-nhơn, nếu cung cấp vật thực mà chẳng đem lòng yêu
mến, thì chẳng qua như cho heo ăn mà thôi. Nếu yêu mến mà
chẳng cung kính, tỵ như nuôi thú vậy thôi. Cần phải cung kính
trước, rồi mới trao tặng tơ lụa và lễ vật sau. Nếu chỉ cung kính
bề ngoài, mà trong tâm không thật tôn trọng, thì những lễ phép
giả dối ấy không thể cảm giữ người quân-tử. »

xxx

38. Mạnh-tử nói rằng: « Hình sắc của người-ta, là do nơi tánh
thiên-nhiên của họ vậy. Chỉ có bực Thánh-nhơn mới có thể
điều khiển hình sắc mình một cách hoàn-toàn mà thôi. »

xxx

39. Vua Tuyên-vương nước Tề muốn thâu ngắn cái lễ để
tang ba năm. Công-tôn Sửu bèn đem ý-kiến mình thưa lên
Mạnh-tử rằng: « Tôi tưởng rằng để tang một năm, còn hơn là
chẳng để chớ gì? » Mạnh-tử trách Công-tôn Sửu rằng:
Ý-Kiến của người như vậy, cũng như người thấy một
người kia vịn tay anh mình, bèn nói rằng: « Này,

徐徐云爾 亦教之孝弟而已矣
từ từ vân nhĩ! » Diệc giáo chi hiếu đễ nhĩ dĩ hĩ »

王 子 有 其 母 死 者 其 傳 為 之 請
Vương-tử hữu kỳ mẫu tử giả, kỳ phó vị chi thỉnh
數 月 之 喪 公 孫 丑 曰 若 此 者
số nguyệt chi tang. Công-tôn Sửu viết: « Nhược thử giả
何 如 也 曰 是 欲 終 之 而 不 可
hà như giả? » Viết: « Thĩ dục chung chi, nhĩ hất khả
得 也 雖 加 一 日 愈 於 已 謂 夫 莫 之 弗
đắc giả. Tuy gia nhứt nhứt, dũ ư dĩ. Vị phù mạt chi cãm
而 弗 為 者 也
nhĩ phát vị giả giả. » 000

40. 孟 子 曰 君 子 之 所 以 教 者 五
Mạnh-tử viết: « Quân-tử chi sở dĩ giáo giả, ngũ
有 如 時 雨 化 之 者 有 成 德 者 有
hữu như thĩ vũ hoá chi giả; hữu thành đức giả; hữu
達 財 者 有 答 問 者 有 私 淑 艾 者
đạt tài (1) giả; hữu đáp vấn giả; hữu tư thực nghệ (2) giả
此 五 者 君 子 之 所 以 教 也
Thử ngũ giả, quân-tử chi sở dĩ giáo giả. » 000

40. 公 孫 丑 曰 道 則 高 矣 美 矣 宜
Công-tôn Sửu viết: « Đạo tắc cao hĩ, mỹ hĩ. Nghi
若 登 天 然 似 不 可 及 也 何 不 使 彼
nhược đăng thiên nhiên, tự bất khả cập giả. Hà bất sử bị
為 可 幾 及 而 日 孳 孳 也
vì khả cơ cập, nhĩ nhứt tư tư giả? »

(1) tài 財 đồng với chữ 材: tài năng.

2) nghệ 艾 - - 父: sửa trị.

ay vắn nhẹ nhẹ chớ! » Người phải nên khuyên dạy cho
đời-ta biết ở theo nề nếp và nề nếp, như thế là đủ rồi. »

Một người con-trai vua nước Tề, nhọn khi mẹ chết, có cậy
thầy dạy học đến xin phép vua cho mình để tang mẹ trong
tháng. Công-tôn Sửu thưa rằng: « Về việc ấy, Thầy nghĩ
sao? » Mạnh-tử đáp rằng: « Vị vương-tử ấy muốn để tang mẹ
là ba năm, nhưng vua Tề chẳng cho phép. Đâu cho xin để
tang một ngày, còn hơn là không. Trước đây ta có nói về vua
Tề, chẳng ai ngăn cản không cho ngài để tang, thế mà tự ngài
không giữ lễ vậy. »

xxx

40. Mạnh-tử nói rằng: « Bực quân-tử dạy đạo cho đời, có
năm cách:

1/ Có hạng người được giáo-hóa, dường như gặp mưa phải
thời. (Ấy là hạng người tư-chất cao, nghe được đạo-lý thì
khai thông, tựa như lúa má cỏ cây nhờ mưa thuận mà sinh

2/ Có hạng người nghe giảng mà thành tựu về đức-hạnh.
3/ Có hạng người tài-cán càng thêm thông đạt.
4/ Có hạng người hiểu đạo-lý nhờ cách vấn đáp. (Ấy là
hạng người có những chỗ thắc mắc mà tự mình chẳng
giải quyết, bèn đến hỏi bực quân-tử, nghe người
giải đáp, thì hết hồ nghi.)

5/ Có hạng người nhờ cách gián-tiếp mà tu trị lấy mình.
(Ấy là hạng người chẳng đồng thời đồng xứ với bực
quân-tử; hoặc nghe lời giảng truyền của môn-đệ, hoặc
coi theo kinh truyện để lại, bèn tự mình chuyên cần
tu học.)

Đó là năm cách dạy đạo cho đời của bực quân-tử vậy. »

xxx

41. Công-tôn Sửu thưa rằng: « Đạo của Thầy thật là cao
lắm, đẹp lắm. Còn người học Đạo dường như kẻ đi lên trời.
tựa hồ như đi mãi mà chẳng tới. Thầy chẳng có thể làm cho
nền Đạo vừa với sức mình sao? Như vậy đáng giúp cho họ
hằng ngày ra công học tập. »

孟子曰 大匠不為拙工
 Mạnh-tử viết: « Đại tượng bất vi chuyết công
 廢繩墨 羿不為拙射 變其轂 平
 phé thành mặc. Nghệ bất vi chuyết xạ biến kỳ cẩu luật
 君子引而不發 躍如也 中道
 Quân-tử dẫn, nhi bất phát; được như già. Trung đạo
 而立 能者從之
 nhi lập; năng giả tùng chi. »

42. 孟子曰 天下有道以道殉身 天
 Mạnh-tử viết: « Thiên-hạ hữu Đạo, dĩ Đạo tuân thân. Thiên
 下無道 以身殉道 未聞 以道殉乎人
 hạ vô Đạo, dĩ thân tuân Đạo Vĩ văn dĩ Đạo tuân hồ nhân
 者也
 giả già. »

43. 公都子曰 滕更之在門也 若
 Công-Đô-tử viết: « Đằng Canh chi tại môn giả, như
 在所禮而 不答 何也 孟子曰 挾
 tại sở lễ, nhi bất đáp, hà giả? » Mạnh-tử viết: « Hiệp
 而問 挾賢而問 挾長而問 挾有
 nhi vấn, hiệp hiền nhi vấn, hiệp trường nhi vấn, hiệp hữu
 勲勞而問 挾故而問 皆所不答 也
 huân lao nhi vấn, hiệp cố nhi vấn, giai sở bất đáp giả
 滕更有二焉
 Đằng Canh hữu nhị yên. »

44. 孟子曰 於不可己而已者 無所不已
 Mạnh-tử viết: « Ư bất khả dĩ, nhi dĩ giả, vô sở bất dĩ.

Mạnh-tử đáp rằng: « Người thợ khéo không vì người thợ
 vụng mà cái bở lần dây nét mực. Người Nghệ, tay thiện xạ,
 trong khi dạy bắn, không vì kẻ bắn dở mà thay đổi phép
 giương cung. Người quân-tử dạy Đạo, tỷ như ông thầy dạy bắn:
 ông này chỉ giương cung mà thôi, chớ tự mình chẳng bắn. Người
 quân-tử dường như nhảy vượt qua vậy. Người hằng giữ mức
 trung-đạo: không làm chênh lệch nguyên-tắc. Cho nên ai có
 sức thì theo. »

42. Mạnh-tử nói rằng: « Trong khi thiên-hạ có Đạo, tức là
 khi nơi nơi đều được an-ninh trật-tự, người quân-tử nên ra làm
 quan, đem Đạo-lý mà thi hành cho đến lúc lia bỏ thân xác mới thôi.
 Trong khi thiên-hạ vô-đạo, tức là khi chốn chốn đều phải rối
 rắm loạn lạc, người quân-tử nên ẩn dật, đem thân mai một
 với Đạo-lý: như người thanh vắng mà tu thiện. Ta chưa
 từng nghe người quân-tử hy-sinh Đạo-lý để cung phụng sở dục
 của một người nào vậy. »

43. Công-Đô-tử, môn-đệ của Mạnh-tử hỏi rằng: « Ông Canh,
 em vua nước Đằng đã chịu thọ giáo nơi cửa Đạo của Thầy.
 Dường như Thầy nên lấy lễ mà đối đãi với người. Nhưng tại
 sao người hỏi mà Thầy chẳng trả lời? » Mạnh-tử đáp rằng:
 « Những kẻ ý mình là nhà quyền quý mà hỏi ta, ý mình là trang
 tài đức mà hỏi ta, ý mình có tuổi tác mà hỏi ta, ý mình có
 công lao mà hỏi ta, hoặc ý mình là bạn cũ mà hỏi ta, thì ta chẳng
 đáp. Đằng Canh có hai cách ý mình vậy. » (Tức ông ấy cậy
 mình là quyền quý và ngỡ rằng mình là trang tài đức, cho
 nên hỏi về Đạo-lý mà ông Mạnh-tử chẳng chịu giải đáp.)

44. Mạnh-tử nói rằng: « Đối với việc không nên thôi, mà
 buông xuôi, người như vậy chẳng dám làm gì hết

於所厚者薄無所不薄也 其進銳者其退速
 U sở hậu giả bạc, vô sở bất bạc giả. Kỳ tấn nhuệ giả, kỳ thoái tốc. »

ooo

45. 孟子曰 君子之於物也愛之而弗
 Mạnh-tử viết: « Quân-tử chi ư vật giả, ái chi, nhi bất nhân. U dân giả, nhân chi, nhi phát thân. Thân thân, nhi nhân dân; nhân dân, nhi ái vật. »

ooo

46. 孟子曰 知者無不知也 當務之急
 Mạnh-tử viết: « Trí-giả vô bất tri giả, đương vụ之急. Nhân giả vô bất ái giả; cấp thân hiên chi vi vụ. Nghiêu, Thuấn chi trí, nhi bất biến vật; cấp tiên vụ giả. Nghiêu, Thuấn chi nhân, bất biến ái nhơn; cấp thân hiên giả. Bất năng tam niên chi喪而總小功. 察放飯流歠而問無齒決是之謂不知務. »

(1) ty 總: tang ba tháng

(2) tiểu-công 小功: tang năm tháng

đối với người nên trọng hậu, mà xử đơn bạc, kẻ như thế ấy xử tệ bạc với mọi người. Kẻ nào tấn tới càng mau, thì rút lui càng lẹ. »

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Người quân-tử đối với loài vật, cảm mến mà chẳng cư xử có nhân. Đối với người đời, cư xử có nhân mà chẳng thân cận. Người quân-tử thân cận với cha mẹ bà con mình, kẻ cư xử có nhân với người đời. Người đem lòng nhân ái giúp đỡ cho bá-tánh, kẻ mới tỏ lòng ái truất đối với loài vật. »

(Người quân-tử thương yêu và giúp đỡ từ chỗ gần đến chỗ xa, từ chỗ nặng đến chỗ nhẹ: trước thân cận và phụng dưỡng cha mẹ bà con, kế đó làm việc công-ích cho dân, sau mới thương xót loài vật.)

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Người trí phải hiểu biết tất cả; nhưng trước hết nên hiểu biết những việc cần kíp. Người nhân phải yêu thương tất cả, nhưng trước hết nên yêu thương kẻ thân-tộc và người tài đức. Vua Nghiêu, vua Thuấn đều là người trí, nhưng sự thông-minh của hai ngài không thể hiểu biết tất cả: hai ngài phải cần hiểu biết những việc cần kíp trước đã. Vua Nghiêu, vua Thuấn đều là người nhân, nhưng lòng nhân-đức của hai ngài không thể yêu thương tất cả; hai ngài phải cần yêu thương kẻ thân-tộc và người tài đức trước đã.

Kẻ chẳng chịu để tang ba năm, lại lo quan sát tử-mỹ về tang-chế ba tháng và năm tháng; kẻ ham ăn học uống, lại hỏi về phép chẳng nên cắn thịt; đó là những kẻ chẳng rõ thời-điểm, chẳng biết phân biệt việc cần kíp và việc chẳng cần kíp vậy. »

盡 心 章 句 下
TẬN TÂM CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 孟子曰 不仁哉梁惠王也 仁
Mạnh-tử viết: « Bất-nhân tai Lương Huệ-vương giả! Nhân
者以其所愛及其所不愛 不仁者以其所
giả dĩ kỳ sở ái, cập kỳ sở bất ái. Bất-nhân-giả dĩ kỳ sở
不愛及其所愛
bất ái, cập kỳ sở ái. »

公孫丑曰 何謂也 梁惠
Công-tôn Sửu viết: « Hà vị giả? » — « Lương Huệ
王以土地之故 廩餼其民而戰 大
vương dĩ thổ-địa chi cố, mĩ lạn kỳ dân nhi chiến chi. Đại
敗將覆之 恐不能勝 故驅其所愛
bại, tương phục chi, khủng bất năng thắng, cố khu kỳ sở ái
子弟以殉之 是之謂以其所不愛及其所
tử đệ dĩ tuân chi. Thị chi vị dĩ kỳ sở bất ái, cập kỳ sở
愛也
ái giả. »

2. 孟子曰 春秋無義戰 彼善於此
Mạnh-tử viết: « Xuân-thu vô nghĩa chiến. Bĩ thiện ư thử
則有之矣
tắc hữu chi hĩ. »

征者 上代下也 敵國不相
Chinh giả, thượng phạt hạ giả. Địch quốc bất tương
征也
chinh giả. »

TẬN - TÂM CHƯƠNG SAU

(Chương này có tất cả ba mươi tám chương dưới đây.)

1. Mạnh-tử nói rằng: « Vua Huệ-vương nước Lương (1) bắt-nhân lắm thay! Người nhân giúp đỡ từ chỗ thân ái cho đến chỗ chẳng thân ái, tức từ kẻ họ hàng đến người xa lạ. Còn kẻ bắt-nhân tàn hại từ chỗ chẳng thân ái đến chỗ thân ái. »

Công-tôn Sửu thưa rằng: « Thầy nói vậy, có nghĩa gì? »
Mạnh-tử đáp rằng: « Vua Huệ-vương nước Lương vì muốn chiếm thổ-địa của nước khác, nên giết hại dân mình bằng cách sai họ đi đánh giặc. Thất bại lớn, vua lại toan đánh nữa. Sợ rằng binh lương chẳng thắng nổi bên nghịch, vua bèn ép con em mình ra trận, làm cho họ phải chết. (Chính con trai lớn của vua đánh thua nước Tề và tử trận.) Vì chỗ đó nên ta nói rằng kẻ bắt-nhân tàn hại từ chỗ chẳng thân ái đến chỗ thân ái. »

xxx

2. Mạnh-tử nói rằng: « Trong đời Xuân-thu (722-481 trước Dương-lịch), các cuộc chiến-tranh đều vô-nghĩa (Tức là chẳng lý có chính đáng, chẳng do lệnh Thiên-túc đưa ra.) Chẳng qua nước này đối với nước kia có lẽ độ hơn, chỉ có thế thôi.

Khi vua Thiên-tử ra lệnh đánh phạt vua chư-hầu, thì gọi là chinh. Còn nước chư-hầu này địch với nước chư-hầu khác, không gọi là chinh được »

xxx

(1) Về vua Huệ-vương nước Lương, xem lại Lương Huệ-vương chương trước, quyền nhất.

3. 孟子曰 盡信書 則不如無書 吾
 Mạnh-tử viết: « Tận tín thư, tắc bất như vô thư. Ngô
 於武成 取二三策而已矣 仁人無敵
 ở Vô-thành, thủ nhị tam sách nhi dĩ hỹ. Nhân-nhơn vô-địch
 於天下以至 仁伐不仁 而何其血之
 ở thiên-hạ. Dĩ chí nhân phạt bất-nhân, nhi hà kỳ huyết chi
 流 杆也
 lưu chữ già? »

ooo

4. 孟子曰 有人曰 我善為陳 我
 Mạnh-tử viết: « Hữu nhơn viết: Ngã thiện vi trận; ngã
 善為戰 大罪也
 thiện vi chiến. Đại tội già.

國君好仁 天下無敵焉 南面
 Quốc quân hảo nhân, thiên-hạ vô địch yên. Nam diện
 而征 北狄怨 東夷而征 西夷怨
 nhi chinh, Bắc địch oán; Đông diện nhi chinh, Tây di oán
 曰 莫為後我
 Viết: « Hề vi hậu ngã? »

武王之伐殷也 革車三百兩 虎
 Vô-vương chi phạt Ân già, cách xa tam bách lượng, hổ
 賁三千人 王曰 然畏寡也 非
 bôn tam thiên nhơn. Vương viết: « Vô úy. Ninh nhĩ già. Phi
 敵百姓也 若崩厥角稽首
 địch bá-tánh già. » Nhược băng quyết dác khể thủ.

征之為言 正也 各欲正己也 焉
 Chinh chi vi ngôn chính già. Các dục chính kỷ già. Yên
 用 戰
 dụng chiến? »

Mạnh-tử nói rằng: « Nếu trọn tin theo thư (sách sử-ký), thì chẳng có thư còn hơn. Như ở thiên Vô-thành trong kinh Thư, ta chỉ tin lấy vài ba đoạn sách mà thôi. Người nhân vốn là vô-địch trong thiên-hạ. Vua Vô nhà Châu là người chí nhân, đánh phạt vua Trụ là kẻ bất-nhân, tại sao trong thiên Vô-thành lại chép rằng trong cuộc chiến-tranh giữa hai vua ấy, máu chảy cho tới ngập lụt những chày già gạo? »

xxx

4. Mạnh-tử nói rằng: « Có những kẻ tự khoe rằng: Ta có tài bày binh bố trận; ta có tài đánh đông dẹp bắc. Đó là những kẻ mắc tội lớn vậy. (V) họ gây ra tai hại cho nước, cho dân.)

Phạm một vị vua thích làm nhân, thì trong thiên-hạ chẳng ai địch nổi.

Vua Thanh-Thang nhà Thương đương khi chinh phục miền Nam, thì những đoàn rợ miền Bắc phiên trách; trong lúc ngài chinh phục miền Đông, thì những đoàn rợ miền Tây phiên trách. Họ trách rằng: « Sao ngài chẳng sớm đến nước ta? »

Về sau, vua Vô-vương nhà Châu đi phạt Trụ nhà Ân, ngài chỉ có ba trăm cỗ xe chõr da đựng lương-thực, với ba ngàn binh hùng mà thôi. Ngài an ủi dân-chúng của vua Trụ rằng: « Đừng sợ. Ta đem sự an-ninh lại cho các người. Ta chẳng đối địch với bá-tánh đâu. » Nghe vậy, bá-tánh cúi đầu, dường như những con thú gục sừng sát đất.

Cho nên chữ chinh (chinh- phạt) có ý nghĩa là sửa cho chính vậy. Tức là dân-chúng bị nhà cầm quyền cai-trị một cách bạo ngược, thấy đều muốn có một vị vua nhân-đức đến sửa cho nhà cầm quyền trở nên chính đính. Như vậy, cần chi phải đánh nhau? »

5. 孟子曰梓匠輪輿能與人規

Mạnh tử viết: « Tử, tượng, luân, dư năng dư nhơn qui
矩不能使人巧
củ; bất năng sử nhơn xảo. »

ooo

6. 孟子曰舜之飯糗茹草也

Mạnh-tử viết: « Thuấn chi phạn khuru, như thảo giã,
若將終身焉及其為天子也被
nhược tương chung thân yên. Cập kỳ vi Thiên-tử giã, bị,
修衣鼓琴二女果若固有之
chấn y, cổ cầm, nhị nữ khoa, nhược cố hữu chi. »

ooo

7. 孟子曰吾今而後知殺人親之

Mạnh-tử viết: « Ngô kim nhi hậu tri sát nhơn thân chi
重也殺人之父人亦殺其父殺人
trọng giã. Sát nhơn chi phụ, nhơn diệc sát kỳ phụ; sát nhơn
之兄人亦殺其兄然則非自殺
chi huynh, nhơn diệc sát kỳ huynh. Nhiên, tắc phi tự sát
之也一聞耳
chi giã, nhứt gián nhĩ. »

ooo

8. 孟子曰古之為關也將以禦暴

Mạnh-tử viết: « Cổ chi vi quan giã, tương dĩ ngữ bạo;
今之為關也將以為暴
kim chi vi quan giã, tương dĩ vi bạo. »

ooo

9. 孟子曰身不行道不行於妻子

Mạnh-tử viết: « Thân bất hành đạo, bất hành ư thê tử

Mạnh-tử nói rằng: « Những người thợ rừng, thợ mộc,
làm bánh xe, thợ đóng thùng xe có thể dạy cho người-ta
dùng cái qui để làm hình tròn và cái củ để làm hình
vuông. Nhưng họ chẳng có thể khiến người-ta trở nên tinh xảo. »

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Ông Thuấn khi còn cày ruộng trong
Lịch, thường ăn cơm khô với rau, dường như trọn đời
sẽ sống như vậy mà thôi. Đến khi làm vua Thiên-tử,
mặc áo thêu loè loẹt, khấy đờn cầm, được hai bà công-
con vua Nghiêu hầu hạ, thế mà ngài vẫn tự-nhiên, dường
mình hưởng những sự vinh hạnh ấy đã lâu rồi. »
(Bực Thánh-nhơn, quân-tử lúc bản tiện cũng như khi
quí, hằng an-nhiên tự-tại; nghèo hèn không tham vọng,
sang chẳng tự-cao.)

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Từ nay trở đi, ta mới hiểu rằng
kẻ thân-thích người là một tội lớn, một họa to. Nếu
giết cha người,ắt người cũng sẽ giết cha mình; nếu
giết anh người,ắt người cũng sẽ giết anh mình. Như
tuy chẳng phải tự mình giết cha anh mình, mà chính
là mượn tay một người khác đó. »

(Mấy lời trên đây rất phù hợp với lý Nghiệp-quả hiện-
của nhà Phật. Mình giúp-người, tức mình giúp mình;
hại người, tức mình hại mình vậy.)

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Thuở xưa, những cửa ải lập ra để
ngừa việc cường bạo; đời nay, những cửa ải lập ra để thi-
hành việc cường bạo. »

(Thuở xưa, dân-chúng được miễn thuế khi qua cửa ải;
đời nay, những hành khách mang hàng hoá đi qua cửa ải,
bắt lột một cách nặng nề; nhiều khi còn bị cướp giết nữa.)

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Tự mình chẳng noi theo đạo-lý,
chẳng có thể buộc người phai ở theo đạo-lý;
đến vợ con mình cũng vậy nữa. »

使人不以道不能行於妻子
Sử nhơn bất dĩ đạo, bất năng hành ư thê tử. »

ooo

10. 孟子曰 周于利者凶年不能
Mạnh-tử viết: « Châu vu lợi giả, hung niên bất năng

周于德者邪世不能亂
Châu vu đức giả, tà thế bất năng loạn. »

ooo

11. 孟子曰 好名之人能讓
Mạnh-tử viết: « Háo danh chi nhơn năng nhượng thi

乘之國 苟非其人 簞食豆羹見
thặng chi quốc. Cầu phi kỳ nhơn, đan tực, đậu canh, hiện
色
sắc. »

ooo

12. 孟子曰 不信仁賢則國空
Mạnh-tử viết: « Bất tín nhơn hiền, tắc quốc không-h

無禮義則上下亂 無政事則財
Vô lễ nghĩa, tắc thượng hạ loạn. Vô chính-sự, tắc tài dụng
不足
bất túc. »

ooo

13. 孟子曰 不仁而得國者有之
Mạnh-tử viết: « Bất nhơn nhi đắc quốc giả, hữu chi h

不仁而得天下未之有也
Bất-nhơn nhi đắc thiên-hạ, vị chi hữu giả. »

tu mình sai khiến người-ta sai đạo-nghĩa; người-ta chẳng
theo, cho đến vợ con mình cũng vậy nữa. »

(Muốn sửa người, trước phải sửa mình; muốn tề gia,
quốc, trước phải tu thân, chính kỷ)

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Người nào bình thời biết chứa trữ
cái, đến năm thất mùa, khỏi phải chết đói. Người nào
bình thời biết giữ tròn đức-hạnh, đến thuở ngang nghịch, tiết-
mình khỏi bị lung lay. »

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Người ham chuộng danh-dự có thể
nhường một nước có mười ngàn cỗ chiến-xa
giữ lấy danh-dự của mình. Còn kẻ chẳng biết ham chuộng
danh-dự, thì với một giỏ cơm và một tô canh, người ta đủ thấy
nh-tình và hiện ra nơi gương mặt rồi.

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Nếu bực quốc-trưởng chẳng tin cậy
ngang trang nhân-dức và hiền tài, chẳng giao trọng trách cho
ng vị ấy, thì vận nước trống không, chẳng ai năng đỡ.
Trong nước chẳng có lễ, nghĩa, ất ngôi thứ kẻ trên người
đều lộn bậy hết. Nếu nhà cầm quyền chẳng biết sắp đặt
tài-chính, thì của cải chẳng có đủ mà dùng. »

xxx

Mạnh-tử nói rằng: « Kẻ bất-nhơn chiếm nước mà làm quốc-
việc đó thì có. Chớ kẻ bất-nhơn thâu đoạt thiên-hạ mà
Thiên-tử, việc đó chưa từng xảy ra vậy. »

xxx

14. 孟子曰 民爲貴社稷次之君爲
 Mạnh-tử viết: « Dân vi quý, xã-tắc thứ chi; quân vi kh
 是故得乎丘 民而爲天子得乎
 Thị cố, đắc hồ khuru dân, nhi vi Thiên-tử; đắc hồ Thi
 爲諸侯得乎諸侯爲大夫
 vi chư-hầu, đắc hồ chư hầu, vi đại-phu.

諸侯危社稷則變置犧牲既成
 Chư-hầu nguy xã-tắc, tắc biến trí. Hy-sanh ký thành
 盛既潔祭祀以時然而旱乾水溢
 thịnh ký khiết, tế-tự dĩ thì, nhiên nhi hạn can, thủy dật
 變置社稷
 biến trí xã-tắc. »

15. 孟子曰 聖人百世之師也
 Mạnh-tử viết: « Thánh-nhơn bá thế chi sư giả. Bá
 柳下惠是也故聞伯夷之風者
 Liễu-hạ Huệ thị giả. Cổ văn Bá-Di chi phong giả, n
 夫廉懦夫有立志聞柳下惠
 phu liêm, nọa-phu hữu lập chí. Văn Liễu-hạ Hu
 風者薄夫敦鄙夫寬奮乎百
 phong giả, bạc-phu đôn, bi-phu khoan. Phấn hồ bá th
 上百世之下聞者莫不興起也
 thượng, bá thế chi hạ, văn giả mạc bất hưng khởi giả.
 聖人而能若是乎而況於
 Thánh nhơn nhi năng nhược thị hồ? Nhi huống ư th
 之者乎
 chi giả hồ? »

14. Mạnh-tử nói rằng: « Trong nước, dân là quý trọng hơn hết; kế đó là thần đất đai và thần lúa thóc (cũng có nghĩa: nền xã-tắc); còn ngôi vua là nhẹ hơn hết trong ba đều ấy. Vì vậy cho nên hễ ai được lòng dân-chúng ruộng rẫy thì được làm vua Thiên-tử; ai được lòng vua Thiên-tử thì được làm vua chư-hầu; và ai được lòng vua chư-hầu thì được làm quan đại-phu.

Khi một vị vua chư-hầu chẳng biết tu thân trị quốc, làm cho nguy hại nền xã-tắc và những đền thờ linh-thần, thì người-ta sẽ thay đổi ngôi vua, lập lên một vị hiền-quân. (Là vì xã-tắc trọng hơn ngôi vua.) Khi những con vật hy-sanh (bò, heo, dê) đã cung cấp đầy đủ, những mâm xôi tinh khiết đã dâng lên rồi, và những lễ tế-tự đã thi hành đúng theo ngày tháng; thế mà trời vẫn hạn hoặc nước vẫn lụt. Đó là tại thần xã-tắc chẳng có sức ủng-hộ nước nhà; người-ta bèn thay đổi những vị thần ấy, lập lên những vị thần khác (hoặc người-ta sẽ dời đổi đền thờ). (Là vì dân là quý trọng hơn xã-tắc).

xxx

15. Mạnh-tử nói rằng: « Những vị Thánh-nhơn chẳng những làm thầy trong một đời, lại còn làm gương mẫu cho cả trăm đời nữa. Như ông Bá-Di và ông Liễu-hạ Huệ đó vậy. Cho nên nghe được phong-độ liêm-khiết của ông Bá-Di, kẻ tham lam trở nên thanh-liêm, người biếng nhác bèn vâng chỉ tự-lập. Và nghe được phong-độ hòa-duyệt của ông Liễu-hạ Huệ, kẻ hẹp lượng hóa ra rộng rãi, người nhỏ nhen lạt-lẻo trở nên dày-dạn nồng-nàn. Nghe được phong độ của hai vị ấy, chẳng những người trăm đời đã qua trở nên phấn chấn, mà người trăm đời sẽ tới cũng trở nên hưng khởi nữa vậy. Nếu chẳng phải là Thánh-nhơn, ảnh-hưởng sao được như thế đó? Huống nữa là những người thân cận từng được hai vị ấy nung đúc ư? »

16. 孟子曰 仁也者人也 合而言
Mạnh-tử viết: « Nhân giả giả, nhân giả. Hiệp nhi ngôn
之道也
chi, đạo giả. »

17. 孟子曰 孔子之去魯曰 遲遲
Mạnh-tử viết: « Khổng-tử chi khứ Lỗ, viết: « Trì trì
吾行也 去父母國之道也 去齊
ngô hành giả. » Khứ phụ mẫu quốc chi đạo giả. Khứ Tề,
接新而行 去他國之道也.
tiếp tích nhi hành. Khứ tha quốc chi đạo giả. »

18. 孟子曰 君子之居於陳蔡之間
Mạnh-tử viết: « Quân-tử chi ách ư Trần Thái chi gian,
無上下之交也
vô thượng hạ chi giao giả. »

19. 貉稽曰 稽大不理於口 孟子曰
Mạch-Kê viết « Kê đại bất lý ư khẩu. » Mạnh-tử viết:
無傷也 士憎茲多口 詩云 憂心悄悄
« Vô thương giả. Sĩ tăng tư đa khẩu. Thi vân: « Ưu tâm tiêu
悄悄 于羣小 孔子也 肆不殄厥
tiểu; uẩn vu quần tiểu. » Khổng-tử giả. « Tứ bất diệt quyết
愠 亦不隕厥問 文王也
uẩn, diệt bất vãn quyết vãn. » Văn-vương giả. »

20. 孟子曰 賢者以其昭昭使人
Mạnh-tử viết: « Hiền-giã dĩ kỳ chiêu chiêu, sử nhơn
昭昭 今以其昏昏使人昭昭
chiêu chiêu. Kim dĩ kỳ hôn hôn, sử nhơn chiêu chiêu. »

6. Mạnh-tử nói rằng: « Chử nhân 仁 (đức nhân) đồng với
hử nhân 人 (người) vậy: kẻ làm người thì phải làm nhân.
Nói cho hạp nghĩa, nhân tức là đạo làm người vậy. »

xxx

7. Mạnh-tử nói rằng: « Khi đức Khổng-tử ra khỏi nước Lỗ,
ngài nói rằng: « Ta chậm chậm mà đi thôi » Đó là cách bước
ng rời đất nước của cha-mẹ vậy. Lúc ngài ra khỏi nước Tề,
ngài vừa vo xong, chưa kịp nấu chín, thế mà ngài tiếp lấy và
vừa ra đi. Đó là cách ngài rời đất nước của người vậy. »

xxx

8. Mạnh-tử nói rằng: « Khi Quân-tử (đức Khổng) bị tai ách
ở nước Trần và nước Thái, ấy vì ngài chẳng có kết giao với
hàng vua quan ở hai nước ấy vậy. »

xxx

9. Có người tên Mạch-Kê than với Mạnh-tử rằng: « Người
thường hay nói chuyện chẳng phải đối với tôi. » Mạnh-tử
trả lời rằng: « Việc đó chẳng hại. Kẻ sĩ thường hay bị người-
ta ghét mà gièm chê. Trong kinh Thi có chép rằng: « Lòng mình
vui sầu buồn bã; ấy vì có nhiều kẻ tiểu-nhơn oán ghét mình. »
Đó là cảnh của đức Khổng-tử vậy. Kinh Thi lại cũng có nói:
« Dẫu họ chẳng biết dẫn lòng thù vơ oán chạ của họ, mình
cũng chẳng vì đó mà giảm bớt thanh-danh. » Đó là cảnh của
vua Văn-vương vậy. »

xxx

10. Mạnh-tử nói rằng: « Nhà hiền-đức thuở xưa, hoặc làm
quan, hoặc làm thầy, hằng đem trí sáng suốt của mình
để soi tỏ cho người. Còn đời nay, người-ta nương theo tánh
mê hèn muội của mình mà ép buộc kẻ khác phải trở nên sáng
suốt. »

(Tức là: đời xưa, nhà hiền-đức khuyên dân-chúng và
kẻ-tử làm theo sở hành của mình; đời nay, bậc phụ
huynh khuyên hàng tử đệ nên làm theo lời dạy của mình
mà thôi.)

xxx

21. 孟子謂高子曰 山徑之蹊間
 Mạnh-tử vi Cao-tử viết: « Sơn kính chi khê gian, g
 然用之而成路爲間不用則茅
 nhiên dụng chi, nhi thành lộ. Vi gian bất dụng, tắc mao t
 之矣 今茅塞子之心矣
 chi hỹ. Kim mao tắc tử chi tâm hỹ! »

ooo

22. 高子曰 禹之聲 尚 文王之聲
 Cao-tử viết: « Vũ chi thính thượng Văn-vương chi thính.
 孟子曰 何以言之 曰 以追蠡
 Mạnh-tử viết: « Hà dĩ ngôn chi? » Viết: « Đĩ dôi lai.
 曰 是奚足哉 城門之軌 兩馬
 Viết: « Thị hề túc tai? Thành môn chi quĩ, lưỡng mã ch
 力與
 lực dư? »

ooo

23. 齊餓陳臻曰 國人皆以夫子
 Tề cơ. Trần Trăn viết: « Quốc nhơn giai dĩ phu-t
 將復爲發棠 殆不可復 孟子
 tương phục vi phát Đường; đĩ bất khả phục. » Mạnh-t
 曰 是爲馮婦也 晉人有馮婦者
 viết: « Thị vi Phùng-Phụ giã. Tấn nhơn hữu Phùng-Phụ gi
 善搏虎 卒爲善士 則之野有衆
 thiện bác hổ. Tắc vi thiện-sĩ. Tắc chi dã, hữu chúng tro
 虎虎負嵎 莫之敢撓 望見馮婦
 hổ. Hổ phụ ngung. Mạc chi cảm anh; vọng kiến Phùng-Ph
 趨而迎之 馮婦攬臂下車 衆
 xu nhi nghênh chi. Phùng-Phụ nương tỹ, hạ xa. Chúng gi

21. Mạnh-tử nói với một người môn-đệ là Cao-tử rằng:
 « Trong núi, nếu người-ta vạch một lối mà đi, đi lại thường
 thường thì lối ấy thành ra một cái lộ. Rồi nếu trong một
 thời-gian, người-ta chẳng dùng cái lộ ấy, thì cỏ lau sẽ làm cho
 nó bẽ tắc đi vậy. Hiện nay, lòng dạ người đã bị cỏ lau (các
 tư-dục) bẽ tắc hết rồi! »

xxx

22. Cao-tử thưa rằng: « Tiếng nhạc của vua Vũ nhà Hạ hay
 hơn tiếng nhạc của vua Văn nhà Châu. » Mạnh-tử hỏi rằng:
 « Tại sao người nói vậy? » Cao-tử đáp: « Vì cái khay treo
 chuông của vua Vũ khuyết vô sâu, dường như bị sâu ăn.
 (Đó là bằng-chứng tỏ rằng nhạc vua Vũ được thích dùng
 hơn). » Mạnh-tử giải rằng: « Bằng-chứng ấy há đủ sao?
 (Chẳng qua cái chuông vua Vũ lâu đời hơn cái chuông
 vua Văn mà thôi.) Này, ngoài cửa thành, đường lún xuống
 thành vết, một cỗ xe hai ngựa đi qua một lần há đủ sức làm
 cho đường lún như vậy sao? »

xxx

23. Nước Tề phải nạn thất mùa, dân-chúng đói khổ. (Mạnh-
 tử đương làm quan Khanh nước Tề, có phát chẩn một lần
 rồi). Trần-Trăn, môn-đệ của Mạnh-tử thưa rằng: « Người
 trong nước đều cho rằng Thầy sẽ khai kho lẫm ở ấp Đường
 mà cấp tế một lần nữa. Nhưng tôi nghĩ rằng Thầy không thể
 làm như vậy nữa. » Mạnh-tử nói rằng: « Nếu ta làm như
 thế, té ra ta theo gương người Phùng-Phụ rồi. Ngày xưa,
 nước Tấn có một người tên Phùng-Phụ, có tài chẹn cạp bằng
 tay không. Về sau, người tu học đạo-lý, trở nên trang thiện-
 sĩ. Nhơn khi đi vào miệt rầy bãi, thấy một bọn người rượt
 một con cạp. Cạp bèn ẩn mình trong góc núi. Chẳng ai dám
 vào bắt. Lúc ấy, trông thấy Phùng-Phụ đằng xa, họ bèn chạy
 tới nghênh tiếp và yêu cầu chẹn cạp. Phùng-Phụ xăng tay áo
 nhảy xuống xe. Ai nấy trong bọn đều lấy làm hoan-nghehnh

悅之其爲士者笑之
duyet chi. Kỳ vi sĩ già. tiếu chi. »

o o o

24. 孟子曰 口之於味也 目之於色也 耳
Mạnh-tử viết: «Khẩu chi ư vị già, mục chi ư sắc già, nhĩ
之於聲也 鼻之於臭也 四肢之於安佚也
chi ư thính già, tỵ chi ư khứu già, tứ chi chi ư an-dật già,
性也有命焉 君子不謂性也
tánh già. Hữu mạng yền. Quân-tử bất vị tánh già.

仁之於父子也 義之於君臣也 禮
Nhân chi ư phụ tử già, nghĩa chi ư quân thần già, lễ
之於賓主也 智之於賢者也 聖人之
chi ư tân chủ già, trí chi ư hiền-giã già. Thánh-nhơn chi
於天道也 命也有性焉 君子不
ư Thiên-dạo già, mạng già. Hữu tánh yền. Quân-tử bất
謂命也
vị mạng già. »

o o o

25. 浩生不害問曰 樂正子何人
Hạo-sanh Bất-hại vấn viết: «Nhạc-Chính-tử hà nhơn
也 孟子曰 善人也 信人也 何
già?» Mạnh-tử viết: «Thiện nhơn già. tín-nhơn già.» — «Hà
謂善 何謂信 曰 可欲之謂善 有諸
vị thiện? Hà vị tín?» Viết: «Khả dục chi vị thiện. Hữu chư
乙之謂信 充實之謂美 充實而有光
kỷ chi vị tín. Sung-thật chi vị mỹ. Sung-thật nhi hữu quang-
輝之謂大 大而化之之謂聖 聖而
huy chi vị đại. Đại nhi hóa chi chi vị Thánh. Thánh nhi

người. Nhưng hàng sĩ-nhơn thấy đều chê cười cử-chỉ của người vậy. »

(Người quân-tử làm việc, trước sau phải cho phân-minh, đừng làm sai lẽ mà chúng cười.)

x x x

24. Mạnh-tử nói rằng: « Miệng đối với vị ngon, mắt đối với sắc đẹp, tai đối với tiếng thanh, mũi đối với mùi thơm, tay chơn mình mảy đối với sự an-vui thông-thả, thì ưa thích tự-nhiên, đó là cái tánh vậy. Nhưng cái tánh dầu ưa thích các món ấy, mà có người được, có kẻ không, là vì trong đó có cái mạng. Cho nên người quân-tử an tâm đối với cái mạng mà người chẳng gọi là tánh.

Lòng nhân giữa cha và con, đều nghĩa giữa vua và tôi, tiết lễ giữa khách và chủ, trí sáng ở trang hiền-giã, bực Thánh-nhơn giữ Đạo Trời, đó đều thuộc về cái mạng chính đáng vậy. Nếu người-ta cố sức ăn ở theo các đức-hạnh ấy, thì thế nào cũng thân hoạch được, vì đó là cái tánh tự-nhiên của mình, cho nên người quân-tử khéo tồn dưỡng cái tánh mà người chẳng gọi là mạng. »

(Tánh và mạng đồng như nhau. Nhưng có chỗ phân biệt này: những điều mà người-ta ưa thích, nhưng được hay không là do nơi Trời, đó kêu là mạng. Tỵ như những sự no ấm, thanh nhàn, giàu có, sang trọng. Còn những điều mà người-ta yếu chuộng, nhưng nếu gắng chí thì được, những điều đó do nơi mình, đó kêu là tánh. Tỵ như nhân, nghĩa, lễ, trí, đạo-đức.)

x x x

25. Hạo-sanh Bất-hại, người nước Tề hỏi Mạnh-tử rằng: « Nhạc-Chính-tử (môn-đế của Mạnh-tử, làm quan nước Lỗ) là người thế nào? » Mạnh-tử đáp rằng: « Ấy là người thiện, và là người tín. » Hạo-sanh Bất-hại hỏi tiếp rằng: « Sao gọi là thiện? Sao gọi tín? » Nhơn đó, Mạnh-tử giải rằng: « Người mà hành-vi và nhơn-phẩm đáng yêu đáng kính, gọi là thiện. Người làm thiện do theo lương-tâm và bổn-tánh, không miễn cưỡng và không giả trá, gọi là tín. Người mà lòng thiện đầy đủ phát lộ ra khắp thân-thể và mỗi cử-động đều hợp với ý lành, gọi là mỹ. Người có mỹ-đức đầy đủ và làm nên sự nghiệp, khiến cho cái mỹ-đức mình chói lợi trên đời, gọi là đại. Đã là bực đại-nhơn, lại đứng ra hoằng hóa cho đời, khiến cho thiên-hạ đều quay về nẻo thiện, gọi là Thánh. Đã là bực Thánh

不可知之之謂神樂正子二之中
bất khả tri chi chi vị Thần. Nhạc-Chính-tử nhị chi trung,
四之下也
tứ chi hạ giả:»

ooo

26. 孟子曰逃墨必歸於楊逃楊
Mạnh-tử viết: «Đào Mặc, tất qui ư Dương: đào Dương,
必歸於儒歸斯受之而已矣今之與
tất qui ư Nho. Qui, tư thọ chi nhi dĩ hỹ. Kim chi dũ
楊墨辯者如追放豚既入其彘
Dương Mặc biện giả, như truy phóng đồn; ký nhập kỳ lạp,
又從而招之
hựu tùng nhi chiêu chi.»

ooo

27. 孟子曰有布縷之征粟米之征
Mạnh-tử viết: «Hữu bố lữ chi chinh, túc mễ chi chinh,
力役之征君子用其一緩其二
lực-dịch chi chinh. Quân-tử dụng kỳ nhứt, hoãn kỳ nhị.
用其二而民有殍用其三而父子
Dụng kỳ nhị, nhi dân hữu biêu; dụng kỳ tam, nhi phụ tử
離
ly.»

ooo

28. 孟子曰諸侯之寶三土地人民
Mạnh-tử viết: «Chư-hầu chi bảo tam: Thổ-địa, nhơn-dân,
政事寶珠玉者殃必又身
chính sự. Bảo châu ngọc giả, ương tất cập thân.

ooo

hóa cho đời, thể mà sở-hành và trí-huệ
chẳng ai ước đặc nổi, biến hóa vô-tận, dung thông với
Đất, gọi là Thần. Trong sáu bậc tu chứng ấy, Nhạc-
Chính-tử dự vào hai bậc thấp: thiện và tín; còn bốn bậc
: mĩ, đại, Thánh, Thần thì ngoài sức của người vậy.»

xxx

26. Mạnh-tử nói rằng: «Những nhà học giả nếu bỏ
thuyết kiểm-ái của họ Mặc,ắt theo thuyết vị-ngã của họ
Dương. Nếu họ bỏ thuyết của họ Dương, ắt họ sẽ quay về
với Nho của chúng-ta vậy. Họ biết tình-ngộ mà quay về với
chúng-ta, thì chúng-ta sẽ thâu nạp họ ngay. Nhưng đời nay,
những nhà Nho-học khi biện luận với phái-đồ họ Dương và
họ Mặc, làm như kẻ rượt con heo con sút chuồng. Khi đã
đuổi con heo con vào chuồng rồi, kẻ ấy lại còn lấy dây mà trói
làng nó nữa.» (Khi biện luận thắng phục được phái-đồ
Dương và họ Mặc rồi, thay vì thâu nạp và giáo-hóa họ,
nhà Nho đương thời lại còn công-kích họ nữa.)

xxx

27. Mạnh-tử nói rằng: «Có thứ thuế bằng vải và bằng
lời tơ (mà những nhà trồng dâu và bông vải phải nộp trong
mùa hạ.) Có thứ thuế bằng lúa thóc (mà những gia-đình làm ruộng
phải nộp trong mùa thu) Và có thứ thuế bằng sưu-dịch (mà
lần phải nộp lúc rảnh việc trong mùa đông.) Trong ba thứ
thuế ấy, bậc quân-tử cảm quyền nên thâu một thứ mà hoãn
lại hai thứ kia. Nếu một lần mà thâu luôn hai thứ thuế, ắt
trong dân-chúng có nhiều kẻ chết đói. Và nếu một lần mà ép
dân nộp cả ba thứ thuế, thì bá-tánh phải chịu cùng quẫn, cha
con chia lìa.»

xxx

28. Mạnh-tử nói rằng: «Một vị vua chư-hầu nên quý
trọng ba việc này: thổ-địa, nhơn-dân và chính-sự. Nếu chế ba
điều ấy mà quý trọng châu ngọc, ắt thân mình phải vương
lấy tai ương.»

xxx

29. 盆成括仕於齊 孟子曰 死焉
Bồn-thành-Quát sĩ ư Tề. Mạnh-tử viết: « Từ hy 盆
成括 盆成括 見殺 門人問
thành-Quát » Bồn-thành-Quát kiến sát, môn-nhơn vấn
夫子何以知其將 見殺 曰
« Phu-tử hà dĩ tri kỳ tương kiến sát? » Viết: « Kỳ
人也 小有才未聞君子之大道也
nhơn già, tiểu hữu tài, vị văn quân-tử chi đại-đạo dã
足以殺其軀而已矣
túc dĩ sát kỳ khu nhi dĩ hỹ. »

ooo

30. 孟子之滕 館於上宮 有書
Mạnh-tử chi Đằng, quán ư thượng-cung. Hữu nghiệp
於上 館人求之弗得 或問
ư dư thượng. Quán nhơn cầu chi phất đắc. Hoặc vấn
曰 若是乎從者之廖也 曰 予
viết: « Nhược thị hồ, tòng-giã chi sơu già? » Viết: Từ
是爲竊屣來與 曰 殆非也 夫子之設
thị vi thiết lư lai dư? » Viết: « Đãi phi già. Phu-tử chi thiết
科也 往者不追 來者不拒 苟以是
khoa già, vãng già bất truy, lai già bất cự; cầu dĩ thị tâm
至斯受之而已矣
chí, tư thọ chi nhi dĩ hỹ! »

ooo

31. 孟子曰 人皆有所不忍 達之於
Mạnh-tử viết: « Nhơn giai hữu sở bất nhân; đạt chi
其所忍 仁也 人皆有所不爲 達之於
kỳ sở nhân, nhơn già. Nhơn giai hữu sở bất vi; đạt chi »

29. Bồn-thành-Quát làm quan ở nước Tề. Mạnh-tử nói
đang: « Bồn-thành-Quát chắc phải chết. » Chẳng bao lâu, Bồn-
thành-Quát bị giết, nhương kẻ môn-đệ thừa rằng: « Tại sao
Thầy biết trước rằng Bồn-thành-Quát sẽ bị giết? » Mạnh-tử
đáp rằng: « Ấy là một người có chút ít tài cán, nhưng chưa
từng nghe biết Đại-đạo của bậc quân-tử. (Chỉ cho khỏi ý
tài mà kiếp chúng) Như vậy, đủ bị chúng giết rồi. »

xxx

30. Mạnh-tử đến kinh-đô nước Đằng. Vua nước ấy thỉnh
ông trọ tại thượng-cung (cung để chiêu đãi hàng thượng-
khách.) Trên bậc cửa sổ, có để một đôi dép mà người giữ
cung mới vừa bện xong. Dép bỗng lạc mất, người giữ cung
liền khắp nơi mà chẳng được. Có người hỏi Mạnh-tử rằng:
« Hay là có kẻ tòng-giã của ngài giấu chơi chớ gì? » Mạnh-tử
nói rằng: « Bộ người tưởng rằng những môn-đệ ta đến đây
đặng ăn-cấp dép sao? » Người ấy thừa rằng: « Chẳng phải
vậy, tôi chỉ nghi xoàng mà thôi. Vả lại, cách thiết lập khoa
giáo của ngài là: ngài chẳng truy-vấn hành-vi đã qua của những
người mới nhập môn; bất kỳ ai đến, ngài cũng chẳng cự tuyệt;
ngài chỉ cần kẻ có tâm-chí cầu học mà thôi, cho nên ngài thâu
nhận mọi người! »

xxx

31. Mạnh-tử nói rằng: « Người-ta ai cũng có lòng thương
xót chẳng nở đối với việc này hoặc việc khác; nhưng nếu
mình biết đem tấm lòng ấy mà phổ cập đến những việc mà
mình chưa thương xót chẳng nở, thì mình mới thật là người nhân
vậy. Người-ta ai cũng có những việc mà mình chẳng thêm, làm;

者重而所以自任者輕
giả trọng, nhi sở dĩ tự nhiệm giả khinh.

ooo

33. 孟子曰堯舜性之也湯
Mạnh-tử viết: « Nghiêu, Thuấn tánh chi giả; Thang,
武反之也
Vô phản chi giả.

重容周旋中禮者盛德之
Động, dung, châu tuyền trung lễ giả, thịnh đức chi
至也哭死而哀非爲生者也經德
chí giả. Khốc tử nhi ai, phi vị sanh giả giả. Kinh đức
不回非以干祿也言語必信非以正
bất hồi, phi dĩ can lộc giả. Ngôn ngữ tất tín, phi dĩ chính
hành也
hạnh giả.

君子行法以俟命而已矣
Quân-tử hành pháp, dĩ sĩ mạng nhi dĩ hĩ.

ooo

34. 孟子曰說大人則藐之勿視其
Mạnh-tử viết: « Thuế đại-nhơn, tắc diếu chi, vật thị kỳ
藐藐然堂高數仞榱題數尺我
nguy nguy nhiên. Đường cao số nhận, thôi đầu (1) số xích, ngã
得志弗爲也食前方丈侍妾數
đắc chí, phát vi giả. Thực tiền phương trượng, thị thiếp số
百人我得志弗爲也般樂飲酒驅騁
bá nhơn, ngã đắc chí, phát vi giả. Bàn lạc ẩm tửu, khu sanh
田獵後車千乘我得志弗爲也在
diễn liệp, hậu xa thiên thặng, ngã đắc chí, phát vi giả. Tại

(1) 題 tức là đầu (đang đầu).

ở kẻ khác để làm những việc khó, còn tự mình thì chỉ giữ
lấy trách-nhiệm nhẹ nhàng thôi. »

xxx

33. Mạnh-tử nói rằng: « Vua Nghiêu, vua Thuấn có sẵn
tánh lành, cho nên làm nhân làm nghĩa một cách tự-nhiên:
vua Thang, vua Võ nhờ tu tập mà được tánh lành, như đó
mà làm nhân làm nghĩa vậy.

Cử-động, dung-mạo và các nghi-thức đều hạp lễ, đó là
người có đức rất thịnh vậy. Mình khóc người chết là vì lòng
bi ai, chứ chẳng phải vì tình kẻ sống. Mình bền chí mà noi
theo đức-hạnh, không một mảy tà khúc, đó chẳng phải là
mình cố ý mong cầu chức vị và bổng lộc vậy. Mình nói năng
một cách tin-thật tự-nhiên, đó chẳng phải tại mình sửa nết vậy.
(Người quân-tử có lòng thành-thật, nên nói ra lời chơn-thật,
thì nói chẳng cần phải sửa nết, chẳng cần phải gắng sức.)

Người quân-tử thi hành theo chính-pháp, an phận mà chờ
mạng Trời. »

xxx

34. Mạnh-tử nói rằng: « Khi mình diện giải với bậc đại-
nhơn, mình chớ nên chú trọng đến địa-vị của họ, mình đừng
nhìn đến cảnh cao sang vọi vọi của họ. Nếu ta đắc chí mà ở
địa-vị cao sang, ta chẳng tạo thành cung thất mà phòng khách
cao đến mấy nhận (1), và những cây đòn tay ngang đầu rộng đến
mấy thước. Nếu ta đắc chí, ta chẳng có trước mặt ta cỗ bàn
ăn uống vuông vức đến một trượng (2), và ta chẳng dùng mấy
trăm nàng mỹ-thiếp hầu hạ theo ta. Nếu ta đắc chí, ta chẳng hề
miệt mài trong cuộc vui sướng và tiệc rượu, ta chẳng phóng ngựa
mà săn thú bắn chim, và ta chẳng để cho cả ngàn cỗ xe hầu theo ta.

(1) nhận: một nhận bằng tám thước đời nhà Châu.

(2) trượng: một trượng là mười thước. Một thước (xích) xưa cỡ chừng
một bàn chơn người lớn, tức hai tấc pháp bây giờ.

彼者皆我所不為也在我者皆古之制
bỉ giả, giai ngā sở bất vi giả. Tại ngā giả, giai cổ chí chế
也吾何畏彼哉
giả. Ngô hà úy bỉ tai? »

ooo

35. 孟子曰 養心莫善於寡欲其
Mạnh-tử viết: « Dưỡng tâm, mạc thiện ư quả dục. Kỳ
爲人也寡欲雖有不存焉者寡矣其
vi nhơn giả quả dục, tuy hữu bất tồn yên giả, quả hỹ. kỳ
爲人也多欲雖有存焉者寡矣
vi nhơn giả đa dục, tuy hữu tồn yên giả, quả hỹ. »

ooo

36. 曾皙嗜羊棗而曾子不食
Tăng-Tích thị dương-tảo, nhi Tăng-tử bất nhĩn tực
羊棗
dương-tảo.

公孫丑問曰 膾炙與羊棗
Công-tôn Sửu vấn viết: « Khoái chá dư dương-tảo,
孰美 孟子曰 膾炙哉 公孫丑
thực mỹ? » Mạnh-tử viết: « Khoái chá tai! » Công-tôn Sửu
曰 然則曾子何爲食膾炙而不
viết: « Nhiên, tắc Tăng-tử hà vi thực khoái chá, nhi bất
食羊棗 曰 膾炙所同也 羊
thực dương-tảo? » Viết: « Khoái chá sở đồng giả; dương-
棗所獨也 諱名不諱性 性所同也
tảo sở độc giả. Húy danh, bất húy tánh; tánh sở đồng giả;
名所獨也
danh sở độc giả. »

ooo

Ta chẳng làm những việc mà những nhà cao sang khác thích làm.
Về phần ta, mỗi mỗi ta sẽ thi hành theo chế-độ tốt đẹp thuở
xưa vậy. Như thế, ta há sợ bực đại - nhơn, người sang cả
sao? »

xxx

35. Mạnh-tử nói rằng: « Cách bồi dưỡng lương-tâm hay
hơn hết, là nên bớt lần những điều ham muốn. Người nào bớt
được những điều ham muốn của mình, có thể chẳng bảo tồn được
Thiên-lý, nhưng ít có cảnh đó lắm. Kẻ nào tham dục nhiều, có
thể bảo tồn Thiên-lý, nhưng ít xảy ra cảnh đó lắm. »

(Người ít tham dục thì lòng dạ ít xao động, không
hay phạm điều lầm lỗi, nhơn đó được gần lễ Đạo, lý Thiên-
nhĩn.)

xxx

36. Tăng - Tích thích ăn trái dương - tảo (táo đen). Sau
khi ông qua đời, con ông là Tăng-tử chẳng nỡ ăn trái dương-
tảo. (Mỗi khi thấy trái táo đen, Tăng-tử động lòng nhớ cha,
cho nên chẳng muốn ăn.)

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Thừa Thầy! gọi, chả với trái
dương-tảo, thứ nào ngon hơn? » Mạnh-tử đáp rằng: « Gỏi,
chả ngon lắm thay! » Công-tôn Sửu hỏi tiếp: « Tại sao Tăng-
tử ăn gỏi, chả, mà chẳng ăn trái dương-tảo? » Mạnh-tử giải
rằng: « Gỏi, chả là thức ăn mà ai nấy đều ưa; còn trái dương-
tảo là món thích riêng của Tăng-Tích. (Riêng món ấy dễ
cảm-xúc tấm lòng buồn nhớ cha, vì vậy Tăng-tử chẳng ăn.)
Cũng như thế, trong việc kiêng cử, người-ta cử tên mà không
cử họ: họ là tên chung của gia-tộc; còn tên là tiếng gọi riêng
một người vậy. »

xxx

37. 萬章問曰孔子在陳曰
 Vạn-Chương vấn viết: « Khổng-tử tại Trần, viết:
 盍歸乎來吾黨之士狂簡進取不
 «Hạp qui hồ lai? Ngô đảng chi sĩ cuồng giản, tấn thủ, bất
 忘其初孔子在陳何思魯之狂士
 vong kỳ sơ.» Khổng-tử tại Trần, hà tư Lỗ chi cuồng-sĩ?»

孟子曰孔子不得中道而與
 Mạnh-tử viết: « Khổng-tử bất đắc trung-đạo nhi dũ
 之必也狂狷乎狂者進取狷者
 chi, tất giả cuồng, quuyến hồ? Cuồng-giả tấn thủ; quuyến giả
 有所不爲也孔子豈不欲中道哉
 hữu sở bất vi giả. Khổng-tử khởi bất dục trung-đạo tại?
 不可必得故思其次也
 Bất khả tất đắc; cố tư kỳ thứ giả.»

敢問何如斯可謂狂矣曰如
 —«Cầm vấn hà như, tư khả vị cuồng hỹ?» Viết: «Nhu
 琴張曾皙牧皮者孔子之所謂
 Cầm-Trương, Tăng-Tích, Mục-Bì giả. Khổng-tử chi sở vị
 狂矣何以謂之狂也曰其志騁
 cuồng hỹ.—«Hà dĩ vị chi cuồng giả?» Viết: «Kỳ chí gia
 寥然曰古之之古之人夷考
 giao nhiên, viết: «Cổ chi nhơn! Cổ chi nhơn!» Di khĩ
 其行而不掩焉者也
 kỳ hạnh, nhi bất yếm yên giả giả.

狂者又不可得欲得不屑不潔
 Cuồng-giả hựu bất khả đắc, dục đắc bất tiết bất khiết
 之士而與之是狷也是又其次也
 chi sĩ nhi dũ chi. Thĩ quuyến giả thĩ hựu kỳ thứ giả.»

37. Vạn-Chương, môn-đệ của Mạnh-tử thưa rằng: «Hỏi
 đức Khổng-tử ở tại nước Trần, ngài nói rằng: «Sao ta chẳng
 trở về nước ta? Những kẻ sĩ xứ ta vốn là người cuồng-vọng và
 giản-ước, họ có chí tấn thủ và họ chẳng bỏ nết tốt buổi xưa.»
 Thưa Thầy, tại sao đức Khổng-tử khi ở nước Trần lại nhớ đến
 những đệ-tử cuồng-sĩ của ngài ở nước Lỗ?»

Mạnh-tử đáp rằng: «Đức Khổng-tử chẳng được hạng
 người đạt đến mức trung-dung đáng ngài truyền Đạo. Cho nên
 ngài há chẳng chọn hạng cuồng và hạng quuyến sao? Cuồng-giả
 là kẻ sĩ có chí tấn-thủ trên đường Đạo-lý, *dẫu làm chẳng được,*
cũng gắng sức mà làm. Quuyến-giả là kẻ sĩ *giữ bền khí tiết;*
chuyện chẳng hạp nghĩa thì chẳng làm. Đức Khổng-tử há chẳng
 muốn có những đệ-tử đạt đến mức trung-dung sao? Nhưng
 ngài thấy rằng chẳng có ai tu học đến mức đó; cho nên ngài
 mới nhớ đến những hạng đệ-tử thấp hơn vậy.»

Vạn-Chương thưa rằng: «Tôi xin hỏi thầy: Người như
 thế nào mới được gọi là cuồng sĩ?» Mạnh-tử đáp rằng:
 «Phải có chí-hướng như những ông Cầm-Trương, Tăng-Tích,
 Mục-Bì. Đức Khổng-tử gọi ba ông đệ-tử ấy là cuồng-
 sĩ.»

—Tại sao đức Khổng-tử gọi mấy ông ấy là cuồng?

Mạnh-tử đáp rằng: «Mấy ông ấy có chí cả, thường hay lập đi
 lập lại một cách lớn lối rằng: «Ồi! người xưa!Ồi! người xưa!»
 Nhưng nếu mình bình tâm mà xét cái hạnh của mấy ông, mình
 sẽ thấy rằng mấy ông chẳng theo kịp sở vọng vậy.

Lại khi đức Khổng-tử chẳng kiếm được đệ-tử trong hạng
 cuồng-vọng, thì ngài muốn chọn những kẻ sĩ có khí tiết thanh-
 khiết đáng ngài truyền Đạo. Ấy là hạng quuyến, thấp hơn hạng
 cuồng vậy.»

孔子曰 過我門而不入我室
— « Khổng-tử viết: « Quá ngā môn nhi bất nhập ngā thất
我不憾焉者其惟鄉原乎 鄉
ngā bất hám yên giã, kỳ duy hương-nguyên (1) hồ? Hương-
原 德之賤也 曰 何如斯可謂之
nguyên đức chi tặc giã. » Viết: Hà như, tư khả vi chi
鄉 原 矣
hương-nguyên hỹ? »

曰 何以是嗷嗷也 言不顧行
Viết: « Hà dĩ thị giao giao giã? Ngôn bất cố hạnh,
行不顧言 則曰古之人古之人
hạnh bất cố ngôn; tắc viết: Cổ chi nhơn! Cổ chi nhơn!
行何爲踽踽涼涼 生斯世也 爲
Hạnh hà vi cửu cửu, lương lương? Sinh tư thế giã, vi
斯世也 善斯可矣 閤然媚於世也 者
tư thế giã; thiện tư khả hỹ. Yếm nhiên mỵ ư thế giã giã.
是 鄉 原 也
Thị hương-nguyên giã. »

萬章曰 一鄉皆稱原
Vạn-Chương viết: « Nhứt hương giai xưng nguyên-
人焉無所往而不爲原人 孔子以
nhơn yên; vô sở vãng nhi bất vi nguyên-nhơn. Khổng-tử dĩ
爲德之賤何哉
vi đức chi tặc, hà tai? »

曰 非之無舉也 刺之無刺也 同
Viết: Phi chi, vô cử giã; thứ chi, vô thứ giã. Đồng
乎流俗合乎汙世居之似忠信行之
hồ lưu-tục, hiệp hồ ô thế. Cư chi, tự trung, tín; hành chi,

(1) 原 tức chữ 怨: thực thà trung hậu.

Vạn-Chương hỏi rằng: « Đức Khổng-tử có nói rằng: « Những
kẻ đi qua cửa ta mà chẳng vào nhà ta, nhưng ta chẳng giận,
đó chỉ là phường hương-nguyên chớ gì? (1) Phường hương-
nguyên tức là hạng người tai mắt trong làng được tiếng khen
là thật thà đứng đắn, chính những kẻ ấy làm bại hoại nền Đạo-
đức vậy. » Tôi xin hỏi Thầy: Người như thế nào mới gọi là
hương-nguyên? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Ấy là những kẻ hay chế cời những
nhà tu học. Đối với cường-sĩ, họ trách rằng: « Mấy ông ấy có
chí cao nguyên lớn để làm gì? Chẳng qua là những người mà lời
nói không xứng với hành-vi và hành-vi chẳng xứng với lời nói.
Thế mà mấy ông thường hô rằng: « Ôi! người xưa! Ôi! người
xưa! » Còn đối với quuyến-sĩ, họ trách rằng: « Mấy ông ấy làm
gì mà ở ở khác đời? Làm gì mà lãnh đạm với đời? Đã sanh
ra và sống ở đời này, thì cứ làm việc đời này đi. Miễn được
tiếng khen là tốt rồi. » Họ nịnh đời bằng cách che giấu đều
tốt đẹp của người và khoe khoang việc xứng đáng của mình.
Phường như thế là hương-nguyên vậy. »

Vạn-Chương thưa rằng: « Cả làng đều khen họ là người
thật-thà đứng-dắn; đi đâu họ cũng làm như người thật-thà
đứng-dắn. Tại sao đức Khổng-tử nói rằng họ làm bại hoại nền
Đạo-đức? »

Mạnh-tử giải rằng: « Muốn chê họ, thì chẳng có chỗ gì
chê; muốn trách họ, thì chẳng có chỗ gì trách. Họ đồng hóa theo
thói tục thông thường, họ dung hiệp với cỏi đời ô trược. Lòng
dạ họ dưng như trung, tín; hành-vi

(1) Những nhà tai mắt mà người trong làng trong xóm khen là thật-thà đứng-
dắn, những kẻ chê người khen mình, những kẻ ấy đều chẳng nhập môn học
đạo với đức Khổng, ngài cũng chẳng buồn.

若伊尹萊朱則見而知之 若文
Nhược Y-Doãn, Lai-Châu, tác kiến nhi tri chi. Nhược Văn-
王則聞而知之
vương, tác văn nhi tri chi.

由文王至於孔子五百有餘歲
Do Văn-vương chí ư Khổng-tử, ngũ bách hữu dư tuế.
若太公望散宜生則見而知之
Nhược Thái-công Vọng, Tản-nghi-Sanh, tác kiến nhi tri chi.
若孔子則聞而知之
Nhược Khổng-tử, tác văn nhi tri chi.

由孔子而來至於今百有餘歲去
Do Khổng-tử nhi lai chí ư kim, bách hữu dư tuế. Khứ
聖人之世若此其未遠也近聖
Thánh-nhơn chi thế, nhược thử kỳ vị viễn giả, cận Thánh-
人之居若此其甚也然而無有乎
nhơn chi cư, nhược thử kỳ thậm giả; nhiên nhi vô hữu hồ
爾則亦無有乎爾
nhi? Tác diệc vô hữu hồ nhi?»

終

Ông Y-Doãn, ông Lai-Châu (*hiền-thần của vua Thang*) có
thấy tận mắt vua Thang và biết được Đạo-lý của ngài. Đến
vua Văn-vương thì nghe truyền tụng mà biết vậy.

Từ vua Văn-vương cho đến đức Khổng-tử, đã trải qua
trên năm trăm năm (*Văn-vương băng 1.135—Khổng-tử sinh
551—584 năm.*) Ông Thái-công-Vọng, ông Tản-nghi-Sanh (*hiền-
thần của vua Văn-vương*) có thấy tận mắt vua Văn-vương và
biết được Đạo-lý của ngài. Đến đức Khổng-tử thì nghe truyền
tụng mà biết vậy.

Từ đức Khổng-tử cho đến nay (*đến đời Mạnh-tử*), đã trải
qua trên một trăm năm. Từ đời đức Thánh-nhơn tới nay, thời-
kỳ chẳng lâu xa gì; vả lại nước Trâu, quê quán mà ngài ở với
nước Lỗ thì rất gần nhau vậy. Há không có ai thấy tận mắt ngài
và biết được Đạo-lý của ngài sao? Há không có ai nghe truyền
tụng mà biết sao?»

(*Tức Mạnh-tử được các môn-đệ của ông Tử-Tư truyền
dạy mà biết được Đạo-lý của đức Khổng-tử vậy. Mà ông Tử-
Tư là cháu nội của đức Khổng, môn-đệ của Tăng-tử là
người được sở truyền của đức Khổng.*)

CHUNG

PHẬT - HỌC TÔNG - THƠ

—•—

ĐÃ XUẤT-BẢN

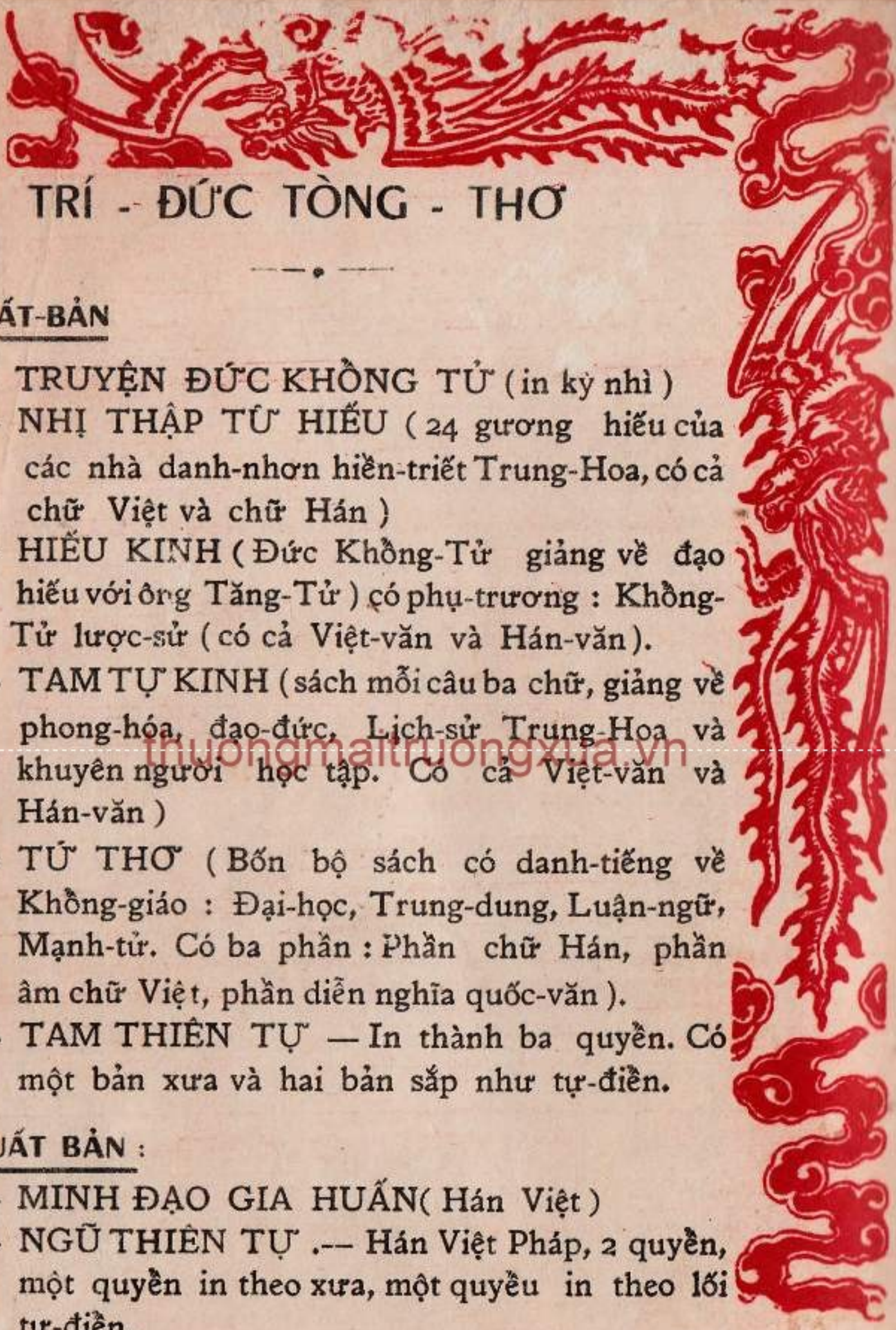
1. Truyện Phật Thích-Ca
2. Du-lịch xứ Phật
3. Đạo-lý nhà Phật
4. Chuyện Phật đời xưa
5. Văn-minh nhà Phật
6. Triết-lý nhà Phật
7. Lịch-sử nhà Phật
8. Pháp-giáo nhà Phật
9. Tăng-đồ nhà Phật
10. Các tông phái đạo Phật
11. Diệu-pháp liên-hoa kinh
12. Một trăm bài kinh Phật
13. Na-Tiên Tỷ-kheo kinh
14. Mấy thầy tu huyền bí
15. Tam-bảo văn-chương
16. Pháp-bảo đàn kinh
17. Vô-lượng thọ kinh (Hán Việt)
18. Quán Vô-lượng-thọ kinh (Hán Việt)
19. Địa-tạng kinh (Hán Việt)
20. Di-Lặc kinh (Thượng-sanh, Hạ-sanh) Hán Việt
21. Bồ-tát giải kinh (Hán Việt)
22. Qui nguyên trực chỉ
23. Phật-học từ-diễn (3 tập dày)
24. Yěng-sáng Á-Châu
25. Kim-cang kinh (Hán Việt)
26. Chư Kinh tập yếu (6 quyền đóng chung, Hán Việt)
27. Duy Ma Cật-kinh (Hán Việt)

SẴP XUẤT-BẢN :

28. Đại Bát Niết bàn kinh (Hán Việt)

Do nơi : Ô. Đoàn Trung Còn. Giám Đốc Phật Học Tông Thơ

143, Đệ Thám, Saigon.



TRÍ - ĐỨC TÔNG - THƠ

DÃ XUẤT-BẢN

TRUYỆN ĐỨC KHÔNG TỬ (in kỳ nhì)

- NHỊ THẬP TỬ HIẾU (24 gương hiếu của các nhà danh-nhơn hiền-triết Trung-Hoa, có cả chữ Việt và chữ Hán)
- 3.— HIẾU KINH (Đức Không-Tử giảng về đạo hiếu với ông Tăng-Tử) có phụ-trương : Không-Tử lược-sử (có cả Việt-văn và Hán-văn).
- 4.— TAM TỰ KINH (sách mỗi câu ba chữ, giảng về phong-hóa, đạo-đức, Lịch-sử Trung-Hoa và khuyên người học tập. Có cả Việt-văn và Hán-văn)
- 5.— TỬ THƠ (Bốn bộ sách có danh-tiếng về Khổng-giáo : Đại-học, Trung-dung, Luận-ngữ, Mạnh-tử. Có ba phần : Phần chữ Hán, phần âm chữ Việt, phần diễn nghĩa quốc-văn).
- 6.— TAM THIÊN TỰ — In thành ba quyển. Có một bản xưa và hai bản sắp như tự-diễn.

XUẤT BẢN :

- 1.— MINH ĐẠO GIA HUẤN (Hán Việt)
- 3.— NGŨ THIÊN TỰ .— Hán Việt Pháp, 2 quyển, một quyển in theo xưa, một quyển in theo lối tự-diễn.